

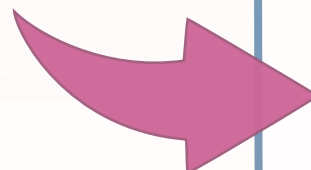
THẨM MỸ BANG FLORIDA



Khóa học Cấp lại Giấy phép Thẩm mỹ kéo
dài 16 giờ của Bang Florida



Hướng dẫn ở bên trong!
Làm bài kiểm tra trực tuyến tại
FloridaOnlineCosmetology.com/Renew



HƯỚNG DẪN HỌC

Cảm ơn bạn đã chọn phiên bản in của Khóa học Trực tuyến Giáo dục Liên tục về Thẩm mỹ kéo dài 16 giờ. Vui lòng thực hiện theo hướng dẫn bên dưới để hoàn thành khóa học này:

❑ **Bước 1:** Đọc tài liệu của khóa học.

❑ **Bước 2:** Đăng ký tham gia khóa học và làm bài kiểm tra của từng mô-đun.

❑ **Làm bài kiểm tra trực tuyến** – Chỉ cần truy cập vào địa chỉ

FloridaOnlineCosmetology.com/Renew và chọn phiên bản kiểm tra trực tuyến.

❑ **Làm bài kiểm tra phiên bản in** – Điền đầy đủ thông tin học viên và thông tin thanh toán bắt buộc trong mẫu đơn đính kèm, rồi nhập câu trả lời của bạn ứng với câu hỏi bên dưới.

Sau đó, gửi câu trả lời của bạn bằng máy fax tới số 855-899-4183 hoặc gửi theo đường bưu điện tới địa chỉ:

American Safety Council - Cosmetology Division
225 E Robinson St, Suite 570 Orlando, FL 32801

Nếu bạn có bất cứ thắc mắc nào, vui lòng gọi vào số 1-877-216-8779.

CÂU HỎI KIỂM TRA ĐÚNG/SAI

Mô-đun 1

1. HIV và AIDS là bệnh có thể chữa khỏi.
2. AIDS có thể truyền đi qua đường máu.
3. Cách duy nhất để biết một người có bị nhiễm HIV hay không là làm xét nghiệm.
4. Bệnh lao lây qua không khí.
5. Đạo luật Người Khuyết tật Hoa Kỳ (ADA) nghiêm cấm phân biệt đối xử ở nơi làm việc.
6. Bảo hộ KHÔNG là một phương pháp để bảo vệ bản thân khỏi bị nhiễm HIV, AIDS, hoặc bất cứ bệnh lây nhiễm nào khác.
7. Rửa tay là một trong những cách hiệu quả nhất để ngăn ngừa lây nhiễm mầm bệnh.
8. Cồn, iốt, và ô-xy già là những chất sát trùng.
9. Rặn cơ thể không thể làm lây lan bệnh.
10. Bệnh nhân dương tính với HIV sẽ thực hiện baxét nghiệm ở buổi khám đầu tiên.

Mô-đun 2

1. Vi khuẩn có thể được ngăn ngừa bằng cách rửa tay đúng cách.
2. Cả chất sát trùng và chất khử trùng đều có thể dùng trên da người.
3. Thực hành kỹ thuật là nhằm cô lập phoi nhiễm với vi khuẩn.
4. Thiết bị mát-xa chân và chậu vòi khí nên được vệ sinh mỗi tháng một lần.

Mô-đun 3

1. Không có nguồn thông tin bên ngoài nào mà bạn có thể tham khảo liên quan đến an toàn và sức khỏe ở nơi làm việc.
2. OSHA là viết tắt của "Occupational Safety Hazard Administration."
3. Luật OSH cho bạn 30 ngày để báo cáo việc phân biệt đối xử ở nơi làm việc.

Mô-đun 4

1. "Tai nạn" bao gồm bất cứ tổn thương nào khi làm việc.
2. Có bốn loại thương tật chính.
3. Lương tuần trung bình của cả nước được xác định bởi Ban Cơ hội Kinh tế (Department of Economic Opportunity).

Mô-đun 5

1. Ban Thẩm mỹ ở bang Florida có quyền quy định và giới hạn bất cứ mỹ phẩm hoặc chất được sử dụng trong hành nghề thẩm mỹ.
2. Luật FD&C là viết tắt của "Luật Mỹ phẩm và Dược phẩm Florida."
3. Chương 477 của điều 32 trong Bộ luật Florida cũng được gọi là Luật Thẩm mỹ Florida.
4. Năm trong bảy thành viên của Ban Thẩm mỹ phải được cấp phép là chuyên viên thẩm mỹ ít nhất năm năm.

5. Ban Thẩm mỹ phải được sự phê duyệt của Hạ Viện.

6. Tự đánh giá KHÔNG phải là một phần của tham gia quân lý.
7. Kiểm soát kỹ thuật có thể được dùng như một yếu tố kiểm soát nguy cơ.

Mô-đun 6

1. Tóc và móng được tạo nên từ một loại protein có tên là chất sừng.
2. Có bốn giai đoạn riêng biệt trong sự phát triển của tóc.
3. Móng non là một phần của móng nằm ở dưới da.
4. Hiện tượng "Beau's lines" là một dạng bất thường của móng gây ra do tuổi tác.

Mô-đun 7

1. Chuyên viên thẩm mỹ không phải lo lắng về những sản phẩm dễ bắt lửa có trong viện thẩm mỹ.
2. FCIAA quy định việc hút thuốc ở nơi làm việc.
3. Một bản sao của bảng MSDS phải được giữ trong viện thẩm mỹ, sẵn sàng để sử dụng bất cứ lúc nào.



THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

thẩm mỹ có thể sẽ gặp phải trong môi trường làm việc. Thông qua bài học này, chúng tôi sẽ trình bày:

- Nhận diện phương thức lây truyền của HIV/AIDS và của những bệnh truyền nhiễm khác
- Hiểu được các quy trình kiểm soát lây nhiễm, ngăn ngừa và quản lý lâm sàng HIV/AIDS và những bệnh truyền nhiễm khác
- Các bước tiếp theo mà người dương tính với HIV phải làm
- Thuốc chống vi-rút HIV – là những thuốc nào, cách hoạt động, và phác đồ điều trị
- Các nguồn thông tin và tài liệu bổ sung dành cho người dương tính HIV hoặc bệnh nhân AIDS
- Cách bày tỏ thái độ khi tiếp xúc với người có HIV/AIDS hoặc mắc những bệnh truyền nhiễm khác

Giới thiệu Khóa học

Chào mừng bạn đến với khóa học giáo dục liên tục về thẩm mỹ kéo dài 16 giờ dành cho mục đích cấp phép thẩm mỹ!

Trong suốt 16 giờ học này, bạn sẽ gặp nhiều chủ đề khác nhau liên quan đến thẩm mỹ và thực hành thẩm mỹ. Vào cuối mỗi chủ đề, bạn sẽ phải làm bài kiểm tra về những thông tin đã được trình bày. Bạn phải vượt qua được bài kiểm tra này với số điểm ít nhất là 75% thì mới có thể chuyển sang mục tiếp theo.

Những chủ đề sẽ được trình bày trong suốt khóa học này bao gồm:

- HIV/AIDS (2 giờ)
- Luật của bang và Luật Liên bang (3 giờ)
- Luật Chế độ nhân viên và Luật Bang Florida (2 giờ)
- Tiêu chuẩn và Quy định của OSHA (2 giờ)
- Các vấn đề Môi trường trong Thẩm mỹ (2 giờ)
- Trang điểm có dùng hóa chất cho Tóc, Da, và Móng (2 giờ)
- Vệ sinh và Khử trùng (3 giờ)

Chúng ta hãy cùng bắt đầu khóa học bằng chủ đề HIV và AIDS vì vấn đề này gắn liền với chuyên viên thẩm mỹ và cơ sở hoạt động thẩm mỹ.

HIV & AIDS

Mục tiêu của chương mục này trong khóa học nhằm để hướng dẫn và cung cấp thông tin cho chuyên viên thẩm mỹ về HIV và AIDS, cũng như những bệnh truyền nhiễm khác mà chuyên viên

Tổng hợp ngắn về HIV & AIDS

Có thể bạn đã quen với các từ HIV và AIDS. Những dịch bệnh này ảnh hưởng đến nhiều người trên khắp thế giới và đã được giới truyền thông nói nhiều đến trong quá khứ, và hiện tại vẫn còn được nhắc đến rất nhiều.

Năm 2006, Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh (CDC) ước tính có khoảng 56.000 người ở Mỹ nhiễm HIV. Ngoài ra, trong năm 2007 đã có 35.962 ca được chẩn đoán nhiễm HIV và có 14.110 người chết trong số những người đang sống cùng HIV được ghi nhận.

Trong khi nghiên cứu đã làm sáng tỏ rất nhiều thông tin, thì nhiều người có thể vẫn hiểu sai về HIV và AIDS. Mọi người nói chung, bao gồm cả chuyên viên thẩm mỹ,

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

thường gặp gỡ, hoặc sẽ có thể trong tương lai gặp những người mà có HIV hoặc AIDS hoặc sẽ gặp gỡ một người như vậy vào một lúc nào đó. Do vậy, thông qua những chuyên mục này, chúng tôi nghiên cứu để hiểu đúng về những bệnh này để cung cấp thông tin tốt hơn cho chuyên viên thẩm mỹ khi ở trong môi trường làm việc.

Những điều cơ bản & Khái quát lịch sử

HIV là viết tắt của cụm từ Human Immunodeficiency Virus (vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người). Vi-rút HIV hủy hoại cơ thể con người bằng cách phá hủy các tế bào máu có tên là tế bào T CD4+, là những tế bào cần thiết để cơ thể chống chọi lại bệnh tật.

AIDS là viết tắt của cụm từ *Acquired Immune Deficiency Syndrome* (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải). Đây là giai đoạn cuối khi nhiễm HIV là thời gian mà hệ miễn dịch của người bệnh bị gây hại đến mức độ mà hệ miễn dịch này không thể chống chọi lại được bệnh tật và một số loại ung thư nhất định.

Cho tới giờ, chưa có thuốc điều trị khỏi khi bị nhiễm HIV. Tuy nhiên, người bệnh có thể sống lâu hơn cùng với loại bệnh này nếu họ nhận được điều trị đúng thuốc. Chuyên viên thẩm mỹ, và cả người bình thường cần phải hiểu rõ rằng tiếp xúc hàng ngày với người có HIV không làm cho bạn bị nhiễm HIV. Chúng tôi sẽ trình bày ở phần sau trong mục này về những cách mà HIV và AIDS lây truyền.

Trong khi làm việc, khả năng bị lây nhiễm là rất thấp, nhất là khi bạn tuân thủ theo những phòng ngừa phổ cập. Chúng tôi sẽ nêu chi tiết những phòng ngừa cụ thể này ở phần sau của khóa học. Bây giờ chúng tôi sẽ thảo luận về lịch sử của HIV và AIDS.

Theo Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh, ca đầu tiên được phát hiện nhiễm HIV ở người được

lấy từ mẫu máu của một người đàn ông ở Kinshasa, Cộng hòa Dân chủ Công-gô vào năm 1959. Trong khi nguồn gây ra sự lây nhiễm của người đàn ông này thì hiện vẫn chưa rõ, thì vào năm 1999 một nhóm nhà nghiên cứu quốc tế chứng minh rằng nguồn lây nhiễm của dòng nổi trội của vi-rút HIV mà người đàn ông này có được tìm thấy trong một loài tinh tinh sống ở châu Phi phía tây quỹ đạo. Những nhà nghiên cứu này tin rằng dòng HIV cụ thể này được lây sang con người khi những người thợ săn tiếp xúc với và bị phơi nhiễm với máu của động vật.

Ở Hoa Kỳ, vi-rút HIV đã lây nhiễm sang người từ những năm 1970s. Năm 1979, các bác sỹ ở New York và Los Angeles bắt đầu báo cáo những bệnh nhân bị bệnh những dạng hiếm gặp của viêm phổi, ung thư và những bệnh khác. Những bệnh nhân này có điểm chung gì? Đa số những bệnh nhân này đều là những người hoạt động tình dục nhiều.

Chúng ta vừa mới nói một chút về lịch sử của HIV, nên giờ chúng ta sẽ nói về lịch sử của AIDS. Năm 1982, AIDS được dùng để miêu tả sự xuất hiện của những dạng hiếm gặp của bệnh viêm phổi, ung thư và những bệnh khác xảy ra với những người mà trước đó hoàn toàn bình thường và khỏe mạnh. Cũng chính năm này là năm mà việc truy tìm vi-rút AIDS chính thức được bắt đầu ở Hoa Kỳ.

Vào năm 1983, vi-rút gây ra bệnh AIDS được phát hiện. Ban đầu, các nhà khoa học gọi loại vi-rút này là HTLV-III/LAV. (Đây là tên gọi viết tắt của cụm từ human T-cell lymphotropic virus-type III/lymphadenopathy-associated virus). Sau đó, tên của vi-rút được đổi thành HIV, mà như bạn đã biết ở đầu khóa học, HIV được viết tắt từ cụm từ Human Immunodeficiency Virus.

Vào thời điểm đó trong khoảng những năm đầu của thập niên 80 của thế kỷ trước, những người có HIV thường tiến triển sang AIDS rất nhanh. Nhưng đến những năm 90, những sự kết hợp thuốc mang đến hiệu quả cao đã được giới thiệu giúp cho người bệnh sống lâu hơn. Ngay nay, những người phát hiện HIV sớm và nhận được điều trị phù hợp có thể sống được hàng chục năm trước khi chuyển sang AIDS. Tuy nhiên như đã được đề cập, rất tiếc là vẫn chưa có thuốc điều trị khỏi hoàn toàn căn bệnh này.

Lây nhiễm

Sau khi chúng ta đã biết ngắn gọn về lịch sử của cả HIV và AIDS, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về phương thức HIV lây nhiễm từ người sang người. HIV là một bệnh mà được lây nhiễm qua dịch của cơ



thể. Những dịch cụ thể mà đã được chứng minh là có chứa hợp chất HIV nguy hiểm là:

- Máu
- Tinh dịch
- Tiền tinh dịch
- Dịch âm đạo
- Sữa mẹ

HIV không thể sống bên ngoài cơ thể. CDC nêu rõ rằng “chưa có ca nào được phát hiện bị lây nhiễm HIV khi tiếp xúc với bề mặt ngoài môi trường.” Vậy thì vi-rút này được lây truyền bằng cách nào? HIV chủ yếu lây qua những con đường sau:

- Quan hệ tình dục không dùng bao cao su
 - o Cả hai đối tác đều có thể bị lây nhiễm trong trường hợp này
- Chích thuốc bằng kim tiêm nhiễm vi-rút
 - o Điều này có thể xảy ra do tiếp xúc với máu bị nhiễm bệnh hoặc tiếp xúc với kim tiêm nhiễm bệnh, hoặc do tiếp xúc cả hai.
- Truyền từ mẹ sang con
 - o Mẹ có HIV có thể truyền vi-rút này sang cho con vào thời gian mang thai, lúc sinh con hoặc khi cho con bú. Đây được gọi là lây nhiễm từ mẹ sang con.
 - Tuy nhiên, nếu người mẹ được làm xét nghiệm và điều trị kịp thời thì khả năng đứa bé bị nhiễm bệnh sẽ giảm nhanh chóng
 - o Theo CDC, hàng năm khoảng 100-200 trẻ sơ sinh ở Mỹ bị nhiễm HIV. Phần lớn những trẻ sơ sinh này bị lây nhiễm vì người mẹ không được xét nghiệm kịp thời, và/hoặc nhận được những trị liệu ngăn ngừa.
 - o Việc phát hiện sớm và chương trình ngăn ngừa lây nhiễm của Mỹ thành công đến mức mà đã đang được sử dụng ở các nước khác.
 - o Theo CDC, nếu người mẹ được xét nghiệm sớm và liệu pháp điều trị kháng vi-rút (antiretroviral therapy) được áp dụng cho người mẹ trong suốt thời gian mang thai, trong lúc đẻ và sinh em bé rồi sau đó được áp dụng cho đứa bé mới sinh (kết hợp với sinh mổ chọn lọc) thì việc này có thể giúp giảm tỉ lệ lây nhiễm từ mẹ sang con về 2% hoặc thấp hơn.
 - o Nếu thuốc được bắt đầu sử dụng trong

THẨM MỸ BANG FLORIDA

thời gian đẻ và sinh con, thì tỉ lệ lây truyền từ mẹ sang con có thể được giảm xuống còn dưới 10%.

Chúng ta vừa mới liệt kê những cách lây nhiễm phổ biến nhất, giờ chúng tôi sẽ thảo luận những cách lây nhiễm ít phổ biến hơn. Một số ví dụ về những cách ít phổ biến hơn mà HIV có thể lây từ người sang người gồm có:

- Truyền máu
 - o Trước khi máu được xét nghiệm để tìm vi-rút HIV, thì việc lây nhiễm HIV thông qua truyền máu là có thể xảy ra.
 - Tuy nhiên, hiện nay máu hiến tặng đã được xét nghiệm để tìm vi-rút HIV và được trị liệu nhiệt nhằm phá hủy bất cứ dấu vết có thể có nào của vi-rút HIV
 - o Hiện nay rủi ro lây HIV qua đường truyền máu là rất thấp
 - o Dựa theo số liệu của năm 2007-2008 CDC đã công bố rằng “rủi ro bị lây nhiễm HIV thông qua truyền máu được ước tính thấp ở mức một trên 1,5 triệu.”
- Hôn
 - o Mặc dù các nhà khoa học đã phát hiện vi-rút HIV có ở trong nước bọt của những người bị nhiễm bệnh, nhưng không có bằng chứng rằng vi-rút HIV lây khi chỉ tiếp xúc với nước bọt.
 - o Trên thực tế, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng nước bọt có chứa những thành phần tự nhiên giúp giảm khả năng bị lây nhiễm HIV. Ngoài ra, nồng độ của HIV có trong nước bọt cũng tương đối thấp
 - o Theo CDC, nguy cơ nhiễm HIV thông qua việc hôn nhau phụ thuộc vào kiểu hôn:
 - Hôn nhẹ nhàng và hôn vào má được xem là an toàn
 - Hôn với miệng mở rộng được

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

xem là có nguy cơ rất thấp

- Tuy nhiên, hôn kéo dài có thể làm tổn thương miệng hoặc môi do đó có thể làm lây nhiễm HIV từ người bị nhiễm bệnh sang cho đối tác thông qua vết cắt hoặc vết thương hở
- Vì rủi ro này mà CDC khuyến nghị không hôn với miệng mở rộng khi đối tác bị nhiễm bệnh

Những cách mà bạn không thể bị

Chúng ta đã thảo luận những cách mà một người có thể bị lây nhiễm HIV, giờ chúng ta sẽ thảo luận về những cách HIV không thể lây nhiễm. Hãy nhớ lại thông tin ở phía đầu của khóa học, rằng vi-rút HIV không thể sống

được khi ở bên ngoài cơ thể. Vậy có nghĩa rằng bạn **không thể** bị lây nhiễm bằng những phương thức dưới đây:

- Nước tiểu
- Phân
- Mồ hôi
- Nước mắt
- Muối đốt hoặc rệp cắn
- Tiếp xúc thông thường, bao gồm cả dùng chung:
 - o Bể bơi
 - o Điện thoại
 - o Bệ ngồi toilet
 - o Giường hoặc khăn tắm
 - o Dụng cụ ăn uống

Triệu chứng của HIV

Trước khi chúng ta chuyển qua phần triệu chứng của HIV, thì cũng rất quan trọng để

hiểu rõ rằng cách nhận biết dễ dàng nhất một người có bị nhiễm HIV hay không là thông qua xét nghiệm HIV. Điều này đặc biệt quan trọng vì nhiều bệnh nhân bị nhiễm bệnh mà không hề có bất cứ triệu chứng nào trong suốt 10 năm hoặc thậm chí lâu hơn.

Theo CDC, những triệu chứng sau có thể là những dấu hiệu cảnh báo về sự lây nhiễm HIV:

- Sốt cơn rất nhanh
- Ho khan
- Sốt lặp lại hoặc ra nhiều mồ hôi vào ban đêm
- Rất mệt mỏi và không rõ nguyên nhân
- Tuyến bạch huyết ở nách, háng, hoặc cổ bị sưng
- Tiêu chảy kéo dài trên một tuần
- Xuất hiện các nốt màu trắng hoặc các vết bất thường ở lưỡi, trong miệng, hoặc trong cổ họng
- Viêm phổi
- Nổi nhọt màu đỏ, nâu, hồng, hoặc hơi đỏ tía ở trên hoặc dưới da, hoặc ở trong miệng, mũi, hoặc mí mắt
- Mất trí nhớ, trầm cảm, và những rối loạn thần kinh khác

Lưu ý: bản thân vi-rút HIV không gây chết người. Ảnh hưởng duy nhất mà HIV gây ra là làm suy giảm khả năng chống lại bệnh tật.

Sự khác nhau giữa HIV và AIDS

Chúng ta đã thảo luận về những triệu chứng của HIV, giờ chúng ta sẽ thảo luận về sự khác nhau giữa HIV và AIDS. Cũng cần phải nhắc lại rằng HIV là vi-rút gây ra bệnh AIDS.

- HIV tác động đến các tế bào CD4 hoặc tế bào T hỗ trợ vốn đóng vai trò quan trọng trong hệ miễn dịch.
- Một người có thể bị nhiễm HIV trong nhiều năm trước khi AIDS bắt đầu phát triển
- AIDS được chẩn đoán khi số lượng tế bào của người bệnh xuống dưới 200. Đối với những bệnh nhân mà mắc những bệnh nhất định khác, thì AIDS có thể cũng được chẩn đoán khi số lượng tế bào cao hơn mức 200.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Người bệnh sẽ trải qua nhiều giai đoạn nhiễm bệnh HIV khác nhau trước khi chuyển sang giai đoạn AIDS. Những giai đoạn nhiễm bệnh mà người bệnh có thể sẽ trải qua trước khi phát triển thành bệnh AIDS là:
 - o Giai đoạn sơ nhiễm – Ở giai đoạn này, HIV tấn công các tế bào và phát triển nhanh chóng trước khi hệ miễn dịch kịp phản ứng.
 - Những triệu chứng giống bệnh cảm cúm có thể xuất hiện vào thời điểm này.
 - o Giai đoạn phản ứng – Trong giai đoạn này người bệnh có thể không cảm thấy bất cứ sự khác biệt nào, trên thực tế cơ thể đang chiến đấu chống lại vi-rút bằng cách sản sinh kháng thể. Đây là giai đoạn mà người bệnh sẽ chuyển từ âm tính HIV sang dương tính với HIV.
 - o Giai đoạn không triệu chứng – Giai đoạn này là giai đoạn mà người bệnh không có bất cứ triệu chứng nào của HIV, được gọi là *nhiễm bệnh không triệu chứng*. Người nhiễm bệnh vẫn có HIV, nhưng sự nhiễm bệnh này đang gây hư hại bên trong cơ thể mà người bệnh không cảm nhận thấy.
 - o Giai đoạn có triệu chứng – Giai đoạn này là giai đoạn mà xuất hiện những triệu chứng như nhiễm những bệnh cụ thể như viêm phổi do nhiễm trùng bào tử *Pneumocystis carinii*.
 - o Giai đoạn AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải) – Giai đoạn này được chẩn đoán cho bệnh nhân có nhiều triệu chứng, nhiễm bệnh khác nhau và có kết quả xét nghiệm cụ thể.

Một trong những mối nguy hiểm của AIDS là những người mang bệnh có nguy cơ cao nhiễm phải những nhiễm trùng cụ thể khác mà thông thường lại không gây hại gì đối với người khỏe mạnh. Lý do là vì hệ miễn dịch của những bệnh nhân này đã bị suy yếu và hư hại và do đó không thể chống lại những nhiễm trùng này như người khỏe mạnh. Việc nhiễm trùng như thế được gọi là nhiễm trùng cơ hội. Sở dĩ chúng có tên như vậy là vì đây là những nhiễm trùng tạo cơ hội cho những bệnh này phát triển trong cơ thể người bệnh. Đây là lý do mà tại sao việc xét nghiệm phát hiện sớm HIV hoặc AIDS lại quan trọng như vậy – khi điều trị đúng thuốc, người bệnh sẽ có thể chống chọi được những bệnh này hiệu quả hơn. Hầu hết những nhiễm trùng này phát triển trong bệnh nhân có HIV hoặc AIDS mà bệnh nhân không hề hay biết, là bởi vì những bệnh nhân này không tự giác

theo dõi mầm bệnh hàng ngày. Có nhiều loại nhiễm trùng có khả năng gây hại cho bệnh nhân AIDS, và những nhiễm trùng này bao gồm nhưng không giới hạn những bệnh sau:

- PCP – Viêm phổi do nhiễm trùng bào tử *Pneumocystis carinii*
- MAC – Nhiễm phức hợp *Mycobacterium avium*
- CMV – Nhiễm vi-rút cự bào *Cytomegalovirus*
- TB – Bệnh lao
- Toxo – Bệnh *Toxoplasma*
- Crypto – Nhiễm ký sinh trùng *Cryptosporidiosis*
- Hep C – Viêm gan siêu vi C
- HPV – Nhiễm vi-rút HPV

Có nhiều triệu chứng khác nhau mà tự xuất hiện khi nhiễm bệnh mà chúng tôi đã liệt kê ở trên. Một số triệu chứng nổi bật này bao gồm:

- Có vấn đề về hô hấp
- Có vấn đề với miệng
 - o Ví dụ bệnh nấm candida (nổi mụn trắng), đau cơ, khẩu bị thay đổi, thiếu nước, gặp vấn đề khi nuốt, rụng răng
- Sốt kéo dài trên hai ngày
- Sụt cân
- Thay đổi về thị lực hoặc nhìn thấy những đường thẳng hoặc có các chấm đang di chuyển
- Tiêu chảy
- Phát ban hoặc ngứa ở da

Người nào có những triệu chứng được liệt kê ở phía trên thì nên thăm khám với bác sĩ ngay lập tức. Và do hệ miễn dịch bị suy yếu và cơ thể không thể tránh được nhiễm trùng, nên bệnh nhân AIDS có khả năng có nguy cơ

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

cao phát triển những bệnh ung thư. Người bệnh AIDS có thể có nguy cơ cao bị một số loại ung thư nhất định, đặc biệt là những loại ung thư mà do vi-rút trực tiếp gây ra. Những loại ung thư này gồm có:

- Ung thư sarcoma kaposi
- Ung thư Cổ tử cung
- Ung thư hạch bạch huyết

Vậy bệnh nhân có AIDS được điều trị ung thư thế nào? Trong khi bác sĩ có thể dùng xạ trị, hóa trị hoặc chích thuốc để đồng thời điều trị cho cả bệnh nhân có AIDS và bệnh nhân ung thư, thì khối u trong cơ thể lại thường phát triển và do đó rất khó để điều trị.



Như chúng ta đã thảo luận ở phía trên, hiện tại không có thuốc điều trị khỏi bệnh HIV hoặc AIDS. Tuy nhiên, nếu người bệnh được phát hiện sớm, thì bệnh có thể được điều trị và người bệnh có thể sống lâu hơn

so với người bệnh không được phát hiện và điều trị kịp thời.

Dưới đây là một số phương pháp cụ thể được CDC liệt kê mà có tác động đến khoảng thời gian mà người bệnh chuyển từ nhiễm HIV sang bệnh AIDS:

Người bệnh có thể có khoảng thời gian ngắn từ khi nhiễm HIV đến khi phát triển thành bệnh AIDS nếu:

- Người bệnh có tuổi càng cao
- Nhiễm bệnh có nhiều hơn một chủng HIV
- Không có chế độ dinh dưỡng tốt
- Chịu tác động tâm lý nặng nề

Nói cách khác, bệnh nhân có HIV sẽ không phát triển sang AIDS một cách nhanh chóng nếu:

- Người bệnh tuân thủ chặt chẽ theo chỉ định của bác sĩ
- Có chế độ dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe
- Tự chăm sóc bản thân

Xét nghiệm HIV

Chúng ta đã nói về những cách lây nhiễm và triệu chứng của HIV và AIDS, và giờ chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về xét nghiệm HIV. Bạn sẽ phải làm gì nếu bạn lo sợ mình có HIV? Xin hãy nhớ rằng xét nghiệm là cách **duy nhất** để biết chắc chắn là có bị nhiễm HIV hay không. Có rất nhiều địa điểm để bạn có thể tới làm xét nghiệm. Những nơi này gồm có: cơ quan y tế địa phương, bệnh viện hoặc phòng khám tư, hoặc cơ sở xét nghiệm.

Vậy bản chất xét nghiệm HIV là gì? Xét nghiệm HIV thực tế là phát hiện kháng thể được cơ thể sản xuất ra để tấn công sự nhiễm trùng. Do vậy mà có thể có một khoảng thời gian từ một vài tuần đến một vài tháng sau khi bị nhiễm mà vẫn không đủ lượng kháng thể để thể phát hiện. Thời gian trung bình để có thể phát hiện được nhiễm HIV là 25 ngày. Dù vậy nhưng hầu hết mọi người sẽ phát triển kháng thể trong từ 2-8 tuần. Trong những trường hợp hiếm, có thể cần đến tận 6 tháng. Vì lý do này mà CDC khuyến cáo rằng người nghi ngờ bị nhiễm HIV mà có kết quả xét nghiệm HIV âm tính trong vòng 3 tháng từ khi tiếp xúc, thì nên làm lại xét nghiệm sau 3 tháng đó. Tất cả xét nghiệm dương tính đều phải được làm thêm xét nghiệm khác để xác nhận kết quả dương tính.

Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về phương pháp làm xét nghiệm HIV. Những loại xét nghiệm chủ yếu được thực hiện như sau:

• Xét nghiệm máu

- o Xét nghiệm máu miễn dịch enzyme (EIA) là xét nghiệm được sử dụng phổ biến nhất nhằm phát hiện sự hiện diện của những kháng thể HIV
- o Để làm xét nghiệm này, mẫu máu được lấy từ tĩnh mạch hoặc ở đầu ngón tay
- o Xét nghiệm EIA dương tính phải thực sử dụng cùng với một xét nghiệm máu xác nhận khác như xét nghiệm Western blot để xác nhận việc chẩn đoán
- o Xét nghiệm này thường mất một vài ngày mới cho kết quả

• Xét nghiệm nước tiểu

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- o Xét nghiệm nước tiểu có thể được sử dụng nếu người làm xét nghiệm không muốn lấy máu
- o Xét nghiệm nước tiểu không cho ra kết quả chính xác và nhạy như xét nghiệm máu
- o Phải làm xét nghiệm Western blot xác nhận sau đó dùng cùng mẫu nước tiểu
- o Loại xét nghiệm này thường mất một vài ngày mới cho ra kết quả

• Xét nghiệm dịch miệng

- o Xét nghiệm dịch miệng có thể được sử dụng nếu người làm xét nghiệm không muốn lấy máu
- o Xét nghiệm dịch miệng được thực hiện bằng cách dùng thiết bị đặc thù lấy mẫu dịch miệng (không phải nước bọt) từ miệng
- o Phải làm xét nghiệm Western blot xác nhận sau đó dùng cùng mẫu dịch miệng
- o Cũng giống với những xét nghiệm trên, xét nghiệm này sẽ mất vài ngày để cho ra kết quả

• Xét nghiệm HIV nhanh

- o Xét nghiệm nhanh này có thể cho ra kết quả trong khoảng 20 phút
- o Xét nghiệm này dùng mẫu máu lấy từ tĩnh mạch hoặc đầu ngón tay, hoặc dịch miệng để phát hiện kháng thể HIV
- o Xét nghiệm có kết quả dương tính phải được thực hiện tiếp xét nghiệm khác để xác nhận trước khi đưa ra chẩn đoán

• Bộ xét nghiệm tại nhà

- o Trong khi có rất nhiều bộ xét nghiệm HIV tại nhà được quảng cáo trên mạng Internet, thì bộ xét nghiệm tại nhà duy nhất được FDA phê duyệt là bộ xét nghiệm Home Access HIV-1 Test System
- o Bộ xét nghiệm này được bán ở hầu hết các nhà thuốc
- o Tuy nhiên người tiêu dùng đừng để bị đánh lừa bằng cụm từ “bộ xét nghiệm tại nhà”. Bộ xét nghiệm này không hẳn là xét nghiệm tại nhà theo cách mà những xét nghiệm trước đây từng thực hiện. Thực tế đây là một bộ dụng cụ lấy mẫu mà người sử dụng phải:

- Dùng một dụng cụ chuyên dụng để chích vào đầu ngón tay
- Nhỏ giọt máu vào thẻ đã được xử lý đặc biệt
- Gửi thẻ này bằng thư tới một sở xét nghiệm được cấp phép để làm xét nghiệm

- o Sau khi người làm xét nghiệm đã hoàn thành những bước ở trên, thì người làm xét nghiệm sẽ được cấp một số định danh để dùng khi gọi điện đến hỏi kết quả

- o Người làm xét nghiệm cũng có thể có lựa chọn để tư vấn với tư vấn viên: trước khi làm xét nghiệm, trong khi đợi kết quả hoặc khi nhận kết quả

- o Nếu người làm xét nghiệm nhận kết quả dương tính, thì sẽ được cấp cho một thư chỉ định làm xét nghiệm thêm để xác nhận, cùng với những thông tin hỗ trợ cho người có HIV.

• Xét nghiệm RNA

- o Xét nghiệm RNA được áp dụng để tìm di tổ của vi-rút
- o Những dạng xét nghiệm này được sử dụng để kiểm tra lượng máu cung cấp và phát hiện sớm những trường hợp nhiễm trùng mà những xét nghiệm khác không thể phát hiện được kháng thể chống lại HIV



Kết quả xét nghiệm âm tính

Chúng ta đã biết về những phương pháp được dùng để xét nghiệm, giờ chúng ta sẽ

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

thảo luận về hai kết quả xét nghiệm khác nhau sau khi làm xét nghiệm HIV, bắt đầu với kết quả xét nghiệm âm tính. Như đã trình bày, người có kết quả xét nghiệm âm tính trong vòng 3 tháng kể từ khi có tiếp xúc thì nên làm lại xét nghiệm sau 3 tháng đó.

Nếu một người có kết quả âm tính, thì không có nghĩa rằng người bạn tình của người đó cũng không có HIV. Vì lý do này mà người này nên hỏi xem bạn tình của mình đã xét nghiệm HIV chưa và liệu hiện tại họ có hành vi nào mang tính rủi ro không.

Kết quả xét nghiệm dương tính

Ngược lại, nếu một người có kết quả dương tính với HIV, thì việc điều trị y khoa sớm và thực hiện lối sống lành mạnh sẽ giúp cải thiện chất lượng cuộc sống. Điều trị HIV sớm cũng có thể trì hoãn giai đoạn chuyển sang AIDS. Có những phương pháp cụ thể để người dương tính với HIV có thể thực hiện. Những bước mà người dương tính với HIV phải thực hiện *ngay* gồm có:

- Thăm khám với bác sĩ, ngay cả khi cảm thấy khỏe mạnh.
 - Bác sĩ này phải có kinh nghiệm điều trị HIV và hiểu rõ về nhiều loại thuốc khác nhau để điều trị bệnh này.
- Làm xét nghiệm kiểm tra bệnh lao (TB).
 - Bệnh lao có thể điều trị được nếu phát hiện sớm, nhưng có thể gây ra những hậu quả xấu nếu không được phát hiện.
- Ngưng, hoặc tìm một chương trình giúp cai thuốc lá, rượu hoặc thuốc gây nghiện khác bởi vì những hành vi và thói quen này có thể làm suy giảm thêm hệ miễn dịch.
- Kiểm tra tầm soát những bệnh lây qua đường tình dục khác và thực hiện quan hệ tình dục an toàn để tránh bị lây nhiễm

bệnh lây qua đường tình dục. Bệnh lây qua đường tình dục có thể gây ra bệnh tình nghiêm trọng nếu không được phát hiện.

Xin nhắc lại, không quan hệ tình dục là cách hữu hiệu nhất để tránh làm lây nhiễm HIV cho người khác. Nếu chọn quan hệ tình dục, thì phải dùng bao cao su để tránh làm lây nhiễm HIV và những bệnh lây qua đường tình dục khác.

Điều trị HIV

Chúng ta đã biết những việc một người dương tính với HIV cần làm, bây giờ chúng ta sẽ trình bày ngắn gọn phác đồ điều trị được CDC hướng dẫn cho những người có xét nghiệm dương tính với HIV. Phác đồ điều trị HIV được khuyến nghị được gọi là liệu pháp điều trị kháng vi-rút (ART). Vậy liệu pháp này thực sự gồm những gì? ART gồm có một phác đồ điều trị có ít nhất ba loại thuốc điều trị HIV thực hiện hàng ngày. Trên thực tế liệu pháp kết hợp này ngăn chặn vi-rút HIV phát triển bên trong cơ thể và hạn chế sự phá hủy tế bào CD4, là tế bào giúp tránh nhiễm trùng trong cơ thể. Thực hiện theo phác đồ điều trị thuốc này sẽ giúp hỗ trợ những tế bào mà nhiệm vụ chính là bảo vệ phần còn lại của cơ thể. Như đã được nhấn mạnh ở những phần trước, bệnh nhân HIV và AIDS dễ bị nhiễm trùng và dễ mắc một số loại ung thư nhất định nếu như tế bào CD4 của những bệnh nhân này hoạt động không đúng.

Rõ ràng rằng trước khi bạn bắt đầu một phác đồ điều trị thuốc nào thì cũng đều phải thăm khám với bác sĩ thì mới nhận được những loại thuốc này. Bạn phải tìm một vị bác sĩ như thế nào? Trước tiên, bạn cần tìm một bác sĩ đã có kinh nghiệm xử lý và điều trị HIV và AIDS. Bạn cũng cần *luôn* đảm bảo rằng bạn cảm thấy thoải mái khi điều trị với bác sĩ này vì bạn và bác sĩ sẽ phải hợp tác được với nhau. Một điều quan trọng là bạn phải hỏi bác sĩ nếu như bạn có thắc mắc nào về việc điều trị. Theo CDC, một số chủ đề bạn có thể cần thảo luận với bác sĩ đó là:

- Lợi ích và rủi ro khi điều trị HIV
- Việc điều trị HIV có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn như thế nào
- Những xét nghiệm được dùng để theo dõi HIV
- Những điều cần làm để tránh nhiễm những bệnh khác
- Cách tránh làm lây nhiễm bệnh cho người khác

Khi thăm khám với bác sĩ, bạn sẽ được làm ba xét nghiệm:

THẨM MỸ BANG FLORIDA

• Xét nghiệm đếm tế bào CD4

- o Xét nghiệm này đo lường tế bào CD4 (tế bào tốt, chiến đấu chống lại bệnh tật trong cơ thể)

- o Đây là xét nghiệm quan trọng để biết được bao nhiêu tế bào CD4 đã bị HIV hủy hoại và giúp bác sĩ biết cần phải điều chỉnh loại thuốc nào

• Xét nghiệm định lượng vi-rút

- o Xét nghiệm này đo lượng vi-rút HIV có trong máu

- o Mục tiêu cuối cùng của việc điều trị HIV là số lượng vi-rút ở mức thấp đến mức mà chính xét nghiệm này cũng không thể phát hiện được

• Xét nghiệm kháng thuốc

- o Loại xét nghiệm này giúp xác định loại thuốc điều trị HIV nào mang lại hiệu quả tốt nhất trong điều trị một dòng HIV cụ thể
- o Không phải tất cả bệnh nhân có HIV đều cần dùng chung một loại thuốc điều trị

Lưu ý rằng cho dù một người được chẩn đoán dương tính với HIV thì không có nghĩa rằng người này cần phải bắt đầu điều trị ngay lập tức. Đó là lý do tại sao phải tuân thủ sự chỉ dẫn của bác sĩ và hợp tác sát sao với bác sĩ trong mọi giai đoạn của căn bệnh này. Thời điểm mà bệnh nhân bắt đầu phác đồ điều trị có thể phụ thuộc nhiều vào những điều sau:

- Sức khỏe tổng thể của bệnh nhân
- Số lượng tế bào CD4
- Số lượng vi-rút
- Bệnh nhân có mang thai hay không
- Khả năng đáp ứng được việc điều trị lâu dài

Nếu bạn hoặc người mà bạn biết hiện đang có HIV hoặc AIDS, và bạn muốn tìm hiểu thêm về việc điều trị căn bệnh này, bao gồm cả nhưng không giới hạn phác đồ và thuốc được FDA chấp thuận, v.v. thì bạn có thể tìm thấy một bản PDF mà Viện Y tế Quốc gia (National Institutes of Health) đã soạn bao gồm nhiều trang thông tin khác nhau. Phần lớn thông tin chúng tôi đã trình bày trong bài học này, nhưng sẽ không thừa nếu chuyên viên thẩm mỹ và mọi người tiếp tục tìm hiểu về căn bệnh thế kỷ này.

Phác đồ điều trị HIV được khuyến nghị

Như chúng ta đã thảo luận, liệu pháp điều trị kháng



vi-rút (ART) là phương pháp điều trị được khuyến nghị sử dụng để điều trị HIV. Thuốc điều trị HIV có thể được chia thành sáu nhóm thuốc khác nhau. Thuốc trong từng nhóm cụ thể được sắp xếp theo cách mà những thuốc này chống lại HIV. Dưới đây là

sáu nhóm thuốc này:

- Thuốc ức chế men sao chép ngược không phải nucleoside (NNRTIs)
- Thuốc ức chế men sao chép ngược nucleoside (NRTIs)
- Thuốc ức chế men protease (PIs)
- Thuốc ức chế hòa màng
- Thuốc đối kháng cụ thể CCR5
- Thuốc ức chế men tích hợp integrase

Phác đồ được khuyến nghị điều trị HIV gồm có ít nhất ba, có thể nhiều hơn, loại thuốc từ ít nhất hai nhóm được liệt kê ở trên. Thực tế đây là cách hiệu quả nhất để chống lại HIV – là dùng thuốc thuộc những nhóm khác nhau. Một số thuốc còn có thể được trộn lẫn. Có nghĩa là hai hoặc nhiều hơn hai loại thuốc sẽ được trộn thành một viên thuốc. Loại khuyến nghị dùng thuốc này có tên là liệu pháp HAART, là viết tắt của “highly active antiretroviral therapy” – liệu pháp điều trị kháng vi-rút hiệu quả cao. Như đã thảo luận ở phía trên, người ta khuyến cáo nên điều trị HIV bằng kết hợp các loại thuốc. HAART là tên của liệu pháp điều trị gồm có ba hoặc nhiều hơn ba loại thuốc.

Tất cả thuốc điều trị HIV đều phải được Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) phê duyệt trước khi được bán ra thị trường. Nhưng ngoài việc hiểu được loại thuốc nào trên thị trường dành cho bệnh nhân có HIV, thì cũng cần phải biết loại thuốc nào người bệnh cần phải dùng. **Lưu ý:** không phải tất cả bệnh nhân có HIV đều cùng được điều trị cùng một liệu pháp. Đây là lý do mà bệnh nhân cần phải thảo luận kỹ càng với bác sĩ về thuốc điều trị. Tuy nhiên

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

Có một số yếu tố sẽ ảnh hưởng đến loại thuốc người bệnh sẽ dùng để điều trị. Những yếu tố này gồm có:

- Tình trạng sức khỏe hoặc bệnh khác mà bệnh nhân HIV hiện đang mắc phải
- Tình trạng dị ứng với các thành phần của thuốc điều trị HIV
- Khả năng tương tác thuốc (giữa loại thuốc mà hiện người bệnh đang dùng và thuốc điều trị HIV)
- Kết quả xét nghiệm kháng thuốc của người bệnh
- Sự phức tạp của chính liệu pháp điều trị
 - o Liệu có khó để cho bệnh nhân nhớ cách uống loại thuốc cần thiết?
 - o Có bao nhiêu viên thuốc cần phải uống mỗi ngày? Số lần uống?
 - o Những thuốc này có cần phải uống chung với thức ăn hay không?
- Vấn đề cá nhân khác
 - o Trầm cảm
 - o Lạm dụng chất gây nghiện
 - o Vấn đề về cảm xúc
 - o V.v.

Sau khi người bệnh đã trình bày những lo lắng và thảo luận những lo lắng này với bác sĩ điều trị, thì bác sĩ sẽ có thể sẽ đưa ra một trong ba phác đồ điều trị sau:

- **Atripla**
 - o Phác đồ này là kết hợp của ba thuốc điều trị HIV khác nhau, được bào chế tiện lợi thành một viên duy nhất
- **Reyataz + Norvir + Truvada**
 - o Truvada là thuốc được kết hợp của hai thuốc điều trị HIV, tiện lợi trong một viên duy nhất

• **Prezista + Norvir + Truvada**

• **Isentress + Truvada**

Phải đặc biệt lưu ý rằng phụ nữ dương tính với HIV mà đang mang thai ở quý đầu tiên – hoặc có dự định mang thai – thì không được dùng thuốc Atripla hoặc Sustiva. Những thuốc này có thể gây hại cho em bé trong bụng. Và một điều luôn luôn quan trọng rằng bệnh nhân dương tính với HIV phải thảo luận những lựa chọn điều trị với bác sĩ của mình trước khi bắt đầu bất cứ phác đồ thuốc nào.

Cũng cần đặc biệt lưu ý rằng – cũng giống như những thuốc khác – thuốc điều trị HIV sẽ gây ra những tác dụng phụ cho người bệnh. Như chúng tôi đã nói, vì mỗi bệnh nhân sẽ có một phác đồ điều trị dựa vào nhu cầu của từng người, thì những bệnh nhân có cùng phác đồ giống nhau có thể lại không có tác dụng phụ giống nhau. Do vậy cần phải trao đổi với dược sĩ hoặc bác sĩ biết về bất cứ tác dụng phụ của loại thuốc mà bạn đang dùng. Hầu hết những tác dụng này đều là nhỏ, nhưng cũng cần phải thông báo cho bác sĩ bất cứ tác dụng phụ hoặc tác động làm cho người bệnh cảm thấy bất thường hoặc khó chịu. Tác dụng phụ thường không nghiêm trọng, nhưng có thể ám chỉ vấn đề nghiêm trọng hơn. Tác dụng như được liệt kê bên dưới, rơi vào nhóm này thường vô hại nhưng lại ám chỉ vấn đề nghiêm trọng hơn:

- Sốt
- Buồn nôn
- Mệt mỏi
- Phát ban
- V.v.

Hãy tư vấn với bác sĩ của bạn nếu như xuất hiện tác dụng phụ gây hại nào. Đây chính là công cụ quan trọng nhất để đảm bảo sức khỏe và sự tiến triển khi bạn điều trị HIV. Bạn cũng cần nhớ lại rằng tác dụng phụ của các bệnh nhân HIV là không giống nhau, ngay cả đối với những bệnh nhân được điều trị cùng loại thuốc. Bởi vậy nên bác sĩ điều trị của bạn sẽ triển khai một phác đồ điều trị phù hợp với nhu cầu, triệu chứng của bạn và để điều trị thành công vi-rút HIV trong cơ thể của bạn.

Tuân thủ Trị liệu

Chúng ta đã nói về nhiều loại thuốc khác nhau mà người bệnh dương tính với HIV phải dùng, bây giờ chúng ta sẽ tập trung vào sự điều trị. Tuân thủ trị liệu là gì? Rất đơn giản, đó là người bệnh tuân thủ, hoặc làm theo phác đồ điều trị của mình. Việc này bao gồm uống đúng thuốc vào đúng lúc và uống đúng liều. Tuân thủ theo thuốc kê toa là yếu tố chính để điều trị HIV hiệu quả.

Tại sao việc tuân thủ trị liệu lại quan trọng đối với bệnh nhân dương tính với HIV? Viện Y tế Quốc gia đã đưa ra hai lý do sau đây:

- Việc tuân thủ đúng phác đồ điều trị HIV sẽ giúp cho thuốc điều trị HIV phát huy tác dụng để có thể làm giảm số lượng vi-rút HIV trong cơ thể.
 - o Điều này có nghĩa rằng nếu bạn quên uống thuốc – cho dù chỉ thỉnh thoảng – thì bạn đã tạo cơ hội cho vi-rút HIV phát triển nhanh chóng trong cơ thể.
 - o Cách tốt nhất và đơn giản nhất để ngăn vi-rút phát triển là uống thuốc đúng như chỉ định.
- Việc tuân thủ theo phác đồ điều trị không chỉ giúp ngăn vi-rút phát triển trong cơ thể, mà việc này còn giúp phòng ngừa sự kháng thuốc.
 - o Kháng thuốc xảy ra khi vi-rút HIV bị biến đổi bên trong cơ thể. Và vi-rút sẽ sớm có thể kháng lại một số loại thuốc nhất định mà bạn đang uống. Do đó làm cho thuốc điều trị HIV bạn đang uống trở nên vô tác dụng.
 - o Việc bỏ quên không uống thuốc làm cho sự kháng thuốc có thể xảy ra. Và các dòng HIV đã kháng thuốc có thể được lây nhiễm sang người khác. Do vậy mà bệnh nhân cần phải luôn tuân thủ theo phác đồ điều trị.

Chúng ta đã nói đến tầm quan trọng của việc tuân thủ theo phác đồ điều trị. Tiếp theo chúng ta sẽ thảo luận về những khó khăn mà bệnh nhân thường gặp khi cố gắng duy trì liệu pháp điều trị hiện tại. Có nhiều lý do làm cho việc tuân thủ phác đồ điều trị trở nên khó khăn, đó là vì hầu hết các phác đồ điều trị - như chúng ta đã thảo luận – yêu cầu bệnh nhân uống nhiều loại thuốc mỗi ngày. Những lý do khác mà làm cho người bệnh khó tuân thủ theo phác đồ điều trị là:

- Khó khăn trong việc dùng thuốc
 - o Uống thuốc khó khăn, v.v.
- Tác dụng phụ do thuốc gây ra
 - o Mệt mỏi, tiêu chảy, v.v.
- Khó khăn liên quan đến lịch uống thuốc hàng ngày
 - o Đi ra ngoài, lịch làm việc không cố định, v.v.
- Bệnh tâm lý hoặc thể chất
 - o Trầm cảm, cảm, cúm, v.v.
- Lạm dụng chất kích thích

THẨM MỸ BANG FLORIDA

o Rượu hoặc thuốc gây nghiện

Chúng ta đã thảo luận tại sao việc người có HIV tuân thủ theo phác đồ điều trị lại quan trọng đến như vậy. Nhưng trên thực tế làm thế nào để người bệnh tuân thủ theo đúng phác đồ điều trị của mình? Trước khi người bệnh bắt đầu dùng thuốc thì người bệnh phải chắc chắn rằng mình có thể tuân thủ được theo lịch dùng thuốc này. Phác đồ điều trị HIV mang tính tuân thủ cả đời, và người bệnh phải đảm bảo rằng mình sẽ sống sót và có thể tiếp tục dùng thuốc trong một khoảng thời gian rất dài. Khi tư vấn với bác sĩ thì phải đưa những vấn đề này vào để trao đổi, liên quan đến sự tuân thủ trị liệu:

- Bất cứ tác dụng nào của thuốc điều trị HIV
- Cách thuốc điều trị HIV có khả năng tương tác với những thuốc khác bên trong cơ thể của người bệnh
- Lịch sinh hoạt và làm việc
- Những vấn đề cá nhân, như lạm dụng chất gây nghiện hoặc trầm cảm
- Mức độ thanh toán của bảo hiểm

Khi thảo luận những vấn đề này với bác sĩ, người bệnh sẽ có thể đảm bảo được rằng mình đang tuân thủ theo đúng phác đồ được chỉ định, và sẽ có thể tiếp tục việc tuân thủ này trong tương lai.

Thực hiện phác đồ trị liệu

Chúng ta đã hiểu tuân thủ trị liệu là gì và tại sao người có HIV lại cần thiết phải tuân thủ theo phác đồ của mình để tránh bị tái phát hoặc làm lây nhiễm cho người khác. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận những cách trên thực tế mà người bệnh có thể làm để tuân thủ theo phác đồ trị liệu của mình.

Trước khi bạn bắt đầu phác đồ trị liệu, bạn cần trao đổi cởi mở với bác sĩ điều trị. Bạn cần phải thảo luận những vấn đề sau với bác sĩ của mình trước khi bắt đầu phác đồ trị

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

liệu:

- Nhận diện từng loại thuốc điều trị HIV có trong phác đồ trị liệu của mình
- Nhận diện liều dùng
- Có bao nhiêu viên thuốc trong mỗi liều dùng?
- Thời gian người bệnh phải uống thuốc?
 - o Có bắt buộc phải uống thuốc vào một thời điểm nhất định trong ngày không?
- Bệnh nhân phải dùng thuốc như thế nào?
 - o Dùng kèm thức ăn, không kèm thức ăn, v.v.
- Nhận diện tác dụng phụ có thể có
- Nhận diện sự tương tác thuốc giữa thuốc điều trị HIV và các loại thuốc khác mà bệnh nhân đang dùng
- Thuốc phải được bảo quản thế nào?

Chúng ta đã biết được những vấn đề thường gặp phải để thảo luận với bác sĩ điều trị, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận những cách trên thực tế mà người bệnh có thể chọn để thực hiện phác đồ trị liệu của mình. Hãy nhớ rằng: việc tuân thủ đúng phác đồ trị liệu thuốc chống HIV là chìa khóa vàng để duy trì sức khỏe, và do đó người bệnh phải làm mọi cách để thực hiện được việc tuân thủ này. Dưới đây là một số gợi ý để có thể làm được việc này:

- Dùng hộp thuốc 7 ngày
 - o Tiếp đây hộp thuốc này mỗi tuần một lần những loại thuốc cần dùng trong cả tuần
- Dùng thuốc vào cùng một thời điểm mỗi ngày
 - o Việc này sẽ giúp thiết lập một lịch trình thực hiện phác đồ mà dễ dàng có thể tuân thủ theo
- Sử dụng dụng cụ hẹn giờ, đồng hồ hẹn giờ, hoặc điện thoại di động để nhắc bạn uống thuốc

o Đưa việc uống thuốc vào lịch những việc cần làm hàng ngày sẽ giúp tạo ra sự nhất quán và giúp nhớ việc uống thuốc

- Nhờ người thân, bạn bè, hoặc đồng nghiệp nhắc bạn
 - o Việc có thêm một người giúp nhắc nhở bạn tuân thủ theo phác đồ trị liệu luôn là một ý tưởng rất hay
- Để thuốc ở gần bạn. Việc này sẽ giúp bạn nhớ uống thuốc.
 - o Giữ thuốc phòng ngừa ở nơi gần bạn như để trong cặp làm việc, ví/bóp, v.v.
- Luôn lên trước kế hoạch nếu bạn biết trước lịch của mình sẽ thay đổi
 - o Đảm bảo bạn mang theo đủ thuốc dùng cho suốt thời gian của chuyến đi nếu bạn đi nghỉ, hoặc đi công tác, hoặc thậm chí là nghỉ cuối tuần.
- Viết nhật ký dùng thuốc cũng là một sáng kiến hay
 - o Giữ lại một bản ghi chép thuốc bạn đã uống – ghi lại tên thuốc, liều dùng khi bạn uống thuốc, v.v.
 - o Đánh dấu thuốc bạn đã uống, và xem lại bản ghi chép để bạn có thể theo dõi được.
- Không được bỏ hẹn thăm khám y khoa
 - o Điều này là đặc biệt quan trọng bởi vì bạn phải luôn luôn cởi mở trong giao tiếp với bác sĩ điều trị.
 - o Nếu bạn sắp hết thuốc hoặc đã hết thuốc trước khi có thể tái khám với bác sĩ, thì hãy yêu cầu bác sĩ cho toa thuốc mua lại.
- Tham gia vào một nhóm trợ giúp
 - o Tham gia vào nhóm trợ giúp dành cho những người có HIV là một cách hiệu quả để tạo dựng nên một cộng đồng và cũng như trách nhiệm giải trình

Vậy lỡ quên uống thuốc thì phải làm sao? Nếu bạn quên uống thuốc, thì bạn phải uống thuốc ngay khi nhớ ra. Tuy nhiên, nếu thời gian uống liều tiếp theo gần tới thì không được uống liều đã quên uống. Bạn *không* được uống gấp đôi liều dùng để “bù đắp” cho liều đã bỏ quên. Hãy cứ tuân theo phác đồ đã lên lịch như bạn thường làm. Nếu vì lý do nào đó mà bạn gặp khó khăn không thể tiếp tục theo phác đồ đã được lên lịch, bạn cần phải liên hệ với bác sĩ điều trị. Việc này sẽ giúp bạn tìm hiểu lý do bạn gặp phải khó khăn và cũng giúp đưa ra giải pháp khả dĩ phù hợp

với nhu cầu của bạn.

Liệu pháp trị liệu có hiệu quả không?

Một trong những câu hỏi quan trọng nhất mà người bệnh đang dùng thuốc điều trị HIV có thể đưa ra đó là: liệu pháp trị liệu này có hiệu quả không? Để giải mã được liệu pháp đồ trị liệu của bạn có hiệu quả hay không, bác sĩ sẽ phải thực hiện hai xét nghiệm quan trọng mà chúng ta đã nói ở phần trước trong bài học này: xét nghiệm định lượng tế bào CD4 và số lượng vi-rút.

Như đã thảo luận, xét nghiệm đếm tế bào CD4 được sử dụng để đo lường tế bào tấn công lại nhiễm trùng CD4 trong cơ thể. Vì HIV phá hủy tế bào này, nên người dương tính với HIV cần phải được làm xét nghiệm để đếm tế bào này. Một người khỏe mạnh sẽ có số lượng tế bào CD4 trong mức từ 500 đến 1.200 tế bào trong một mili-mét khối (mm³). Người dương tính với HIV mà có số lượng tế bào CD4 dưới 500 tế bào/mm³ thì sẽ cần điều trị thuốc chống HIV. Lượng tế bào CD4 mà dưới 200 tế bào/mm³ thì được chẩn đoán mắc bệnh AIDS.

Khi người bệnh bắt đầu thực hiện phác đồ điều trị HIV, thì bệnh nhân sẽ làm xét nghiệm đếm số lượng tế bào CD4 sau 3 đến 4 tháng. Nếu số lượng tế bào CD4 tăng thì là dấu hiệu tốt. Nếu việc điều trị có tác dụng, thì người bệnh chỉ cần làm xét nghiệm đếm số lượng CD4 mỗi 6 đến 12 tháng.

Chúng ta cũng đã thảo luận về xét nghiệm định lượng vi-rút. Đây là xét nghiệm tốt nhất để xác định điều trị có mang lại kết quả hay không. Xét nghiệm này chủ động đo lường lượng vi-rút HIV có trong máu. Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng không thể phát hiện ra lượng vi-rút *không* có nghĩa là người bệnh đã được chữa khỏi HIV. Điều này đơn giản chỉ có ý nghĩa rằng số lượng vi-rút thấp đến mức mà xét nghiệm này không thể phát hiện được. Do vậy, khi bệnh nhân bắt đầu trị liệu, bệnh nhân sẽ làm xét nghiệm định lượng vi-rút trong vòng 2 đến 8 tuần sau ngày này. Sau đó bệnh nhân sẽ cần làm xét nghiệm này sau 4 đến 8 tuần, hoặc cho đến khi số lượng vi-rút không thể phát hiện được nữa. Sau khi đã không thể đếm được số lượng vi-rút, bệnh nhân sẽ cần làm xét nghiệm định lượng vi-rút mỗi 3 hoặc 4 tháng. Nếu người bệnh có số lượng vi-rút không thể phát hiện trong ít nhất 2 hoặc 3 năm, thì bác sĩ có thể chỉ định cho bệnh nhân làm xét nghiệm mỗi 6 tháng một lần.

Chúng ta đã trình bày về xét nghiệm thành công, giờ chúng ta sẽ thảo luận lý do làm cho việc trị liệu thất bại. Lý do chính dẫn đến việc thất bại là thuốc điều

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Living With HIV & AIDS

Chương #1

trị HIV không thể kiểm soát được vi-rút, hoặc không bảo vệ hệ miễn dịch khỏi bị suy giảm. Trong nhiều trường hợp, lý do mà thuốc điều trị không hiệu quả là do những điều kiện không thể kiểm soát được như tác dụng phụ của thuốc và tương tác thuốc. Nếu việc này xảy ra, bác sĩ có thể đổi thuốc cho bệnh nhân để khắc phục vấn đề này. Bác sĩ sẽ xem xét những vấn đề sau trước khi đổi phác đồ trị liệu:

- Phác đồ được tuân thủ tới mức độ nào
- Tác dụng phụ của thuốc khi điều trị theo phác đồ này
- Khả năng hấp thu thuốc trong phác đồ của cơ thể
- Kết quả xét nghiệm kháng thuốc

Nếu bác sĩ quyết định *không* đổi phác đồ điều trị thuốc, thì bác sĩ sẽ xem xét nhiều yếu tố trước khi chỉ định một loại thuốc mới gồm có:

- Lịch sử bệnh án của bệnh nhân
- Tác dụng phụ trong quá khứ mà thuốc gây ra
- Kết quả của xét nghiệm kháng thuốc

Như chúng ta đã nhắc đến trong phần trước về thuốc điều trị HIV, tất cả các loại thuốc đều phải được FDA chấp thuận trước khi đưa vào điều trị. Tuy nhiên, bác sĩ có thể khuyến nghị dùng thuốc mới đang được thử nghiệm nếu như bệnh nhân đã dùng nhiều thuốc được FDA phê duyệt. Bệnh nhân có thể cũng đủ điều kiện để tham gia vào thử nghiệm lâm sàng – một dạng thử nghiệm nghiên cứu kiểm tra sự hiệu quả của điều trị y khoa – sử dụng thuốc mới.

Như đã được nhắc đến, việc tuân thủ theo phác đồ điều trị **luôn luôn** là trách nhiệm của bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không thực hiện được điều này thì bệnh nhân sẽ phải chịu rủi ro tái phát bệnh.

Để nhận bản sao có thể tải về được của

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

thông tin đã được đề cập trong mục này, Viện Y tế Quốc gia đã xây dựng bảng thông tin về HIV và sự điều trị mà có thể tải về được. Bảng thông tin này có tên “HIV and Its Treatments” được lưu ở đây.

Sống chung với HIV & AIDS

Trước khi chúng ta tiếp tục thảo luận về những điều chúng ta nên và không nên làm khi tiếp xúc với những người có HIV ở cơ quan hoặc trong cuộc sống hàng ngày, thì chúng ta sẽ thảo luận trước về cuộc sống của người có HIV. Đối với những người sống chung với HIV hoặc AIDS, thì họ phải vật lộn với cuộc sống hàng ngày. Người có HIV có thể cảm thấy họ không thể tìm được nơi nào để được giúp đỡ, nhưng điều này hoàn toàn không đúng. Nếu một người đang sống chung với HIV hoặc AIDS, thì họ có thể yêu cầu nhận được sự hỗ trợ (tình cảm, thể chất, tài chính và y khoa) để có thể sống tốt được. Đối với những người đang phải vật lộn để tồn tại, thì có nhiều nơi họ có thể tìm được sự an ủi và tìm hiểu thông tin, những nơi này gồm có: bác sĩ, trung tâm dịch vụ xã hội hoặc y tế địa phương, tổ chức dịch vụ AIDS địa phương, hoặc ở thư viện. Theo CDC, người có HIV hoặc AIDS có thể tìm được sự giúp đỡ ở những nơi này, bao gồm cả những việc như:

- Câu trả lời cho những thắc mắc về HIV và AIDS
- Tên của bác sĩ, công ty bảo hiểm, và hỗ trợ chung về quyết định dùng thuốc
- Thực phẩm, nơi cư trú, hoặc phương tiện vận chuyển
- Hỗ trợ quản lý tài chính và những nhu cầu hàng ngày
- Các nhóm hỗ trợ cho cá nhân cũng như cho gia đình và người thân
- Hỗ trợ về những vấn đề pháp lý, như yêu cầu bồi thường theo Đạo luật Người Khuyết tật Hoa Kỳ (ADA), chúng tôi sẽ sớm sẽ hỗ trợ việc này

- Hỗ trợ bảo mật khi đăng ký nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội cho người khuyết tật

Những người mà phải vật lộn với bất cứ bệnh gì thì việc có người am hiểu hoàn cảnh ở xung quanh mình thì luôn luôn mang lại nhiều lợi ích, và đây cũng không phải ngoại lệ với người có HIV và AIDS. Có nhiều cách khác nhau để người có HIV hoặc AIDS có thể tìm được sự hỗ trợ trong cộng đồng. CDC đã liệt kê một số cách này trong cẩm nang: “Sống chung với HIV/AIDS” và bao gồm:

- Liên hệ với tổ chức dịch vụ AIDS địa phương.
 - o Cách hữu hiệu nhất để làm việc này là tìm dưới mục “AIDS” hoặc “Tổ chức Dịch vụ Xã hội” ở trong cuốn trang vàng danh bạ điện thoại.
- Liên hệ với bệnh viện, nhà thờ địa phương hoặc hội Chữ Thập Đỏ Hoa Kỳ để được giới thiệu.
- Đọc bản tin hoặc tạp chí HIV để biết thêm thông tin
- Tham gia các nhóm trợ giúp
 - o Trong thời đại ngày nay, việc tham gia vào các diễn đàn trên mạng Internet là một cách hữu hiệu dành cho những người đang phải đấu tranh với HIV và AIDS.
- Trở thành tuyên truyền viên HIV
 - o Một cách tốt nhất để làm được việc này là: nói chuyện ở các sự kiện, tổ chức các buổi trao đổi thông tin, đưa ra các bản tin, thiết lập quyền lợi, v.v.
- Tham dự các sự kiện xã hội được tổ chức để gặp gỡ và giao lưu với những người có HIV hoặc AIDS khác



Sự thật là nhiều người trên khắp thế giới đang phải vật lộn với HIV hoặc AIDS, và rất nhiều người trong đó vẫn có cuộc sống bình thường và hiệu quả. Nếu người bệnh tuân thủ theo phác đồ trị liệu mà bác sĩ đã đưa ra thì họ sẽ có chất lượng cuộc sống tốt hơn.

Ngoài ra, bạn có thể liên lạc với CDC ở số điện thoại 1-800-232-4636 để được biết thêm thông tin nếu

nếu bạn đang phải vật lộn với căn bệnh này và đang bế tắc.

Cư xử với Người có HIV & AIDS

Chúng ta đã thảo luận nhiều khía cạnh khác nhau liên quan đến HIV và AIDS, bây giờ chúng ta sẽ dành thời gian để thảo luận về cách cư xử của những người sống xung quanh người có HIV hoặc AIDS, bao gồm cả những khinh miệt và cả thái độ tích cực mà mọi người có thể có. Nhờ những nghiên cứu y khoa và phong trào thức tỉnh HIV/AIDS, càng có nhiều người thực hiện xét nghiệm, điều trị và sống lâu hơn bất kể tình trạng dương tính HIV của mình. Kết quả là càng có nhiều người lây nhiễm HIV đang quay trở lại làm việc. Rất tiếc là vẫn còn thái độ khinh miệt của nhiều người dành cho người có HIV.

Lo lắng khi người khác mang căn bệnh truyền nhiễm như HIV là một điều bình thường. Tuy nhiên, bạn sẽ yên tâm khi đã được tìm hiểu về HIV/AIDS, hiểu rõ bản chất của bệnh, cách lây lan, cách không lây lan và những tác động của bệnh tới người bệnh.

Một điều đáng tiếc là không phải ai cũng được tìm hiểu về HIV. Vì khi lần đầu được biết đến, nhiều chủ doanh nghiệp và nhà cung cấp dịch vụ đã phân biệt đối xử với người có HIV/AIDS. Để đối phó với việc này, Hoa Kỳ đã ban hành những điều luật bảo vệ quyền của người có HIV/AIDS.

Trong các phần tiếp theo, chúng ta sẽ tìm hiểu về luật và đạo luật khác nhau nhằm bảo vệ người có HIV và AIDS.

Đạo luật Người Khuyết tật Hoa Kỳ (ADA)

Vào ngày 16/09/1994, cô Sidney Abbot tới khám với nha sĩ. Khi cô đến phòng khám, cô báo với nha sĩ rằng cô dương tính với HIV, nhưng chưa có triệu chứng – nghĩa là cô bị lây nhiễm nhưng chưa có triệu chứng. Nha sĩ khám cho Abbot; nhưng khi nha sĩ phát hiện ra tổn thương, ông đã từ chối chữa trị cho Abbot vì cô có HIV.

Abbot đã kiện ra tòa án liên bang vì cô đã bị phân biệt đối xử, mà điều này vi phạm Đạo luật Người Khuyết tật Hoa Kỳ (ADA). ADA định nghĩa khuyết tật là “sự suy yếu về thể chất hoặc tâm lý mà làm giới hạn đáng kể sự hoạt động chính trong cuộc sống.”

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Vụ án Bragdon v. Abbot được chuyển thẳng lên Tòa án tối cao. Vào ngày 25/06/1998, Tòa án tối cao ra quyết định rằng người dương tính với HIV nhưng chưa có triệu chứng, bị khuyết tật theo định nghĩa của ADA và phải được bảo vệ bởi đạo luật này.

Năm 2008, Quốc hội đã chỉnh sửa đạo luật ADA nhằm tạo điều kiện cho người có HIV/AIDS có thể chứng minh mình đủ điều kiện là người khuyết tật. Quốc hội giải thích rằng người có HIV/AIDS có thể được xếp là người khuyết tật vì hệ miễn dịch của họ bị giới hạn rất nhiều nếu như họ ngưng sử dụng thuốc.

Vậy chính xác Đạo luật ADA bảo vệ gì cho những người có HIV và AIDS? Đạo luật ADA:

- Bảo vệ quyền công bằng được làm việc cho người có HIV/AIDS mà muốn làm việc và đủ điều kiện làm việc
- Cấm chủ doanh nghiệp phân biệt đối xử với người có HIV/AIDS khi:
 - o Tuyển dụng
 - o Sa thải
 - o Đào tạo
- Xác định lương, thăng tiến, quyền lợi và nghỉ phép
- Cấm nhân viên bị lăng mạ vì tình trạng HIV/AIDS của mình
- Bảo vệ quyền của người có HIV/AIDS được yêu cầu nơi ở công vụ phù hợp để phù hợp với tình trạng HIV/AIDS của mình – ví dụ như yêu cầu thời gian nghỉ phép để điều trị
- Cấm chủ doanh nghiệp sa thải hoặc phân biệt đối xử nhân viên có HIV/AIDS mà đã xác nhận quyền lợi của mình theo đạo luật ADA
- Cấm cơ sở kinh doanh và nhà cung cấp dịch vụ phi lợi nhuận mà phục vụ công cộng loại bỏ, cách ly hoặc đối xử bất công với người có HIV/AIDS
- Cấm từ chối cấp giấy phép hành nghề hoặc từ chối nhập học dựa trên tin đồn hoặc giả định rằng người đó có HIV/AIDS

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

Đạo luật Nghị phép Y tế gia đình (FMLA)

Chúng ta đã thảo luận Đạo luật Người Khuyết tật Hoa Kỳ (ADA), bây giờ chúng ta sẽ thảo luận một đạo luật khác đó là Đạo luật Nghị phép Y tế gia đình năm 1993. Đạo luật Nghị phép Y tế gia đình năm 1993 bảo vệ nhân viên trong ngành tư nhân làm việc cho một tổ chức có trên 50 nhân viên nằm trong 75 dặm từ nơi làm việc. Nhân viên đủ điều kiện được:

- Được nghỉ phép khi bị mắc bệnh nặng
- Nghỉ phép để chăm sóc cho thành viên trực hệ mắc bệnh nặng
- Được dùng tới 12 tuần nghỉ phép không lương (trong giai đoạn 12 tháng) mà không lo bị mất việc

Đạo luật Bảo hiểm Y tế Toàn dân 2010 (Affordable Care Act of 2010)

Trong quá khứ, người có HIV/AIDS gặp nhiều khó khăn để nhận được bảo hiểm y tế tư nhân và phải gánh chịu sự lạm dụng của ngành bảo hiểm. Người có HIV/AIDS cũng gặp khó khăn khi nhận những dịch vụ chăm sóc chất lượng từ các nhà cung cấp. Vào năm 2010 Đạo luật Bảo hiểm Y tế toàn dân được ký. Đạo luật này hiện tại:

- Cấm nhà bảo hiểm từ chối bảo lãnh cho trẻ em sống chung với HIV/AIDS
- Cấm nhà bảo hiểm hủy bảo lãnh cho người lớn hoặc trẻ em trừ khi chứng minh được có sự gian lận khi đăng ký

- Ngăn nhà bảo hiểm không được áp đặt giới hạn trọn đời đối với lợi ích bảo hiểm

Năm 2014, Đạo luật này sẽ:

- Cấm nhà bảo hiểm từ chối bảo lãnh cho tất cả mọi đối tượng hoặc áp đặt giới hạn hàng năm lên bảo lãnh
- Cấp quyền cho người có thu nhập thấp và trung bình đủ điều kiện được trợ cấp thuế nhằm giúp họ có thể mua bảo hiểm
- Mở rộng đối tượng được hưởng Medicaid nhằm phân loại nhiều người thành người có thu nhập thấp để người đang sống chung với HIV hội đủ điều kiện sẽ không phải đợi chẩn đoán AIDS mới có thể đủ điều kiện tham gia vào Medicaid

Đạo luật về Trách nhiệm Giải trình và Cung cấp Thông tin Bảo hiểm Y tế (HIPPA)

Đạo luật về Trách nhiệm Giải trình và Cung cấp thông tin Bảo hiểm Y tế năm 1996 bảo vệ quyền riêng tư của người có HIV/AIDS thông qua:

- Bắt buộc những thông tin mà bác sĩ, điều dưỡng và nhân viên cung cấp y khoa khác đưa vào bệnh án phải được bảo mật
- Bắt buộc những cuộc thảo luận về chăm sóc và điều trị với nhân viên y khoa phải được bảo mật
- Bắt buộc những thông tin về hóa đơn lưu trữ lại cơ sở y tế phải được bảo mật
- Bắt buộc nhà bảo hiểm giữ bảo mật những thông tin liên quan đến sức khỏe của khách hàng
- Đưa ra quyền đánh giá và chỉnh sửa bệnh án

Kết luận về Luật và Đạo luật

Trong khi những luật mà chúng ta vừa mới trình bày có hiệu lực trên khắp cả nước, thì nhiều bang lại có những luật riêng liên quan đến HIV/AIDS. Ở bang Florida, Luật Omnibus AIDS quy định:

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Xét nghiệm HIV chỉ có thể được thực hiện cho cá nhân đã cung cấp giấy chấp thuận làm xét nghiệm
- Nếu kết quả xét nghiệm ban đầu dương tính, thì phải tiến hành làm xét nghiệm thêm để xác nhận kết quả trước khi thông báo kết quả
- Kết quả xét nghiệm phải được giữ bảo mật
- Bệnh nhân phải được biết về kết quả xét nghiệm của mình
- Nhà cung cấp y tế phải thông báo cho cơ quan y tế của hạt biết về những kết quả xét nghiệm dương tính



Lưu ý, những bang khác có thể có những quy định khác nhau. Cách tốt nhất để biết những quy định cụ thể của bang về HIV/AIDS là truy cập vào trang web ngành y tế của bang đó.

Lo lắng về HIV/AIDS



Chúng ta đã tìm hiểu ở phần đầu, rằng cảm thấy lo lắng khi người khác mang bệnh truyền nhiễm như HIV là phản ứng hoàn toàn bình thường.

Nhưng đáng tiếc rằng nhiều người vẫn còn giữ thái độ khinh miệt đối với bệnh truyền nhiễm như HIV/AIDS.

Tuy nhiên, khi chúng ta đã hiểu rõ thì trách nhiệm của chúng ta là làm gương cho người khác thông qua cư xử đúng mực khi tiếp xúc với người có HIV ở nơi làm việc.

Chúng ta cùng bắt đầu nhận diện một số lo lắng mà người ta thường có về HIV/AIDS ở nơi làm việc:

Lo lắng #1: Lo lắng tiếp xúc với dịch cơ thể cụ thể

Hãy nhớ:

- HIV lây qua quan hệ tình dục không an toàn, dùng chung kim tiêm hoặc lây từ mẹ sang con

- Tiếp xúc thông thường, hàng ngày với người bị nhiễm HIV *không* làm cho đồng nghiệp bị nhiễm HIV
- Theo CDC, các nhà khoa học ước tính rằng nguy cơ nhiễm bệnh từ đầu kim tiêm là thấp dưới 1%, con số này dựa trên kết quả của nhiều nghiên cứu của nhân viên y tế mà bị kim tiêm có HIV đâm vào hoặc bị phơi nhiễm máu bị nhiễm HIV

Lo lắng #2: Thắc mắc cách bảo vệ bản thân mà không làm cho người khác bị tổn thương

Hãy nhớ:

- Tất cả những nơi làm việc mà có nguy cơ lây nhiễm đều phải có một chính sách phòng ngừa chuẩn quy định quy trình khử trùng thiết bị nhằm ngăn ngừa tiếp xúc với máu hoặc những chất có thể gây lây nhiễm khác

Lo lắng #3: Thắc mắc không biết bạn có nên báo cho giám sát biết sau khi bạn phát hiện hoặc nghi ngờ ai đó ở nơi làm việc dương tính với HIV

Hãy nhớ:

- Hãy ghi nhớ rằng phải rất dũng cảm thì người có HIV mới có thể nói cho đồng nghiệp biết rằng mình có HIV
- Thông báo thông tin này cho người khác không phải là trách nhiệm của bạn
- Việc tiết lộ/bảo vệ tình trạng sức khỏe cho chủ doanh nghiệp được quy định theo mức độ từng bang

Dưới đây là hướng dẫn bạn có thể làm theo để đưa ra một thái độ phù hợp khi tiếp xúc với người có HIV hoặc AIDS:

- Nếu bạn phát hiện ra một người có HIV/AIDS thì hãy hỗ trợ họ nhưng để họ được bình thường như không có chuyện gì
- Lối kéo họ vào công việc và các hoạt động xã hội như vẫn làm

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

- Hãy để họ quyết định nói cho người khác biết về tình trạng HIV/AIDS của họ
- Không được loan tin đồn hoặc ngồi lê đôi mách về người có HIV/AIDS
- Nếu đồng nghiệp phải nghỉ làm để điều trị, hãy khuyến khích người khác lên kế hoạch và tái cấu trúc công việc cho tới khi đồng nghiệp quay trở lại làm việc
- Đồng nghiệp có thể có thành viên trong gia đình hoặc vợ/chồng có HIV/AIDS. Hãy hỗ trợ họ.
- Tôn trọng quyền riêng tư của họ. Thông tin y khoa là bảo mật, cũng bảo mật như thông tin y khoa của bạn.

Sau khi bạn đã hiểu rõ rồi, thì bạn có thể giúp người khác bằng cách:

- Khuyến khích bạn bè và gia đình của bạn tìm hiểu về sự phòng ngừa HIV
- Quảng bá giáo dục HIV/AIDS
- Bày tỏ sự quan tâm và đồng cảm với những người có HIV
- Tiếp tục đối xử với đồng nghiệp hoặc bạn bè có HIV như bình thường
- Tham gia vào bằng cách bắt đầu hoặc tự nguyện tham gia vào một tổ chức có trọng tâm hoạt động về HIV/AIDS
- Hiểu rõ về tình trạng HIV của mình. Hãy nhớ rằng, can thiệp sớm sẽ giảm nguy cơ lây nhiễm cho người khác và làm tăng thời gian và chất lượng cuộc sống của người có HIV.

Tổng kết về HIV & AIDS

Chúng ta đã thảo luận khá nhiều thông tin về HIV và AIDS trong phần này của bài học. Tới giai đoạn này, bạn:

- Có thể trình bày được về lịch sử của cả HIV và AIDS

- Có thể hiểu rõ những cách mà HIV có thể lây và không thể lây
- Hiểu sự khác biệt giữa HIV và AIDS, và cách HIV phát triển thành AIDS
- Nhận ra tầm quan trọng khi can thiệp sớm đối với người dương tính với HIV
- Biết được hướng dẫn đúng nhằm ngăn ngừa lây nhiễm HIV và AIDS giữa người với người
- Hiểu về những phương thức làm xét nghiệm kiểm tra căn bệnh thế kỷ này
- Nhận biết được những phương pháp điều trị HIV và AIDS

Tuy nhiên, HIV và AIDS không phải là bệnh và sự nhiễm trùng duy nhất mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp phải trong khi làm việc.

Bệnh Truyền nhiễm

Chúng ta đã dành nhiều thời gian để thảo luận về HIV và AIDS, giờ chúng ta sẽ dành thời gian để nói về những bệnh truyền nhiễm khác. Trước tiên, chúng ta sẽ định nghĩa bệnh truyền nhiễm thực sự là gì.

Bệnh truyền nhiễm là bệnh mang tính chất lây lan do: nhiễm một loại vi-rút, vi khuẩn, nấm, động vật nguyên sinh hoặc ký sinh trùng. Có nhiều loại bệnh truyền nhiễm khác nhau ảnh hưởng tới con người trên thế giới. Ngoài HIV, thì còn có một số bệnh truyền nhiễm mà khi làm công việc chuyên viên thẩm mỹ bạn sẽ gặp phải cả ở trong và ngoài nơi làm việc. Trong phần thảo luận này, chúng ta sẽ nói về những bệnh truyền nhiễm liên quan đến ngành thẩm mỹ:

- Bệnh nấm da
- Chấy
- Bệnh lao
- Viêm gan do vi-rút

Bệnh nấm da

Bệnh truyền nhiễm đầu tiên mà chúng ta nói đến là bệnh nấm da. Nấm da là bệnh mà gây ra bởi nấm da. Bệnh này tác động đến da đầu và những vùng da khác. Trên da đầu, nấm da có thể xuất hiện như mảng trụi tóc trên da đầu. Trên những vùng da khác, nấm da có thể xuất hiện như vết ban hình chiếc nhẫn. Vết ban này thường có màu đỏ và có thể gây ngứa. Bệnh nấm da lây qua tiếp xúc trực tiếp với người bị nhiễm bệnh hoặc tiếp xúc với đồ dùng của người nhiễm

bệnh. Bệnh nấm da là bệnh thường gặp và có thể tấn công bất cứ ai, và hay gặp ở trẻ em.

Nấm da phát triển nhanh ở vùng ẩm ướt. Nấm da thường phát triển khi bạn bị ẩm ướt do chảy mồ hôi hoặc khi bạn có tổn thương nhỏ trên da đầu, da hoặc móng.

Chúng ta đã nói sơ qua về bệnh nấm da, giờ chúng ta sẽ thảo luận cách mà bệnh này thường lây nhiễm. Nấm da có thể lây nhiễm từ người này sang người khác bằng cách:

- Chạm vào người bị nhiễm bệnh
- Tiếp xúc với đồ dùng bị nhiễm nấm bao gồm dụng cụ làm đẹp, quần áo chưa giặt và bề mặt vòi tắm hoặc bể bơi

Triệu chứng của bệnh này gồm có:

- Mảng da bị ngứa, màu đỏ và có hình vẩy và có thể bị phồng rộp và rỉ dịch
- Mảng da xuất hiện theo hình chiếc nhẫn có viền sắc, màu đỏ và da ở giữa có màu bình thường
- Mảng da rụng tóc ở trên đầu
- Móng tay/móng chân phai màu, mỏng đi hoặc dễ gãy

Vậy nấm da được chẩn đoán thế nào? Bác sĩ có thể chẩn đoán được bằng cách khám da. Đôi khi dùng ánh sáng màu xanh nước biển, cũng được gọi là đèn Wood, ở trong phòng tối để phát hiện nấm da. Nếu có nấm, nó sẽ sáng rực dưới ánh đèn. Nấm da có thể điều trị được bằng thuốc trị nấm không kê đơn hoặc bột khô hoặc lotion trong bốn tuần. Thuốc viên trị nấm cũng có thể được kê toa cho nhiều trường hợp, hoặc cho trường hợp xảy ra đối với tóc. Ngoài ra, bác sĩ còn có thể kê đơn thuốc kháng sinh để điều trị nhiễm trùng da hoặc khuẩn tụ cầu mà làm cho ngứa ở khu vực bị bệnh.

Đặc biệt chuyên viên thẩm mỹ làm việc với khách hàng và tóc của khách hàng, do vậy việc tất cả chuyên viên thẩm mỹ đều phải biết triệu chứng của bệnh này rất quan trọng nhằm bảo vệ tốt nhất cho khách hàng và bản thân mình. Có nhiều cách cụ thể để chuyên viên thẩm mỹ có thể ngăn ngừa sự lây nhiễm nấm da ở nơi làm việc. Những cách để phòng này gồm có:

- Giữ da và chân được sạch và khô
- Gội đầu thường xuyên, nhất là sau khi cắt tóc
- Không dùng chung quần áo, khăn tắm, khăn trùm đầu hoặc vật dụng chăm sóc cá nhân

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Vật dụng chăm sóc cá nhân cần phải được lau sạch và sấy khô trước khi sử dụng

Chấy

Chúng ta đã thảo luận về một loại bệnh lây nhiễm, giờ chúng ta sẽ thảo luận về một loại bệnh lây nhiễm khác mà chuyên viên thẩm mỹ thường gặp phải trong môi trường làm việc: chấy. Chấy ở người lớn tấn công vào đầu, lông mày, lông mi và cổ và thường được tìm thấy nhiều nhất trên da đầu phía sau tai và gần gáy. Loại chấy này dễ trứng vào chân tóc. Mặc dù ai cũng có thể có chấy rận nhưng trẻ em độ tuổi đến trường thường hay có chấy nhất. Loại chấy này không làm lây nhiễm bệnh, nhưng có thể gây ra ngứa mà có thể làm cho da bị nhiễm trùng thứ cấp.

Vậy chấy lây từ người sang người bằng cách nào? Việc lây này thường xảy ra khi có tiếp xúc đầu với đầu của người có chấy. Đôi khi chấy lây lan do mặc chung quần áo hoặc vật dụng đội trên đầu hoặc dùng trên đầu như nón, lược và đồ cài tóc. Đó là lý do tại sao một điều kiện bắt buộc cho chuyên viên thẩm mỹ là luôn luôn khử trùng đúng cách lược, bàn chải, và những vật dụng khác có tiếp xúc với tóc của khách hàng trước khi sử dụng cho một khách hàng khác.

Triệu chứng của chấy là gì? Những triệu chứng của chấy thường gồm những triệu chứng sau:

- Cảm giác hơi buồn khi có cái gì đó di chuyển trong tóc
- Ngứa gây ra do phản ứng kích thích khi chấy cắn
- Dễ cáu kỉnh và khó ngủ do chấy hoạt động nhiều nhất trong bóng tối
- Đau trên đầu do gãi ngứa

Chấy có thể nhìn thấy nhờ sử dụng kính phóng đại và lược có răng để tìm chất rận còn sống trên da đầu hoặc tóc. Nếu không tìm thấy chấy còn sống, mà tìm thấy trứng chấy gắn vào khoảng 6 mm của chân tóc thì cho thấy rằng người này cần được điều trị.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

Nếu không tìm thấy ấu trùng hoặc chấy sống, và chỉ tìm thấy trứng, thì thông thường điều này cho thấy sự nhiễm chấy này là đã lâu và không cần phải điều trị.

Việc điều trị chấy được khuyến cáo nếu người đó bị nhiễm chấy có hoạt động, và cũng khuyến cáo điều trị cho người mà ngủ chung với người bị nhiễm chấy có hoạt động. Loại chấy này được tiêu diệt nhờ dùng thuốc điều trị chấy. Thuốc này cần được sử dụng như hướng dẫn đi kèm. Thuốc này có thể là thuốc không kê đơn hoặc thuốc kê đơn có tên gọi là malathion.

Theo CDC, nhiễm chấy có thể được ngăn ngừa bằng cách áp dụng những cách sau:

- Trách tiếp xúc đầu với đầu và tóc với tóc
- Không dùng chung quần áo cũng như dùng chung nón, khăn, dây buộc tóc hoặc đồ kẹp tóc
- Không dùng chung lược, bàn chải, hoặc khăn tắm
- Diệt chấy có trên lược hoặc bàn chải đã sử dụng bằng cách nhúng dụng cụ này vào nước nóng (ít nhất 55°C) trong 5 đến 10 phút
- Không nằm trên giường, ghế, gối, thảm, hoặc thú nhồi bông mà đã tiếp xúc với người bị lây chấy
- Trong suốt hai ngày trước khi điều trị, giặt bằng máy và làm khô quần áo, đồ vải trên giường và những vật dụng được mang hoặc sử dụng bởi người bị nhiễm chấy. Quá trình giặt ủi này phải dùng nước nóng và quá trình làm khô cũng phải sử dụng hơi nóng.
- Quần áo và vật dụng mà không thể giặt thì cần phải giặt khô hoặc bỏ trong túi nhựa dán kín và cất đi trong hai tuần
- Hút bụi sàn và bàn ghế mà người bị nhiễm chấy đã tiếp xúc

Lưu ý rằng chấy phải mất rất lâu để có thể bám vào bề mặt nhẵn và không thể sống lâu mà không có vật chủ con người. Vì lý do này

nên việc sử dụng bình xịt khói hoặc sương có chất độc sẽ không hiệu quả để tiêu diệt chấy.

Rận trên cơ thể

Chúng ta đã nói về chấy và tìm hiểu về chấy, giờ chúng ta sẽ thảo luận về một loại chấy rận khác mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp phải - đó là rận trên cơ thể. Rận trên cơ thể dài khoảng từ 2,3 đến 3,6 milimet (dài bằng hạt đậu). Chúng thường có màu nâu hoặc màu xám trắng và sống và đẻ trứng trên quần áo và trên giường, nhưng lại di chuyển lên da để lấy thức ăn. Trứng có thể quan sát được trên đường may của quần áo hoặc vải giường. Rận trên cơ thể thường được tìm thấy trên những người sống trong điều kiện chật hẹp đông đúc và vệ sinh kém. Theo CDC, tại Hoa Kỳ việc nhiễm rận cơ thể thường xảy ra với những người không thường xuyên tắm rửa (ít nhất một tuần một lần) và không thường xuyên thay quần áo sạch. Những người này gồm những người vô gia cư và sống tạm bợ. Rận cơ thể là bệnh lây nhiễm.

Để ngăn ngừa sự lây nhiễm của rận trên cơ thể, cách tốt nhất là thực hiện vệ sinh tốt. Điều này bao gồm tắm và thay quần áo sạch thường xuyên ít nhất một lần một tuần.

Rận cơ thể lây nhiễm thế nào? Rận cơ thể lây qua:

- Tiếp xúc cơ thể trực tiếp với người có rận cơ thể
- Tiếp xúc với quần áo, đồ vải trên giường hoặc khăn tắm đã sử dụng bởi người có rận cơ thể

Không giống như chấy vô hại và chỉ gây ra ngứa ngáy, rận cơ thể có thể mang và truyền bệnh. Loại rận này có thể làm lây nhiễm bệnh như:

- Bệnh sốt ban
- Bệnh sốt "chiến hào"
- Bệnh sốt phát ban tái hồi

Mặc dù những bệnh này không lây lan rộng, nhưng dịch bệnh có thể bùng phát ở những người cùng sinh sống trong những điều kiện không vệ sinh. Bạn *không thể* bị lây rận từ thú nuôi. Rận này phải hút máu người để sống. Rận sẽ chết trong vòng 5-7 ngày ở nhiệt độ thường nếu như không bám được vào người.

Triệu chứng khi mắc rận cơ thể gồm có:

- Ngứa nhiều và có thể dẫn đến đau nhức trên cơ thể
- Nổi mụn sẩn do phản ứng lại khi rận cắn
- Vùng da của người có rận bị mỏng và chuyển

màu ở giữa thân do bị tấn công thời gian dài

Làm cách nào để chẩn đoán một người bị nhiễm rận cơ thể? Việc chẩn đoán dựa vào tìm trứng và vết rận trên đường may của áo quần. Mặc dù loại rận này có thể nhìn thấy bằng mắt thường, kính phóng đại cũng được dùng để tìm trứng.

Nếu một người thực sự bị nhiễm rận, thì bạn nên:

- Không dùng chung quần áo, giường và khăn tắm đã sử dụng bởi người có rận
- Giặt bằng máy và làm khô quần áo, đồ vải trên giường và những vật dụng được mang hoặc sử dụng bởi người bị nhiễm rận.
 - Quá trình giặt phải sử dụng nước nóng và quá trình sấy khô phải dùng hơi nóng.
- Quần áo và vật dụng mà không thể giặt thì cần phải giặt khô hoặc bỏ trong túi nhựa dán kín và cất đi trong hai tuần

Để điều trị rận, người ta thường khuyên nên cải thiện vệ sinh cá nhân, tắm rửa ít nhất mỗi tuần một lần và thay quần áo và đồ vải sạch trên giường. Đôi khi cần phải điều trị bằng thuốc diệt rận. Tuy nhiên, cách điều trị này thường là không cần thiết.

Bệnh lao

Chúng ta tiếp tục thảo luận về bệnh truyền nhiễm thông qua thảo luận một trong những căn bệnh phổ biến nhất – bệnh lao. Theo CDC, bệnh lao (thường được gọi với cái tên TB) là một trong những bệnh nguy hiểm nhất thế giới. Một phần ba dân số thế giới bị nhiễm và hàng năm trên **9 triệu người** trên thế giới đổ bệnh vì bệnh lao. Ở Hoa Kỳ, có tổng 11.545 ca bệnh lao (tỉ lệ là cứ 3,8 ca trên 100.000 người) được báo cáo trong năm 2009.

Vậy bệnh lao là gì? TB là bệnh truyền nhiễm gây ra bởi vi khuẩn, *trực khuẩn lao* (*Mycobacterium tuberculosis*). Bệnh này tấn công chủ yếu vào phổi của người bệnh, nhưng cũng có thể ảnh hưởng đến thận, cột sống và/hoặc não. Nếu không được chữa trị, TB có thể gây tử vong.

Giờ chúng ta đã biết về lao, tiếp theo chúng ta sẽ thảo luận về cách lây nhiễm lao. TB lây nhiễm từ người sang người thông qua không khí. Điều này có nghĩa là khi một người có TB hoạt động mà ho, hắt xì, nói chuyện hoặc hát, vi khuẩn sẽ được giải thoát ra không khí và sau đó người bên cạnh sẽ hít phải. Tuy nhiên, TB lại không thể lây qua: hôn, dùng chung bàn chải đánh răng, dùng chung giường, dùng chung bệ ngồi toilet, dùng chung thức ăn/thức

THẨM MỸ BANG FLORIDA

uống, hoặc bắt tay.

Trong khi TB là bệnh truyền nhiễm, thì một điều cần biết là không phải ai bị nhiễm TB cũng sẽ đổ bệnh. Khi có điều này xảy ra, thì đây được gọi là *nhiễm lao tiềm ẩn*. Dưới đây là một số thông tin bạn cần biết về nhiễm lao:

- Cách duy nhất để phát hiện được nhiễm lao là làm xét nghiệm sắc tố da hoặc xét nghiệm TB máu đặc biệt
- Người bị nhiễm lao tiềm ẩn không có triệu chứng hay đổ bệnh
- Người bị nhiễm lao tiềm ẩn không gây lây nhiễm
- Nhiều người nhiễm lao tiềm ẩn sẽ không phát triển thành bệnh lao
- Nếu vi khuẩn lao hoạt động và nhân đôi trong cơ thể thì người bệnh sẽ cảm thấy mình bị bệnh và làm lây nhiễm
- Người mà nhiễm lao tiềm ẩn phải được điều trị để ngăn ngừa sự nhiễm lao này chuyển biến thành bệnh lao

Chúng ta vừa mới tìm hiểu về dạng bệnh lao không nguy hiểm, giờ chúng ta sẽ tìm hiểu về bệnh lao. *Bệnh lao*, khác với nhiễm lao, xuất hiện khi vi khuẩn lao trở nên hoạt động. Điều này xảy ra khi hệ miễn dịch của người bệnh không thể thắng vi khuẩn này, trong khi một số người lại đổ bệnh sau nhiều năm khi mà hệ miễn dịch của họ vì lý do nào đó mà bị suy yếu. Dưới đây là một số thông tin bạn cần phải biết về bệnh TB:

- Bệnh TB sẽ làm cho người bệnh trở nên yếu đi
- Người bị bệnh TB gây lây nhiễm
- Người có HIV thì có nguy cơ phát triển bệnh lao bởi vì hệ miễn dịch của họ đã bị suy yếu

Vậy thì ai có nguy cơ phát triển thành bệnh lao? Theo CDC, những người có nguy cơ cao phát triển thành bệnh lao gồm:

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

- Người có HIV
- Người bị nhiễm vi khuẩn TB đã được hai năm
- Trẻ sơ sinh và trẻ em
- Người tiêm chích thuốc gây nghiện
- Người bị những bệnh khác mà làm suy giảm hệ miễn dịch
- Người già
- Người không được điều trị TB đúng cách trong quá khứ

Chúng ta đã thảo luận bệnh TB là gì và cách lây nhiễm. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về những triệu chứng của bệnh TB nói riêng. Người mắc bệnh lao có thể có những triệu chứng sau:

- Ho dữ dội kéo dài 3 tuần hoặc lâu hơn
- Đau ngực
- Ho ra máu hoặc đờm
- Yếu hoặc mệt mỏi
- Sụt cân
- Ăn không ngon
- Sốt
- Lạnh người
- Đổ mồ hôi ban đêm

(Để có cái nhìn rõ ràng về sự khác nhau giữa nhiễm TB tiềm ẩn và bệnh lao, bạn có thể xem bảng dưới đây. Bảng này giúp làm nổi bật sự khác nhau giữa lao tiềm ẩn và bệnh lao, mà thường hay bị hiểu nhầm).

	Nhiễm Lao tiềm ẩn	Bệnh lao
Tiêu chuẩn	Không	Có
Lây	Không	Có
Có thể phát hiện bằng:		
Xét nghiệm da	Có	Có
Xét nghiệm máu	Có	Có
X-ray	Không	Có
Cấy đờm	Không	Có
Phải điều trị	Có	Có

Bệnh lao, tiếp theo

Chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về bệnh lao thông qua tìm hiểu về các phương pháp xét nghiệm. Xét nghiệm lap có thể được thực hiện bởi bác sĩ hoặc cơ quan y tế địa phương. Có hai loại xét nghiệm TB khác nhau: xét nghiệm sắc tố da và xét nghiệm máu. Kết quả dương tính của những xét nghiệm này chỉ cho thấy rằng người đó đã bị *nhiễm* vi khuẩn lao; không có nghĩa là người đó nhiễm lao tiềm ẩn hay bị bệnh lao. Nếu một người có xét nghiệm dương tính, thì cần thực hiện chụp x-quang phổi và lấy mẫu đờm để biết liệu người này có bị bệnh lao không.

Theo CDC, một người cần phải làm xét nghiệm bệnh lao nếu:

- Ở gần với người đã biết là đã bị hoặc nghi ngờ bị bệnh lao hoạt động
- Có HIV hoặc bệnh khác mà làm suy giảm hệ miễn dịch
- Có những triệu chứng của bệnh lao hoạt động
- Đến từ đất nước mà bệnh lao hoạt động rất phổ biến
 - o Hầu hết các nước ở Châu Mỹ Latin, Caribbean, châu Phi, châu Á, Đông Âu và Nga thường có bệnh lao hoạt động so với những nơi khác
- Sống trong vùng của Hoa Kỳ mà ở đó hay gặp bệnh lao hoạt động
 - o Những nơi mà thường có bệnh này gồm: trại người vô gia cư, trại người nhập cư, tù, nhà dưỡng lão, v.v.
- Chích thuốc gây nghiện vào trong người

Cả nhiễm lao tiềm ẩn và bệnh lao đều phải điều trị. Người **nhiễm lao tiềm ẩn** có thể phát triển thành bệnh lao trong tương lai. Vì lý do này mà những người này phải được điều trị bằng một loại thuốc có tên isoniazid (INH). Mục đích của loại thuốc này là tiêu diệt vi khuẩn lao trong cơ thể. INH thường được sử dụng trong chín tháng, tuy nhiên trẻ em và người có HIV có thể phải dùng loại thuốc này lâu hơn. Ngược lại, người **bị bệnh lao** phải được điều trị bằng nhiều loại thuốc trong khoảng từ 6 đến 12 tháng. Nếu người bệnh dừng thuốc quá sớm, thì vi khuẩn lao có thể trở nên kháng thuốc và điều này sẽ làm cho bệnh này trở nên khó chữa.

Cách hữu hiệu nhất để ngăn sự lây nhiễm của TB là người nhiễm bệnh che miệng và mũi khi ho. Một việc quan trọng đối với người đang được điều trị TB là phải dùng hết thuốc như đã được bác sĩ hướng dẫn.

Một số dòng TB có khả năng mạnh lên nếu chúng không bị thuốc tiêu diệt hoàn toàn.

Theo CDC, TB là một trong những nguyên nhân gây tử vong cho những người có HIV, và xảy ra điều này vì như chúng tôi đã nói ở phía trên rằng người có HIV thường dễ bị nhiễm bệnh bởi vì hệ miễn dịch của mình bị suy yếu. Tuy nhiên, nếu người có HIV mà bị nhiễm lao tiềm ẩn hoặc bệnh lao thì đều **có thể** được điều trị để ngăn ngừa gây hại cho cơ thể. Dưới đây là một số thông tin về TB và HIV:

- Nếu không được điều trị, HIV và TB có thể cùng nhau tấn công và rút ngắn thời gian sống của người bị nhiễm bệnh
- Một người bị nhiễm cả lao tiềm ẩn và HIV thì có nguy cơ nhiều phát triển thành bệnh lao so với người không có HIV
- Sống cùng với HIV và bệnh lao là tình trạng sức khỏe chịu sự chi phối của AIDS

Giới thiệu về Viêm gan do vi-rút

Chúng ta sẽ thảo luận sâu hơn về bệnh viêm gan siêu vi B ở phần sau của bài học vì nó có liên quan đến lĩnh vực thẩm mỹ. Bây giờ, chúng ta sẽ thảo luận ngắn gọn về hai loại viêm gan khác.

Theo CDC, viêm gan do vi-rút là nguyên nhân chính dẫn đến ung thư gan và là lý do chủ yếu mà người ta cần đến cấy ghép gan. Khoảng 80.000 ca nhiễm viêm gan do vi-rút xảy ra hàng năm ở Hoa Kỳ. Ước chừng khoảng 4,4 triệu người ở Hoa Kỳ sống chung với viêm gan mãn tính và một điều bất lợi là hầu hết những người này lại không biết mình mắc bệnh.

Vậy viêm gan chính thức là gì? Viêm gan nghĩa là “viêm nhiễm của gan.” Trong khi nghiện rượu nặng, chất độc và một số loại thuốc và bệnh lý khác có thể gây viêm gan, thì nhiễm vi-rút cũng có thể gây ra viêm gan. Có nhiều loại viêm gan do vi-rút. Các loại viêm gan do vi-rút phổ biến nhất là:

- Viêm gan siêu vi A
- Viêm gan siêu vi B
- Viêm gan siêu vi C

Triệu chứng của bệnh viêm gan

Mỗi dòng viêm gan do vi-rút mà chúng ta thảo luận ngắn gọn có thể có triệu chứng khác nhau đôi chút.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Tuy nhiên, những triệu chứng được liệt kê dưới đây là những triệu chứng chung mà người bệnh có thể cảm nhận thời gian đầu nếu mắc phải loại bệnh này:

- Mệt mỏi
- Đau đầu
- Thấy mềm ở bụng phía trên bên phải
- Đau cơ và khớp
- Ăn không ngon
- Thay đổi về khẩu vị
- Buồn nôn
- Ói
- Tiêu chảy
- Sốt nhẹ
- Khó chịu

Tuy nhiên, khi bệnh này tiến triển thì những triệu chứng này có xu hướng tăng lên. Ngoài ra, những triệu chứng nặng hơn có thể xuất hiện, như:

- Bệnh vàng da (vàng da và mắt)
- Nước tiểu sậm màu
- Nước tiểu có bọt
- Phân có màu nhạt

Chúng ta đã thảo luận về những triệu chứng về viêm gan, giờ chúng ta sẽ thảo luận sâu hơn về ba loại viêm gan.

Viêm gan siêu vi A

Viêm gan siêu vi A gây ra bởi vi-rút viêm gan siêu vi A và gây ra bệnh gan cấp tính. Nghĩa là bệnh này có thể kéo dài khoảng một vài tuần hoặc vài tháng. Tuy nhiên, viêm gan siêu vi A không dẫn đến bệnh mãn tính.

Vậy viêm gan siêu vi A lây từ người sang người bằng cách nào? Theo CDC, viêm gan siêu vi A lây thông qua:

- Ăn phải phân (cho dù một lượng rất ít)
- Tiếp xúc gần người với người
- Ăn phải thức ăn hoặc thức uống bị nhiễm bẩn

Vì lý do này mà chính ngừa viêm gan siêu vi A được khuyến cáo cho tất cả trẻ em từ 1 tuổi. Bây giờ chúng ta sẽ chuyển qua loại

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

viêm gan thứ hai – viêm gan siêu vi B.

Viêm gan siêu vi B

Viêm gan siêu vi B là bệnh gây ra bởi vi-rút viêm gan siêu vi B. Dạng bệnh này có khả năng kéo dài chỉ một vài tuần, hoặc có thể phát triển thành bệnh kéo dài và nghiêm trọng. Nếu nó phát triển thành bệnh nghiêm trọng hơn, thì viêm gan siêu vi B có thể chuyển sang bệnh gan hoặc ung thư gan.

Vậy viêm gan siêu vi B lây từ người sang người bằng cách nào? Theo CDC, viêm gan siêu vi B lâu qua tiếp xúc với máu, tinh dịch, và những dịch khác của cơ thể bị nhiễm bệnh:

- Quan hệ tình dục không an toàn với người bị nhiễm viêm gan siêu vi B
- Dùng chung kim tiêm bị nhiễm bệnh để chích thuốc
- Mẹ nhiễm bệnh truyền sang con

Vì vậy mà chính ngừa viêm gan siêu vi B được đặc biệt khuyến cáo cho trẻ sơ sinh, trẻ em và vị thành niên mà chưa được chích ngừa. Chúng ta sẽ thảo luận ở phía sau của khóa học rằng chuyên viên thẩm mỹ cũng được khuyến cáo chích ngừa.

Chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về viêm gan do vi-rút khi nói về loại viêm gan thứ ba – viêm gan siêu vi C.

Viêm gan siêu vi C

Viêm gan siêu vi C do vi-rút viêm gan siêu vi C gây ra. Bệnh này có thể chỉ kéo dài trong một vài tuần, nhưng thường thì bệnh viêm gan siêu vi C sẽ phát triển thành bệnh mãn tính. Một khi đã phát triển thành bệnh mãn tính thì có khả năng sẽ dẫn đến xơ gan (gây sẹo ở mô gan) cũng như ung thư gan. Trên thực tế, CDC ước tính rằng xấp xỉ 75%-85% người bị nhiễm viêm gan siêu vi C sẽ phát triển thành bệnh mãn tính.

Chúng ta đã thảo luận về bệnh viêm gan siêu vi C, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận những

cách lây nhiễm của bệnh viêm gan siêu vi C. Theo CDC, viêm gan siêu vi C:

- Lây nhiễm chủ yếu do tiếp xúc trực tiếp với máu của người bị nhiễm bệnh
 - Dạng lây nhiễm này xảy ra chủ yếu qua đường chích thuốc vào cơ thể
- Có thể sống ngoài cơ thể ở nhiệt độ thường, trên bề mặt môi trường, trong vòng ít nhất 16 tiếng. Tuy nhiên vi-rút viêm gan siêu vi C không thể sống được sau 4 ngày ở ngoài cơ thể.
- Lây nhiễm viêm gan siêu vi C có thể xảy ra khi việc thực hiện kiểm soát tiêm chích không tốt trong khi xăm mình hoặc xỏ khuyên
- Nguy cơ lây nhiễm do quan hệ tình dục không an toàn được cho là thấp

Chúng ta đã nói về những con đường lây nhiễm của viêm gan siêu vi C, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về những cách không làm lây nhiễm viêm gan này. Viêm gan siêu vi C **KHÔNG** lây nhiễm theo một trong những cách sau:

- Dùng chung chén, dao, nĩa
- Qua sữa mẹ
- Ôm
- Hôn
- Nắm tay
- Ho
- Hắt xì
- Dùng chung thức ăn hoặc nước uống
- Côn trùng cắn

Viêm gan siêu vi C, tiếp theo

Hiện tại không có vac-xin phòng ngừa viêm gan siêu vi C. Người bị bệnh này phải được kiểm tra thường xuyên để tìm những dấu hiệu của bệnh gan. Việc điều trị bệnh này viêm gan siêu vi C đòi hỏi kết hợp hai loại thuốc là interferon và ribavirin. Tuy nhiên, không phải ai bị bệnh viêm gan siêu vi C mãn tính cũng có chung một phản ứng với thuốc điều trị.

Một khuyến cáo nữa cho người bị bệnh này là nên tránh uống rượu bia. Người bệnh cũng cần thăm khám với bác sĩ trước khi dùng thuốc kê đơn, thuốc không cần toa, và thực phẩm chức năng. Trong khi xấp xỉ 75%-85% người bị nhiễm vi-rút viêm gan siêu vi C sẽ phát triển thành bệnh mãn tính, thì khoảng 15% đến 25% số người bị nhiễm vi-rút có thể tự loại bỏ được vi-rút mà không cần điều trị. Đây đúng là một điều rất ngạc nhiên. Theo CDC, thì các chuyên gia vẫn không giải thích được tại sao lại như vậy.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Ngoài ra cũng theo CDC, khoảng 8.000 đến 10.000 người chết mỗi năm do viêm gan siêu vi C và bệnh gan liên quan đến viêm gan siêu vi C. Một điều quan trọng cần nhớ rằng nhiều người bị nhiễm vi-rút viêm gan siêu vi C mà không hề có bất cứ triệu chứng rõ rệt nào. Trong nhiều trường hợp, không có triệu chứng nào của bệnh hiển thị ra cho tới khi những vấn đề về gan bắt đầu xuất hiện. Thậm chí nếu người bị nhiễm viêm gan siêu vi C mà không có triệu chứng, thì họ không phải là không bị bệnh viêm gan. Do vậy mà người đó có thể làm lây nhiễm vi-rút sang cho những người ở bên cạnh mình.

Chúng ta đã nói về cách mà viêm gan siêu vi C lây nhiễm, và bây giờ chúng ta sẽ dành thời gian để nói lại cách lây nhiễm giữa người với người. Viêm gan siêu vi C được lây nhiễm khi máu của người bị nhiễm vi-rút viêm gan siêu vi C xâm nhập vào cơ thể của người khỏe mạnh. Do vậy mà cách tốt nhất để ngăn ngừa sự lây nhiễm loại vi-rút này là tránh dùng chung kim tiêm hoặc những vật dụng cá nhân mà có thể bị nhiễm máu của người khác, cho dù bạn có biết họ có bị nhiễm viêm gan hay không. Như đã được nói đến, việc dùng chung kim tiêm hoặc vật dụng cá nhân với người khác chưa bao giờ là một việc nên làm nhằm tránh bị lây nhiễm HIV, AIDS, và những bệnh khác.

Theo khuyến cáo của CDC, người bị nhiễm viêm gan siêu vi C không bị cấm làm việc, học tập, chơi đùa, chăm sóc hoặc những hoạt động khác nếu chỉ vì họ bị nhiễm viêm gan. Hiện tại chưa có bằng chứng để gợi ý rằng người khác có thể bị lây viêm gan siêu vi C từ người múc thức ăn, giáo viên hay những người cung cấp dịch vụ khác tiếp xúc với họ. Như đã nói, cách duy nhất mà viêm gan siêu vi C có thể lây lan là thông qua tiếp xúc máu với máu. Cũng như HIV và AIDS, điều quan trọng là mọi người cũng phải được giáo dục về sự lây nhiễm của những bệnh này, nhằm không chỉ ngăn ngừa việc lây nhiễm, mà còn ngăn ngừa sự phân biệt ở nơi làm việc và những nơi khác.

Nếu bạn có mặt ở nơi làm việc mà xảy ra chảy máu, CDC khuyến cáo vệ sinh sạch bằng hợp chất gồm một phần chất tẩy trắng và 10 phần nước. Áp dụng tương tự với máu khô. Máu khô có vẻ như không gây nguy hiểm cho người lao động, nhưng sự thật là nó vẫn có khả năng gây lây nhiễm. Phải luôn mang găng tay khi tiếp xúc với chất có thể gây hại, và điều này bao gồm vệ sinh sạch chỗ có máu.

Thảo luận của chúng ta ở trên về viêm gan siêu vi C là dựa trên giả thuyết là người bắt đầu bị nhiễm bệnh là khỏe mạnh. Vậy còn người đã bị nhiễm một bệnh khác như HIV và giờ bị nhiễm viêm gan siêu vi C thì sao? Nhiễm viêm gan siêu vi C ở một người đã có HIV thì rõ ràng sẽ nghiêm trọng hơn nhiều vì có thể dẫn đến hư hại về gan nhanh hơn.

Dưới đây là một số thông tin về viêm gan siêu vi C và HIV:

- Cùng nhiễm viêm gan siêu vi C và HIV thường gặp ở những người chích thuốc gây nghiện
- Người ta ước tính rằng khoảng 50% đến 90% người dương tính với HIV mà sử dụng kim chích thuốc gây nghiện cũng bị nhiễm viêm gan siêu vi C
- Sự đồng nhiễm này có thể ảnh hưởng đến việc điều trị HIV
- Bệnh viêm gan siêu vi C mãn tính có thể được chữa khỏi ở người dương tính với HIV

Bệnh truyền nhiễm và Luật pháp Bang Florida

Chúng ta đã nói về những cách thực hiện nhằm giúp ngăn ngừa sự lây nhiễm bệnh ở nơi làm việc. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về một đạo luật nhấn mạnh việc này. Bạn có biết rằng đối với chuyên viên thẩm mỹ ở Florida, việc ở nhà khi bị bệnh và từ chối dịch vụ với khách hàng mà bị bệnh rõ ràng không chỉ là giữ vệ sinh tốt, mà đây là do *luật* quy định!

Theo Bộ luật Quản lý Bang Florida, 61G5-20.007: "Không người nào tham gia vào thực hiện công việc thẩm mỹ hoặc một chuyên môn trong thẩm mỹ viện được thực hiện bất cứ dịch vụ nào cho người mà bị bệnh thể hiện ra ngoài, bệnh chảy rạn, hoặc có vết thương hở có vẻ như là một bệnh truyền nhiễm, cho tới khi người đó trình ra được một văn bản được ký bởi một bác sĩ có giấy phép hành nghề ở Bang Florida nêu rõ rằng bệnh hoặc tình trạng này không ở giai đoạn nhiễm trùng, lây hoặc truyền nhiễm. Không một chuyên viên thẩm mỹ hoặc người nào đăng ký hoạt động bất cứ chuyên môn nào ở Florida, mà bị bệnh thể hiện ra ngoài, bệnh chảy rạn, hoặc có vết thương hở có vẻ như là một bệnh truyền nhiễm, được thực hiện bất

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

cứ dịch vụ thẩm mỹ hoặc chuyên môn nào cho tới khi chuyên viên thẩm mỹ hoặc người đăng ký có được một văn bản được ký bởi một bác sĩ có giấy phép hành nghề ở Bang Florida nêu rõ rằng bệnh hoặc tình trạng này không ở giai đoạn nhiễm trùng, lây hoặc truyền nhiễm.”

Do đó bạn có thể thấy rằng vệ sinh đúng cách ở nơi làm việc là cần thiết đối với bất cứ ngành nghề nào. Điều này đặc biệt đúng đối với ngành làm đẹp, ngành mà chuyên viên thẩm mỹ tiếp xúc rất gần với khách hàng. Vì chúng ta đã thảo luận những cách thực hiện vệ sinh tốt ở nơi làm việc, giờ chúng ta sẽ thảo luận sâu về những cách này, bắt đầu bằng rửa tay đúng cách.

Kết luận về Bệnh Truyền nhiễm

Ngoài biết về lịch sử của HIV và AIDS, chúng ta đã dành nhiều thời gian trong bài học này để thảo luận về những bệnh truyền nhiễm khác nhau mà chuyên viên thẩm mỹ (hoặc bất cứ ai) có thể tiếp xúc ở nơi làm việc. Đặc biệt, chúng ta đã nói về:

- Định nghĩa bệnh truyền nhiễm
- Bệnh nấm da
 - o Cách lây lan, ai có thể bị lây, triệu chứng, điều trị, và cách phòng ngừa
- Bệnh chấy
 - o Cách lây lan, ai có thể bị lây, triệu chứng, điều trị, và cách phòng ngừa
- Bệnh rận người
 - o Cách lây lan, ai có thể bị lây, triệu chứng, điều trị, và cách phòng ngừa
- Bệnh lao
 - o Cách lây lan, ai có thể bị lây, triệu chứng, điều trị, và cách phòng ngừa
- Viêm gan do vi-rút

o Chúng ta đã nói về ba dòng vi-rút phổ biến nhất: Viêm gan siêu vi A, B, và C

o Cách lây lan, ai có thể bị lây, triệu chứng, điều trị, và cách phòng ngừa

- Ngoài ra chúng ta cũng thảo luận về những quan niệm sai lầm về bệnh truyền nhiễm.
- Chúng ta cũng nói về khả năng HIV tương tác với những bệnh truyền nhiễm khác.

Cho đến lúc này, bạn phải hiểu rõ về những loại nhiễm trùng và bệnh khác nhau mà có thể lây từ người sang người trong môi trường làm việc. Nhưng có thể làm được gì để ngăn ngừa những nhiễm trùng và bệnh này lây lan trong cơ sở thẩm mỹ của bạn hay không? Đây là chủ đề mà chúng tôi trình bày trong phần cuối của bài học về HIV & AIDS.

Thực hiện phòng ngừa chuẩn

Thông qua toàn bộ bài học này, chúng ta đã tìm hiểu nhiều bệnh truyền nhiễm khác nhau, và liệt kê ra những nhiễm trùng và bệnh này ở phần kết luận. Chúng ta cũng biết rằng, mỗi loại bệnh đều gây ra những vấn đề về sức khỏe nghiêm trọng. Thông qua thảo luận, chúng ta cũng biết được rằng nhiều người mắc những bệnh này không hề có triệu chứng hoặc biểu hiện rằng họ đang bị một bệnh gì đó. Và đây là điều tốt nếu họ bị nhiễm trùng bị bệnh tiềm ẩn mà không lây cho người khác. Nhờ sự phát triển trong điều trị y khoa mà nhiều người bệnh đã có thể sống và làm việc lâu hơn ở những môi trường bình thường.



Ngoài những bệnh này, thì một việc quan trọng là ngăn chặn sự lây lan của những bệnh thông thường khác như cảm cúm mà chắc chắn có xảy ra ở nơi làm việc. Vậy bạn bảo vệ bạn và người khách bằng cách nào? Câu trả lời đơn giản nhất là thực hiện những phòng ngừa tiêu chuẩn.

Phòng ngừa chuẩn là kỹ thuật được sử dụng ở nơi làm việc để bảo vệ người lao động và khách hàng không bị nhiễm trùng gây ra bởi lây nhiễm máu hoặc chất dịch khác của cơ thể.

Có ba loại phòng ngừa chính mà bạn – một chuyên viên thẩm mỹ có thể sử dụng để bảo vệ mình và người khác không bị lây nhiễm. Đó là:

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Bảo hộ
 - Phòng ngừa này gồm việc sử dụng công cụ bảo hộ như găng tay
- Vệ sinh cá nhân
 - Phương pháp phòng ngừa này gồm rửa tay đúng cách, cũng như vệ sinh khu vực làm việc
- Khử trùng
 - Phương pháp này nhằm loại bỏ tác nhân lây nhiễm khỏi công cụ và nơi làm việc

Bảo hộ

Trong việc thảo luận về thực hiện phòng ngừa chuẩn, thì chúng ta cần biết phòng ngừa bảo hộ là gì và cách áp dụng ở nơi làm việc. Bảo hộ là việc sử dụng bảo vệ cơ thể giữa bạn và khách hàng. Việc sử dụng đúng phương pháp bảo hộ gồm những cách sau:

- **Găng tay** – Người cung cấp dịch vụ phải luôn luôn mang găng tay bất cứ khi nào tiếp xúc với khách hàng. Người cung cấp dịch vụ phải đảm bảo mang găng tay đúng cách khi có thể tiếp xúc với dịch cơ thể, và điều này gồm những công việc như:
 - Tẩy lông
 - Sửa móng/cắt móng tay
 - Mát-xa mặt
 - Nhổ lông mày
- **Khẩu trang** – Người cung cấp dịch vụ phải mang khẩu trang khi có thể xảy ra việc bắn hoặc rơi rớt dịch cơ thể.
- **Áo choàng** – Người cung cấp dịch vụ và khách hàng phải mang áo choàng nếu như quần áo hoặc da tiếp xúc với hóa chất hoặc chất lây nhiễm khác.

Vệ sinh cá nhân

Chúng ta đã thảo luận về những dụng cụ bảo hộ mà chuyên viên thẩm mỹ có thể tận dụng để giúp ngăn ngừa sự lây nhiễm mầm bệnh và những bệnh lây nhiễm ở nơi làm



việc, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận nhanh về vệ sinh cá nhân vì việc này gắn liền với chuyên viên thẩm

mỹ và nơi làm việc. Vì chuyên viên thẩm mỹ thường tiếp xúc rất gần với khách hàng và những nhân viên khác, nên việc vệ sinh cá nhân đúng cách là rất quan trọng. Vệ sinh cá nhân đúng cách gồm những việc sau đây:

- Không tới nơi làm việc nếu bạn có những triệu chứng như cảm, cúm, có vi-rút dạ dày hoặc khuẩn liên cầu
- Đưa ra chính sách từ chối khéo không cung cấp dịch vụ cho những khách hàng mà có những triệu chứng của bệnh lây nhiễm như những bệnh được liệt kê ở trên. Bạn có thể đưa ra lời mời chuyển cuộc hẹn sang một ngày khác mà khách hàng đã đỡ hơn
- Nếu bạn có vết thương hở, viêm da hoặc nổi mụn trên bề mặt da thì tránh tiếp xúc trực tiếp với khách hàng và với bất cứ thiết bị nào có thể bị nhiễm bẩn.
- Rửa tay:
 - Trước khi tiếp xúc với khách hàng
 - Sau khi tiếp xúc với khách hàng
 - Sau khi bạn tiếp xúc với nguồn có thể bị nhiễm bệnh
 - Sau khi bạn gỡ găng tay
- Dùng mặt trong của cánh tay để che miệng khi bạn ho hoặc hắt xì, không dùng lòng bàn tay hoặc bàn tay để ngăn ngừa lây nhiễm mầm bệnh.
- Tránh chạm vào mắt, mũi hay miệng ở nơi làm việc
- Giữ khu vực làm việc của mình sạch sẽ

Theo CDC, rửa tay đúng cách là một trong những cách hiệu quả nhất để ngăn ngừa lây nhiễm nhiều loại nhiễm trùng và bệnh. Do đó mà việc rửa tay ở nhà, ở nơi làm việc, và ở bất cứ nơi đâu đều rất quan trọng. Cách rửa tay và rửa tay khi nào thì có vẻ như ai cũng biết, nhưng cần phải biết kỹ thuật rửa đúng cách bởi vì bàn tay sạch sẽ ngăn mầm bệnh lây từ người này sang người khác, và lây qua cả một cộng đồng hoặc môi trường

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

ở nơi làm việc. Không chỉ có tay là cần rửa – chuyên viên thẩm mỹ còn cần rửa những phần của cánh tay mà có tiếp xúc. Chúng ta sẽ sớm thảo luận sâu hơn về vấn đề này.

Rửa tay



Có vẻ như hơi thừa khi thảo luận về rửa tay khi hầu hết mọi người đều đã học khi còn là học sinh tiểu học. Tuy nhiên, chúng ta cũng biết rằng có rất nhiều bệnh lây nhiễm tồn tại, và đa số có thể được ngăn ngừa nếu tuân thủ theo nguyên tắc cơ bản của vệ sinh. Trong trường hợp này, chúng ta hãy bắt đầu thảo luận về rửa tay. Ngoài ra chúng ta cũng sẽ nói nhiều hơn về rửa tay trong phần khử trùng và vệ sinh. Mặc dù đây dường như là một khái niệm đơn giản hoặc là một kiến thức thông thường, thì sự thật là rửa tay đúng cách có thể cứu bạn theo đúng nghĩa đen.

Theo CDC, rửa tay là một là một trong những cách hiệu quả nhất để phòng ngừa sự lây nhiễm của nhiều loại nhiễm trùng và bệnh. Vậy nên điều quan trọng là bạn phải áp dụng phương pháp rửa tay đúng cách ở mọi nơi - ở nơi làm việc, cửa hàng tạp hóa, ở công viên, v.v. Cách rửa tay và rửa tay khi nào thì có vẻ như ai cũng biết, nhưng cần phải biết kỹ thuật rửa đúng cách bởi vì bàn tay sạch sẽ ngăn mầm bệnh lây từ người này sang người khác.

Chúng ta đã nói về những ví dụ khi chuyên viên thẩm mỹ cần phải rửa tay, như trước và sau khi làm việc với khách hàng và sau khi mang găng tay. Dưới đây là một số trường hợp mà bạn cần phải rửa tay:

- Trước, trong và sau khi chuẩn bị thức ăn

- Trước khi ăn
- Sau khi đi vệ sinh
- Sau khi thay tã hoặc vệ sinh cho em bé mới đi vệ sinh xong
- Trước và sau khi chăm sóc người bệnh
- Sau khi xì mũi, ho hoặc hắt xì
- Sau khi chạm vào rác
- Trước và sau khi chăm sóc vết cắt hoặc vết thương

CDC khuyến cáo mọi người rửa tay bằng xà bông và nước. Một cơ sở của chuyên viên thẩm mỹ bắt buộc phải có cả xà bông và nước để sẵn sàng sử dụng. Nếu vì lý do nào đó, xà bông và nước không có, CDC khuyến cáo chuyên viên thẩm mỹ (hoặc bất cứ ai) sử dụng dung dịch sát khuẩn rửa tay cồn chứa ít nhất 60% cồn.

Chúng ta vừa mới thảo luận tại sao rửa tay lại là một thói quen quan trọng cần có ở nơi làm việc, tiếp theo chúng ta sẽ thảo luận về những bước rửa tay cần thiết. Những bước rửa tay cần thiết bao gồm:

- Làm ướt tay bằng nước sạch (ấm hoặc lạnh) sau đó xoa xà bông lên
- Cọ hai tay vào nhau để tạo bọt và cọ kỹ. Đảm bảo cọ cả trên mu bàn tay, giữa các ngón tay, và bên dưới móng tay
- Tiếp tục cọ hai tay ít nhất 20 giây
- Rửa sạch hai tay dưới vòi nước đang chảy
- Làm khô tay bằng khăn sạch hoặc máy sấy khô

Khử trùng

Chúng ta đã nói về tầm quan trọng của rửa tay đúng cách, giờ chúng ta sẽ nói về những phương pháp khác mà bạn cần giữ cho cơ sở thẩm mỹ của mình sạch sẽ và vệ sinh cho cả bạn và cho khách hàng. Chủ đề tiếp theo của chúng ta là về khử trùng. Khử trùng là nói đến sự loại bỏ tác nhân gây bệnh khỏi các bề mặt bao gồm da, dụng cụ và quầy làm việc của bạn. Có ba mức độ khử trùng:

- Sử dụng chất sát trùng
- Sử dụng chất diệt khuẩn
- Tiệt trùng

Chất sát trùng (antiseptic) và diệt khuẩn (disinfectant) là gì? Chất sát trùng là yếu nhất trong

THẨM MỸ BANG FLORIDA

ba phương pháp sát trùng mà chúng ta nhắc đến ở trên. Mục tiêu của chất sát trùng là kiểm soát sự phát triển của vi khuẩn và mầm bệnh. Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng chất sát trùng *không* tiêu diệt vi khuẩn. Phương pháp này không được khuyến khích dùng để sát trùng những thiết bị (dụng cụ như kéo xén, kéo cắt, v.v.), nhưng lại dịu nhẹ để sử dụng trên da. Một số ví dụ của chất sát trùng gồm:

- Cồn – Dung dịch 50% đến 60% có thể được sử dụng trên da
- Muối – Cồn ion 2% U.S.P. có thể được sử dụng trên da
- Sát trùng – Dung dịch 3% đến 5% có thể được sử dụng cho những vết thương nhỏ

Vậy chất diệt khuẩn là gì? Chất diệt khuẩn mạnh hơn chất sát trùng. Chất diệt khuẩn có khả năng tiêu diệt mầm bệnh và ngăn ngừa chúng phát triển. Chất diệt khuẩn có thể tiêu diệt nhiều loại vi-rút, nấm, và vi khuẩn có hại. Người ta khuyến cáo sử dụng chất diệt khuẩn ở cấp độ sử dụng ở bệnh viện đã được EPA chấp thuận ở nơi làm việc để vệ sinh thiết bị, khu vực làm việc và khi có máu hoặc dịch cơ thể chảy ra. Một số ví dụ chất diệt khuẩn bao gồm:

- Chất diệt khuẩn Lysol
 - o Lysol có thể được sử dụng ở bên ngoài để lau sạch bề mặt và sàn nhà
- Thuốc khử trùng Quats (Quaternary ammonium compound)
 - o Loại chất diệt khuẩn này có thể được sử dụng để khử trùng dụng cụ bằng cách nhúng dụng cụ vào trong thuốc trong khoảng 10 đến 15 phút.
 - o Loại chất diệt khuẩn này có thể được sử dụng để lau chùi bề mặt và nơi làm việc.

Tiệt trùng

Chúng ta đã thảo luận về những phương pháp thực hiện phòng ngừa chuẩn ở nơi làm việc. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về loại chất khử trùng mạnh nhất mà chuyên viên thẩm mỹ có thể áp dụng – tiệt trùng.

Tiệt trùng là mức độ mạnh nhất của khử trùng bởi vì nó tiêu diệt tất cả vi khuẩn, cho dù có hại hay không có hại cho con người. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về những cách tiệt trùng mà có thể được áp dụng ở môi trường thẩm mỹ. Những phương pháp thông thường của tiệt trùng có thể được sử dụng ở nơi làm việc bao gồm:

• Đun sôi

- o Khăn, đồ vải và những dụng cụ chịu nhiệt/nước có thể được ngâm vào nước sôi ở 100°C

• Hấp

- o Thiết bị chuyên dụng có thể được sử dụng để tiệt trùng thiết bị. Phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất để có được hiệu quả.

• Xử lý bằng phóng xạ

- o Những thiết bị có thể tiệt trùng bằng tia cực tím ở trong buồng kín. Tuy nhiên sự cho phép sử dụng phương pháp này thì có khác nhau theo từng bang.

• Dung dịch hóa chất

- o Chất khử trùng ở mức độ dùng tại bệnh viện có thể được sử dụng để tiệt trùng thiết bị. Để tiệt trùng, dung dịch phải được trộn theo hướng dẫn tiệt trùng trên hộp đựng, và dụng cụ phải được nhấn chìm trong khoảng thời gian theo hướng dẫn (thường là 10 phút).

Hướng dẫn Tiệt trùng cho Dụng cụ cụ thể

Trong phần về vệ sinh và khử trùng, chúng ta sẽ nói lại một số nguyên tắc mà bạn đã được học. Tuy nhiên, vì vệ sinh và khử trùng là những phần không tách rời với nơi làm việc của chuyên viên thẩm mỹ, chúng tôi sẽ thảo luận những phương pháp vệ sinh và khử trùng khác nhau cho một số dụng cụ cụ thể ở nơi bạn làm việc.

Bây giờ chúng ta chỉ thảo luận về một số hướng dẫn chung khử trùng dụng cụ cụ thể. Cũng cần phải biết rằng ở bang Florida, tất cả cơ sở thẩm mỹ phải được trang bị dung dịch tẩy rửa ẩ. Những chất tẩy rửa này phải bao gồm cả chất khử trùng ở mức độ dùng

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

trong bệnh viện hoặc chất khử trùng đã được EPA chấp thuận mà phù hợp để thực hiện khử trùng. Chất tẩy rửa ẩm là bất cứ thùng chứa nào có dung dịch khử trùng lớn vừa đủ để cho phép nhấn chìm hoàn toàn dụng cụ. Phải có nắp đậy của thùng đựng. Để biết đầy đủ về những yêu cầu tẩy rửa cho thẩm mỹ viện của bang Florida, hãy xem Bộ luật Quản lý Florida, 61G5-20.002.

Chúng ta sẽ dành một ít phút để thảo luận về việc vệ sinh và khử trùng những dụng cụ cụ thể ở nơi làm việc, bao gồm:

- Lược và bàn chải
- Dụng cụ kim loại
- Dụng cụ điện
- Dụng cụ cắt móng
- Thiết bị làm móng

Khử trùng lược và bàn chải

Trước tiên, hãy thảo luận về khử trùng lược và bàn chải. Cả hai vật dụng này đều rất quan trọng trong ngành làm đẹp và có những hướng dẫn cụ thể chi phối sự khử trùng. Ví dụ như ở Florida, việc sử dụng lược, bàn chải hoặc vật dụng khác nhiều hơn một người mà không được khử trùng là bị cấm. Dưới đây là một số bước cần thiết để vệ sinh đúng cách những dụng cụ này:

- Gỡ bỏ tóc ra khỏi lược và bàn chải
- Đổ vào thùng chứa đã được khử trùng dung dịch khử trùng ở mức độ sử dụng ở bệnh viện như hướng dẫn của nhà sản xuất
- Nhấn chìm lược và bàn chải vào dung dịch trong khoảng thời gian ít nhất 20 phút hoặc như hướng dẫn
- Lấy lược và bàn chải ra rồi rửa bằng nước sạch
- Lau khô bằng khăn sạch
- Bảo quản ở nơi sạch sẽ

Khử trùng dụng cụ kim loại

Bây giờ chúng ta sẽ nói về việc khử trùng một loại dụng cụ quan trọng nữa ở nơi làm việc – dụng cụ kim loại. Những dụng cụ kim loại như kéo, dao cạo, v.v. có những hướng dẫn cụ thể cho việc vệ sinh. Quá trình khử trùng những dụng cụ này gồm có những bước:

- Đổ vào thùng chứa đã được khử trùng dung dịch khử trùng ở mức độ sử dụng ở bệnh viện như hướng dẫn của nhà sản xuất
- Nhấn chìm dụng cụ kim loại không dùng điện, như kéo và nhíp, vào trong dung dịch trong ít nhất 10 phút hoặc theo hướng dẫn khác
- Lấy dụng cụ ra rồi rửa bằng nước sạch
- Lau khô bằng khăn sạch
- Bảo quản dụng cụ đã khử trùng ở nơi sạch sẽ hoặc trong hộp riêng cho tới khi được sử dụng
- Nếu dụng cụ có thể bị hư hại từ thao tác nhấn chìm vào dung dịch, thì lau lưỡi cắt và/hoặc những khu vực khác có tiếp xúc bằng chất khử trùng ở mức độ được sử dụng trong bệnh viện
- Không bao giờ được sử dụng lại kim tiêm cho xăm mình hoặc xô khuyên. Bỏ những vật này vào trong thùng đựng vật sắc nhọn được thiết kế chuyên biệt.

Khử trùng dụng cụ điện

Chúng ta đã dành thời gian thảo luận về những dụng cụ không dùng điện ở nơi làm việc, việc thảo luận về những dụng cụ dùng điện cũng rất quan trọng. Chuyên viên thẩm mỹ cũng sử dụng những dụng cụ này thường xuyên ở nơi làm việc, đặc biệt liên quan đến cắt móng, làm móng, và những dụng cụ làm tóc cụ thể khác (như tông đơ hoặc máy uốn tóc). Những dụng cụ này có những hướng dẫn riêng, và chuyên viên thẩm mỹ phải tuân thủ theo những hướng dẫn dưới đây:

- Vệ sinh dụng cụ dùng điện như máy uốn tóc và tông đơ điện như hướng dẫn của nhà sản xuất

- Đặc biệt, có thể dùng miếng cô-tôn tẩm dung dịch cồn 70% để lau bề mặt của những dụng cụ điện đã được gỡ phích cắm
- Bảo quản những dụng cụ đã khử trùng, khô ráo ở nơi sạch sẽ hoặc ở trong hộp đựng riêng để cho sử dụng lại

Khử trùng dụng cụ điện

Chuyên viên thẩm mỹ, ngoài làm việc với những dụng cụ cho tóc, thì cũng làm việc với công việc cắt sửa móng và sơn sửa móng hàng ngày. Những công cụ và thiết bị này (ví dụ như rửa móng tay, bồn ngâm chân, v.v.) đều có những hướng dẫn cụ thể để duy trì sức khỏe và an toàn cho cả chuyên viên thẩm mỹ và khách hàng khi sử dụng. Dưới đây là một số hướng dẫn chung mà chuyên viên thẩm mỹ phải tuân thủ cho những công cụ làm móng:

- Rửa móng phải được rửa sạch để loại bỏ những cặn bám trước khi nhúng mà chất khử trùng ở mức độ sử dụng ở bệnh viện và được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất
- Rửa móng bằng bìa cứng, bông gòn và que gỗ màu vàng không thể khử trùng được. Vứt bỏ những vật này đi sau mỗi lần dùng.

Trong bài học về vệ sinh và khử trùng, chúng ta sẽ thảo luận lại về vệ sinh các chậu ngâm mát-xa chân và chậu súc chân, nhưng cần phải nhớ tuân thủ theo những hướng dẫn cụ thể này. Như chúng ta đã nói ở phần trước, bệnh tật có thể lây nhiễm bằng nhiều cách khác nhau và chuyên viên thẩm mỹ phải làm mọi cách cần thiết để ngăn ngừa sự lây nhiễm này và không để cho khách hàng bị nhiễm bệnh. Những quy định sau áp dụng cho tất cả thiết bị làm móng mà có chứa nước nóng, bao gồm bồn rửa, chậu chứa, chậu mát-xa chân không có ống thoát và chậu có xoáy nước.

Sau mỗi khách hàng:

- Lau sạch bằng xà bông ít bọt hoặc rửa bằng nước để loại bỏ hết những cặn bã có thể nhìn thấy
- Khử trùng bằng chất khử trùng đã được EPA chấp thuận theo như hướng dẫn của nhà sản xuất trong ít nhất 10 phút



THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Tắm lót chân trong chậu mát-xa không có ống phải được gỡ ra để có thể vệ sinh ở phần dưới, rửa và làm khô

Vào mỗi cuối mỗi ngày:

- Tất cả tấm lọc trong chậu mát-xa hoặc chậu xoáy nước phải được vệ sinh
- Tất cả những cặn bã nhìn thấy trong tấm lọc và ở van phải được loại bỏ và vệ sinh bằng xà bông ít bọt hoặc rửa sạch bằng nước
- Những bộ phận của vòi nước hoặc tắm lót chân trong hệ thống không đường ống (pipeless) phải được tháo và vệ sinh và loại bỏ cặn bã
- Tắm chắn, vòi xịt hoặc tắm lót chân phải được nhấn chìm trong chất khử trùng đã được ở mức độ sử dụng trong bệnh viện đã được đăng ký với EPA và sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất
- Sau khi đã gỡ bỏ tắm chắn, vòi xịt hoặc tắm lót chân, thì hệ thống này phải được rửa sạch bằng nước ấm và xà bông ít bọt trong 5 phút, sau đó rửa sạch và làm khô

Hàng tuần:

- Chậu ngâm chân phải được đổ đầy hỗn hợp nước có chứa một muỗng 5,25% chất tẩy trắng cho mỗi 3,7 lít nước
- Hỗn hợp này phải được di chuyển xung quanh hệ thống mát-xa trong 5-10 phút và được ngâm trong ít nhất 6 giờ
- Hệ thống này phải được làm tháo hết nước và xả nước trước khi sử dụng

Phải có một cuốn sổ ghi lại ngày và giờ những thiết bị này được vệ sinh. Cuốn sổ này phải được giữ trong khu vực làm móng của thẩm mỹ viện và luôn có sẵn để cho khách hàng hoặc Thanh tra Y tế kiểm tra.

Hướng dẫn khác cho Viện thẩm mỹ

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #1

Chúng ta đã nói về nhiều cách để đảm bảo cho bạn được khỏe mạnh và an toàn ở nơi làm việc. Dưới đây là một số hướng dẫn thêm để duy trì một môi trường làm việc an toàn:

- Để phòng ngừa tai nạn, nơi làm việc phải có đủ ánh sáng
- Không khí phải được luân chuyển tốt để ngăn ngừa sự cô đọng của những hóa chất có thể gây độc
- Sàn nhà được giữ sạch sẽ bằng cách:
 - o Quét sạch tóc và các loại rác khác trên sàn nhà
 - o Bỏ rác trong thùng đựng có nắp đậy
- Không dùng những vật dụng đã rơi xuống sàn nhà nếu chưa được khử trùng
- Không ngậm vào miệng dụng cụ như lược hoặc kẹp tóc
- Không đút lược hoặc dụng cụ khác vào trong túi quần
- Giữ nơi làm việc không có sâu bọ như gián và ruồi
- Không cho động vật vào trong thẩm mỹ viện, ngoài trừ cá ở trong bình có nắp đậy và động vật được huấn luyện đặc biệt để hỗ trợ người khuyết tật
- Không ăn uống ở nơi làm việc

Kết luận

Chúng ta đã kết thúc bài học này, bây giờ bạn đã biết về HIV và AIDS. Chúng ta đã biết về HIV và AIDS lây nhiễm thế nào, cách lây nhiễm, và cách phòng ngừa. Chúng ta cũng thảo luận về những gì diễn ra với người dương tính với HIV, bao gồm: các loại phác đồ trị liệu, những xét nghiệm nào cần làm, và cách tuân thủ theo phác đồ điều trị. Chúng ta cũng thảo luận về những thái độ đúng khi đối xử với những người mắc bệnh này, người mắc bệnh này có thể làm gì để sống tốt hơn. Ngoài ra, chúng ta cũng tìm hiểu về những bệnh lây nhiễm khác có thể gặp ở nơi làm

việc. Cuối cùng, chúng ta đưa ra kết luận về HIV và AIDS khi thảo luận về cách chuyên viên thẩm mỹ có thể làm để bảo vệ bản thân và khách hàng không bị lây nhiễm bệnh ở nơi làm việc. Chúng ta cũng nói về những phương pháp mà chuyên viên thẩm mỹ có thể làm để bảo vệ bản thân và cách vệ sinh và khử trùng những dụng cụ khác nhau khi thực hiện công việc hàng ngày.



Vệ sinh và Khử trùng

Tiếp theo, chúng ta sẽ thảo luận về phòng ngừa vệ sinh và khử trùng chung, cách phân biệt diệt khuẩn và khử trùng, và cách vệ sinh tay và khử trùng dụng cụ được sử dụng trong công việc thẩm mỹ.

Đối với quá trình làm việc thông thường, tất cả những nơi mà công việc thẩm mỹ hoặc những loại công việc khác được thực hiện thì đều phải tuân thủ theo những tiêu chuẩn nhất định về vệ sinh. Qua bài học này, chúng ta sẽ:

- Thảo luận ngắn gọn về vi khuẩn vì nó gắn liền với môi trường làm việc, gồm cả những cách mà vi khuẩn lây lan, cũng như cách mà có thể kiểm soát được sự lây lan của vi khuẩn.
- Thảo luận về vệ sinh và khử trùng vì nó gắn liền với cơ sở thẩm mỹ.
- Tập trung vào những tiêu chuẩn chung về vệ sinh mà cần thiết cho cơ sở thẩm mỹ và nhân viên thực hiện ở nơi làm việc.
- Định nghĩa diệt khuẩn và khử trùng, cũng như những hướng dẫn thực hiện cả hai cách này.
- Ngoài ra, chúng ta còn tập trung vào những mầm bệnh có trong máu ở nơi làm việc, bao gồm những phòng ngừa nội dịch chung, nói ngắn gọn về viêm gan siêu vi B, cũng như thảo luận về kế hoạch kiểm soát phơi nhiễm.
- Cuối cùng, chúng ta sẽ thảo luận về những yêu cầu cụ thể về vệ sinh như được quy định bởi Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ.



Tổng quan về Dịch vụ và Hướng dẫn An toàn

Ủy ban về Hớt tóc và Thẩm mỹ thuộc cơ quan Quản lý Kinh doanh và Nghề nghiệp. Ủy ban này quản lý ngành nghề hớt tóc, thẩm mỹ (gồm cả chăm sóc da và móng), và điện phân (electrology) cũng như cơ sở hoạt động (viện thẩm mỹ, cửa hàng, phòng

THẨM MỸ BANG FLORIDA

chụp, trung tâm mat-xa, v.v.) nơi mà những dịch vụ này được thực hiện.

Bất cứ ai cung cấp những dịch vụ sau cho người tiêu dùng mà có tính phí đều **phải** được cấp phép bởi Ủy ban này:

- Làm tóc và tạo kiểu
- Hớt tóc, cạo râu
- Cắt sửa móng
- Nhỏ tóc
- Chăm sóc da
- Sử dụng mỹ phẩm.

Để được cấp phép, cá nhân phải hoàn thành số giờ học và thực hành quy định, và phải vượt qua được bài kiểm tra viết và thực hành.

Ủy ban cấp phép cho viện thẩm mỹ và tiệm hớt tóc mà cung cấp những dịch vụ này, và cũng quản lý về an toàn và sức khỏe và những vấn đề về đồ án môn học ở những trường đào tạo hớt tóc, thẩm mỹ, và điện phân (electrology). Ủy ban xử lý những than phiền của người tiêu dùng sau đây:

- Bất cẩn và/hoặc thiếu trình độ
- Những điều kiện về vệ sinh ở viện thẩm mỹ, tiệm hớt tóc, và trường đào tạo hớt tóc, thẩm mỹ, và điện phân
- Hoạt động hớt tóc, thẩm mỹ, và điện phân mà không có giấy phép;
- Hoạt động của viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc không có giấy phép;
- Giới thiệu sai hoặc quảng cáo dịch vụ sai sự thật.

Những hướng dẫn về an toàn và sức khỏe của ủy ban là rất cần thiết phải biết, và sẽ được nói đến ở phần sau của khóa học. Luật và những quy định mà những hướng dẫn này dựa vào được in trên những tấm quảng bá An toàn và Sức khỏe. Những tấm quảng bá này phải được treo ở khu vực đón khách của tất cả viện thẩm mỹ, tiệm hớt tóc và

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

trường hợp có giấy phép. Bên được cấp phép phải tuân thủ theo luật an toàn và sức khỏe để đảm bảo bảo vệ được người tiêu dùng. Khi những luật này không được tuân thủ, thì người tiêu dùng có thể đối mặt với những rủi ro về sức khỏe, như lây nhiễm nhiều loại nhiễm trùng, ký sinh trùng, nấm, hoặc bệnh truyền nhiễm khác.

Ủy ban về Hớt tóc và Thẩm mỹ thuộc cơ quan Quản lý Kinh doanh và Nghề nghiệp. Ủy ban này quản lý ngành nghề hớt tóc, thẩm mỹ (gồm cả chăm sóc da và móng), và điện phân (electrology) cũng như cơ sở hoạt động (viện thẩm mỹ, cửa hàng, phòng chụp, trung tâm mat-xa, v.v.) nơi mà những dịch vụ này được thực hiện.

Bất cứ ai cung cấp những dịch vụ sau cho người tiêu dùng mà có tính phí đều phải được cấp phép bởi Ủy ban này:

- Làm tóc và tạo kiểu
- Hớt tóc, cạo râu
- Cắt sửa móng
- Nhổ tóc
- Chăm sóc da
- Sử dụng mỹ phẩm.

Để được cấp phép, cá nhân phải hoàn thành số giờ học và thực hành quy định, và phải vượt qua được bài kiểm tra viết và thực hành.

Ủy ban cấp phép cho viện thẩm mỹ và tiệm hớt tóc mà cung cấp những dịch vụ này, và cũng quản lý về an toàn và sức khỏe và những vấn đề về đồ án môn học ở những trường đào tạo hớt tóc, thẩm mỹ, và điện phân (electrology). Ủy ban xử lý những than phiền của người tiêu dùng sau đây:

- Bất cẩn và/hoặc thiếu trình độ
- Những điều kiện về vệ sinh ở viện thẩm mỹ, tiệm hớt tóc, và trường đào tạo hớt tóc, thẩm mỹ, và điện phân
- Hoạt động hớt tóc, thẩm mỹ, và điện phân mà không có giấy phép;
- Hoạt động của viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc không có giấy phép;
- Giới thiệu sai hoặc quảng cáo dịch vụ sai

sự thật.

Những hướng dẫn về an toàn và sức khỏe của ủy ban là rất cần thiết phải biết, và sẽ được nói đến ở phần sau của khóa học. Luật và những quy định mà những hướng dẫn này dựa vào được in trên những tấm quảng bá An toàn và Sức khỏe. Những tấm quảng bá này phải được treo ở khu vực đón khách của tất cả viện thẩm mỹ, tiệm hớt tóc và trường hợp có giấy phép. Bên được cấp phép phải tuân thủ theo luật an toàn và sức khỏe để đảm bảo bảo vệ được người tiêu dùng. Khi những luật này không được tuân thủ, thì người tiêu dùng có thể đối mặt với những rủi ro về sức khỏe, như lây nhiễm nhiều loại nhiễm trùng, ký sinh trùng, nấm, hoặc bệnh truyền nhiễm khác.

Đặt khách hàng làm trọng tâm

Là chuyên viên thẩm mỹ, việc luôn đặt khách hàng mình đang phục vụ làm trọng tâm là điều rất quan trọng. Một điều quan trọng nữa là phải biết nhu cầu chính xác của khách hàng cần gì khi bước vào viện thẩm mỹ hoặc cửa hàng, và làm thế nào để đáp ứng được những nhu cầu thầm lặng của khách hàng. Chuyên viên thẩm mỹ nên nhớ trong đầu những điều sau. Khi khách hàng chọn một sơ sở thẩm mỹ, thì họ thường đang tìm kiếm để nhận được những hướng dẫn an toàn và sức khỏe cụ thể. Những hướng dẫn này sẽ quyết định khách hàng có quay lại với cơ sở thẩm mỹ hay không, liệu họ có nói cho bạn bè và đồng nghiệp biết về trải nghiệm của mình, v.v. Những khách hàng như vậy thường tìm kiếm:

- Tổng quan cửa hàng có sạch sẽ không?
 - o Bồn rửa có bẩn không?
 - o Thùng rác có bị quá đầy không?
- Giấy phép hoạt động và tấm quảng bá về An toàn và Sức khỏe có được treo ở nơi dễ nhìn trong khu vực tiếp khách không?
 - o Giấy phép hoạt động còn hiệu lực không?
- Giấy phép hành nghề có được đặt ở nơi dễ thấy trong từng quầy làm việc không?
 - o Không chấp nhận bản sao của những giấy phép này.
- Nhân viên có chỉ thực hiện những dịch vụ mà được cấp phép hay không?
 - o Ví dụ, chuyên viên làm móng và chuyên viên làm đẹp không được phép thực hiện những dịch vụ về tóc, và người được cấp phép hớt tóc và thẩm mỹ thì không được phép thực hiện một số loại

THẨM MỸ BANG FLORIDA

dịch vụ nhất định, như nhổ tóc bằng tia la-ze, đây được xem là một thủ thuật y khoa.

- Nhân viên thực hiện có khử trùng đúng cách dụng cụ sau trước khi dùng cho khách hàng tiếp theo không?
 - o Chuyên viên thẩm mỹ/nhân viên thực hiện có khử trùng đúng cách dụng cụ đang sử dụng cho khách hàng không?
 - Hướng dẫn khử trùng dụng cụ đúng cách như sau: Dụng cụ phải được rửa sạch bằng xà bông và nước rồi sau đó được nhấn chìm hoàn toàn trong chất khử trùng có đăng ký với EPA mà đã được chứng minh có tác động đến vi khuẩn, nấm, và vi-rút.
 - Dụng cụ chứa chất khử trùng phải có nắp đậy. Bản thân chất khử trùng phải được sử dụng đúng cách theo như hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Thiết bị mát-xa chân có sạch hay không?
 - o Hoàn toàn có thể chấp nhận được khi khách hàng hỏi liệu nhân viên đã tháo vôi xít và tấm chắn trong khi làm vệ sinh không. Phải đảm bảo việc này được làm trước khi phục vụ bệnh nhân tiếp theo.
- Nếu cơ sở có các thiết bị điện phân, khách hàng sẽ thắc mắc không biết thiết bị điện phân này có được khử trùng đúng cách (bởi thiết bị khử trùng hơi hoặc nhiệt được đăng ký với FDA) trước khi được sử dụng hay không.
 - o Khách hàng có thể hỏi có sẵn kim tiêm hoặc que thử dùng một lần hay không, nhân viên thực hiện phải trả lời câu hỏi này.
- Những vật dụng không thể được khử trùng, ví dụ như que dừa bằng bìa cứng, miếng bông, đồ kẹp móng, đồ đánh bóng móng, v.v. có được bỏ đi ngay sau khi sử dụng cho khách hàng không?
 - o **Lưu ý:** Một số loại kẹp móng có thể được khử trùng và sẽ không phải bỏ đi. Tuy nhiên, cần phải biết rằng trường hợp này không phổ biến.
- Vật dụng sạch có được bảo quản riêng rẽ với vật dụng bẩn ở quầy làm việc của chuyên viên thẩm mỹ không?
 - o Những vật dụng cụ thể này có được dán nhãn để phân biệt vật dụng sạch và bẩn không?
 - o Lược và bàn chải có sạch không (cho

dù chúng có được dùng hay không)?

- o Có bất cứ dụng cụ được sử dụng cho cắt móng được giữ ở nơi sạch sẽ và không treo ở bên cạnh ly hoặc bình không?
 - Khách hàng có thể ghi nhớ nơi bạn để vật dụng bạn mới dùng. Chuyên viên thẩm mỹ/nhân viên thực hiện có đặt vật dụng bẩn vào lại chỗ chứa vật dụng sạch không?
- Khăn có được bảo quản trong tủ sạch và kín không?
 - o Khăn bẩn có được bỏ vào trong dụng cụ đựng có nắp đậy riêng không?
 - o Chuyên viên thẩm mỹ/nhân viên thực hiện có cung cấp cho khách hàng khăn sạch, mới giặt không?
- Chuyên viên thẩm mỹ/nhân viên thực hiện có rửa tay trước khi thực hiện dịch vụ cho khách hàng không? Chúng ta sẽ thảo luận ở phần sau của bài học này, rửa tay là một phần không tách rời trong việc duy trì môi trường làm việc an toàn.
- Chuyên viên thẩm mỹ hoặc nhân viên thực hiện có sử dụng những vật dụng bị cấm như lưỡi dao Credo, dụng cụ nạo kim loại dạng bàn nạo phổ mai, và lưỡi chính?
 - o Chuyên viên thẩm mỹ và nhân viên thực hiện phải biết rằng những vật dụng này bị cấm và không được sử dụng trên khách hàng.

Khách hàng có thể tìm kiếm sự làm đẹp ở viện thẩm mỹ hoặc trong cửa hàng, nhưng họ cũng lo lắng về vệ sinh và dịch vụ được thực hiện trong cơ sở này. Chuyên viên thẩm mỹ và nhân viên thực hiện phải nhận ra được điều này, bởi vì không được cung cấp những dịch vụ gì vượt quá dịch vụ thông thường cho khách hàng. Trước khi khách hàng bước vào cơ sở thẩm mỹ họ đã biết được đôi chút

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

về viện thẩm mỹ hoặc về cửa hàng làm đẹp. Đó là lý do trước khi chấp nhận những dịch vụ hớt tóc, làm đẹp, hoặc điện phân khách hàng thường quan sát xem liệu viện thẩm mỹ hoặc cửa hàng hớt tóc và nhân viên thực hiện có tuân thủ theo những hướng dẫn sau đây:

- Cơ sở và tất cả nhân viên thực hiện bắt buộc phải có giấy phép do Ủy ban về Cắt tóc và Thẩm mỹ cấp.
 - o Tất cả nhân viên thực hiện **phải** bày giấy phép của mình ở nơi dễ thấy tại quầy làm việc.
 - o Giấy phép của viện thẩm mỹ và Tầm quảng bá An toàn và Sức khỏe phải được trưng ở khu vực đón khách.
- Cơ sở thẩm mỹ phải có thiết bị làm việc vệ sinh và khu vực làm việc sạch sẽ.
 - o Luật quy định người có giấy phép phải rửa và khử trùng tất cả dụng cụ và vật dụng, bao gồm thiết bị mát-xa chân có xoáy nước, trước khi có thể sử dụng trên khách hàng.
 - o Nhân viên thực hiện không bao giờ được sử dụng lại dụng cụ trên khách hàng mà dụng cụ đó đã được sử dụng cho một khách hàng khác nếu chưa khử trùng dụng cụ đó.
 - o Nếu một vật dụng không thể khử trùng (ví dụ như dụng cụ làm bóng móng hoặc dụng cụ rửa móng bằng bìa cứng), thì chuyên viên thẩm mỹ hoặc người thực hiện phải bỏ đi *ngay lập tức* sau khi sử dụng.
 - o Nếu không có bộ dụng cụ sạch để chuyên viên thẩm mỹ hoặc người thực hiện thực hiện dịch vụ cho khách hàng, thì nhân viên này không được phép thực hiện loại dịch vụ cụ thể này.
 - Khử trùng dụng cụ và vật dụng không đúng cách có thể làm lây nhiễm

bệnh và vi khuẩn từ người sang người. Ví dụ, nấm móng có thể lây từ người sang người nếu người thực hiện không khử trùng dụng cụ đúng cách.

- o **LƯU Ý:** khách hàng có quyền yêu cầu chuyên viên thẩm mỹ, nhân viên thực hiện, hoặc chủ viện thẩm mỹ giải thích về quy trình khử trùng trước khi những nhân viên này thực hiện dịch vụ trên người khách hàng ở cơ sở thẩm mỹ. Như chúng ta sẽ thảo luận vào phần sau của khóa học, nhiều loại vi-rút có thể lây truyền thông qua sử dụng những dụng cụ bẩn. Những loại vi-rút này bao gồm vi-rút HIV và viêm gan siêu vi B. Khách hàng không phải mạo hiểm sức khỏe của mình khi đến cơ sở thẩm mỹ. Đây là lý do tại sao việc chuyên viên thẩm mỹ tuân thủ theo những hướng dẫn an toàn và sức khỏe lại quan trọng như vậy. Khách hàng có quyền không sử dụng dịch vụ nếu họ cảm thấy rằng có sở này không đáp ứng được những yêu cầu về vệ sinh.
- Thiết bị mát-xa chân có xoáy nước bắt buộc phải được vệ sinh và khử trùng sau mỗi lần sử dụng bởi khách hàng, vào cuối ngày, và hai tuần làm một lần.
 - o Ngoài ra, một cuốn sổ ghi chép phải lưu giữ ngày và giờ mỗi lần vệ sinh và khử trùng, và việc khử trùng được thực hiện hàng ngày hay hai tuần một lần. Cuốn sổ ghi chép này sẽ được đưa cho khách hàng và đại diện của Ủy ban kiểm tra khi có yêu cầu. Tại sao việc giữ ghi chép lịch sử vệ sinh của thiết bị mát-xa chân lại quan trọng? Câu trả lời là bởi vì đã có những trường hợp khách hàng báo cáo lên là bị lây nhiễm vi khuẩn khi mát-xa chân. Những người bị nhiễm vi khuẩn như vậy thường bị để lại sẹo ở khắp chân do nhiễm trùng để lại.
- Nếu cơ sở thẩm mỹ có dịch vụ điện phân, thì có những yêu cầu cụ thể chi phối nhân cơ sở này và dịch vụ họ thực hiện.
 - o Chuyên viên điện phân bắt buộc phải khử trùng kim/que dò và nhíp nhổ tái sử dụng bằng dụng cụ khử trùng hơi hoặc nhiệt khô được FDA phê duyệt. Một số chuyên viên điện phân sử dụng kim/que dò dùng một lần rồi bỏ sau khi sử dụng.
 - o Một số chuyên viên thẩm mỹ và nhân viên làm móng cũng có thể sử dụng dụng cụ khử trùng hơi hoặc nhiệt khô để khử trùng những vật dụng bằng kim loại.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Cũng cần phải lưu ý rằng máy khử trùng bằng tia cực tím là không phù hợp cho mục đích khử trùng.
- Rửa tay sau khi phục vụ khách hàng.
 - o Trước khi bắt đầu dịch vụ chăm sóc móng, nhân viên thực hiện cũng nên yêu cầu khách hàng rửa tay.
- Khách hàng sẽ tiếp xúc với chuyên viên thẩm mỹ/nhân viên thực hiện để đem lại kết quả mong muốn. Khách hàng sẽ nói thật với chuyên viên thẩm mỹ hoặc nhân viên thực hiện.
 - o Nếu khách hàng đã có màu hoặc hóa chất khác ở trên tóc, khách hàng sẽ làm lây những chất này sang cho chuyên viên thẩm mỹ hoặc nhân viên thực hiện.
 - o Nếu trong quá khứ bạn có vấn đề với móng nhân tạo, hãy báo cho chuyên viên làm móng biết.
 - o Báo cho nhân viên thực hiện nếu bạn đang dùng bất cứ loại thuốc nào, vì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả của dịch vụ.
 - o Khi bạn thanh toán cho dịch vụ, và hãy giữ lại phiếu thu. Nếu có vấn đề gì và bạn phải gửi khiếu nại, thì phiếu thu sẽ giúp bạn chứng minh rằng dịch vụ đã được thực hiện và có thể giúp xác định được nhân viên thực hiện dịch vụ đó. (Nếu bạn thanh toán bằng séc hoặc thẻ tín dụng, hãy giữ lại biên lai thẻ tín dụng và séc đã hủy.)

Dịch vụ hớt tóc và thẩm mỹ sẽ không gây đau đớn cho khách hàng của bạn, và cần lưu ý rằng khách hàng có quyền báo cáo bất cứ tác dụng phụ hoặc trải nghiệm không thoải mái nào liên quan đến dịch vụ cho bạn, là chuyên viên thẩm mỹ hoặc nhân viên thực hiện, và ngoài ra còn cho cả ủy ban nếu như cần thiết.

Chuyên viên thẩm mỹ, thợ hớt tóc, chuyên viên chăm sóc móng, chuyên viên điện phân

Cần phải khẳng định lại rằng mọi dịch vụ hớt tóc và

làm đẹp phải được thực hiện ở trong viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc có giấy phép hoạt động và được thực hiện bởi người có giấy phép hành nghề- những người đã được đào tạo theo yêu cầu của bang và vượt qua bài kiểm tra của bang trong lĩnh vực của mình. Và cũng có những yêu cầu cụ thể dành cho thợ hớt tóc, chuyên viên thẩm mỹ, và chuyên viên điện phân.

- Thợ hớt tóc có thể cung cấp những dịch vụ chăm sóc tóc và chăm sóc da có giới hạn.
- Chuyên viên thẩm mỹ có thể cung cấp dịch vụ chăm sóc tóc, da, và chăm sóc móng.
- Chuyên viên làm móng chỉ có thể cung cấp dịch vụ móng.
- Chuyên viên làm đẹp chỉ có thể cung cấp dịch vụ chăm sóc da.
- Chuyên viên điện phân có thể loại bỏ tóc/lông mặt không mong muốn bằng cách sử dụng kim hoặc que dò.

Tất cả những người được cấp giấy phép đều bắt buộc phải trưng giấy phép của mình ở quầy làm việc. Cũng cần phải lưu ý rằng khách hàng có quyền xem giấy hành nghề nếu như không thấy trưng ra ngoài. Những dịch vụ thẩm mỹ và hớt tóc khác nhau có phép được miêu tả ở dưới đây, cùng với những yêu cầu đặc biệt và sự phòng ngừa cho người tiêu dùng đối với từng dịch vụ.

Hớt tóc

Vậy hớt tóc là gì? Hớt tóc là việc cạo hoặc cắt tỉa râu hoặc cắt tóc và thực hiện mát-xa da đầu và mặt bằng dầu, kem, lotion, hoặc chế phẩm khác. Việc này có thể thực hiện bằng tay hoặc thông qua sử dụng đồ dùng cơ học. Thợ hớt tóc cũng được đào tạo về đốt lông/tóc, gội đầu, tạo kiểu tóc, làm tóc, uốn tóc, uốn tóc bằng hóa chất, trị liệu tóc, hoặc nhuộm tóc hoặc áp dụng thuốc bổ sung cho tóc. Ngoài ra, thợ hớt tóc cũng áp dụng những chế phẩm, chất sát trùng, bột, dầu, đất sét, hoặc lotion lên da đầu, mặt, hoặc cổ. Thợ hớt tóc cũng được đào tạo về cách tạo

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

mẫu tất cả các loại tóc. Với hầu hết các cơ sở thẩm mỹ, dịch vụ hớt tóc có thể chỉ được thực hiện hợp pháp bởi thợ hớt tóc được bang cấp phép ở trong viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc được bang cấp phép.

Chuyên viên thẩm mỹ và thợ hớt tóc được bang cấp phép hành nghề có thể thực hiện được một số dịch vụ thông thường; tuy nhiên, một số dịch vụ như cạo râu thì chỉ có thể được thực hiện bởi thợ hớt tóc. Tiệm hớt tóc dễ nhận dạng nhất nhờ biểu tượng truyền thống là cột của thợ cắt tóc (barber pole). Do đó, sẽ là kinh doanh gian lận nếu viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc nếu như không có thợ hớt tóc làm việc ở những cơ sở này.

Chúng ta đã tìm hiểu tiệm hớt tóc là gì, giờ chúng ta sẽ thảo luận về những dụng cụ thường dùng nhất trong tiệm hớt tóc. Cần đặc biệt chú ý, thậm chí nhiều chuyên viên thẩm mỹ có thể chưa từng tiếp xúc với những dụng cụ này. Một dụng cụ mà người ta có thể thấy nhiều nhất trong tiệm hớt tóc đó là tông đơ điện. Giống như những dụng cụ hoặc thiết bị khác, những dụng cụ này đều phải khử trùng trước mỗi lần sử dụng bằng chất khử trùng đã được đăng ký với Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) mà đã được chứng minh tác dụng với vi khuẩn, nấm, và vi-rút. Cùng được dùng với bất cứ chất khử trùng nào (cho dù ở viện thẩm mỹ hay tiệm hớt tóc), dụng cụ chứa chất khử trùng phải có nắp đậy, và chất khử trùng phải được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Cũng cần đặc biệt lưu ý rằng nhiều tông đơ có lưỡi có thể tháo rời. Thợ hớt tóc khử trùng tông đơ bằng cách gỡ lưỡi dao, lau sạch những chất bám vào, rồi xịt vào lưỡi dao bằng chất khử trùng đã được cấp phép.

Thẩm mỹ

Chúng ta đã thảo luận về công việc hớt tóc, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về những dịch vụ mà chuyên viên thẩm mỹ thường làm ở cơ sở làm việc, và những cách thực hiện đúng của những dịch vụ. Nhưng trước tiên, chúng ta hãy định nghĩa về thẩm mỹ. Thực hiện công việc thẩm mỹ là tất cả hoặc bất cứ

sự kết hợp của những dịch vụ sau: Tạo kiểu tóc, làm tóc, uốn quăn, uốn tóc, uốn vĩnh viễn bằng tay, làm sạch, cắt tóc, gội đầu, thư giãn, đốt tóc, tẩy trắng, phủ màu, tạo màu tóc, duỗi tóc, nhuộm tóc, chải tóc, dùng các chất dưỡng tóc, làm đẹp, hoặc trị liệu bằng bất cứ cách nào với tóc. Những dịch vụ thẩm mỹ có thể chỉ được thực hiện bởi chuyên viên thẩm mỹ được bang cấp giấy hành nghề làm việc trong viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc. Tuy nhiên, chuyên viên thẩm mỹ có giấy phép có thể thực hiện làm móng và chăm sóc da như được miêu tả trong những phần sau.

Bây giờ chúng ta hãy nói về làm móng gồm những gì. Làm móng được định nghĩa là việc thực hiện cắt, tỉa, làm bóng, nhuộm màu, tô màu, hoặc làm sạch móng, hoặc mát-xa, làm sạch, trị liệu, hoặc làm đẹp bàn tay hoặc bàn chân của con người. Dịch vụ làm móng và trị liệu chân có thể được thực hiện hợp pháp bởi chuyên viên làm móng và chuyên viên thẩm mỹ có giấy phép hành nghề ở trong viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc.

Nhiều khách hàng có thể có yêu cầu dịch vụ móng tay nhân tạo, do vậy nên cần phải nhận diện một số nguy cơ về vệ sinh nhất định mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp phải liên quan đến dịch vụ này. Đôi khi, móng tay nhân tạo bắt đầu bị hở ở xung quanh, cho phép hơi ẩm chui vào bên dưới. Nếu không được xử lý, mốc hoặc nấm (gây ra chuyển màu xanh hoặc nâu) có thể bắt đầu phát triển. Nếu điều này xảy ra, chuyên viên làm móng hoặc chuyên viên thẩm mỹ cần phải gỡ móng nhân tạo ra ngay lập tức và chuyển khách hàng đến thăm khám bác sĩ. Chuyên viên làm móng và chuyên viên thẩm mỹ không bao giờ được dùng móng tay nhân tạo cho khách hàng mà có móng tay hoàn toàn bình thường. Ở phần sau của khóa học này, chúng ta sẽ thảo luận móng tay khỏe mạnh gồm có những yếu tố nào. Nếu không được trị liệu đúng cách, tình trạng của những móng này có thể bị biến dạng mãi mãi. Cần lưu ý rằng việc gỡ móng nhân tạo ra là không gây đau đớn. Là chuyên viên làm móng và chuyên viên thẩm mỹ, nếu bạn nhận thấy khách hàng cảm thấy đau khi gỡ bỏ móng tay nhân tạo, thì bạn nên khuyên khách hàng tới thăm khám với bác sĩ để được đánh giá thêm.

Mũi khoan dành cho móng chạy điện thường được dùng để đặt móng nhân tạo. Chuyên viên làm móng hoặc chuyên viên thẩm mỹ được cấp phép hành nghề đôi khi có thể dùng mũi khoan trên móng thật, nhưng chỉ khi mũi khoan được làm để sử dụng trên móng thật và nhân viên thực hiện phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đầu mũi khoan trên những thiết bị này phải được khử trùng đúng cách trước khi sử dụng cho khách hàng. Chuyên viên thẩm mỹ hoặc chuyên viên làm móng không bao giờ được sử dụng mũi khoan (hoặc bất cứ dụng cụ nào) mà chưa được khử trùng đúng cách. Nếu các chuyên viên

THẨM MỸ BANG FLORIDA

này làm như vậy thì khách hàng sẽ có nguy cơ cao nhiễm trùng hoặc nhiễm bệnh. Ngoài ra, miếng chụp bằng giấy đầu mũi khoan, nếu được sử dụng, cũng phải được bỏ đi sau khi sử dụng cho khách hàng.

Chúng ta đã thảo luận về quy trình làm móng, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về một quy trình khác liên quan đến móng – trị liệu chân. Trị liệu chân có thể mang đến cho khách hàng sự thư giãn tuyệt vời, và là sự giảm đau hiệu quả cho những người gặp vấn đề với bàn chân. Tuy nhiên, cần phải biết những gì một chuyên viên làm móng cần phải lưu ý và luật pháp không cho phép làm. Trị liệu chân thuộc dịch vụ chăm sóc móng và bao gồm cắt, tỉa, đánh bóng, nhuộm màu, tô màu, hoặc làm sạch móng chân. Dịch vụ này cũng bao gồm mát-xa, làm sạch, trị liệu, hoặc làm đẹp chân. Chuyên viên làm móng có giấy phép hành nghề không thể thực hiện bất cứ loại dịch vụ tẩy lông nào. Tẩy lông chỉ có thể được thực hiện bởi chuyên viên thẩm mỹ hoặc chuyên chăm sóc da. Các quy định và luật nghiêm cấm nhân viên thực hiện có giấy phép hành nghề và thực tập sinh thực hiện dịch vụ khi bị nhiễm trùng hoặc một bệnh lây nhiễm và không được mát-xa da của bất cứ người nào nếu như da của họ bị viêm nhiễm hoặc nhiễm trùng, hoặc có xuất hiện phát ban. Do đó, nếu khách hàng bị bệnh eczema, thì chuyên viên làm móng, như luật bắt buộc, phải từ chối dịch vụ nhằm bảo vệ những khách hàng khác. (Sẽ làm phạm pháp nếu nhân viên được cấp phép sử dụng một số dụng cụ và kỹ thuật trong khi thực hiện trị liệu chân.)

Bây giờ chúng ta sẽ nói về khách hàng có thể cho bạn biết những gì trước khi bắt đầu dịch vụ chăm sóc móng. Trước khi nhận dịch vụ chăm sóc móng, khách hàng nên thông báo cho nhân chuyên viên thẩm mỹ biết liệu khách hàng có bị tiểu đường, có bị mắc bệnh mạch máu ngoại biên (như chứng xơ cứng động mạch), hoặc có đang dùng thuốc điều trị loãng máu nào, bao gồm cả thuốc aspirin hàng ngày không. Chuyên viên thẩm mỹ và chuyên viên làm móng phải chú ý rằng mình sẽ cần thực hiện một số phòng ngừa đặc biệt liên quan đến sức khỏe và an toàn của khách hàng trong khi thực hiện dịch vụ.

Vấn đề về Sức khỏe

Chúng ta đã nói về quá trình chăm sóc móng và trị liệu chân trong cơ sở thẩm mỹ, chúng ta sẽ thảo luận một số hậu quả xấu khi thực hiện vệ sinh và khử trùng không đúng trong khuôn khổ nơi làm việc. Vào tháng 10 năm 2000, nhân viên y tế nhận được những than phiền về một vụ lây nhiễm lớn của mụn nhọt ở da từ khách hàng sử dụng dịch vụ trị liệu chân. Người ta đã xác định rằng bệnh mụn nhọt này do thiết bị mát-xa chân có vòi xoáy bị nhiễm khuẩn gây

ra ở trong một cơ sở thẩm mỹ mà đã không được làm sạch và khử trùng đúng cách sau khi sử dụng cho khách hàng. Thiết bị mát-xa chân là một thiết bị mà khách hàng sẽ ngồi lên và đặt chân vào trong một cái chậu gắn kèm theo. Những thiết bị này thường được đính kèm các miếng rung và có nhiệt được lắp vào ghế ngồi. Mụn nhọt thường bắt đầu phát giống như vết nhện cắn mà sẽ phát triển lớn dần và cuối cùng sẽ có mủ. Nhiễm trùng này do vi khuẩn *Mycobacterium fortuitum* gây ra và những vi khuẩn liên quan khác. Thực ra chúng ta tiếp xúc với loại vi khuẩn này hàng ngày bởi vì chúng thường được tìm thấy trong nước và đất. Nhưng có một số nhiễm trùng lại khá hiếm gặp.

Do đó, nếu thiết bị mát-xa chân có xoáy nước của viện thẩm mỹ phải được làm sạch và khử trùng đúng cách và tuân thủ theo những quy định mới do ủy ban ban hành, thì rủi ro mắc phải những nhiễm trùng này sẽ ít đi. Rất may rằng loại nhiễm trùng này có thể điều trị được bằng thuốc kháng sinh.

Nếu khách hàng phát hiện ra nhiễm trùng da sau khi sử dụng thiết bị mát-xa chân ở viện thẩm mỹ, thì khách hàng nên đến thăm khám với bác sĩ ngay lập tức và báo cho bác sĩ biết mình mới đi mát-xa chân ở viện thẩm mỹ. Bác sĩ sẽ có thể lấy một mẫu sinh thiết nhỏ của mụn để làm xét nghiệm cấy vi khuẩn. Đây chính là lý do tại sao việc vệ sinh và khử trùng đúng cách ở nơi làm việc lại quan trọng đối với chuyên viên thẩm mỹ và chuyên viên làm móng – nếu thực hiện đúng, thì họ có thể ngăn ngừa sự lây nhiễm bệnh ở nơi làm việc.

Phòng ngừa về khách hàng

Có một số phòng ngừa về khách hàng mà chuyên viên thẩm mỹ và nhân viên khách làm việc trong ngành công nghiệp này phải lưu ý, và có thể giúp khách hàng cũng lưu ý nếu như khách hàng chưa biết.

- Khách hàng sẽ không được trị liệu chân nếu khách hàng có vết thương hở hoặc vết cắt ở bàn chân hoặc ở chân.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

- o Việc này sẽ giúp ngăn ngừa sự lây nhiễm vi khuẩn. Khách hàng hoàn toàn có thể hỏi thiết bị mát-xa chân đã được làm sạch và khử trùng sau khi dùng cho khách hàng trước chưa. Vi khuẩn *mycobacterium fortuitum* sẽ để lại sẹo vĩnh viễn và có thể gây ra đau đớn, và do vậy mà cả khách hàng và chuyên viên thẩm mỹ cần phải thực hiện những phòng ngừa cần thiết để ngăn chặn sự lây lan của vi khuẩn.
- Khách hàng có thể không biết về một số từ chuyên môn ở trong cơ sở thẩm mỹ. Ví dụ, esthetics (chăm sóc da) là công việc mát-xa mặt, trang điểm, chăm sóc da, hoặc làm đẹp da mặt, cổ, cánh tay, hoặc phần trên của cơ thể bằng cách sử dụng chế phẩm, sát trùng, chất dưỡng da, lotion, hoặc kem. Dịch vụ này cũng bao gồm áp dụng cho cả lông mi hoặc nhổ lông bằng nhíp, thuốc làm rụng lông, hoặc tẩy lông. (Chuyên viên chăm sóc da không được phép thực hiện xỏ khuyên trong khi thực hiện bất cứ dịch vụ nào hoặc cho khách hàng sử dụng bất cứ loại thuốc để giảm đau nào.)
 - o **LƯU Ý:** Người mà chỉ mình họa, giới thiệu, hoặc bán mỹ phẩm không bắt buộc phải được ủy ban cấp phép hành nghề và không nhận (hoặc mong nhận) bất cứ sự bồi thường nào từ khách hàng cho việc dùng sản phẩm.
- Cần lưu ý rằng những dịch vụ liên quan đến hóa chất như tẩy lông vĩnh viễn, duỗi tóc thẳng, và tạo màu tóc đều tạo ra những thay đổi vĩnh viễn cho tóc. Nếu được thực hiện đúng, những dịch vụ này có thể làm cho khách hàng đẹp lên rất nhiều. Nếu được thực hiện không đúng, vẫn những dịch vụ này nhưng sẽ làm cho khách hàng nhìn và cảm thấy xấu xí. Dịch vụ chăm sóc tóc có dùng hóa chất có thể được thực hiện bởi chuyên viên thẩm mỹ và thợ hớt tóc có giấy phép hành nghề ở trong viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc có giấy phép hoạt động.
 - o Chúng ta sẽ tìm hiểu nhiều hơn về tóc và nhuộm tóc trong mục liên quan đến trang điểm có dùng hóa chất cho tóc, da, và móng.
- o Ngoài ra, khách hàng hoàn toàn có thể yêu cầu chuyên viên thẩm mỹ hoặc nhân viên thực hiện khác làm thử nghiệm trên tóc trước khi thực hiện dịch vụ. Đối với dịch vụ uốn tóc mà để lại lâu dài, có thể thực hiện một thử nghiệm uốn trước. Loại thử nghiệm này sẽ giúp xác định tóc sẽ phản ứng như thế nào. Loại thử nghiệm này thường được làm trên tóc nhuộm màu, tẩy, hoặc tóc hư tổn, hoặc tóc có dấu hiệu hư tổn. Uốn thử nghiệm cũng cho biết được thời gian thực hiện thực và kết quả sau khi uốn dựa trên kích thước sợi tóc và loại sản phẩm sử dụng.
- o Đối với dịch vụ liên quan đến màu, nhân viên thực hiện có thể thực hiện thử nghiệm trên một lọn tóc trước. Thử nghiệm này được làm trước khi thực hiện dịch vụ nhằm xác định thời gian tiến triển, kết quả màu, và khả năng chịu đựng của tóc với những tác động của hóa chất. Nếu chuyên viên thẩm mỹ thực hiện cho một khách hàng mới, khách hàng có thể yêu cầu thử nghiệm trên một lọn tóc để đảm bảo chất lượng dịch vụ và kết quả mình mong muốn. Nếu sản phẩm sử dụng là chất dẫn xuất anilin (chất bao gồm tính tạo màu vĩnh viễn toàn bộ), thì FDA yêu cầu thực hiện thử nghiệm bầm chất (cũng được gọi là “thử nghiệm miếng”) trước khi sử dụng sản phẩm đó.
 - Vậy thử nghiệm bầm chất là gì? Thử nghiệm bầm chất là bôi một lượng nhỏ sản phẩm lên da của bạn để xác định liệu bạn có bị nhạy cảm với hóa chất có trong sản phẩm hay không. Hầu hết tất cả nhà sản xuất sản phẩm có hóa chất đều khuyến cáo thực hiện thử nghiệm bầm chất để xác định liệu khách hàng có dị ứng với sản phẩm hay không. Chuyên viên thẩm mỹ cũng có thể yêu cầu khách hàng trả tiền để thực hiện thử nghiệm này.
- Đối với tất cả dịch vụ có liên quan đến hóa chất, thì đều phải sử dụng một cái khăn tắm và/hoặc khăn cuộn cổ vệ sinh để giữ dụng cụ bảo vệ (ví dụ: áo choàng khi gội đầu, màn che, áo khoác, v.v.) không tiếp xúc trực tiếp với da của khách hàng. Khăn này cũng giúp bảo vệ khách hàng

THẨM MỸ BANG FLORIDA

không bị dính dung dịch chảy vào trong khi thực hiện dịch vụ. (Nhân viên thực hiện cũng có thể bôi dầu nhót lên da để giúp bảo vệ da.) Khăn này phải được thay thường xuyên. Nếu khăn quá ướt, nó có thể hút thêm nhiều dung dịch vào. Nếu khăn hút vào những dung dịch hóa chất, thì khi tiếp xúc nhiều có thể làm bỏng da. Dung dịch hóa chất phải được lau sạch ngay lập tức khi nó tiếp xúc với da. Chuyên viên thẩm mỹ phải đảm bảo rằng dung dịch này không chảy lên khách hàng.

- Mặc dù một số hóa chất có mùi nồng nặc, nên viện thẩm mỹ và tiệm hớt tóc phải có hệ thống thông gió để không cho mùi này bay trong môi trường. Nếu mùi hóa chất gây khó chịu cho khách hàng, thì khách hàng phải ngay lập tức báo cho nhân viên thực hiện. Việc sử dụng hóa chất làm thay đổi vĩnh viễn lên tóc của khách hàng, nên cần thiết phải chỉnh sửa tóc trước khi dịch vụ được chuyên viên thẩm mỹ thực hiện.

- o Khách hàng phải luôn chú ý đến lời khuyên của chuyên viên thẩm mỹ hoặc thợ hớt tóc là phải đợi nhiều ngày (hoặc giờ) trước khi gội đầu hoặc sử dụng bất cứ dụng cụ nhiệt nào lên trên tóc. Nếu không có thể gây hư hại nặng nề cho tóc.

- Khách hàng có thể cũng không biết về từ chuyên ngành như lột da bằng hóa chất (chemical exfoliation). Lột bằng hóa chất (cũng được gọi là “bóc da”) là quá trình mà lớp da mặt được lột bằng sản phẩm dành cho thương mại. Nhiều loại a-xít được bôi lên mặt trong một vài phút kéo dài một hoặc vài ngày. Da sẽ đỏ lên như bị cháy nắng, sau đó sạm lại và tróc ra, để lộ làn da mới, nhạy cảm.

- o Nếu dịch vụ bóc da được thực hiện, chuyên viên thẩm mỹ phải báo cho khách hàng biết rằng thời gian hồi phục có thể từ vài ngày cho đến vài tuần hoặc có thể thậm chí lâu hơn, tùy thuộc vào chiều sâu của thao tác bóc.

- o Lột da bằng hóa chất được thực hiện để làm thẳng nếp nhăn, giảm sẹo và vùng da bị rỗ, và cải thiện vẻ bề ngoài của làn da.

- o Lột da bằng hóa chất có thể được phép thực hiện bởi chuyên viên thẩm mỹ và chuyên viên chăm sóc da được cấp phép hành nghề ở trong viện thẩm mỹ và tiệm hớt tóc được cấp phép, hoặc bởi bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ và bác sĩ da liễu tại phòng mạch.

- o **LƯU Ý:** Hóa chất được sử dụng bởi bác

sĩ thường mạnh hơn so với hóa chất ở viện thẩm mỹ thẩm vào sâu hơn bên trong lớp da. Bất cứ sản phẩm bóc da có độ mạnh cao hơn 40% về dung lượng thì chỉ được phép sử dụng bởi các chuyên viên y khoa.

- o Cần lưu ý rằng lột da bằng hóa chất khác với “làm sạch sâu” da mặt, cũng được gọi là đắp mặt nạ. Làm sạch sâu chỉ đơn giản là làm sạch lỗ chân lông và da khô tế bào chết trên bề mặt, giúp làn da mềm mại hơn. Những chuyên viên được cấp phép bởi ủy ban bị luật pháp giới hạn trong việc sử dụng những sản phẩm có sẵn trên thị trường (đóng gói sẵn) nhằm cho mục đích loại bỏ lớp da (chết) trên cùng. Bất cứ dịch vụ nào ngấm sâu vào làn da sâu hơn thì phải được thực hiện bởi bác sĩ. Chuyên viên thẩm mỹ và chuyên viên chăm sóc da bị luật pháp nghiêm cấm trộn hoặc kết hợp các sản phẩm loại bỏ da, trừ khi theo hướng dẫn của nhà sản xuất về một loại sản phẩm có sẵn trên thị trường (đóng gói sẵn).

Chúng ta vừa mới hãy thảo luận một chút về lột da bằng hóa chất. Khi được thực hiện đúng chuyên viên được đào tạo bài bản, thì dịch vụ này là an toàn. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nguy cơ khi thực hiện dịch vụ này. Hóa chất được dùng cho quá trình bóc da thường có chứa một hoặc nhiều hơn thành phần hoạt động, như resorcinol, phenol, a-xít hydro alpha và beta, lactic acid, và salicylic acid. Những a-xít này hoạt động nhằm phá hủy mô da. Ngay chỉ một a-xít nhẹ tiếp xúc lâu với da cũng gây ra hư hại khá lớn cho da.

Bởi vì nguy cơ hư hại da như vậy, đặc biệt khi lột da được thực hiện không đúng, nên bất cứ ai thực hiện dịch vụ này đều phải được cấp giấy phép hành nghề. Trước khi khách hàng đồng ý thực hiện dịch vụ này, khách hàng có thể hỏi bạn – chuyên viên thẩm mỹ những câu hỏi sau:

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

- Hỏi về tên của khách hàng đã hài lòng khi thực hiện dịch vụ này.
- Hỏi về những thay đổi trong da trong mỗi bước của quy trình và cảm giác sẽ thế nào.
- Yêu cầu đưa ra hình ảnh (không chỉ là tờ rơi quảng cáo) của những khách hàng trong những giai đoạn khác nhau khi thực hiện dịch vụ.
- Thảo luận mọi khía cạnh của quy trình thực hiện với bạn, khách hàng có thể hỏi những câu hỏi về những vấn đề an toàn, nguy cơ, loại da, và có bệnh nào làm tăng rủi ro. Nếu khách hàng có e dè về dịch vụ này, bạn có thể khuyên khách hàng không nên thực hiện dịch vụ này nữa.
- Khách hàng cần phải cho bạn biết về bất cứ loại thuốc nào mà khách hàng đang dùng, đặc biệt là Accutane(r), Retin A(r), hoặc thuốc điều trị mụn khác.
- Yêu cầu bạn cho xem sản phẩm sẽ sử dụng, và xem liệu đây có phải là sản phẩm được đóng gói sẵn trên thị trường.
- Yêu cầu được biết liệu bạn có pha trộn bất cứ hóa chất trước khi bôi lên da của bạn không.
 - o Nếu nghi ngờ, khách hàng có thể yêu cầu một bản sao hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

Khách hàng được khuyến cáo gọi cho ngay bác sĩ của mình sau khi thực hiện dịch vụ nếu khách hàng có bất cứ triệu chứng mà nghiêm trọng hơn so với những gì mà bạn được chuyên viên thẩm mỹ cho biết. Đây là lý do tại sao bạn cần thông báo cho khách hàng biết về những phản ứng của dịch vụ này. Nếu khách hàng cần đi gặp bác sĩ tư vấn, khách hàng có thể chụp hình lại khu vực da bị ảnh hưởng để làm bằng chứng trong trường hợp khách hàng bị tổn hại.

Thiết bị kích thích cơ bằng điện

Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về một loại thủ thuật mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp phải ở nơi làm việc. Thiết bị kích thích cơ bằng điện (EMS) đưa năng lượng điện vào bề mặt cơ thể thông qua các đĩa, miếng lót, hoặc miếng gắn khác và gây ra sự co thắt của cơ. Chuyên viên thẩm mỹ, chuyên viên chăm sóc da, và thợ hớt tóc có thể sử dụng thiết bị này để áp dụng cho mát-xa mặt hoặc để giúp kem hoặc lotion ngấm vào da, nhưng thiết bị này phải được cài đặt để chúng tăng cường *kích thích cơ*, không phải là co ngót cơ. Chỉ bác sĩ có giấy phép mới có thể sử dụng thiết bị EMS để kích thích và co ngót cơ nhằm thư giãn cơ bị co cứng, ngăn ngừa teo mô, tăng máu lưu thông, hoặc cho mục đích khác.

Việc chuyên viên thẩm mỹ, chuyên viên chăm sóc da, hoặc nhân viên không phải y khoa khác sử dụng những thiết bị này để phục hồi cơ thể, làm săn chắc cơ, tập luyện thụ động, giảm hoặc loại bỏ mỡ tích tụ dưới da, giảm đường vòng quanh ngực, và những cách áp dụng khác được FDA cho là không an toàn và lừa đảo. Thiết bị EMS có thể gây hại nặng nề nếu không được sử dụng đúng cách. Tại sao lại như thế? Nếu kích thích quá có thể làm trầm trọng thêm những bệnh có sẵn như ung thư, bệnh tim mạch và hệ thống tuần hoàn, và bệnh động kinh và còn có thể gây ra phản ứng ngược mà sẽ cần đến chăm sóc y khoa ngay lập tức. Nếu chuyên viên thẩm mỹ hoặc chuyên viên chăm sóc da sử dụng thiết bị điện này trong khi thực hiện dịch vụ cho khách hàng, thì trách nhiệm của chuyên viên thẩm mỹ là đảm bảo thực hiện mọi phòng ngừa an toàn cần thiết để bảo vệ khách hàng. Không **bao giờ** được sử dụng bất cứ thiết bị điện nào lên làn da của khách hàng nếu khách hàng bị bệnh tim mạch hoặc có cấy ghép kim loại, trừ khi khách hàng có giấy chấp thuận của bác sĩ.

LƯU Ý CHO NHÂN VIÊN CÓ GIẤY PHÉP: Để biết một thiết bị có gây co ngót cơ hay không, hãy hỏi nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất và kiểm tra trên cuốn giới thiệu của nhà sản xuất. Hãy lưu ý những thiết bị mà có quảng cáo “tập luyện thụ động,” “làm gầy,” “loại bỏ mỡ thừa,” v.v. Đây là những dịch vụ mà theo bản chất thì cần phải co ngót cơ mới đem đến được kết quả như quảng cáo. Hãy yêu cầu bên đại diện thị phạm thiết bị cho bạn xem. Co ngót cơ có thể nhìn được bằng mắt thường – cơ sẽ “nhảy” khi dòng điện tác động có thể thấy rõ ngắn và dầy.

Vật dụng và Hóa chất không hợp pháp

Chuyên viên thẩm mỹ và nhân viên thực hiện khác cần phải biết những vật dụng được phép và không được phép có trong môi trường làm việc của mình.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Ví dụ, người được cấp phép bị cấm sử dụng những dụng cụ giống kim tiêm, như lưỡi chích, để tách nhuộm điểm của da hoặc để thực hiện những thủ thuật tương tự. Ngay cả sự có mặt của những dụng cụ này trong viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc cũng là bất hợp pháp. Những thao tác, và bất cứ dịch vụ nào khác mà gây ảnh hưởng đến cấu trúc hoặc chức năng của mô sống trên mặt hoặc cơ thể, được xem là những thủ thuật xâm lấn và chỉ có thể được thực hiện bởi chuyên viên y khoa hoặc bởi chính khách hàng ở bên ngoài viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc được cấp phép.

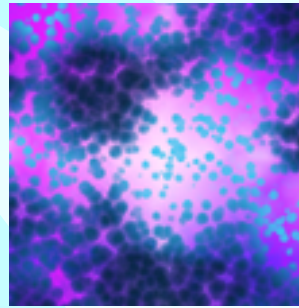
Một số chuyên viên làm móng và chuyên viên thẩm mỹ có thực hiện dịch vụ móng nhân tạo thì có thể sử dụng sản phẩm như dung dịch đơn hợp methyl methacrylate (LMMM/MMA). FDA không khuyến khích sử dụng hóa chất này trong những sản phẩm chăm sóc móng tay. Khó có thể phát hiện ra LMMM/MMA bởi vì nó không thể phân biệt bằng cách quan sát so với những sản phẩm móng thông thường có axit acrylic. Tuy nhiên, có một số cảnh báo một sản phẩm có chứa chất LMMM/MMA, bao gồm:

- Mùi mạnh và khác lạ so với những sản phẩm móng thông thường có chứa axit acrylic
- Móng tay rất cứng và khó để giữa
- Móng nhân tạo không dễ dàng gỡ hết trong dung môi

Chuyên viên thẩm mỹ cần phải lưu ý về những sản phẩm này, bởi vì đa số những sản phẩm có LMMM/MMA có thể gây ra những phản ứng dị ứng nghiêm trọng cho khách hàng. Khi LMMM/MMA được sử dụng, móng nhân tạo dính chặt vào móng tay thật đến mức nó có thể làm cho móng thật bị gỡ khỏi nền của móng dưới sức ép lớn. Ủy ban khuyến cáo rằng là chuyên viên thẩm mỹ bạn không được cho phép sử dụng chất hóa học này ở trong cơ sở của mình.

Người được cấp phép không được phép thực hiện chích thuốc hoặc bôi bất cứ loại thuốc kê đơn nào cho khách hàng. Cũng cần phải lưu ý rằng chỉ chuyên viên thẩm mỹ và chuyên viên chăm sóc da có giấy phép hành nghề mới có thể thực hiện dịch vụ tẩy lông cho khách hàng. Chuyên viên làm móng *không thể* thực hiện dịch vụ tẩy lông. Chuyên viên thẩm mỹ và chuyên viên chăm sóc da sắp được bảo quan trong điều kiện vệ sinh trước khi sử dụng cho khách hàng. Một ví dụ làm việc không vệ sinh của chuyên viên thẩm mỹ là nhúng lại dụng cụ (que) vào hộp chứa sáp lớn rồi bôi sáp đó lên da của khách hàng. Bất cứ dụng cụ nào mà không thể được khử trùng trước khi tiếp xúc với một người thì phải được bỏ vào thùng rác ngay lập tức sau khi sử dụng. Điều này bao gồm cả sáp và dụng cụ dùng để bôi sáp.

Tổng quan về vi khuẩn



Chúng ta đã thảo luận một số hướng dẫn chung để vệ sinh, và trước khi bắt đầu thảo luận về khử trùng ở nơi làm việc, thì chúng ta cần hiểu chính xác chúng ta đã chiến đấu lại gì

trong môi trường này – đó chính là vi khuẩn. Vi khuẩn là vi sinh vật một tế bào hiện diện ở khắp nơi trên thế giới. Dưới kính hiển vi, vi khuẩn nhìn như những trái bóng, cái que, hoặc hình xoắn ốc. Tuy nhiên, chỉ có dưới 1% vi khuẩn là thực sự có hại cho con người. Hầu hết vi khuẩn đều có lợi theo một cách nào đó – chúng giúp tiêu hóa thức ăn, phá hủy tế bào sinh bệnh, và cung cấp cho cơ thể những vitamin cần thiết. Vi khuẩn có mặt trong những thực phẩm như yogurt và phô mai.

Nhưng một số loại vi khuẩn cụ thể lại gây ra bệnh. Những vi khuẩn này thường phát triển nhanh trong cơ thể và thải ra độc tố. Những độc tố này có khả năng gây hại cho mô và cơ quan của con người. Một số ví dụ của vi khuẩn có hại mà thường ảnh hưởng đến cơ thể con người là vi khuẩn E.coli và khuẩn liên cầu.

Để kiểm soát được sự lây nhiễm vi khuẩn ở nơi làm việc, thì cần thiết phải tuân thủ theo những hướng dẫn cụ thể sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Rửa tay đúng cách
 - o Rửa tay phải được thực hiện trước khi làm việc với khách hàng (đặc biệt nếu bạn vừa mới làm xong cho một khách hàng), sau khi sử dụng nhà vệ sinh, và trước khi ăn.
- Che miệng khi ho hoặc hắt xì
 - o Vì chuyên viên thẩm mỹ làm việc có tiếp xúc gần với khách

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

hàng và những chuyên viên thẩm mỹ khác, nên cần phải che miệng khi họ hoặc hắt xì nhằm ngăn lây nhiễm mầm bệnh.

- o Nếu dùng tay để che miệng khi ho hoặc hắt xì thì người này phải rửa tay trước khi tiếp tục thực hiện dịch vụ cho khách hàng.
- Chích phòng ngừa đầy đủ theo lịch
 - o Chúng ta sẽ thảo luận sau về tầm quan trọng của việc chủng ngừa như chủng ngừa viêm gan siêu bi B, chủng ngừa cúm thông thường cũng là một cách hữu hiệu giúp chuyên viên thẩm mỹ được khỏe mạnh.
- Dùng găng tay và khẩu trang
- Có khăn giấy ở ngay bên cạnh
 - o Nếu chuyên viên thẩm mỹ dùng khăn giấy để ho hoặc hắt xì vào, thì người này phải rửa tay trước khi tiếp tục công việc.
- Tránh tiếp xúc vào mắt, mũi và miệng
 - o Việc này không chỉ giúp hỗ trợ ngăn ngừa vi khuẩn, mà còn giúp bảo vệ chuyên viên thẩm mỹ khỏi vô ý làm dính chất hóa học hoặc chất có hại khác vào mắt, mũi, hoặc miệng.

Vi khuẩn phát triển thế nào

Trong cuộc chiến với vi khuẩn, chuyên viên thẩm mỹ phải biết vi khuẩn phát triển và hình thành thế nào ở nơi làm việc. Dưới đây là một số yếu tố có thể thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn:

- **Độ ẩm**
 - o Vi khuẩn cần đủ độ ẩm để phát triển trong môi trường, đó là lý do tại sao vi khuẩn phát triển rất nhanh trên thức phẩm.
- **Nhiệt độ**

- o Có hai loại vi khuẩn mà sự phát triển phụ thuộc vào nhiệt độ:
 - Vi sinh vật ưa lạnh
 - Những vi khuẩn này cần nhiệt độ thấp (dưới 20 độ C) để hình thành.
 - Vi sinh vật ưa nóng
 - Những vi khuẩn này cần nhiệt độ cao (trên 45 độ C) để hình thành.
 - Vi sinh vật ưa ấm
 - Đây là loại vi khuẩn phổ biến nhất, và chúng phát triển nhanh trong môi trường ấm, thường là từ 5 đến 63 độ C.
 - Nhiệt độ cao hơn 63 độ C, nhưng sinh vật này sẽ dừng việc kết hợp.

• Thời gian

- o Một điều kiện lý tưởng – nhiệt độ khoảng 37 độ C thì vi khuẩn có thể phát triển và tự nhân đôi mỗi 20 phút. Có nghĩa là sau 6 giờ liên tục, **một** tế bào vi khuẩn có thể biến thành **131,072** vi khuẩn!

• Vi khuẩn ưa khí

- o Những vi khuẩn này cần oxy để hình thành.

• Vi khuẩn kỵ khí

- o Những vi khuẩn này không cần oxy.

Ngoài ra, bạn có thể tìm thấy thông tin khác về vi khuẩn hoặc vi trùng trên trang web của Viện Quốc gia về Dị ứng và Bệnh truyền nhiễm. Trong năm 2009, cơ quan này đã xuất bản hướng dẫn dễ dàng sử dụng được lưu trữ ở đây:

<http://www.niaid.nih.gov/topics/microbes/documents/microbesbook.pdf>

Nhiễm trùng da do vi khuẩn

Chúng ta đã thảo luận về vi khuẩn là gì, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về nhiễm trùng do vi khuẩn trong cơ sở thẩm mỹ. Ví dụ như đã có những vụ dịch nhiễm trùng da do vi khuẩn tấn công bắc California vào năm 2000 và 2004. Hàng trăm khách hàng của viện thẩm mỹ đã phải chịu đau đớn liên tục ở phần chân dưới và để lại sẹo sau khi khỏi, và thường là dùng hàng tháng kháng sinh.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Vậy nguyên nhân nào gây ra những vụ dịch này ở viện thẩm mỹ? Hai loại vi sinh vật phát triển nhanh chóng có liên quan đến hai vụ dịch này:

So what exactly caused these outbreaks within the salons? Two types of rapidly growing mycobacteria were linked to the outbreaks: vi khuẩn *Mycobacterium fortuitum* và vi khuẩn *Mycobacterium chelonae*.

Theo một nghiên cứu của tạp chí *The New England Journal of Medicine*, Mycobacteria phát triển nhanh chóng có thể tìm thấy trong nước và đất, như chúng ta đã biết trong phần trước. Điều này bao gồm cả hệ thống nước được xử lý clo của thành phố. Mycobacteria được biết là gây ra nhiễm trùng cục bộ, như viêm tế bào (một nhiễm trùng nghiêm trọng có thể do vi khuẩn xảy ra ở da mà bị sưng tấy, đỏ và cảm giác nóng và khó chịu) và áp xe mô mềm.

Trước khi xảy ra vụ dịch vùng phát ở California, những trường hợp nhiễm vi khuẩn này đã được báo cáo do có liên quan đến những thiết bị phẫu thuật hoặc điều trị y khoa mà bị nhiễm nước bẩn từ hệ thống nước của bệnh viện hoặc của thành phố. Những ca nhiễm trùng rải rác do nhiễm bẩn của vết thương từ đất hoặc nước cũng được báo cáo. “Chúng tôi tin rằng vi khuẩn mycobacterial phát triển nhanh chóng này trong viện thẩm mỹ đã bị xem nhẹ và có thể phổ biến hơn,” tác giả của bài báo trên tạp chí *The New England Journal of Medicine* nhấn mạnh.

Tác giả kết luận rằng các chuyên viên y khoa “...nên xem xét vi khuẩn mycobacteria phát triển nhanh chóng này về ... chẩn đoán khó điều trị ... nhiễm trùng mô mềm của đầu dưới ...”

Báo cáo bùng phát nhiễm trùng

húng ta đã thảo luận nguyên nhân nào làm cho bùng phát dịch, giờ chúng ta sẽ thảo luận lịch sử bùng phát bệnh.

Vụ bùng phát bệnh do vi khuẩn đầu tiên được báo cáo liên quan tới khử trùng thiết bị mát-xa chân không đúng cách là ở Watsonsville, CA vào năm 2000. Vụ dịch này làm lây nhiễm vi khuẩn *Mycobacterium fortuitum* cho 110 người. Vụ dịch này xảy ra chỉ ở một viện thẩm mỹ đông khách.

Bốn năm sau đó vào năm 2004 một vụ bùng phát dịch nữa xảy ra ở San Jose, CA. Lần này có trên 140 người bị nhiễm. Tuy nhiên, trong trường hợp này, những người này bị nhiễm vi khuẩn *Mycobacterium chelonae* (có họ hàng với *M. fortuitum*) từ 34 viện

thẩm mỹ. Có ba viện thẩm mỹ có đa số ca bị nhiễm. Ở gần đó, tại Hạt Contra Costa, đã xảy ra một trường hợp bùng phát dịch khác làm lây nhiễm ít nhất 6 khách hàng.

Vậy những loại nhiễm trùng này có gây ra tử vong không? Nhưng ca được nêu đã không được xác định cuối cùng (nghĩa là không chắc có hay không có ca tử vong nào do nhiễm trùng từ viện thẩm mỹ), nhưng đây là ví dụ về có thể có những trường hợp nhiễm trùng như vậy xảy ra ở môi trường viện thẩm mỹ:

Năm 2006 ở Fort Worth, Texas, Kimberly Jackson – 46 tuổi và bị liệt hai chi dưới qua đời do một cơn đau tim do nhiễm trùng máu gây ra bởi khuẩn tụ cầu trên chân của bà. Jackson được báo cáo là bị nhiễm trùng này sau khi bị một vết cắt bởi đá bọt trong một buổi trị liệu chân.

Năm 2006, ở San Jose, California, một người phụ nữ 43 tuổi tên là Jessica Mears qua đời sau khi nhiễm một vi khuẩn mycobacterial trong hơn một năm. Tuy nhiên, điều đặc biệt cần lưu ý rằng Mears cũng bị bệnh lupus, là bệnh tự miễn dịch ảnh hưởng lên nhiều bộ phận của cơ thể, bao gồm da, khớp, tim, phổi, máu, thận và não. Mears được cho là thực hiện trị liệu chân ở một viện thẩm mỹ có liên quan đến một vụ bùng nổ dịch ở San Jose năm 2004.

Năm 2007 ở Indian Wells, California, Gerry Ann Schabarum – 70 tuổi và là vợ của Pete Schabarum nguyên Ủy viên hội đồng lập pháp bang California và Giám sát Los Angeles đã qua đời sau khi bị nhiễm khuẩn tụ cầu hơn một năm. Theo báo cáo thì trị liệu chân “có thể là thủ phạm” cho cái chết của bà Schabarum, bà cũng mắc bệnh thấp khớp.

Một trùng hợp của những ca tử vong là đều được báo cáo là gây ra bởi nhiễm trùng từ dịch vụ trị liệu chân ở viện thẩm mỹ. Cần lưu ý rằng tất cả khách hàng này đều có bệnh sẵn nên gặp khó khăn khi chống lại nhiễm trùng.

Chúng ta đã thảo luận về nhiễm trùng do vi khuẩn, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

sâu hơn về nhiễm trùng da: tụ cầu vàng kháng methicillin (methicillin-resistant staphylococcus aureus), được viết tắt là MRSA. MRSA gây ra nhiễm trùng da có hại nhưng thường khó điều trị. Các nhân viên y tế đã phát hiện MRSA có ở trong phòng thay đồ, trong tù, trung tâm thể dục và ở những nơi có tiếp xúc da hoặc nơi công cộng có dùng chung khăn.

Ngoài ra, MRSA cũng có thể thường lây truyền trong viện thẩm mỹ nếu nhân viên thực hiện không tuân thủ theo những tiêu chuẩn sức khỏe, an toàn và kiểm soát nhiễm trùng. Vậy cách hữu hiệu để ngăn ngừa lây lan MRSA là gì? Những phòng ngừa đơn giản như rửa tay sạch (đây là yêu cầu bắt buộc của bang cho các nhân viên thực hiện sau mỗi khách hàng) giúp ngăn ngừa những sự nhiễm trùng như vậy xảy ra. Chúng ta sẽ thảo luận về kỹ thuật rửa tay đúng cách vào phần sau của khóa học này.

Tiêu chuẩn chung

Chúng ta đã nói ngắn gọn về vi khuẩn và cách phòng lây lan vi khuẩn, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về một số tiêu chuẩn chung về vệ sinh ở nơi làm việc. Trong cơ sở thẩm mỹ, nhân viên phải đảm bảo rằng tất cả bề mặt nơi làm việc phải được giữ sạch sẽ không bụi bẩn. Tường, đồ dùng bằng gỗ, đồ đạc, và đồ cố định cũng phải được giữ sạch sẽ. Ngoài ra, tất cả thiết bị được sử dụng phải trong trạng thái an toàn và hoạt động tốt và cũng phải được giữ sạch sẽ. Theo EPA, một điều luôn phải nhớ là phải giữ cho cửa hàng luôn sạch để ngăn ngừa lây lan vi khuẩn, nấm, và những vi-rút khác có thể lây từ người sang người qua dụng cụ tóc và móng, hoặc dụng cụ khác, thậm chí cả khăn lau.

Là một quy định chung cơ sở thẩm mỹ, không cơ sở thẩm mỹ nào được chất đống rác thừa. Nhân viên phải đảm bảo đổ rác vào trong thùng đựng rác thích hợp. Ngoài những tiêu chuẩn liên quan đến hoạt động của cơ sở, chủ lao động và nhân viên phải luôn tuân thủ theo những quy tắc và tiêu chuẩn cụ thể của tòa nhà.

Một tiêu chuẩn mà các cơ sở phải tuân theo là không cho phép hút thuốc ở trong cơ sở thẩm mỹ. Những nơi mà chuyên viên thẩm mỹ làm việc thường có nhiều hóa chất, và các sản phẩm cho tóc và móng, và những sản phẩm dễ bắt lửa khác.

Liên quan đến hóa chất ở nơi làm việc, nơi làm việc nói chung, cho dù có thực hiện dịch vụ thẩm mỹ hay không, không được có những sản phẩm có những nguy cơ, vật liệu bị cấm bởi FDA. Do vậy, cơ quan này ngăn cấm sử dụng bất cứ mỹ phẩm nào thuộc những nội dung này.

Chúng ta đã thảo luận về cơ sở sạch sẽ, bây giờ chúng ta có thể tìm hiểu thêm về chủ lao động và người lao động trong cơ sở thẩm mỹ. Nhân viên có vệ sinh tốt và tiêu chuẩn tốt thì sẽ thể hiện thế nào? Trước khi chúng ta thảo luận điều này, chúng ta sẽ trả lời câu hỏi loại phòng ngừa nào nhân viên phải thực hiện để duy trì những tiêu chuẩn phù hợp ở nơi làm việc.

Có ba loại phòng ngừa mà với tư cách là chuyên viên thẩm mỹ bạn có thể sử dụng để bảo vệ bạn và để chống lại nhiễm trùng. Đó là:

- **Phòng hộ**
 - o Đây là cách dùng thiết bị bảo hộ như găng tay
- **Vệ sinh cá nhân**
 - o Bao gồm rửa tay, giữ khu vực làm việc an toàn
- **Khử trùng**
 - o Liên quan đến việc loại bỏ những tác nhân gây bệnh ở dụng cụ và khu vực làm việc của bạn

Bệnh lây nhiễm và Luật bang Florida

Đối với chuyên viên thẩm mỹ làm việc tại Florida, luật của bang yêu cầu phải ở nhà không được đến nơi làm việc khi bạn bị bệnh và phải từ chối cung cấp dịch vụ cho khách hàng mà bị bệnh thấy rõ.

Theo Bộ luật Quản lý Florida, 61G5-20.007:

Không người nào tham gia thực hiện thẩm mỹ hoặc một chuyên môn trong viện thẩm mỹ được thực hiện bất cứ dịch vụ nào cho khách hàng có những bệnh nhìn thấy rõ ràng, bị nhiễm chảy rặn, hoặc có vết thương hở có thể làm lây bệnh truyền nhiễm, nếu khách hàng không trình ra được báo cáo có chữ ký của bác sĩ được cấp phép hành nghề tại bang Florida ghi rõ rằng bệnh hoặc tình trạng này không phải

đang ở trong tình trạng lây nhiễm.

Không một chuyên viên thẩm mỹ hoặc nhân viên có giấy phép hành nghề bất cứ chuyên môn nào ở Florida mà có bệnh nhìn thấy rõ ràng, bị nhiễm chảy rận, hoặc có vết thương hở có thể làm lây bệnh truyền nhiễm được tham gia vào thực hiện công việc thẩm mỹ hoặc bất cứ chuyên môn nào, nếu không trình ra được báo cáo có chữ ký của bác sĩ được cấp phép hành nghề tại bang Florida ghi rõ rằng bệnh hoặc tình trạng này không phải đang ở trong tình trạng lây nhiễm.

Vệ sinh của nhân viên



Nhìn chung, chủ lao động và nhân viên phải chắc chắn rằng bản thân mình đạt được những tiêu chuẩn về vệ sinh và khử trùng chung. Một trong những nguyên

tắc của vệ sinh tốt bao gồm rửa tay.

Rửa tay phải được thực hiện:

- trước khi phục vụ khách hàng
- trước khi ăn hoặc sau khi đi vệ sinh, hoặc
- khi chuyên viên thẩm mỹ có thể có chất gây hại trên tay.

Để rửa tay đúng cách, người ta khuyến cáo rằng người rửa tay phải sử dụng xà bông chống khuẩn, không chỉ vệ sinh bàn tay, mà còn bất cứ phần cánh tay mà có tiếp xúc với khách hàng. Rửa tay là cách hữu hiệu để không chỉ ngăn không làm hóa chất lan sang người khác, mà còn ngăn ngừa được vi khuẩn và bệnh truyền nhiễm, như cảm cúm thông thường ở nơi làm việc.

Vệ sinh tay, tiếp tục

Chúng ta đã nói ngắn gọn về rửa tay và vệ sinh tay đúng cách của chuyên viên thẩm mỹ. Tay sạch là yếu tố quan trọng nhất trong ngăn ngừa lây nhiễm mầm bệnh và chất chống kháng sinh ở nơi làm việc. Dưới đây là một số thông tin về rửa tay:

- Việc sử dụng rộng rãi những sản phẩm vệ sinh tay giúp cải thiện hơn việc vệ sinh tay sẽ thúc đẩy an toàn bệnh nhân và ngăn ngừa nhiễm trùng.
- Có bằng chứng cụ thể rằng vệ sinh tay làm giảm

THẨM MỸ BANG FLORIDA

thiểu sự nhiễm trùng.

- Trong những nghiên cứu gần đây, tỉ lệ nhiễm trùng giảm khi rửa tay khử trùng được thực hiện bởi nhân viên và còn giảm nữa khi tuân theo những cách vệ sinh tay khuyến cáo được cải thiện.
 - Nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng tiêu cực đến việc rửa tay được khuyến nghị, bao gồm:
 - Chất tẩy rửa có thể gây kích ứng và khô da
 - Bồn rửa tay đặt ở vị trí không thuận lợi
 - Thiếu xà bông và giấy vệ sinh
- Do đó mà viện thẩm mỹ phải luôn để vật dụng rửa tay (bao gồm xà bông và giấy) ở nơi thuận tiện và có thể dễ dàng tiếp cận cả cho nhân viên và khách hàng sử dụng.
- Thiếu hiểu biết về những hướng dẫn/quy trình, bỏ quên, và không đồng ý với những hướng dẫn cũng là yếu tố ảnh hưởng đến vệ sinh tay.
- Vệ sinh tay là từ dùng chung áp dụng cho rửa tay bằng nước, rửa tay bằng chất sát trùng, hoặc chai rửa tay có cồn. Rửa tay thường nói về rửa tay bằng xà bông và nước. Rửa tay bằng xà bông và nước là cách vệ sinh tay dễ dàng ở những nơi không chuyên về chăm sóc y khoa và được CDC và các chuyên gia khác khuyến nghị.
- Rửa tay bằng chất sát trùng là rửa tay bằng xà bông và nước hoặc chất tẩy có chứa thành phần sát trùng.
- Chai rửa tay có cồn là chế phẩm có chứa cồn dùng cho tay để giảm nhiều loại vi sinh vật có thể phát triển.
- Như chúng ta nói ở trên, cách tiếp cận dễ dàng với dụng cụ vệ sinh tay là cần thiết để chấp nhận và sử dụng những sản phẩm này.
 - Hệ thống đo lường phải hoạt động tốt và có thể cho ra một

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

lượng sản phẩm phù hợp.

- o Xà bông không được thêm vào dụng cụ đựng xà bông mà vẫn còn một phần bởi vì có thể xảy ra sự lây nhiễm vi khuẩn trong xà bông.
 - Xà bông thường có hiệu quả trong giảm số lượng vi khuẩn nhưng xà bông kháng vi sinh vật thì tốt hơn, và chai rửa có cổ là tốt nhất.
- Chai rửa có cổ thực ra ít gây hư hại cho da hơn là xà bông và nước.
- Chai rửa có cổ là lựa chọn rửa tay tốt hơn rửa tay (gồm có xà bông và nước) bởi vì dung dịch này cần ít thời gian hơn và có tác dụng nhanh hơn, và ít gây kích ứng da.
- Khi sát trùng tay bằng dung dịch rửa tay có cổ, phải cho dung dịch vào lòng bàn tay và xoa hai tay vào nhau, lên khắp các bề mặt của tay và ngón tay, cho tới khi tay khô hoàn toàn.
- Khi rửa tay bằng xà bông và nước, bước đầu tiên là làm ướt tay với nước. Sau đó cho một lượng xà bông vừa đủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất, và xoa hai tay vào nhau trong ít nhất 15 giây, đảm bảo là bao phủ hết các bề mặt của tay và ngón tay. Rửa sạch tay bằng nước, lau khô bằng khăn giấy dùng một lần, và sử dụng khăn giấy (không dùng tay) để tắt vòi nước.
- Ngoài ra, nhân viên có thể dùng dưỡng ẩm da tay hoặc kem để giảm sự kích ứng da liên quan đến rửa tay. Tuy nhiên, dưỡng ẩm da tay và kem không thể thay thế được cho rửa tay.
- Thông tin có thể thu nhận được từ nhà sản xuất về tác dụng mà dưỡng ẩm da, kem, hoặc dung dịch rửa tay cần ảnh hưởng lên hiệu quả của xà bông sát trùng.
- Độ dài của móng tay cũng rất quan trọng bởi vì ngay cả khi rửa tay kỹ càng, móng

tay cũng có thể bị dính nhiều mầm bệnh ở trong không gian.

- o Nhiều nghiên cứu đã ghi nhận rằng phần dưới móng tay thu nhận nhiều sự tập trung của vi khuẩn. Vi khuẩn phổ biến nhất bao gồm:
 - Khuẩn tụ cầu Coagulase-negative
 - Vi khuẩn que Gram-negative (gồm cả khuẩn *Pseudomonas* spp.)
 - Vi khuẩn corynebacteria
 - Men
- Chuyên viên thẩm mỹ cần phải giữ móng tay có độ dài nhất định nhằm ngăn ngừa những vi khuẩn này lây nhiễm sang khách hàng hoặc ảnh hưởng đến bản thân chuyên viên thẩm mỹ. Đầu móng tay chỉ nên có độ dài là khoảng 6mm.
- Có nhiều bằng chứng cho rằng móng tay nhân tạo có thể làm gia tăng việc truyền mầm bệnh.
- Dung dịch rửa tay có cổ phải luôn được để nơi mát mẻ hoặc tránh lửa, bởi vì hóa chất trong những sản phẩm này rất dễ bắt lửa. Ngoài ra, chúng ta cũng sẽ thảo luận những loại hóa chất nào cần phải để xa nhiệt và tránh ánh nắng trực tiếp.
- Sau khi đã xoa dung dịch rửa tay có cổ, chuyên viên thẩm mỹ phải xoa hai tay vào với nhau cho tới khi cổ bay hơi hết.

Găng tay

Trách nhiệm của chủ cơ sở là đảm bảo cơ sở thẩm mỹ của mình là môi trường an toàn và không có bất cứ bệnh tật hay nguy cơ lây nhiễm nào cho khách hàng. Ngoài ra, để bảo vệ an toàn cho chuyên viên thẩm mỹ, thì những chuyên viên thẩm mỹ này cũng có phải tuân thủ theo những hướng dẫn thực hành khác, được quy định bởi Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA).

- Chuyên viên thẩm mỹ phải mang găng tay dùng một lần khi xử lý những sản phẩm nhất định và thay găng tay nếu nhận thấy có lỗ hổng, vết rách, hoặc vết xé trên găng tay.
- Một găng tay **không** được dùng trên nhiều hơn một bệnh nhân.
- Không được giặt hoặc dùng lại găng tay.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Nhân viên phải luôn luôn mang quần áo phù hợp và không được quá rộng, bằng cách này có thể tránh được tai nạn đổ hóa chất.
- Chuyên viên thẩm mỹ phải kiểm soát để không sử dụng quá mức sản phẩm ở nơi làm việc. Sau khi đã sử dụng xong, bất cứ sản phẩm nào mà nhân viên sử dụng phải được đổ vào dụng cụ chứa an toàn, có nắp đậy kín.

Chúng ta đã thảo luận về một số quy trình và phương pháp có thể thực hiện để đảm bảo an toàn nơi làm việc cho cả nhân viên và khách hàng. Chúng ta đã nói một chút về một số hóa chất cụ thể có thể gây hại cho người dùng, và cách có thể ngăn chặn những loại hóa chất này. Tiếp theo, chúng ta sẽ thảo luận những cách mà cơ sở có thể giữ vệ sinh bằng cách chỉ ra sự khác nhau giữa chất sát trùng và chất khử trùng.

Chất sát trùng vs. Chất khử trùng

Chất sát trùng và khử trùng là tương đối giống nhau theo cách mà cả hai loại này đều tiêu diệt, hoặc ít nhất là kiểm soát sự phát triển của vi khuẩn. Hóa chất mà được sử dụng để vệ sinh nơi làm việc đều rơi vào một trong hai loại – Chất sát trùng và chất khử trùng. Tuy nhiên, chúng ta sẽ nhấn mạnh sự khác nhau giữa chất sát trùng và chất khử trùng, vì cả hai đều được dùng vào những dịp khác nhau:



Chất sát trùng

- Chất sát trùng là chất được sử dụng trên mô sống. Điều này bao gồm cả mô tìm thấy trong cơ thể con người.
- Đối với những thủ thuật thẩm mỹ, chất sát trùng có thể là cồn, hydro peroxit, hoặc ion, hoặc bất cứ chất nào có thể dùng trên cơ thể con người, và không gây hại hay gây độc dưới bất cứ dạng nào.
 - o Đối với cồn, dung dịch 50-60% cồn có thể được sử dụng trên da.
 - o Đối với ion, 2% U.S.P có thể được sử

dụng trên da.

- o Đối với hydro peroxit, dung dịch 3-5% có thể được sử dụng cho những vết thương nhỏ.

Chất khử trùng

- Chất khử trùng là những chất hóa học được sử dụng trên những vật không sống.
- Bạn sẽ dùng những chất này để làm vệ sinh sàn nhà, phía trên quầy làm việc, hoặc thiết bị trong nơi làm việc.
- Thường những chất này quá độc hại hoặc thậm chí là quá mạnh để có thể sử dụng trên mô sống.
- Một số ví dụ của chất khử trùng là chất tẩy trắng hoặc Lysol.

Trong khi có sự khác biệt về thời gian dùng những chất này, thì chất khử trùng và chất sát trùng có chức năng tương đương nhau. Cách hoạt động của cả hai chất này là chúng tác động vào thành tế bào, và làm cho tế bào không sản xuất được. Do đó, chuyên viên thẩm mỹ được khuyến cáo khi làm việc với chất này (như chất tẩy trắng hoặc Lysol) thì những chất này có thể gây ra hư hại cho da, nên cần phải mang thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp.

Chuyên viên thẩm mỹ cũng được khuyến nghị tránh hít phải hơi bốc lên từ chất sát trùng hoặc chất khử trùng, vì hơi này có thể gây hại cho con người. Cả chất khử trùng và sát trùng cần luôn được dán nhãn đúng để cho người sử dụng không bị nhầm lẫn.

Chúng ta đã thảo luận ngắn gọn về thiết bị bảo hộ cá nhân (viết tắt là PPE) ở phần trên. Vậy thiết bị bảo hộ cá nhân có hình dáng như thế nào khi sử dụng chất khử trùng trong môi trường thẩm mỹ?

- Đối với riêng viện thẩm mỹ, EPA khuyến cáo sử dụng găng tay nitrin, thay vì dùng găng tay latex hoặc nhựa vinyl (có thể được dùng trong một số trường hợp), bởi vì một số loại hóa chất nhất định sẽ trong cơ sở thẩm mỹ có thể

THẨM MỸ BANG FLORIDA

thấm qua nhựa latex hoặc nhựa vinyl.

- Tuy nhiên, nếu nhân viên không biết chắc nên dùng thiết bị bảo hộ cá nhân nào, thì có thể xem Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu (MSDS) được đặt trong cơ sở thẩm mỹ để viết hướng dẫn phù hợp.
 - o MSDS là tài liệu có những tất cả thông tin về thành phần của chất hóa chất.
 - o Mỗi loại hóa chất phải có bảng MSDS riêng.
 - o Bảng MSDS phải có sẵn cho nhân viên sử dụng.
 - o Để biết thêm thông tin về MSDS, bạn có thể truy cập vào trang web của Cơ quan An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OSHA): <http://www.osha.gov/dsg/hazcom/msdsformat.html>

Bảo quản Hóa chất

Dưới đây là một số hướng dẫn chung được quy định bởi Phòng xét nghiệm Quốc gia Lawrence Berkeley về việc bảo quản và sử dụng chất hóa học có nguy cơ ở nơi làm việc:

- Tách biệt hóa chất có thể phản ứng với nhau
- Bảo quản hóa chất tránh nhiệt hoặc ánh nắng trực tiếp
- Không để hóa chất bên cạnh chất tẩy rửa dưới bồn rửa
- Đảm bảo nắp đậy của hóa chất hoặc chất tẩy rửa được vặn chặt và an toàn
- Bảo quản chất lỏng có nguy cơ trong vật dụng đựng thứ hai; ví dụ chai xịt hoặc chai rửa đặt trong một thùng đựng nữa
- Tránh dự trữ hóa chất
- Đảm bảo hóa chất có thể di chuyển được xung quanh kho bảo quản mà không có nguy cơ bị đổ hoặc tràn ra ngoài

Để biết thêm thông tin về hướng dẫn bảo quản hóa chất, bạn có thể tìm hiểu tại: <http://www.lbl.gov/ehs/chsp/html/storage.shtml>.

Nơi làm việc sạch sẽ

Một nơi làm việc vệ sinh là tối quan trọng để ngăn ngừa và bảo vệ nhân viên trước những vật liệu có nguy cơ. Do đó, chủ lao động phải đảm bảo nơi làm việc được duy trì trong tình trạng sạch sẽ và vệ sinh.

Để làm được điều này, chủ lao động phải cho ra và triển khai lịch bằng văn bản phù hợp về vệ sinh và phương pháp tẩy trùng dựa theo vị trí ở nơi làm việc, loại mặt phẳng sẽ lau, loại đất và công việc hoặc quy trình sẽ được thực hiện trong khu vực.

Khử trùng trong Môi trường làm việc



Vì chúng ta đã thảo luận về những yêu cầu cho cơ sở thẩm mỹ, chủ lao động, và nhân viên, nên giờ chúng ta sẽ thảo luận về khử trùng và vệ sinh môi trường làm việc.

Khử trùng

Khử trùng là mức độ vệ sinh cao nhất bởi vì đây là quá trình tiêu diệt tất cả những vi khuẩn cho dù có hại hay không. Phương pháp tẩy trùng thường gặp được sử dụng ở nơi làm việc gồm có:

- Đun sôi – Khăn, đồ vải và những dụng cụ chịu nhiệt/nước có thể được ngâm vào nước sôi ở 100°C
- Hấp – Thiết bị chuyên dụng có thể được sử dụng để tiệt trùng thiết bị. Phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất để có được hiệu quả.
- Xử lý bằng phóng xạ – Những thiết bị có thể tiệt trùng bằng tia cực tím ở trong buồng kín. Tuy nhiên sự cho phép sử dụng phương pháp này thì có khác nhau theo từng bang.
- Dung dịch hóa chất – Chất khử trùng ở mức độ dùng tại bệnh viện có thể được sử dụng để tiệt trùng thiết bị. Để tiệt trùng, dung dịch phải được trộn theo hướng dẫn tiệt trùng trên hộp đựng, và dụng cụ phải được nhấn chìm trong khoảng thời gian theo hướng dẫn (thường là 10 phút).

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Mỗi cơ sở có thể có những quy trình khác nhau; tuy nhiên, những tiêu chuẩn sau là những tiêu chuẩn chung về thiết bị khử trùng mà cần phải có trong cơ sở thẩm mỹ:

- Mọi bề mặt làm việc phải được vệ sinh bằng chất khử trùng phù hợp, như được nêu ở trên.
 - Việc này cần phải làm sau khi thực hiện dịch vụ xong cho khách hàng (nagylập tức hoặc sớm nhất có thể nếu bề mặt bị quá nhiễm bẩn), hoặc vào cuối buổi làm việc nếu bề mặt có thể bị nhiễm bẩn tính từ lần vệ sinh trước.
- Tất cả thùng rác, thùng đựng, can đựng, và những đồ đựng tương tự mà được tái sử dụng thì có thể bị nhiễm bẩn với nhiều loại vật liệu bị nhiễm bẩn khác nhau và phải được kiểm tra và khử trùng theo lịch thường xuyên.
 - Những đồ đựng này có thể được vệ sinh và khử trùng ngay lập tức hoặc sớm nhất có thể sau khi nhận thấy chúng đã bị nhiễm bẩn.
- Tai nạn có xảy ra ở nơi làm việc, do vậy nếu có mảnh kính vỡ, thì không được dọn dẹp bằng tay trần. Những mảnh kính này phải được dọn dẹp bằng cách sử dụng những dụng cụ cơ học như chổi và đồ hút rác, đồ kẹp hoặc kìm.

Quy định về Khử trùng

Vì chúng ta vừa mới thảo luận về một số điều bắt buộc trong cơ sở thẩm mỹ khi thực hiện vệ sinh, nên giờ chúng ta sẽ thảo luận về một số quy định liên quan đến vệ sinh và khử trùng dụng cụ mà được chuyên viên thẩm mỹ sử dụng.

Trong ngành thẩm mỹ, nhiều dụng cụ được sử dụng hàng ngày, và mỗi loại dụng cụ lại phải khử trùng bằng chất sát trùng hoặc chất khử trùng. Bất cứ dụng cụ nào mà không được vệ sinh và khử trùng đúng cách thì không thể sử dụng, và bất cứ vật nào bị lấm bẩn hoặc được sử dụng bởi nhân viên khác thì phải được bỏ vào thùng đựng rác phù hợp.

Và đặc biệt chủ lao động và tất cả nhân viên phải vệ sinh đúng cách trước khi phục vụ khách hàng.

Khử trùng dụng cụ

Tiếp theo chúng ta sẽ thảo luận về những hướng dẫn khử trùng dụng cụ cụ thể. Cần phải biết rằng ở Florida, tất cả viện thẩm mỹ phải được trang bị và sử dụng thiết bị khử trùng dạng nước có mức độ vệ sinh

như ở bệnh viện hoặc chất khử trùng được EPA chấp thuận, đủ cho công việc khử trùng. Thiết bị vệ sinh dạng nước là bất cứ dụng cụ chứa một dung dịch khử trùng và đủ rộng để có thể nhấn chìm hoàn toàn vật dụng. Bắt buộc phải có nắp đậy. Để biết chi tiết về luật của bang Florida khi vệ sinh viện thẩm mỹ, vui lòng xem Bộ luật Quản lý Florida, 61G5-20.002.

Có một số yêu cầu tối thiểu cho việc vệ sinh và khử trùng dụng cụ và thiết bị trong các cơ sở thẩm mỹ. Cơ sở thẩm mỹ phải ít nhất bao gồm:

- Một thùng đựng rác được sử dụng để chỉ bỏ tóc vào.
 - Cũng cần phải có một thùng đựng nữa có nắp đậy để có thể được sử dụng để bỏ khăn, áo choàng, hoặc khăn trải bàn.
- Thùng đựng sạch và có nắp đậy mà chỉ dành để đựng khăn sạch.
- Thùng chứa chỉ được dùng để chứa dung dịch khử trùng dụng cụ và thiết bị.
 - Ngoài ra, mỗi thùng đựng dung dịch khử trùng đều phải đủ lớn và sâu để có thể nhấn chìm tất cả công cụ và vật dụng cần thiết.

Khử trùng cho thiết bị không chạy điện

Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận những kỹ thuật khử trùng đúng cách cho dụng cụ không chạy điện.



- Đối với thẩm mỹ nói chung, bất cứ dụng cụ nào không chạy điện đều phải được vệ sinh bằng xà bông, chất tẩy, và nước rồi sau đó nhúng chìm vào trong chất khử trùng ít nhất 10 phút trước khi sử dụng, theo như hướng dẫn của nhà sản xuất.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

- o Những dụng cụ được khử trùng này sau đó phải được để ở nơi an toàn, sạch sẽ có mái che và được dán nhãn đầy đủ.
- Dung dịch khử trùng phải được luôn luôn đầy kín, và thay ít nhất mỗi tuần một lần, hoặc bất cứ khi nào bị bẩn hoặc có mòng.
- Nếu vật dụng là đồ dùng một lần và không thể khử trùng, nhưng vật dụng này đã tiếp xúc với khách hàng (ví dụ bông, miếng xốp, dụng cụ giữa móng bằng bìa cứng, v.v.) thì phải bỏ vật dụng này vào thùng rác ngay sau khi sử dụng.

Khử trùng lược và bàn chải

Ở Florida, việc sử dụng lược, bàn chải hoặc vật dụng khác nhiều hơn một người mà không được khử trùng là bị cấm.

- Gỡ bỏ tóc ra khỏi lược và bàn chải
- Đổ vào thùng chứa đã được khử trùng dung dịch khử trùng ở mức độ sử dụng ở bệnh viện như hướng dẫn của nhà sản xuất
- Nhấn chìm lược và bàn chải vào dung dịch trong khoảng thời gian ít nhất 20 phút hoặc như hướng dẫn
- Lấy lược và bàn chải ra rồi rửa bằng nước sạch
- Lau khô bằng khăn sạch
- Bảo quản ở nơi sạch sẽ

Khử trùng dụng cụ kim loại

- Đổ vào thùng chứa đã được khử trùng dung dịch khử trùng ở mức độ sử dụng ở bệnh viện như hướng dẫn của nhà sản xuất
- Nhấn chìm dụng cụ kim loại không dùng điện, như kéo và nhíp, vào trong dung dịch trong ít nhất 10 phút hoặc theo hướng dẫn khác
- Lấy dụng cụ ra rồi rửa bằng nước sạch

- Lau khô bằng khăn sạch
- Bảo quản dụng cụ đã khử trùng ở nơi sạch sẽ hoặc trong hộp riêng cho tới khi được sử dụng
- Nếu dụng cụ có thể bị hư hại từ thao tác nhấn chìm vào dung dịch, thì lau lưỡi cắt và/hoặc những khu vực khác có tiếp xúc bằng chất khử trùng ở mức độ được sử dụng trong bệnh viện
- Không bao giờ được sử dụng lại kim tiêm cho xăm mình hoặc xỏ khuyên. Bỏ những vật này vào trong thùng đựng vật sắc nhọn được thiết kế chuyên biệt.

Khử trùng dụng cụ làm móng

- Rửa móng phải được rửa sạch để loại bỏ những cặn bám trước khi nhúng mà chất khử trùng ở mức độ sử dụng ở bệnh viện và được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất
- Rửa móng bằng bìa cứng, bông gòn và que gỗ màu vàng không thể khử trùng được. Vứt bỏ những vật này đi sau mỗi lần dùng.

Khử trùng dụng cụ điện

Có một số hướng dẫn cụ thể dành cho việc khử trùng dụng cụ điện.

- Vệ sinh dụng cụ dùng điện như máy uốn tóc và tông đơ điện như hướng dẫn của nhà sản xuất
- Đặc biệt, có thể dùng miếng cô-tôn tẩm dung dịch cồn 70% để lau bề mặt của những dụng cụ điện đã được gỡ phích cắm
- Bảo quản những dụng cụ đã khử trùng, khô ráo ở nơi sạch sẽ hoặc ở trong hộp đựng riêng để cho sử dụng lại
- Sau khi thiết bị điện đã tắt và rút dây cắm điện, làm sạch những mảnh bám trên những thiết bị này.
- Sau đó, những thiết bị này phải được khử trùng bằng chất khử trùng đã đăng ký với EPA trong ít nhất 10 phút.
- Những dụng cụ này (ngoại trừ lược và và giá uốn tóc nóng) phải được để ở nơi an toàn, sạch sẽ có nắp đậy giống như những thiết bị không chạy điện.

Chúng ta đã dành nhiều thời gian thảo luận về tầm quan trọng của việc làm sạch dụng cụ được sử dụng

trong các cơ sở thẩm mỹ. Nhiều cơ sở thẩm mỹ (đặc biệt là viện thẩm mỹ) thường có những dụng cụ và thiết bị làm móng và trị liệu chân. Thiết bị mát-xa chân và chậu vòi không khí có những hướng dẫn cụ thể của EPA khi thực hiện việc làm sạch và vệ sinh.

Thiết bị mát-xa chân và Chậu vòi khí



Chúng ta đã thảo luận về những vụ bùng phát vi khuẩn ở viện thẩm mỹ ở California trong năm 2000 và 2004. Theo nhân viên y tế công cộng điều tra vụ dịch ở bắc

California, thiết bị mát-xa chân không được vệ sinh và khử trùng đúng cách là nguyên nhân gây ra nhiều ca nhiễm trùng.

Đây là lý do: thiết bị mát-xa chân không được vệ sinh và khử trùng đúng cách trong những cơ sở này đã cho phép màng sinh học như da, tóc, dầu, kem dưỡng và những cặn thừa khác. Màng sinh học đóng vai trò là nền nuôi dưỡng hiệu quả cho vi khuẩn, phát triển thành tập trung cao bằng cách tạo dựng được chỗ bám trong màng sinh học. Những ca bị nhiễm trùng ở Oregon, cũng như những bang khác trên cả nước, thúc đẩy ý tưởng rằng vi khuẩn là vấn đề ở bất cứ môi trường nào mà những bước kiểm soát về an toàn và sức khỏe không được tuân thủ.

Vậy là một chuyên viên thẩm mỹ bạn có thể làm gì để ngăn chặn điều này? Chuyên viên tại viện thẩm mỹ có thể ngăn chặn sự hình thành màng sinh học trong thiết bị mát-xa chân bằng cách sử dụng xà bông có hoạt tính bề mặt hoặc en-zym hoặc chất tẩy trước khi khử trùng thiết bị mát-xa. Những loại chất tẩy này phá hủy màng sinh học hiệu quả hơn nhiều so với những loại chất tẩy khác và do đó, cải thiện sự hiệu quả của chất khử trùng.

Với sự tập trung nhiều vi khuẩn mycobacteria phát triển trong màng sinh học và di chuyển trong thiết bị mát-xa, khách hàng có vết xước hoặc cắt trên da thường là những khách hàng có thể bị nhiễm những vi khuẩn này. Vết xước hay cắt trong lớp bảo vệ da tạo ra cơ hội cho vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể. Một cách khác mà vi khuẩn mycobacteria có thể xâm nhập là thông qua việc cạo. Vâng, chính xác như vậy! Người ta đã phát hiện ra rằng cạo lông có thể tạo ra những vết xước nhỏ, thậm chí siêu nhỏ trên da mà không nhìn thấy bằng mắt thường nhưng lại đủ rộng để cho vi khuẩn xâm nhập.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Vậy vi khuẩn này có hình dạng thế nào? Theo nhà xuất bản thương mại công nghiệp Nails, nhiễm trùng vi khuẩn mycobacteria lúc đầu xuất "chỗ sưng nhỏ rồi chuyển sang màu hơi đỏ, sau đó thẩm qua và kéo dài" thành "vết hờ xấu xí, có mủ." Những vết hờ này nằm ở phần chân dưới thường không lành nhanh, và thường để lại sẹo. Vết hờ này nhìn như những vùng da mỏng, lốm đốm trông giống vết nhện hoặc côn trùng cắn.

Nhiễm trùng da kéo dài ít nhất hai tuần thì được xem là nhiễm trùng vi khuẩn mycobacteria nếu nhiễm trùng này có ít nhất một đặc điểm sau:

- Xét nghiệm cấy vi khuẩn âm tính (được lấy bởi bác sĩ hoặc chuyên viên y khoa phù hợp)
- Không đáp ứng với điều trị kháng sinh
- Bác sĩ nghi ngờ nhiễm vi khuẩn mycobacteria.

Tuy nhiên bùng nổ dịch của loại nhiễm trùng này trong cơ sở thẩm mỹ là khá hiếm. Nếu thiết bị ngâm chân có xoáy nước của viện thẩm mỹ sạch sẽ và được khử trùng đúng cách và tuân thủ theo hướng dẫn của ủy ban được đưa ra khi thực hiện thanh tra, thì nguy cơ xảy ra những nhiễm trùng này trong viện thẩm mỹ là rất thấp.

Chúng ta đã biết về những loại vi khuẩn mà có thể có nếu thiết bị mát-xa chân không được vệ sinh đúng cách, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về những quy định và hướng dẫn mà chuyên viên thẩm mỹ tuân thủ để ngăn ngừa lây nhiễm trong cơ sở mình làm việc. Dưới đây là một số quy tắc và hướng dẫn chung cho việc vệ sinh thiết bị mát-xa chân và chậu vòi khí.

- Đối với cơ sở có thiết bị mát-xa có xoáy nước, tất cả nước phải được hút cạn nước trước từ chậu sau mỗi lần khách hàng sử dụng.
- Tiếp theo, thành trong của chậu phải được cọ và làm sạch.
 - o Nhân viên phải đảm bảo không còn cặn bám lại. Việc làm sạch này nên được thực hiện bằng

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

bàn chải sạch và xà bông dạng nước, cùng với nước.

- Chậu sau đó sẽ được súc rửa và đổ nước vào lại.
- Tiếp theo, nhân viên phải bỏ vào một lượng vừa đủ chất khử trùng dạng dung dịch theo tiêu chuẩn bệnh viện đã đăng ký với EPA và quây đều, theo như hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Tắm đỡ chân trong thiết bị spa không ống phải được tháo ra để cho khu vực bên dưới được làm sạch, súc rửa và lau khô.
- Chất khử trùng phải nhấn chìm chậu trong ít nhất 10 phút trước khi được hút cạn nước, súc rửa và lau khô bằng khăn.

Vệ sinh cuối ngày

Chúng ta đã thảo luận về cách chuyên viên thẩm mỹ làm vệ sinh chậu mát-xa khi sau khi sử dụng cho khách hàng, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về cách chậu này được khử trùng vào cuối ngày làm việc. Sau khi khách hàng cuối cùng kết thúc:

- Nhân viên của những cơ sở này phải gỡ những tấm chắn hoặc những bộ phận rời khác khỏi thiết bị mát-xa và chậu ngâm.
- Sau đó nhân viên phải cạo cho sạch hết những mảng bám trên tấm chắn, thành chậu, và những bộ phận khác của chậu.
 - o Việc này phải thực hiện bằng cách dùng bàn chải sạch, xà bông dạng dung dịch, và nước.
- Tấm chắn (và những bộ phận khác đã được gỡ rời và làm sạch) phải được lắp lại trước khi chậu được đổ vào nước ấm và chất khử.
 - o Nhân viên phải quấy dung dịch này lên trước khi rút cạn và chậu được súc rửa lần nữa.
- Chậu sau đó được đổ đầy dung dịch chất khử trùng theo chuẩn bệnh viện có đăng ký với EPA.
 - o Sau khi dung dịch này đã được

khuấy đều trong ít nhất 10 phút, thì chậu được rút cạn nước, súc rửa và làm khô bằng khăn giấy sạch.

- Chậu sau đó phải được làm khô hoàn toàn.

Vệ sinh hàng tuần

Nhân viên không chỉ làm vệ sinh thiết bị mát-xa chân và chậu vòi khí sau mỗi khách hàng, hàng ngày, mà còn phải làm hàng tuần.

Mỗi tuần một lần, nhân viên sẽ thực hiện từng bước vệ sinh ở trên, ngoài trừ bước chậu mát-xa sẽ *không* được rút cạn hết dung dịch khử trùng. Thay vào đó là thiết bị mát-xa sẽ được tắt để cho dung dịch có thể ngâm trong dung dịch trong khoảng 6 đến 10 giờ.

Sau khi dung dịch đã được ngâm trong khoảng thời gian phù hợp, chậu sẽ được rút nước và súc rửa bằng nước sạch. Chậu sau đó cần phải được đổ đầy nước và tráng sạch bởi nhân viên trước khi sử dụng cho khách hàng.

Hướng dẫn khách cho viện thẩm mỹ

- Để phòng ngừa tai nạn, nơi làm việc phải có đủ ánh sáng
- Không khí phải được luân chuyển tốt để ngăn ngừa sự cô đọng của những hóa chất có thể gây độc
- Sàn nhà được giữ sạch sẽ bằng cách:
 - o Quét sạch tóc và các loại rác khác trên sàn nhà
 - o Bỏ rác trong thùng đựng có nắp đậy
- Không dùng những vật dụng đã rơi xuống sàn nhà nếu chưa được khử trùng
- Không ngâm vào miệng dụng cụ như lược hoặc kẹp tóc
- Không đút lược hoặc dụng cụ khác vào trong túi quần
- Giữ nơi làm việc không có sâu bọ như gián và ruồi
- Không cho động vật vào trong thẩm mỹ viện, ngoài trừ cá ở trong bình có nắp đậy và động vật được huấn luyện đặc biệt để hỗ trợ người khuyết tật

- Không ăn uống ở nơi làm việc

Kế hoạch Kiểm soát phơi nhiễm

Chúng ta đã thảo luận một số hướng dẫn chung về việc sắp xếp trong cơ sở làm việc, bao gồm cả những việc trong khi thực hiện dịch vụ thẩm mỹ, chúng ta sẽ thảo luận ngắn gọn về kế hoạch kiểm soát phơi nhiễm – kế hoạch này là gì, cách thực hiện, và mang lại lợi ích gì cho nhân viên.

Một kế hoạch kiểm soát phơi nhiễm là kế hoạch được chủ lao động viết ra và giải thích chủ lao động sẽ làm gì để giảm thiểu phơi nhiễm với những mầm bệnh lây qua đường máu. Kế hoạch này sẽ miêu tả cách chủ lao động sẽ:

- kiểm tra hàng năm quyết tâm chống phơi nhiễm
 - tối ưu kiểm soát thực hành công việc
 - xử lý tai nạn phơi nhiễm
 - đào tạo
 - duy trì công việc sắp xếp trong cơ sở
 - dùng bảng, nhãn, và thiết bị bảo hộ cá nhân

Kế hoạch này (cũng được gọi là ECP) sẽ được cập nhật hàng năm, nhằm đảm bảo bất cứ thay đổi nào cũng được phản ánh. Cũng cần phải cập nhật để phản ánh những thay đổi khác về công nghệ, vị trí nhân viên, trách nhiệm công việc, v.v.

Khi chúng ta nói về “phơi nhiễm nghề nghiệp,” chúng ta có thể thường nghĩ về chuyên viên thẩm mỹ. Tuy nhiên, phơi nhiễm nghề nghiệp có thể được định nghĩa khi bất cứ nhân viên nào làm việc mà có thể bị phơi nhiễm với máu hoặc chất gây lây nhiễm khác. Rõ ràng là chuyên viên thẩm mỹ có thể bị phơi nhiễm với những chất này khi làm việc gần gũi với khách hàng và với nhân viên khác hàng ngày, và có thể tiếp xúc với máu hoặc những chất dịch cơ thể khác.

Ngoài ra, chuyên viên thẩm mỹ cũng làm việc với các công cụ mà phù hợp với miêu tả này. Chuyên viên thẩm mỹ thường sử dụng những công cụ sắc nhọn mà có khả năng làm lây nhiễm mầm bệnh. Những nhân viên cụ thể có thể tiếp xúc nhiều hơn với những loại mầm bệnh này so với nhân viên khác. Một số nhân viên có thể làm việc với thiết bị mà có thể làm lây mầm bệnh, trong khi thiết bị khác thì không. Trong cả hai trường hợp, tất cả nhân viên đều cần phải biết về những nguy cơ này.

Để nhận biết được về những phòng ngừa này, cần phải nhấn mạnh rằng tất cả mọi thứ trong môi trường làm việc đều có thể là chất liệu lây nhiễm và

THẨM MỸ BANG FLORIDA

phải được dán nhãn đúng.

- Nếu có bất cứ vật liệu nào mà gây lây nhiễm và có thể được xem là nguy cơ sinh học (ví dụ, bất cứ vật nào tiếp xúc với máu hoặc dịch cơ thể), thì những vật liệu này phải được bỏ vào hộp nguy cơ sinh học. Hộp này sẽ có nhãn màu vàng nhạt hoặc màu vàng đỏ với màu của chữ nổi.

Viêm gan siêu vi B

Chúng ta đã thảo luận về nguy cơ sinh học, bây giờ chúng ta sẽ nói về viêm gan siêu vi B – HBV – ở nơi làm việc.

Bất cứ nơi làm việc nào có nguy cơ phơi nhiễm máu hoặc chất dịch cơ thể khác đều có thể bị lây nhiễm viêm gan siêu vi B. Chuyên viên thẩm mỹ cũng thuộc nhóm này khi họ tiếp xúc với nhiều người hàng ngày, những người mà có thể mang những bệnh đã biết hoặc không biết.

mặc dù vậy, như chúng ta đã nói ở trên, chuyên viên thẩm mỹ và viện thẩm mỹ thường không tiếp xúc trực tiếp mầm bệnh lây qua máu, điều này không có nghĩa là họ không có nguy cơ cao bị nhiễm những mầm bệnh này. Do đó, chuyên viên thẩm mỹ được khuyến cáo nên đi chích ngừa HBV để loại bỏ nguy cơ này, và nên chích ngừa vac-xin này trước khi vào trường học thẩm mỹ.

Việc chích ngừa vac-xin là không bắt buộc, nhưng đa số mọi người đều đã được chích ngừa từ khi còn nhỏ (vac-xin HBV hiện đang nằm trong lịch chích ngừa của trẻ em).

Tuy nhiên, CDC khuyến cáo rằng người lớn mà chưa chích đủ liều vac-xin thì nên chích nhắc lại nếu như họ làm việc trong môi trường có khả năng lây nhiễm HBV.

Vì nhân viên không bắt buộc chích ngừa HBV, nên nhân viên sẽ phải ký vào đơn xác nhận rằng họ từ chối chích ngừa. Đây sẽ là bằng chứng để cho biết rằng họ biết về vac-xin này nhưng đã chọn không chích.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #2

Phương pháp kiểm soát nguy cơ

Vì chúng ta đã thảo luận về mầm bệnh lây qua máu ở phần này, chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về phương pháp kiểm soát nguy cơ ở nơi làm việc. Có một số phương pháp kiểm soát mầm bệnh lây qua máu:



- Phòng ngừa chung, đã được nêu ở phần trước
- Kiểm soát về kỹ thuật và thực hành
 - o Kiểm soát về kỹ thuật và thực hành đã được thảo luận ở phần trước. Phương pháp này nhằm cách ly phơi nhiễm, bao gồm cả những dụng cụ như thùng rác nguy cơ sinh học.
 - o Kiểm soát thực hành đã được thảo luận – những kiểm soát này là kiểm soát mà nhân viên phải thực hiện để giảm tối thiểu nguy cơ. Kiểm soát thực hành bao gồm rửa tay, sắp xếp dụng cụ đúng cách, v.v.
- Cuối cùng, như đã được nói đến, mang thiết bị bảo hộ cá nhân là rất quan trọng (như găng tay đối với chuyên viên thẩm mỹ) để tối thiểu nguy cơ nhiễm mầm bệnh qua máu ở nơi làm việc.
 - o Thiết bị bảo hộ cá nhân phải dễ tiếp cận ở nơi làm việc và được cung cấp miễn phí cho nhân viên.

Florida Statutes

Tới giờ là đã có nhiều thông tin được cung cấp cho chuyên viên thẩm mỹ về vệ sinh và

khử trùng ở nơi làm việc. Ngoài ra, bất cứ ai làm việc trong ngành thẩm mỹ ở bang Florida cũng có thể xem “Title 32 chapter 477 of the Florida Statutes” để biết nhiều quy định hoặc hướng dẫn hơn.

Hướng dẫn gửi/giải quyết khiếu nại

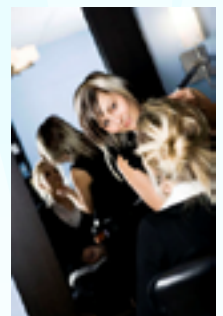
Bạn bị gây tổn thương bởi bất cứ ai được ủy ban cấp giấy phép hành nghề, hãy miêu tả những gì xảy ra với nhân viên tổng đài và chủ viện thẩm mỹ hoặc tiệm hớt tóc. Chụp hình tổn thương và hỏi ý kiến chuyên môn để có thêm xác nhận độc lập. Thăm khám bác sĩ nếu thấy cần thiết, và luôn gửi than phiền lên cho ủy ban của bang.

Đại diện của ủy ban sẽ xem xét khiếu nại và xác định hành động phù hợp để giải quyết vấn đề và/hoặc thu thập thông tin về sự tuân thủ của viện thẩm mỹ/tiệm hớt tóc/nhân viên tổng đài với luật và các quy định. Bạn cũng có thể gửi than phiền để báo cáo hoạt động không phép, quảng cáo lừa đảo, hoặc gian lận.

Kết luận

Thông qua bài học này, chúng ta đã thảo luận về chuyện gì xảy ra khi làm việc trong môi trường được vệ sinh và khử trùng đúng cách. Chúng ta đã đưa ra những tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các cơ sở làm việc, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Thảo luận về vi khuẩn, bao gồm: vi khuẩn là gì, cách phát triển, và cách kiểm soát ở nơi làm việc
- Tiêu chuẩn vệ sinh đối với các cơ sở làm việc, chủ lao động, và nhân viên
- Chỉ ra sự khác nhau giữa chất sát trùng và chất khử trùng
- Phòng ngừa đúng khi xử lý với hóa chất.
- Tập trung vào mầm bệnh lây qua đường máu ở nơi làm việc, tiêu chuẩn sắp xếp đồ đạc, viêm gan siêu vi B, và kế hoạch kiểm soát phơi nhiễm
- Thảo luận về kỹ thuật khử trùng đúng cách những công cụ và thiết bị thường có ở nơi làm công việc thẩm mỹ



Quy định của Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp

Chào mừng bạn tham gia bài học về Quy định của Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OSHA). Trước khi chúng ta bắt đầu bài học, chúng ta cùng tìm hiểu một chút về lịch sử hình thành OSHA

Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, viết tắt là OSHA, được thành lập theo Luật An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp năm 1970. Quốc hội đã thông qua luật và thành lập OSHA “để đảm bảo cho tất cả người lao động trên cả nước có môi trường làm việc an toàn và không gây hại cho sức khỏe và bảo toàn được lực lượng lao động.” OSHA giúp cả chủ lao động và người lao động giảm thiểu nguy cơ xảy ra tai nạn, bệnh tật và tử vong.

Từ khi OSHA được thành lập thì tỉ lệ tử vong ở nơi làm việc đã giảm trên 60%, tỉ lệ tai nạn và bệnh nghề nghiệp giảm xuống 40%. Dẫn đầu cả nước về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, OSHA tiếp tục nghiên cứu và chia sẻ những cách hữu hiệu giúp ngăn chặn tử vong do nghề nghiệp và ngăn chặn tai nạn và bệnh nghề nghiệp. OSHA chịu trách nhiệm cho 115 triệu người lao động ở 8 triệu công trường/công sở.

Mục tiêu của chúng tôi thông qua bài học này là:

- Giải thích tầm quan trọng của OSHA với người lao động
- Giải thích quyền của người lao động được OSHA quy định
- Thảo luận về trách nhiệm của chủ lao động được OSHA quy định
- Thảo luận sự áp dụng và tầm quan trọng của những tiêu chuẩn OSHA
- Giải thích về cách thực hiện những cuộc thanh tra OSHA
- Giải thích về sự an toàn của người lao động và nguồn lực y tế có sẵn

Sau khi bạn đã hoàn thành xong bài học này thì bạn sẽ có thể giải thích được tầm quan trọng của OSHA

THẨM MỸ BANG FLORIDA

trong việc mang đến một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho người lao động thuộc OSHA.

Trước khi tìm hiểu những vấn đề sức khỏe và an toàn cụ thể liên quan đến những mối nguy hại khác nhau ở nơi làm việc, thì một việc quan trọng là hiểu và biết rõ về OSHA và cách hoạt động của OSHA. Cụ thể, bài học này gồm có những mục sau:

1. Tầm quan trọng của OSHA bao gồm cả lịch sử và sứ mạng của OSHA – Trong mục này chúng ta sẽ tìm hiểu lịch sử của OSHA và con đường phát triển của OSHA, gồm cả sứ mạng của OSHA và tầm quan trọng của sự am hiểu về OSHA.
2. Bạn có những quyền gì theo OSHA – Trong mục này, chúng ta sẽ nói về những quyền bạn có theo OSHA như quyền được có nơi làm việc an toàn và lành mạnh và quyền được khiếu nại lên OSHA. Chúng ta cũng tìm hiểu những trách nhiệm của chủ lao động/người lao động.
3. Trách nhiệm của chủ lao động theo OSHA – Chúng ta sẽ nghiên cứu trách nhiệm của chủ lao động về việc cung cấp một nơi làm việc lành mạnh và tuân thủ theo OSHA.
4. Tiêu chuẩn OSHA – Trong mục này, chúng ta sẽ tìm hiểu về những loại tiêu chuẩn và cách OSHA sắp xếp những tiêu chuẩn này.
5. Cách thực thi những cuộc thanh tra của OSHA – Mục này sẽ nêu về những ưu tiên thanh tra bao gồm các giai đoạn của cuộc thanh tra, trích dẫn quy định và hình phạt, và quá trình kháng cáo.
6. Cuối cùng chúng ta sẽ thảo luận nơi chúng ta tìm sự trợ giúp. Mục này sẽ liệt kê những nguồn lực mà có cả ở trong lẫn ở ngoài nơi làm việc. Ngoài ra chúng ta cũng tìm hiểu cách gửi một khiếu nại lên cho OSHA.

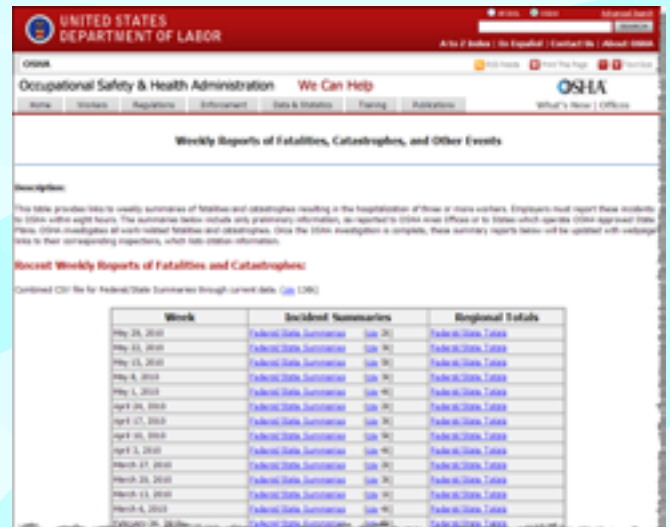
THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

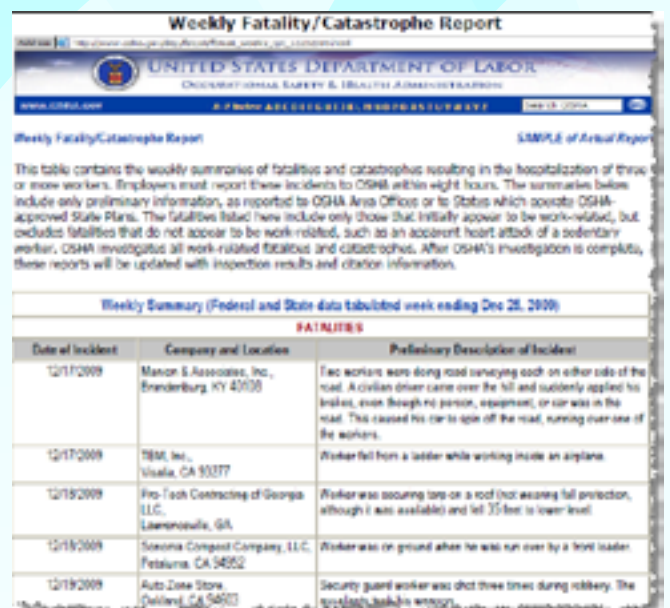
Báo cáo Thương tích/Tai nạn Hàng tuần

Trước khi chúng ta bắt đầu phần này, thì chúng ta sẽ định nghĩa trước Báo cáo Thương tích/Tai nạn Hàng tuần của OSHA là gì. Những báo cáo này đưa ra tổng hợp hàng tuần về những thương tích và tai nạn dẫn đến nhập viện của từ ba người lao động trở lên. Những thương tích mà được liệt kê chỉ tính những thương tích mà do liên quan đến công việc, nhưng ngoại trừ những thương tích không liên quan đến công việc, ví dụ như đau tim của một người lao động đang nghỉ ngơi. Một điều quan trọng cần phải nhấn mạnh là báo cáo này chỉ hiển thị thương tích lao động của một tuần mà đã báo cáo lên cho OSHA.

Lưu ý: Ngăn ngừa nguy cơ là ưu tiên của OSHA. Nếu người lao động hiểu rõ về quyền của mình, và chủ lao động thực hiện đúng trách nhiệm của mình, thì có thể cứu được nhiều mạng người và nhiều người sẽ không bị tàn phế. Đây là lý do tại sao những buổi huấn luyện như thế này lại quan trọng đến vậy, đây là phương thức chủ yếu để đào tạo người lao động biết về những thông tin cơ bản về những vấn đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp nhằm giảm thiểu thương tích, tai nạn và bệnh ở nơi làm việc.

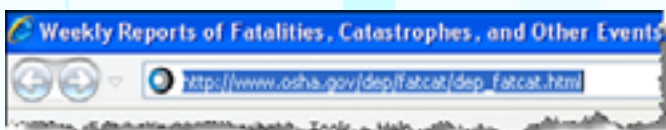


Week	Incident Summaries	Regional Totals
May 28, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
May 21, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
May 14, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
May 7, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
April 30, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
April 23, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
April 16, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
April 9, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
March 29, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
March 22, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
March 15, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
March 8, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals
February 28, 2011	Federal Data, Jacksonville	Federal Data, Totals



Date of Incident	Company and Location	Preliminary Description of Incident
12/17/2009	Manor & Associates, Inc., Brendenburg, KY 40308	Two workers were doing road sawing each on either side of the road. A civilian driver came over the hill and suddenly applied his brakes, even though no person, equipment, or car was in the road. This caused his car to spin off the road, running over one of the workers.
12/17/2009	BBM, Inc., Visalia, CA 93277	Worker fell from a ladder while working inside an airplane.
12/18/2009	Pro-Tech Contracting of Georgia, LLC, Lawrenceville, GA	Worker was securing tarp on a roof (not wearing fall protection, although it was available) and fell 35 feet to lower level.
12/18/2009	Sonoma Concrete Company, LLC, Petaluma, CA 94952	Worker was on ground when he was run over by a front loader.
12/18/2009	Auto Zone Store, Fullerton, CA 92633	Security guard worker was shot three times during robbery. The suspect took his weapons.

Bạn có thể lấy Báo cáo Thương tích/Tai nạn Hàng tuần ở trang web của OSHA: www.osha.gov/dep/fatcat/dep_fatcat.html



Lịch sử của OSHA

OSHA là viết tắt của Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (Occupational Safety and Health Administration), một cơ quan của Bộ Lao động Hoa Kỳ. Trách nhiệm của OSHA là bảo vệ an toàn và sức khỏe của người lao động. Quốc hội Hoa Kỳ đã thành lập OSHA theo Luật An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp năm 1970 – Luật OSH. Một số sự kiện dẫn đến sự thành lập OSHA bao gồm:

- Vụ cháy công ty Triangle Shirtwaist năm 1911 ở New York làm chết 146 trong tổng số 500 người lao động là một trong những thảm họa tồi tệ nhất liên quan đến lao động trong lịch sử đất

THẨM MỸ BANG FLORIDA

nước. Công nhân, chủ yếu là những người phụ nữ nhập cư trẻ làm việc nhiều giờ đồng hồ với đồng lương ít ỏi, chết bởi vì các cửa đã bị đóng và không có cửa thoát hiểm. Thẩm kích này đã làm cho công chúng tức giận, và công chúng đã kêu gọi cải tổ về an toàn và sức khỏe cho người lao động. Frances Perkins – sau này trở thành Bộ trưởng Lao động, đã điều tra vụ cháy ở công ty Triangle và nỗ lực tìm ra những cách để ngăn chặn những tai nạn trong tương lai.

- Sản xuất cho Thế chiến thứ nhất đã gây ra khủng hoảng về an toàn và điều kiện về y tế ở nơi làm việc. Chính phủ đã thành lập Cơ quan Điều kiện làm việc để giúp các bang thanh tra nhà máy và giảm thiểu những mối nguy hại.
- Trong thập kỷ 30, là một phần thuộc Thỏa thuận Mới của Tổng thống Roosevelt (President Roosevelt's New Deal), những bộ luật được đưa ra tăng cường vai trò của chính quyền liên bang trong công tác sức khỏe và an toàn lao động. Nhưng vai trò liên bang này chủ yếu là cung cấp dịch vụ và thông tin cho chính quyền bang. Vào cuối thập niên 50, sự hợp tác Chính quyền liên bang đã không thể nào giải quyết được lực lượng lao động ngày càng tăng và ngày càng nhiều nguy cơ. Nhiều luật liên bang được ban hành, nhưng chỉ bao quát được một số ngành nhất định.
- Cho đến thập kỷ 60, 14.000 công nhân chết hàng năm và trên 2,2 triệu công nhân không thể tiếp tục làm việc do bị chấn thương hoặc bệnh.

Luật OSH



Nhiều người đã tưởng rằng giải pháp duy nhất là luật liên bang với những quy định và thi hành giống nhau cho tất cả mọi người. Ngày 29/12/1970, Tổng thống Nixon ký ban hành Bộ luật OSH. Bộ luật này tạo ra luật OSHA, đã có hiệu lực vào 28/04/1971. Sự việc có luật OSHA, lần đầu tiên tất cả chủ lao động ở Hoa Kỳ chịu trách nhiệm pháp lý phải cung cấp nơi làm việc an toàn và lành mạnh

cho người lao động. Bây giờ còn có quy định về đồng phục được áp dụng cho tất cả công trường/công sở.

Luật OSH cũng được biết đến với tên Công Pháp 91-596. Luật này bao quát tất cả chủ lao động lĩnh vực tư nhân và người lao động ở 50 bang và tất cả lãnh thổ và quyền tài phán đều dưới chính quyền liên bang. Chủ lao động và người lao động ở nhiều lĩnh vực, bao gồm những không giới hạn: sản xuất, xây dựng, hoạt động ở bờ biển, nông nghiệp, luật, y khoa, tình nguyện và cứu nạn, đều chịu chi phối của OSHA. Các nhóm tôn giáo cũng chịu chi phối nếu những nhóm này tuyển dụng nhân công cho mục đích làm việc thể tục, như bảo trì hoặc làm vườn.

Luật OSH bao quát hết người lao động Liên bang bằng cách thực hiện thanh tra để đáp lại khi có than phiền, những Luật OSH không thể đề xuất mức phạt tiền chống lại đại diện liên bang. Ngoài ra, những nhóm sau không chịu chi phối theo Luật OSH:

- Người lao động tự làm chủ
- Thành viên trực hệ của những gia đình nông dân mà không thuê lao động bên ngoài
- Công nhân mỏ, một số tài xế lái xe tải và công nhân vận tải, và công nhân năng lượng nguyên tử mà thuộc đại diện liên bang khác
- Nhân viên công cộng của bang và chính quyền địa phương
 - Một số bang có chính sách riêng cho những người lao động này

Sứ mạng của OSHA

Chúng ta đã hiểu về lịch sử của OSHA, bây giờ hãy tìm hiểu sứ mạng của OSHA. Chủ lao động chịu trách nhiệm mang lại nơi làm việc an toàn và lành mạnh cho người lao động. Vai trò của OSHA là đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của người lao động Hoa Kỳ thông qua:

- thiết lập và thi hành những tiêu chuẩn
- cung cấp huấn luyện, liên kết cộng đồng, và giáo dục

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

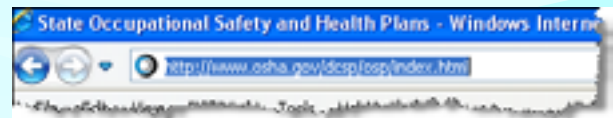
- thiết lập hợp tác
- khuyến khích cải thiện quá trình liên tục về sức khỏe và sự an toàn ở nơi làm việc

Để làm được việc này, chính quyền bang và liên bang phải hợp tác cùng nhau với trên 100 triệu người lao động và 8 triệu chủ lao động. Để thực thi sứ mạng này, OSHA:

- Phát triển những tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn mà được thực thi thông qua những buổi thanh tra nơi làm việc
- Duy trì hệ thống báo cáo và lưu trữ để theo dõi chấn thương và bệnh nghề nghiệp
- Cung cấp các chương trình huấn luyện để tăng kiến thức về sức khỏe và an toàn lao động.
 - o Để đạt được mục tiêu này, OSHA cung cấp nhiều tài liệu huấn luyện và cung cấp thông tin tập trung vào những nguy cơ sức khỏe và an toàn ở nơi làm việc.

OSHA cũng hỗ trợ từng bang trong những nỗ lực nhằm đảm bảo có được những điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh thông qua những chương trình an toàn và sức khỏe lao động được OSHA phê duyệt. Những chương trình của bang là những chương trình an toàn và sức khỏe lao động được OSHA phê duyệt do từng bang điều hành thay vì do OSHA liên bang điều hành. Những bang mà có những chương trình được phê duyệt bao quát hầu hết cả những chủ lao động ở lĩnh vực tư nhân cũng như người lao động thuộc của bang và chính quyền địa phương. Chương trình của bang sẽ phản ứng với những tai nạn và than phiền của người lao động và sẽ thực hiện thanh tra mà không báo trước, giống như luật OSHA của liên bang. Một số bang có chương trình được OSHA phê duyệt chỉ bao quát người lao động làm việc cho bang và chính quyền địa phương ví dụ như bang Connecticut và New York.

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Bảng Thông tin chương trình Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp của Bang thông qua trang web của OSHA: <http://www.osha.gov/dcsp/osp/index.html>.



Điều kiện và Nguy cơ

Mặc dù OSHA có tác động đến sức khỏe và an toàn cho người lao động, nhưng vẫn còn tồn tại những điều kiện làm việc không an toàn và nguy cơ lớn ở nơi làm việc tại Hoa Kỳ. Hàng năm:

- Trung bình 15 người lao động tử vong do tai nạn lao động
- Hàng năm trên 5.600 người Mỹ tử vong do chấn thương ở nơi làm việc

- Trên 4 triệu tai nạn và bệnh nghề nghiệp không gây tử vong được báo cáo

Lưu ý: Những số liệu này được lấy từ báo cáo AFL-CIO, *"Death on the Job: The Toll of Neglect, April, 2009."*

Chi phí ước tính điều trị những chấn thương và bệnh nghề nghiệp này vào khoảng 145 tỉ đến 290 tỉ đô Mỹ mỗi năm cho cả chi phí trực tiếp và gián tiếp. OSHA là cơ quan nhỏ, có xấp xỉ 1.000 thanh tra liên bang và 1.400 thanh tra bang có nhiệm vụ quản lý tám triệu công trường/công sở.

OSHA không thể có mặt ở mọi nơi. Đây là lý do bạn phải biết quyền của mình và chủ lao động phải biết trách nhiệm của mình theo OSHA. Thông qua khóa đào tạo này bạn sẽ biết được chủ lao động của mình có tuân thủ theo những tiêu chuẩn của OSHA hay không, quyền bạn có liên quan đến sức khỏe và an toàn lao động, và bạn có thể tìm sự giúp đỡ ở đâu. Huấn luyện và giáo dục là chìa khóa để thực hiện điều này.

Quyền của bạn theo OSHA

Vì OSHA được đưa ra vào năm 1970, nên người lao động có nhiều quyền mới liên quan đến sức khỏe và an toàn lao động. Những tiêu chuẩn của OSHA đã được đưa ra từ thời gian đó, ví dụ như Nguy cơ lây nhiễm hoặc tiêu chuẩn "quyền được biết", có bổ sung thêm những quyền mới. Bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu những quyền bạn có theo OSHA.

Người lao động:

- Bạn có quyền thông báo cho chủ lao động hoặc OSHA về những nguy cơ ở nơi làm việc.
- Bạn có quyền yêu cầu OSHA thanh tra nếu bạn tin rằng có những điều kiện không an toàn và gây hại cho sức khỏe ở nơi bạn làm việc.
- Bạn có thể khiếu nại lên OSHA trong vòng 30 ngày xảy ra sự trả đũa hoặc phân biệt đối xử của chủ lao động vì thực hiện sự than phiền về sức khỏe và an toàn lao động hoặc vì thực thi quyền của bạn theo luật OSH.
- Bạn có quyền được xem nội dung bảng kết luận gửi cho chủ lao động của bạn.
- Chủ lao động của bạn phải khắc phục những nguy cơ ở nơi làm việc trước ngày được ghi trong bảng kết luận và phải xác nhận những nguy cơ này đã được giảm hoặc đã giải quyết xong.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Bạn có quyền sở hữu những bản sao bệnh án hoặc hồ sơ bị phơi nhiễm với những chất độc hoặc có hại hoặc với điều kiện làm việc.
- Chủ lao động của bạn phải đăng thông báo này ở nơi bạn làm việc.
- Bạn phải tuân thủ theo những tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn lao động được *Luật OSH* quy định áp dụng cho những hành động và sự thực thi công việc của bạn.

Chủ lao động:

- Bạn phải cung cấp cho nhân viên của mình nơi làm việc không có nguy cơ hiển hiện rõ ràng.
- Bạn phải tuân thủ theo những tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn lao động do *Luật OSH* ban hành.

Việc ban hành OSHA mang lại cho người lao động quyền có nơi làm việc an toàn và lành mạnh. Mục 5(a)(1) của Luật OSH – cũng được biết là điều khoản về nghĩa vụ chung, quy định: "Mọi chủ lao động đều phải cung cấp cho từng nhân viên của mình công việc và nơi làm việc không có nguy cơ hiển hiện rõ ràng mà sẽ gây ra hoặc có thể gây ra tử vong hoặc gây hại về mặt thân thể nghiêm trọng cho nhân viên của mình."



Nơi làm việc an toàn và lành mạnh có nghĩa là những nguy cơ có hại được loại bỏ và người lao động được đào tạo. Nếu một nguy cơ gây hại không được loại bỏ hoàn toàn, thì sự bảo hộ như dùng mặt nạ phòng độc hoặc nút tai phải được cung cấp. Ngoài ra, mục 5(a)(2) quy định chủ lao động phải "tuân theo những tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn lao động được ban hành theo Luật này."

Một số ví dụ về nơi làm việc an toàn và lành mạnh như:

- Việc đào tạo phải được cung cấp và bắt

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

buộc ở nơi làm việc.

- Tiếng ồn được kiểm soát. Khi mức ồn còn cao, người lao động phải được cho làm xét nghiệm thính lực và được đào tạo và bảo vệ thính lực.
- Được cung cấp sự bảo vệ khỏi những nguy cơ hóa chất, bao gồm bản đánh giá về hóa chất được sử dụng, chương trình bằng văn bản, Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu, bảo hộ lao động như găng tay bảo hộ, cung cấp thông tin và đào tạo.

Hóa chất có nguy cơ

Một quyền quan trọng là Quyền được Biết về những chất nguy hại ở nơi làm việc. Chủ lao động phải có một chương trình truyền đạt về nguy cơ đầy đủ bằng văn bản mà gồm có những thông tin về:

- Dán nhãn thùng chứa
- Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu (MSDSs)
- Đào tạo cho người lao động
 - o Việc đào tạo phải bao gồm những nguy cơ cho sức khỏe và cơ thể và cách người lao động có thể tự bảo vệ mình, bao gồm những quy trình cụ thể mà chủ lao động đã thực hiện để bảo vệ người lao động, ví dụ như thực hành công việc, quy trình khẩn cấp, và thiết bị bảo hộ cá nhân.

Chương trình truyền đạt về nguy cơ phải bao gồm một danh sách những chất hóa học có nguy cơ ở từng nơi làm việc và phương tiện mà chủ lao động sử dụng để thông báo cho người lao động về những nguy cơ của công việc không theo thường lệ. Ngoài ra, chương trình này phải giải thích về cách chủ lao động thông báo cho những nhân viên khác khác biết về nguy cơ mà nhân viên của mình có thể tiếp xúc, ví dụ như nhân viên hợp đồng.

Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu (MSDS)

Chuẩn Truyền đạt Nguy cơ của OSHA (HCS) nêu rõ những thông tin cụ thể phải có trong bảng MSDS, nhưng không bắt buộc phải tuân thủ theo một mẫu nhất định nào trong việc trình bày thông tin. Để thúc đẩy sự trình bày thông tin thống nhất, OSHA khuyến nghị rằng Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu tuân theo định dạng 16 mục theo tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ (ANSI) khi thực hiện bảng MSDS ((Z400.1).



Khi thực hiện theo khuyến nghị này, thông tin cần quan tâm lớn nhất cho người lao động được đặt ở phần đầu của bảng dữ liệu, bao gồm thông tin về hợp chất hóa học và cách cấp cứu ban đầu. Những thông tin kỹ thuật khác mà trình bày về những chủ đề như đặc tính vật lý và hóa học của vật liệu và dữ liệu về độc tính sẽ xuất hiện ở phần sau của bảng dữ liệu. Trong khi một số thông tin này (như thông tin về sinh thái học) không bắt buộc phải có trong Chuẩn Truyền đạt Nguy cơ, bảng dữ liệu 16 mục này đang trở thành quy phạm mang tính quốc tế. MSDS phải được cung cấp cho khách hàng thương mại trước hoặc cùng thời điểm chuyển hàng ban đầu của hóa chất có nguy cơ và với chuyển hàng đầu tiên sau khi bảng dữ liệu được cập nhật.

Lưu ý: MSDS cung cấp thông tin cho người lao động về những hóa chất có nguy cơ ở nơi làm việc và cách làm việc an toàn với những hóa chất này. Mỗi hóa chất ở nơi làm việc đều phải có bảng MSDS.

Mục 1 – Thông tin về sản phẩm và công ty

Bây giờ chúng ta hãy cùng tìm hiểu về 16 mục trong Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu. Mục 1 – Thông tin về sản phẩm và công ty. Mục này kết nối với bảng MSDS với nhãn hóa chất và cung cấp thông tin chi tiết về nhà sản xuất hoặc bên chịu trách nhiệm mà có thể cung cấp thêm thông tin. Phần này cũng bao gồm Hệ thống Thông tin Vật liệu có Nguy cơ mà dùng hệ thống đánh số để chỉ những nguy cơ về sức khỏe, tính bắt lửa, phản ứng liên quan đến hóa chất và có cần dùng biện pháp bảo hộ hay không.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Section 1 – PRODUCT AND COMPANY INFORMATION			
Manufacturer	IMS Company	Emergency Phone	800-424-9300
	10373 Stafford Road	Prepared by	Product Safety Advisor
	Chagrin Falls, OH 44023-5296	Prepared/Revised	April 19, 2006
	WEB: www.imscompany.com	E-mail	safety@imscompany.com
Item Number	Size	Former Item Number	
107320	2 ounce jar	SAG1-08500-2	
107439	14 ounce cartridge	SAG1-08500-14C	
105998	16 ounce jar	SAG1-08500-16	
107520	5 pounds, 1 gallon pail	SAG1-08500-1G	
107433	42 pounds, 5 gallon pail	SAG1-08500-5G	
Hazardous Material Information System			
Health 1	Flammability 1	Reactivity 1	Protection X
0 Normal use Material	0 Will Not Burn	0 Stable	X = Consult the
1 Slight Hazard (Temporary)	1 Possible to Burn	1 Unstable if Heated	MSDS and
2 Health Affecting (lengthy)	2 Burns if Heated	2 Violent Chemical Change	your supervisor
3 Extreme Danger	3 Easily Burns	3 Shock and Heat Sensitive	for your special
4 Severe or Fatal	4 Very Easily Burns	4 May Explode	workplace need
1 Chronic (Accumulates)			
NOTE: The HMTS may not be enough hazard information for this chemical in all workplaces. The HMTS system requires employee training about the system and about information in the MSDS.			

Mục 2 – Hợp chất/Thông tin về thành phần

Mục này liệt kê những thành phần có nguy cơ và có thể gồm có thông tin về Giới hạn Tiếp xúc cho phép của OSHA (PEL) – bao gồm cả thời gian giới hạn ước tính trung bình cho một ngày 8 tiếng và giới hạn tiếp xúc tập trung tối đa đối với những chất có trong danh sách của OSHA. Mục này cũng có thể bao gồm Tiêu chuẩn Ngưỡng Giới hạn của ACGIH (Hiệp hội Vệ sinh Công nghiệp Hoa Kỳ) – là giới hạn tiếp xúc tối đa.

Section 2 – INGREDIENTS INFORMATION				
#	Chemical/Common Name	CAS-Number	%	PEL-OSHA TLV-ACGIH
1	Decene homopolymer	66037-01-4	70 to 90	5mg/m ³
2	Organophilic clay	68553-58-2	5 to 25	10 mg/m ³ as dust
3	Polytetrafluoroethylene	9002-64-0	0.1 to 10	5 mg/m ³
4	Methylene bis dithiocarbonate	10254-57-6	0.1 to 10	5 mg/m ³
5	Zinc oxide	1314-13-2	0.1 to 10	5mg/m ³
(1) Not Established (2) Subject to SARA Title III Section 313 reporting requirements. (3) Manufacturer's exposure level is 5mg/m ³ for respirable dust. (4) As respirable quartz. This product Does Not Contain carcinogens according to NTP, IARC, or OSHA.				

Mục 3 – Nhận diện nguy cơ

Mục này gồm có những tác động đến sức khỏe mà bạn có thể gặp phải khi tiếp xúc, ví dụ như tóe mắt về tình trạng khẩn cấp và đường chủ yếu đi vào cơ thể.

Section 3 – HAZARDS IDENTIFICATION	
EMERGENCY OVERVIEW Small amount (very thick material) is not expected to cause any emergency condition.	
HEALTH EFFECTS (Acute and Chronic)	
Nose	No vapors expected. Vapors from elevated temperatures may cause respiratory irritation, harmful if aspirated into lungs. Vapors from over 400° F (204° C) may cause "Fume Fever."
Mouth	May be harmful if swallowed. Possible irritation, nausea, or diarrhea.
Eyes	Minimal irritation, tearing, reddening, or swelling. Avoid prolonged contact.
Skin	May irritate skin. Avoid long-term contact. Prolonged contact may result in defatting, drying which may lead to irritation, dermatitis, allergic reaction. If injected under skin (with a high pressure grease gun), necrosis could result.
Chronic	Not available
PRIMARY ROUTES OF ENTRY Skin, Eye	
MEDICAL CONDITIONS AGGRAVATED BY EXPOSURE Preexisting skin, and eye disorders could be aggravated by exposure to this type of product.	

Mục 4 – Biện pháp sơ cứu

Mục này đưa ra thông tin chi tiết một cách rõ ràng và đơn giản những quy trình sơ cứu cho mỗi loại đường tiếp xúc vào cơ thể.

Section 4 – FIRST AID MEASURES	
NOTE: If irritation persists after any kind of body exposure, get medical help.	
Breathing	Vapors are not likely to injure, unless the product is heated. Get to fresh air if symptoms appear. If breathing has stopped, administer artificial respiration and get medical attention.
Eating	**Get Medical Help at once** Do not induce vomiting.
Eye Contact	Immediately flush eyes thoroughly with plenty of water for at least 15 minutes. Remove contact lenses. Hold eyelids open to irrigate fully. Get medical attention if irritation persists.
Skin Contact	Remove contaminated clothing. Wash exposed area with soap and water. Wash contaminated clothing before re-use. If irritation persists, or if contact has been prolonged, get medical attention.
Medical Notes: Treat symptomatically	

Mục 5 – Biện pháp cứu hỏa

Mục này nêu thông tin về cháy nổ, như điểm gây cháy – nhiệt độ mà hơi hóa chất có thể bị đốt cháy, nhiệt độ tự động bốc cháy trong không khí, giới hạn tính bốc cháy – khoảng cô động khí ga hoặc hơi mà sẽ bốc cháy hoặc phát nổ nếu có nguồn lửa. Mục này cũng bao gồm phương tiện chữa cháy được khuyến nghị và thông tin cháy bất thường và nguy cơ cháy nổ.

Section 5 – FIRE FIGHTING MEASURES	
Flash Point (estimated) 420° F (215° C)	Flammable Limits: LEL = NA UEL = NA
Autoignition temperature 590° F (315° C)	
Extinguishing Media Water spray, alcohol-type foam, or all-purpose-type foam, for large fires. Carbon dioxide or dry chemical for small fires.	
Special Fire Fighting Procedures Material will not burn unless preheated. Cool exposed containers with water. Do not direct a solid stream of water or foam into hot, burning point. This may cause foaming and increase fire intensity. Firefighters should wear full bunker gear, self-contained, positive-pressure breathing apparatus, and protective clothing.	
Unusual Fire and Explosion Hazards Streams of water are likely to spread fire. Use water spray only to cool containers. Will not flash spontaneously. Stable at ambient temperatures and pressures. Toxic fumes may be evolved on burning or exposure to heat.	
Hazardous Combustion/Decomposition Products Hydrogen fluoride (HF), carbonyl fluoride, perfluorolefin, carbon monoxide, fluorocarbon, carbon monoxide, carbon dioxide, and unidentified organic compounds.	

Mục 6 – Biện pháp xử lý tai nạn

Mục này sẽ có thông tin về lau dọn khi bị đổ hóa chất và có thể gồm thông tin về loại thiết bị bảo hộ cá nhân có thể dùng và cách chứa đựng hóa chất bị đổ.

Section 6 – ACCIDENTAL RELEASE MEASURES	
Steps to be Taken in Case Material is Released or Spilled May burn, although not readily ignitable. Wear appropriate personal protective equipment according to the conditions, such as respirator and protective clothing. Small spills can be collected or absorbed with appropriate absorbing materials. Soak up residue with an absorbent such as clay, sand, or other suitable material. Dispose of properly. Flush area with water to remove trace residues, but do not let product or contaminated water get to drains, sewers, or rainfall. All spill response should be carried out in accordance with Federal, State, County/Provincial, and local requirements.	

Mục 7 – Xử lý và Bảo quản

Mục này miêu tả cách sử dụng và bảo quản an toàn của vật liệu.

Section 7 – HANDLING AND STORAGE	
Precautions to be Taken in Storage Product will burn. Eliminate open flames, strong oxidizers, and other sources of ignition from the storage area. Keep containers closed to avoid contamination from airborne dust and moisture. Observe applicable fire codes. Store in accordance with good industrial practices. These include store in cool, dry area out of direct sunlight (below 120° F, 49° C). Do not puncture or burn containers.	
Handling Thoroughly wash after handling and before eating, drinking, or using tobacco products.	
Maintenance Precautions Do not remove or deface label. Keep container closed.	
Other Precautions As per any petroleum-based products, read and follow directions and cautions on the container label.	

Mục 8 – Kiểm soát tiếp xúc/Bảo hộ cá nhân

Mục này gồm có thông tin về kiểm soát kỹ thuật, cách thực hiện và thiết bị bảo hộ cá nhân giúp giảm thiểu sự tiếp xúc.

Section 8 – EXPOSURE CONTROLS – PERSONAL PROTECTION	
Ventilation Usually not specifically required. No local exhaust required. General (mechanical) room ventilation may be adequate to maintain product and its components below TLV/PEL, if handled at ambient temperatures or in covered equipment. Local exhaust ventilation or other engineering controls may be required, if ambient temperatures are exceeded or if used in operations that may produce mist, aerosol, or vapor.	
Respiratory Protection Usually none. If personnel exposure exceeds exposure limit at any time, select respiratory protection equipment in accordance with 29 CFR 1910.134. NIOSH approved atmosphere-supplying respirator or a NIOSH approved air-purifying respirator with organic vapor cartridge and dust/mist pre-filter is recommended.	

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

Protective Gloves: If needed to avoid long-term or repeated contact, natural rubber, neoprene, nitrile (NBR), and butyl are recommended materials.
Other Protective Equipment: Safety glasses or goggles, and face shield, as appropriate for exposure.
Other Engineering Controls: To determine exposure levels, monitoring should be performed. Eye bath and safety shower station should be available.
Work Practices: Avoid long-term or repeated contact. Stained clothing should be removed and laundered before re-use. Sudden release of hot vapor or mist from process equipment operating at elevated temperature and pressure, or sudden ingress of air into hot equipment under vacuum, may result in ignition without the presence of obvious ignition sources. Autoignition temperature values cannot be treated as safe operating temperatures in chemical processes without analysis of the actual process conditions. Any use of this product in elevated temperature processes must be thoroughly evaluated to establish and maintain safe operating conditions.
Avoid contact with eyes: Wear chemical goggles if there is likelihood of contact. Avoid prolonged or repeated contact with skin. Wear chemical resistant gloves and other clothing as required to minimize contact.
Ventilation: should maintain the concentration of the components below their TLV/REL values.
Hygienic Practices: Avoid contact with skin and avoid breathing vapors. Do not eat, drink, or smoke in work area. Wash hands before eating, drinking, or using restroom after using this or any chemical product. Launder contaminated clothing before reuse. Product can contaminate tobacco, causing flu-like sickness from inhaling product's polytetrafluoroethylene component heated in tobacco smoke or ingested from handling tobacco and/or food products. After using this, or any chemical product, wash thoroughly before eating or smoking.

Mục 9 – Tính chất vật lý và hóa học

Mục này bao gồm thông tin về tính chất vật lý và hóa học của vật liệu. Thông tin về vật lý như trạng thái vật lý, màu, mùi và thông tin hóa học như nhiệt độ sôi, nhiệt độ tan chảy, áp lực hơi, tỷ trọng, tan chảy trong nước, và tỉ lệ bay hơi.

Section 9 – PHYSICAL AND CHEMICAL PROPERTIES			
Boiling Point	NA	Specific Gravity (Water=1)	0.87
Vapor Pressure at 68° F (20° C)	NIL	Percent Volatile by Volume (%)	NIL
Vapor Density (Air=1)	NIL	Evaporation Rate (butyl acetate=1)	NIL
VOC	NIL	Pour point	NA
Solubility in Water	NIL	pH	NIL
Melting point	NA		

Appearance and Odor Information: Light tan to off-white paste, sticky, almost odorless.

Mục 10 – Phản ứng và Tính ổn định

Mục này thảo luận về tính ổn định của vật liệu, nguyên nhân gây ra sự mất ổn định, xung khắc, nếu có sản phẩm có nguy cơ phân ly và những điều kiện cần tránh.

Section 10 – STABILITY AND REACTIVITY	
Incompatibility (Materials to Avoid):	Strong oxidizers
Will Hazardous Polymerization Occur?	No
Conditions to Avoid for Polymerization:	See Incompatibility
Is the Product Stable?	Yes
Conditions to Avoid for Stability:	Temperatures above 392° F (200° C). See Incompatibility

Mục 11 – Thông tin về độc tố

Mục này đưa ra thông tin về độc tố mà được sử dụng để đánh giá nguy cơ về sức khỏe con người hoặc những ảnh hưởng cho sức khỏe có thể có của vật liệu và/hoặc những thành phần được đưa ra ở mục 3 của bảng MSDS.

Section 11 – TOXICOLOGICAL INFORMATION	
COMPONENT #	COMMENTS
1	Not listed in NTP, IARC, OSHA, Prop 65, and SARA 315. Is listed as a component of non-food article intended for use in contact with food or as a lubricant added to food directly as a result of incidental contact with container or equipment.
2	AKA Di (2-ethyl hexyl) dimethyl ammonium benzoate, a customary compound.
3, 4, 5	Not listed in NTP, IARC, OSHA, Prop 65, and SARA 315.

Mục 12 – Thông tin về sinh thái học

Mục này đưa ra thông tin về tác động lên môi trường của vật liệu nếu được thải ra môi trường.

Section 12 – ECOLOGICAL INFORMATION	
COMPONENT #	COMMENTS
1, 2, 3, 5	No ecological or environmental effects known
4	Considered toxic to aquatic life

Mục 13 – Cân nhắc khi thải vật liệu

Mục này bao gồm phương pháp thải vật liệu đúng cách.

Section 13 – DISPOSAL CONSIDERATIONS	
Waste Disposal Methods: Consult Federal, State, County/Provincial, and Local regulations. Product is readily reclaimed from many applications; reclamation from spent fluids is encouraged where possible. At low concentrations in water, this product is biodegradable in a biological wastewater treatment plant. Where reclamation is not practical, this product may be incinerated where permitted under Federal, State, County/Provincial, and Local regulations, but only if the facility is capable of scrubbing out HF and other acidic products. Never dispose by means of public sewers or drainage. Empty containers should be recycled or disposed of through an approved waste management facility.	

Mục 14 – Thông tin vận chuyển

Mục này nói về thông tin liên quan đến vận chuyển vật liệu, như tên và loại vận chuyển, yêu cầu về đóng gói và giới hạn về số lượng.

Section 14 – TRANSPORT INFORMATION	
COMPONENT #	COMMENTS
1, 2, 3, 4, 5	Not regulated

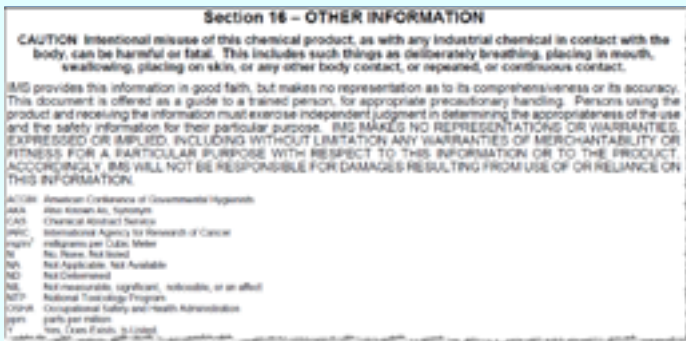
Mục 15 – Thông tin về quản lý

Mục này liệt kê những quy định và cơ quan có liên quan áp dụng cho loại vật liệu này.

Section 15 – REGULATORY INFORMATION					
	Component 1	Component 2	Component 3	Component 4	Component 5
ACGIH	N	N	N	N	N
ABHA	N	N	N	N	N
ANSI	N	N	N	N	N
Canada - DSL	Y	Y	Y	Y	Y
CFC	N	N	N	N	N
DOT listed	N	N	N	N	N
EU/CS listed	Y	Y	Y	Y	Y
EPA - CAA, CAW	N	N	N	N	N
EU rating #1's	N	N	N	N	N
HCFC	N	N	N	N	N
OSHA listed	Y	Y	N	N	N
PROP 65 listed	N	N	N	N	N
RCRA listed	N	N	N	N	N
SARA 313 list	N	N	N	N	Y
TSCA listed	Y	Y	Y	Y	Y
WHMIS-other	N	N	N	N	N

Mục 16 – Thông tin khác

Mục này bao gồm những thông tin quan trọng khác liên quan đến vật liệu, như chữ trên nhãn, đánh giá nguy cơ, thông tin về pha chế và sửa đổi hoặc từ khóa giải thích những từ viết tắt trong bảng MSDS. Hãy nhớ: MSDS cung cấp thông tin quan trọng cho người làm động về những hóa chất có nguy cơ ở nơi làm việc và cách xử lý và làm việc an toàn với những hóa chất này. Tất cả hóa chất ở nơi làm việc đều phải có bảng dữ liệu an toàn vật liệu. Nhấn vào nút này để tải về bảng MSDS đã được thảo luận ở đây.



THẨM MỸ BANG FLORIDA

không thể bị thuyết chuyển, từ chối tăng lương, giảm giờ làm, sa thải, hoặc bị phạt dưới bất cứ hình thức nào vì lý do bạn đã thực hiện quyền của mình theo Luật OSH.

Đặc biệt, điều 29CFR 1977.9(c) nêu rõ: “Những nguyên tắc có lợi của Luật sẽ bị xem nhẹ một cách nghiêm trọng nếu người lao động bị làm cho nản trí khi đưa ra than phiền về những vấn đề sức khỏe và an toàn lao động với chủ lao động. Những than phiền với chủ lao động như vậy, nếu được đưa ra một cách thiện chí, thì sẽ liên quan đến Luật này, và người lao động sẽ được bảo vệ khỏi bị đuổi việc hoặc phân biệt đối xử chỉ vì than phiền với chủ lao động.”

Vì người lao động thường tiếp cận gần nhất với những nguy cơ về sức khỏe và an toàn, nên họ có quyền lợi không thể thay đổi khi báo cáo những vấn đề này lên để chủ lao động có thể khắc phục. Nếu một nguy cơ không được khắc phục thì bạn nên liên hệ với OSHA.

Quyền được biết về bệnh và chấn thương



Quy định lưu giữ của OSHA yêu cầu hầu hết chủ lao động có trên 10 người lao động phải ghi chép bệnh tật và chấn thương. Tài liệu ghi chép này, được gọi là OSHA 300, phải bao gồm tất cả chấn thương và bệnh liên quan đến công việc mà làm cho phải nghỉ phép, công việc bị hạn chế hoặc phải chuyển sang một công việc khác, cũng như những tai nạn mà phải điều trị sâu hơn ngoài việc sơ cứu. Bạn có quyền xem lại tài liệu ghi chép hiện tại, cũng như những ghi chép của 5 năm về trước.

Nếu được yêu cầu, chủ lao động phải cung cấp ghi chép này vào cuối ngày làm việc. Tên và những thông tin khác có thể sẽ không được gỡ bỏ, trừ trường hợp là “trường hợp nhạy cảm về quyền riêng tư.” “Trường hợp nhạy cảm về quyền riêng tư” có thể liên quan đến chấn thương hoặc bệnh của một phần cơ thể mang tính riêng tư, hoặc chấn thương hoặc bệnh do cưỡng bức, bệnh tâm thần hoặc những bệnh khác mà nhân viên đó chủ động yêu cầu không đưa tên của mình vào tài liệu ghi lại. Bạn cũng có quyền xem lại tổng hợp những chấn thương và bệnh đã đưa ra hàng năm – OSHA 300A.

Quyền khiếu nại hoặc Yêu cầu khắc phục nguy cơ

Người lao động có thể trình bày những vấn đề về sức khỏe và an toàn với chủ lao động mà không lo bị đuổi việc hoặc phân biệt đối xử, miễn là khiếu nại này được thực hiện một cách vô tư. Quy định 29CFR 1977.9(c) của OSHA bảo vệ người lao động mà khiếu nại lên chủ lao động về những điều kiện không an toàn và gây tổn hại đến sức khỏe ở nơi làm việc. Bạn

Quyền được đào tạo

Bạn có quyền được đào tạo từ chủ lao động về nguy cơ và tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe khác nhau mà chủ lao động phải tuân thủ. Chúng ta đã thảo luận về đào tạo bắt buộc theo tiêu chuẩn Truyền đạt Nguy cơ (Quyền được biết) của OSHA. Những yêu cầu đào tạo khác bao gồm bất cứ vấn đề gì có liên quan đến công việc hoặc nơi làm việc của bạn.

Quyền đối với hồ sơ phơi nhiễm với nguy cơ và hồ sơ y khoa

Theo chuẩn OSHA 1910.1020, bạn có quyền kiểm tra và sao chép hồ sơ y khoa và hồ sơ phơi nhiễm, bao gồm hồ sơ về quản lý nơi làm việc hoặc đo lường độc tố. Điều này là rất quan trọng vì nếu bạn bị phơi nhiễm với chất độc hoặc chất vật lý có hại ở nơi làm việc, thì quy định này có thể giúp bạn phát hiện, ngăn chặn, và điều trị bệnh nghề

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

nghiệp.

Ví dụ về chất độc và chất vật lý gây hại mà có thể có ở nơi làm việc là:

- Kim loại và bụi, như chì, catmi, và silic oxit.
- Tác nhân sinh học như vi khuẩn, vi-rút, và nấm.
- Căng thẳng vật lý, như tiếng ồn, hơi nóng, hơi lạnh, rung, động tác lặp lại, và bức xạ ion hóa và không ion hóa.

Tiêu chuẩn OSHA yêu cầu chủ lao động đo lường phơi nhiễm với những chất có hại, và người lao động hoặc đại diện của người lao động có quyền giám sát việc thử nghiệm và kiểm tra kết quả. Nếu mức phơi nhiễm vượt trên mức độ cho phép, thì chủ lao động phải báo cho người lao động biết cần làm gì để giảm thiểu việc phơi nhiễm.

Quyền khiếu nại lên OSHA

Bạn có thể khiếu nại lên OSHA nếu bạn tin rằng có sự vi phạm tiêu chuẩn sức khỏe hoặc an toàn,

hoặc tồn tại một tình huống nguy hiểm sắp xảy ra ở nơi làm việc và bạn có thể yêu cầu giấu tên của mình với chủ lao động. Bạn có thể khiếu nại trên trang web của OSHA, bằng văn bản hoặc gọi điện tới văn phòng OSHA gần nhất. Bạn cũng có thể gọi điện đến văn phòng và nói chuyện với nhân viên OSHA về nguy cơ, sự vi phạm, hoặc quá trình gửi than phiền. Nếu bạn than phiền, bạn có quyền được biết hành động của OSHA về điều bạn than phiền và yêu cầu việc xem xét nếu việc thanh tra chưa được thực hiện. Chúng tôi sẽ nói chi tiết về việc gửi than phiền ở phần sau của bài học.



Quyền tham gia vào cuộc thanh tra của OSHA

Nếu thực hiện thanh tra OSHA ở nơi bạn làm việc, bạn có quyền được gửi đại diện tham gia cùng thanh tra viên trong buổi thanh tra. Bạn cũng có quyền nói chuyện riêng với thanh tra viên. Bạn có thể chỉ ra nguy cơ, miêu tả chấn thương, bệnh hoặc trường hợp sắp xảy ra tai nạn mà do những nguy cơ đó và trình bày bất cứ lo lắng nào của bạn về vấn đề sức khỏe hoặc an toàn. Bạn cũng có quyền biết về kết quả thanh tra và những biện pháp khắc phục, và tham gia vào những cuộc họp hoặc điều trần liên quan đến việc thanh tra. Bạn cũng có thể phản đối ngay được đề ra để khắc phục sự cố và được thông báo nếu chủ lao động có câu trả lời đáp trả. Nếu người lao động không đồng ý với kết quả của cuộc thanh tra của OSHA, thì họ có thể gửi phản đối bằng văn bản cho OSHA, có tên là Thông báo Phản đối.

Quyền không bị trả đũa vì thực thi quyền được khỏe mạnh và an toàn

Người lao động có quyền tìm kiếm sức khỏe và an toàn khi làm việc mà không bị trừng phạt. Quyền này được ghi rõ trong Mục 11(c) của Luật OSH. Chủ lao động sẽ không trừng phạt hoặc phân biệt đối xử với nhân viên mà thực thi những quyền như vậy khi than phiền với chủ lao động, công đoàn, OSHA, hoặc bất cứ cơ quan chính phủ khác nào về nguy cơ về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp.

Những quyền này bao gồm:

- than phiền với OSHA và yêu cầu OSHA thanh tra
- tham gia vào cuộc thanh tra của OSHA
- tham gia hoặc làm chứng trong quá trình điều tra liên quan đến cuộc thanh tra của OSHA



OSHA đã phát triển một Bảng thông tin giúp tổng hợp quyền của bạn khi lên tiếng. Bảng thông tin này

THẨM MỸ BANG FLORIDA

gồm có những điều luật được OSHA thực thi, những hành động nhân sự bất lợi, quy trình than phiền, cách OSHA xác định liệu có sự trả thù hay không và biện pháp bảo vệ phù hợp cho người lên tiếng. Bảng thông tin này có thể tải về trên trang web của OSHA bằng tiếng Anh hoặc tiếng Tây Ban Nha.

Người lao động cũng có quyền từ chối làm việc nếu họ trên “tinh thần thiện chí” tin rằng họ có thể chịu một sự trả thù nguy hiểm. “Tinh thần thiện chí” có nghĩa là ngay cả khi không tìm thấy một sự trả thù nguy hiểm như vậy thì người lao động có những lý do xác đáng để tin rằng sự nguy hiểm này có tồn tại. Vì những điều kiện để đánh giá sự từ chối làm việc là rất nghiêm ngặt, nên việc từ chối làm việc sẽ là hành động được đưa ra như một phương kế cuối cùng.

Nếu thời gian cho phép, tình trạng này sẽ phải được báo cáo lên OSHA hoặc cơ quan chính phủ phù hợp. Nếu bạn tin rằng bạn đã bị trừng phạt vì thực thi quyền được khỏe mạnh và an toàn, thì bạn phải liên hệ với OSHA trong vòng 30 ngày.

Từ chối làm việc vì điều kiện làm việc gây nguy hiểm

Tòa án tối cao Hoa Kỳ đưa ra giới hạn trong vụ cháy Whirlpool quy định rõ ràng hơn về quyền từ chối làm việc của người lao động nếu người lao động có lo sợ chính đáng rằng có thể bị tử vong hoặc bị chấn thương hoặc bị bệnh nghiêm trọng do thực hiện công việc. Tuy nhiên, là quy định chung, bạn không có quyền bỏ dở công việc vì điều kiện làm việc không an toàn.

Quyền từ chối làm một công việc được bảo vệ nếu thỏa mãn TẤT CẢ những điều kiện sau:

- Nếu có thể, bạn hãy yêu cầu chủ lao động loại bỏ mối nguy hiểm, và chủ lao động đã không thể làm được điều này.
- Bạn từ chối làm việc trên “tinh thần thiện chí.” Điều này có nghĩa là bạn thật sự tin rằng có tồn tại một sự nguy hiểm sắp xảy ra. Sự từ chối làm việc của bạn không phải là hành động trá hình nhằm quấy rối chủ lao động hoặc gây gián đoạn hoạt động kinh doanh
- Một người biết lý biết tình sẽ đồng ý rằng có một sự nguy hiểm thực sự có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng; và
- Không có đủ thời gian, do tính cấp bách của

nguy cơ, để khắc phục thông qua những kênh thực thi thông thường, như yêu cầu OSHA thanh tra.

Khi thỏa mãn tất cả những điều kiện trên, bạn cần làm những việc sau:

- Yêu cầu chủ lao động khắc phục nguy cơ
- Yêu cầu chủ lao động phân cho công việc khác
- Báo cho chủ lao động của bạn rằng bạn sẽ không thực hiện công việc trừ khi và cho tới khi mối nguy cơ này được khắc phục
- Tiếp tục ở lại nơi làm việc cho tới khi được cho phép ra về bởi chủ lao động.

Dưới đây là một vài kịch bản nếu/thì mà bạn có thể làm theo:

- **Nếu** bạn tin rằng điều kiện làm việc là không an toàn hoặc gây hại cho sức khỏe, **thì** hãy báo cho chủ lao động biết vấn đề.
- **Nếu** chủ lao động không khắc phục được nguy cơ hoặc không đồng ý với bạn về quy mô của nguy cơ này, **thì** bạn có thể gửi khiếu nại lên cho OSHA.
- **Nếu** chủ lao động phân biệt đối xử với bạn vì từ chối thực hiện công việc nguy hiểm, **thì** hãy liên hệ ngay lập tức với OSHA.

Bạn có quyền từ chối làm việc khi bạn có sự lo sợ chính đáng rằng có thể bị tử vong hoặc bị chấn thương hoặc bị bệnh nghiêm trọng do thực hiện công việc. Nếu bạn từ chối làm việc, bạn được bảo vệ miễn là đạt đủ những tiêu chuẩn ở trên. Hãy thảo luận với chủ doanh nghiệp về việc khắc phục nguy cơ khi bạn tin rằng bạn đang làm việc ở điều kiện không an toàn hoặc có hại cho sức khỏe. Hãy nhớ, nếu không hành động nào để khắc phục nguy cơ thì bạn có thể gửi than phiền hoặc, nếu bạn bị phân biệt đối xử, thì hãy liên hệ trực tiếp với OSHA.

Để biết thêm thông tin về từ chối làm việc do điều kiện làm việc không an toàn hoặc

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

gây hại cho sức khỏe, bạn có thể truy cập vào trang web của OSHA: <http://www.osha.gov/as/opa/worker/refuse.html>

Trách nhiệm của người lao động

OSHA quy định chủ lao động chịu trách nhiệm cho điều kiện sức khỏe và an toàn ở nơi làm việc và không bắt lỗi vi phạm của người lao động. Tuy nhiên, Mục 5(b) của Luật OSH – phần cuối cùng của điều khoản trách nhiệm chung, nêu rằng “mỗi nhân viên phải tuân thủ theo những tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn lao động và tất cả những quy định, điều khoản, và chỉ thị đưa ra mà tuân thủ theo Luật mà phù hợp với việc thực thi và hành động của bản thân.” Điều này có nghĩa là người lao động phải tuân thủ theo tất cả những quy định về sức khỏe và an toàn.

Trách nhiệm của chủ lao động theo OSHA

Trách nhiệm đầu tiên mà mọi chủ lao động đều phải có là cung cấp nơi làm việc không có những nguy cơ hiển hiện rõ và tuân thủ theo những tiêu chuẩn của OSHA. Việc thiết lập nơi làm việc an toàn và lành mạnh đòi hỏi chủ lao động phải ưu tiên tạo ra sự an toàn và sức khỏe cho người lao động. Nói chung, OSHA bắt buộc chủ lao động phải:

- Duy trì điều kiện làm việc và đưa vào những cách làm việc cần thiết để bảo vệ người lao động khi làm việc. Chiến lược tốt nhất và đầu tiên là kiểm soát nguy cơ ngay tại nguồn. Điều chỉnh kỹ thuật giúp làm được việc này; không như những loại kiểm soát khác mà thường tập trung vào người lao động, là người tiếp xúc với những nguy cơ. Khái niệm cơ bản của điều chỉnh kỹ thuật là, tới mức khả thi nhất, môi trường làm việc và bản thân công việc phải được thiết kế để loại bỏ những nguy cơ hoặc giảm thiểu sự tiếp

xúc với những nguy cơ.

- Làm quen với những tiêu chuẩn áp dụng cho nơi làm việc của mình và tuân thủ theo những tiêu chuẩn này.
- Đảm bảo rằng người lao động được cung cấp, và sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân khi cần. Khi việc tiếp xúc với nguy cơ không thể nào hoàn toàn tránh được vì hoạt động thường ngày hoặc do công việc bảo trì, và khi mà những cách làm việc an toàn và những hình thức điều chỉnh quản lý khác không thể mang lại sự bảo vệ đủ, thì một phương pháp kiểm soát nữa được sử dụng đó là dùng những thiết bị hoặc quần áo bảo hộ. Cái này được gọi chung là thiết bị bảo hộ cá nhân, hoặc viết tắt là PPE. PPE cũng phù hợp để kiểm soát nguy cơ trong khi sự điều chỉnh kỹ thuật và cách làm việc đang được thiết lập; và cuối cùng, OSHA yêu cầu chủ lao động:
- Tuân thủ theo “Điều khoản Trách nhiệm chung” mà không áp dụng tiêu chuẩn cụ thể nào. Như đã thảo luận, điều khoản trách nhiệm chung, Mục 5(a)(1) của Luật OSHA yêu cầu mọi chủ lao động đều “phải cung cấp cho từng nhân viên của mình công việc và nơi làm việc không có nguy cơ hiển hiện rõ ràng mà sẽ gây ra hoặc có thể gây ra tử vong hoặc gây hại về mặt thân thể nghiêm trọng cho nhân viên của mình.”

Trách nhiệm về đào tạo của chủ lao động

Trách nhiệm thứ hai của chủ lao động là phải cung cấp đào tạo cần thiết theo yêu cầu của những tiêu chuẩn OSHA đối với người lao động. Nhiều tiêu chuẩn OSHA đặc biệt yêu cầu chủ lao động phải đào tạo người lao động về những khía cạnh sức khỏe và an toàn của công việc họ đang làm. Những tiêu chuẩn của OSHA khác làm biến trách nhiệm của chủ lao động là hạn chế giao việc nhất định cho những nhân viên “được chứng nhận,” “đủ khả năng,” hoặc “đủ điều kiện” – nghĩa là những nhân viên này đã được đào tạo đặc biệt trước đó, trong hoặc ngoài nơi làm việc.

OSHA tin rằng đào tạo là phần không thể thiếu trong việc bảo vệ người lao động khỏi bị bệnh hoặc chấn thương. Ví dụ, tiêu chuẩn xây dựng OSHA bao gồm yêu cầu đào tạo chung, mà quy định “Chủ lao động phải hướng dẫn tất cả nhân viên về nhận diện và tránh những điều kiện làm việc không an toàn và những quy định được áp dụng cho môi trường làm việc của mình nhằm kiểm soát hoặc loại bỏ những nguy cơ hoặc tiếp xúc với bệnh tật hoặc chấn

thương.”

Thiết bị Bảo hộ Cá nhân

OSHA yêu cầu sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) để giảm sự tiếp xúc với những nguy cơ khi những điều chỉnh về kỹ thuật và quản lý không đủ hoặc hiệu quả để giảm sự phơi nhiễm xuống mức cho phép. Chủ lao động bắt buộc phải xác định xem có cần sử dụng PPE để bảo vệ nhân viên của mình hay không. Nếu sử dụng PPE, thì một chương trình PPE phải được thực hiện. Chương trình này phải nêu rõ sự hiện diện của mỗi nguy hại; chọn, bảo trì, và sử dụng thiết bị PPE; đào tạo nhân viên; và phương thức chương trình sẽ được giám sát để đảm bảo tính hiệu quả. Điều 1910.132(f), quy định về nơi làm việc Ngành công nghiệp tổng quan, có những yêu cầu về đào tạo cụ thể cho người lao động mà phải mang hoặc sử dụng PPE.

Lưu giữ sổ sách

Chủ lao động chịu trách nhiệm lưu giữ sổ sách về bệnh và chấn thương, bao gồm:

- Thiết lập và duy trì hệ thống lưu giữ
- Cung cấp bản sao sổ sách khi có yêu cầu
- Thông báo bản tổng hợp hàng năm
- Báo cáo trong vòng 8 giờ tai nạn mà gây ra tử vong hoặc phải nhập viện điều trị của trên 3 nhân viên

Lưu giữ sổ sách là một phần quan trọng thuộc trách nhiệm của chủ lao động. Lưu giữ sổ sách giúp OSHA thu thập tài liệu điều tra, giúp OSHA nhận diện những ngành có nguy cơ cao, và thông báo đến cho bạn – người lao động biết về những bệnh và chấn thương ở nơi làm việc.

Khoảng 1,5 triệu chủ lao động có trên 11 nhân viên phải lưu giữ hồ sơ về bệnh và chấn thương liên quan đến công việc. Nơi làm việc ở những ngành có nguy cơ thấp như bán lẻ, dịch vụ, tài chính, bảo hiểm, và bất động sản được miễn không phải lưu giữ sổ sách này.

Lưu ý: Chủ lao động được miễn không cần lưu giữ sổ sách vẫn phải báo cáo tử vong và nếu có trên 3 nhân viên phải nhập viện cho OSHA.

Chủ lao động phải:

- Báo cáo từng trường hợp tử vong của nhân viên

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Báo cáo tai nạn dẫn đến nhập viện điều trị của trên 3 nhân viên
- Giữ lại những báo cáo về bệnh và chấn thương
- Thông báo cho nhân viên cách báo cáo bệnh và chấn thương cho chủ lao động
- Người lao động có thể tiếp cận những báo cáo này
- Cho phép OSHA tiếp cận những báo cáo này
- Thông báo tổng hợp bệnh và chấn thương hàng năm

Để biết thêm thông tin về những trường hợp nào cần phải ghi nhận lại, truy cập vào trang web:

http://www.osha.gov/pls/oshaweb/owasrch.search_form?p_doc_type=STANDARDS&p_toc_level=1&p_keyvalue=1904

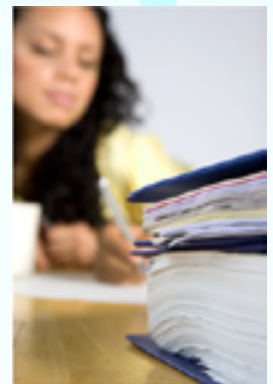
Phần 1904 và phần phụ kèm theo, yêu cầu chủ lao động phải giữ và duy trì những mẫu đơn sau:

- **Bản ghi chép Bệnh và chấn thương liên quan đến công việc (OSHA 300 Log)**

- o Được sử dụng để liệt kê bệnh và chấn thương và ghi nhận những ngày nghỉ phép, hạn chế làm việc, hoặc phải chuyển chuyển.

- **Báo cáo bệnh và chấn thương, Mẫu 301**

- o Được dùng để ghi nhận nhiều thông tin hơn về từng trường hợp.
- o *Tuy nhiên*, chủ lao động có thể sử dụng mẫu bảo hiểm hoặc bồi thường, nếu như đơn này có cùng thông tin



Chương #3

Tất cả mẫu đơn Ghi chép của OSHA đều có thể được tải về qua trang web của OSHA. Mẫu 300, 300A và 301 sẽ được tải về cùng với hướng dẫn điền.

Bản ghi chép OSHA 300

Một bản ghi chép OSHA 300 được điền đầy đủ sẽ cung cấp những thông tin sau về nơi làm việc:

- Có bao nhiêu nhân viên bị bệnh hoặc bị thương
- Loại bệnh và chấn thương được báo cáo
- Công việc và phòng ban có bệnh và chấn thương nghiêm trọng nhất xảy ra

Thông tin sau có thể được cho vào mẫu đơn OSHA-300:

- Tên của nhân viên: Cột (B) – Lưu ý rằng chủ lao động không thể gỡ bỏ tên. Đây là chỗ bạn sẽ nhập “trường hợp nhạy cảm.”
- Tên công việc: Cột (C) – thể hiện công việc nguy hiểm nhất.
- Nơi xảy ra sự cố: Cột (E) – thể hiện phòng/ban có nguy cơ nhất.
- Miêu tả bệnh hoặc chấn thương, bộ phận

cơ thể bị ảnh hưởng, và vật/chất trực tiếp gây ra chấn thương hoặc gây ra bệnh: Cột (F) – thể hiện loại bệnh/chấn thương và cách bị bệnh hoặc chấn thương.

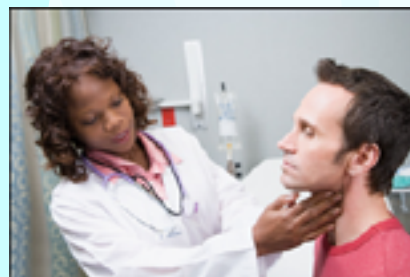
- Trang tổng hợp dành cho các cột (G), (H), (I), & (J) – thể hiện tổng số chấn thương và bệnh xảy ra.

Lưu ý: một điều quan trọng là những ghi chép về bệnh và chấn thương theo OSHA phải được duy trì chính xác. Với tư cách là người lao động, bạn có quyền xem Bản ghi chép OSHA 300 và bản tổng hợp OSHA 300A đã được đăng lên.

[illegible]

Khám bệnh

Một trách nhiệm
nữa của chủ lao
động là cung cấp
việc khám bệnh
như yêu cầu của
những tiêu chuẩn
OSHA và cho phép
nhân viên tiếp cận
được với hồ sơ



bệnh án và hồ sơ phơi nhiễm của mình. Chúng tôi đã nói ngắn gọn về việc tiếp cận với hồ sơ bệnh ở phần trước của bài học khi nói về quyền của người lao động. Khi bạn làm việc với hóa chất hoặc những chất có nguy cơ khác, chủ lao động của bạn bắt buộc phải thực hiện kiểm tra hoặc thực hiện khám bệnh trong đó bao gồm cả bạn. Nếu bạn yêu cầu tiếp cận những hồ sơ này, chủ lao động phải cung cấp cho bạn bản sao của hồ sơ bệnh án hoặc hồ sơ phơi nhiễm của bạn.

Phân biệt đối xử

Trách nhiệm của chủ lao động là không được phân biệt đối xử với nhân viên mà đã thực thi quyền theo mục 11(c) của Luật OSH. Mục 11(c) của Luật nghiêm cấm chủ lao động buộc thôi việc hoặc bằng cách nào đó trả đũa bạn hoặc nhân viên khác vì đã thực thi quyền của bạn theo Luật này.

Tùy thuộc vào hoàn cảnh của từng trường hợp, “phân biệt đối xử” có thể bao gồm:

- đuổi việc hoặc cho nghỉ việc
- giáng cấp
- từ chối làm việc ngoài giờ hoặc thăng chức
- kỷ luật
- giảm lương hoặc giờ làm

Nếu bạn tin rằng chủ lao động của mình đã phân biệt đối xử với bạn vì bạn đã thực thi quyền được khỏe mạnh và an toàn, hãy liên hệ với cơ quan OSHA địa phương ngay lập tức. Luật OSH cho bạn **30 ngày** để báo cáo sự phân biệt đối xử này.

Bản điều tra của OSHA và Thông báo xác nhận Giảm thiểu

Chủ lao động có trách nhiệm đăng lên bản điều tra của OSHA và thông báo xác nhận giảm thiểu. Bản điều tra của OSHA thông báo cho chủ lao động và người lao động biết về:

- tiêu chuẩn bị vi phạm
- thời gian được đưa ra cho việc khắc phục
- hình phạt được đưa ra theo kết quả thanh tra của OSHA

Chủ lao động phải đăng một bản điều tra ở hoặc gần nơi mà sự vi phạm xảy ra trong vòng 3 ngày, hoặc cho tới khi việc vi phạm được khắc phục – tùy theo cái nào kéo dài lâu hơn.

Chủ lao động cũng phải thông báo cho người lao động:

- về những gì đã được làm để khắc phục sự vi phạm
- cho phép người lao động kiểm tra và sao chép văn bản giảm thiểu được gửi tới OSHA
- đính thẻ những thiết bị có thể di chuyển đang được điều tra để cảnh báo người lao động về nguy cơ

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Yêu cầu cho chủ lao động về thiết bị bảo hộ cá nhân

Người lao động có trách nhiệm cung cấp và thanh toán cho những thiết bị bảo hộ cá nhân – PPE. OSHA yêu cầu việc sử dụng PPE để giảm thiểu sự tiếp xúc với những nguy cơ khi những điều chỉnh về mặt kỹ thuật và quản lý không đủ hoặc hiệu quả để giảm việc phơi nhiễm tới mức cho phép.

Chủ lao động có những trách nhiệm sau về PPE:

- Thực hiện “đánh giá nguy cơ” nơi làm việc để nhận diện và kiểm soát những nguy cơ về sức khỏe và cơ thể.
- Nhận diện và cung cấp thiết bị bảo hộ phù hợp cho nhân viên.
- Đào tạo nhân viên về cách sử dụng và bảo dưỡng thiết bị PPE.
- Bảo quản PPE, bao gồm thay thế thiết bị hư hỏng hoặc không sử dụng được.
- Kiểm tra định kỳ, cập nhật và đánh giá tính hiệu quả của chương trình thiết bị bảo hộ cá nhân.

Người lao động phải:

- Mang PPE đúng cách.
- Tham dự những buổi đào tạo về PPE.
- Bảo dưỡng, vệ sinh và bảo quản PPE.
- Thông báo cho giám sát khi cần sửa hoặc thay thế thiết bị bảo hộ cá nhân.

Lưu ý: Ngay cả khi người lao động tự mang thiết bị bảo hộ cá nhân của mình, thì chủ lao động phải đảm bảo rằng thiết bị đó đủ điều kiện để bảo vệ người lao động khỏi những nguy cơ ở nơi làm việc.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

Tiêu chuẩn OSHA

Chúng ta sẽ nói ngắn gọn về những tiêu chuẩn OSHA. Tiêu chuẩn OSHA rơi vào bốn ngành sau:

- Công nghiệp chung
- Xây dựng
- Hàng hải
- Nông nghiệp



OSHA đưa ra tiêu chuẩn cho nhiều nguy cơ ở nơi làm việc khác nhau, bao gồm:

- Chất độc
- Nguy cơ về điện
- Nguy cơ té ngã
- Nguy cơ về rác
- Nguy cơ về máy móc
- Bệnh lây nhiễm
- Nguy cơ cháy nổ
- Khí nguy hiểm

Khi không có tiêu chuẩn OSHA cụ thể nào, thì chủ lao động phải tuân thủ theo “điều khoản nghĩa vụ chung” của Luật OSH. Như đã nói, Điều khoản Nghĩa vụ Chung yêu cầu rằng tất cả chủ lao động “cung cấp ... một nơi làm việc không có nguy cơ hiển hiện rõ nào mà sẽ gây ra hoặc có thể gây tử vong hoặc tổn thương cơ thể nghiêm trọng cho nhân viên.”

Chúng ta đã biết về những loại tiêu chuẩn khác nhau, bây giờ chúng ta sẽ xem những tiêu chuẩn này được tổ chức thế nào.

Tiêu chuẩn OSHA xuất hiện trong Bộ Quy định Liên bang (CFR). Tiêu chuẩn OSHA được chia làm nhiều phần. Phần 1910 được biết là Tiêu chuẩn Ngành công nghiệp chung. Một số ngành được đưa vào tiêu chuẩn ngành công nghiệp chung là sản xuất, khu vực dịch vụ, và chăm sóc sức khỏe. Phần 1926 là về ngành xây dựng. Phần 1915, 1917 và 1918 là những tiêu chuẩn về ngành hàng hải. Những điểm quan trọng của tiêu chuẩn được sắp xếp bao gồm:

- CFR được chia thành những Tiêu đề. Tiêu chuẩn OSHA thuộc Tiêu đề 29.

- Dưới mỗi Phần, những thông tin chính được chia thành vào các phần phụ.
 - Ví dụ, Phần phụ C được đặt tên là Điều khoản về Sức khỏe và An toàn chung.
- Phần phụ C bao gồm những mục từ 1926.20 đến 1926.35.
- Tất cả tiêu chuẩn OSHA đều có trên trang web của OSHA. Bạn có thể tìm theo số tiêu chuẩn hoặc tìm theo chủ đề ở địa chỉ www.OSHA.gov

Đọc Tiêu chuẩn OSHA

Để biết tìm ở đâu và tìm thông tin gì, bạn cần phải làm quen với cách đọc tiêu chuẩn OSHA. Tiêu đề 29, Chương XVII, quy định OSHA được chia nhỏ thành các Phần: mỗi phần gồm có những bộ thông tin lại được chia thành các phần phụ. Mỗi phần phụ lại được chia nhỏ thành các mục.

Cuối cùng, là cách đọc những tiêu chuẩn này.

Ví dụ, Tiêu chuẩn: 29 CFR 1926.152(i)(1)(i)(C) – thùng chứa được làm từ vật liệu không phải thép phải được thiết kế theo những đặc điểm kỹ thuật cụ thể hóa nguyên tắc là thiết kế kỹ thuật hiệu quả cho loại vật liệu được sử dụng.

Vậy tiêu chuẩn này có nghĩa là gì?

- **29** là tiêu đề
- **CFR** là Bộ Quy định Liên bang (Code of Federal Regulations)
- **1926** là nói về Phần, ở đây là Xây dựng
- **.152** là mục mà ở đây là chất lỏng dễ bắt lửa và dễ cháy
- **(i)** là chữ cái viết thường
- **(1)** là chữ số A-rập
- **(i)** là chữ La Mã thường
- **(C)** là chữ cái viết hoa

Lưu ý: Với những tiêu chuẩn được ban hành sau năm 1979, chữ cái viết hoa được sử dụng trong cặp dấu ngoặc đơn thứ tư. Trước năm 1979, cặp dấu ngoặc thứ tư được in nghiêng.

Cuộc thanh tra OSHA được thực hiện như thế nào

Bây giờ chúng ta sẽ tìm hiểu xem những cuộc thanh tra của OSHA được thực hiện thế nào, đặc biệt về:

- Những ưu tiên thanh tra
- Giai đoạn thanh tra
- Bản điều tra và mức phạt
- Quá trình kháng cáo

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu những ưu tiên thanh tra. Luật OSH cho phép chuyên viên tuân thủ sức khỏe và an toàn của OSHA (CSHO) thực hiện thanh tra nơi làm việc vào thời điểm thích hợp. OSHA thực hiện thanh tra mà không cần báo trước, ngoại trừ trong trường hợp *hiểm họa*. Trên thực tế, bất cứ ai mà báo cho chủ lao động biết về cuộc thanh tra OSHA có thể bị phạt tiền và phạt tù.

Ưu tiên thanh tra

Vì không phải tất cả tám triệu công trường/công sở mà OSHA phụ trách đều có thể được thanh tra, cơ quan này có một hệ thống những ưu tiên thanh tra. Sự nguy hiểm có thể xảy ra nhận được ưu tiên cao nhất. Đây là một điều kiện mà có một sự chắc chắn nhất định rằng tồn tại một mối nguy hiểm mà có thể ngay lập tức gây ra tử vong hoặc gây hại nghiêm trọng để cơ thể; hoặc trước khi mối nguy hiểm có thể được loại bỏ thông qua sự thực thi thông thường. Trong những trường hợp như vậy, OSHA có thể liên lạc với chủ lao động và cố gắng di chuyển ngay người lao động ra khỏi mối nguy hiểm. Trong bất cứ trường hợp nào, OSHA sẽ thực hiện thanh tra, không quá một ngày sau khi nhận được báo cáo.

Tử vong và thảm họa là những ưu tiên tiếp theo. Như chúng ta đã biết ở phần trước, chủ lao động phải báo cáo cho OSHA về bất cứ ca tử vong hay nhập viện của trên ba người lao động nào. OSHA bắt đầu những điều tra này ngay sau khi nhận được báo cáo. Nhân viên CSHO sẽ thu thập bằng chứng và phỏng vấn chủ lao động, nhân viên, và những người khác để xác định nguyên nhân của tai nạn và có sự vi phạm nào xảy ra không.

Than phiền và thư giới thiệu là ưu tiên thứ ba của OSHA. Người lao động hoặc đại diện của người lao động có thể gửi phàn nàn về nguy cơ về sức khỏe hoặc an toàn ở nơi làm việc. Thông thường, sự than phiền này cần bằng văn bản và có chữ ký để OSHA mới có thể thực hiện thanh tra. Trong trường hợp

THẨM MỸ BANG FLORIDA

khác, OSHA có thể liên lạc với chủ lao động qua điện thoại, email hoặc fax. Thư giới thiệu thường là của cơ quan chính phủ, như NIOSH hoặc từ cơ quan chính quyền địa phương và được xử lý giống như khi có than phiền.

Thanh tra theo lịch là ưu tiên thứ tư. Những cuộc thanh tra này bao quát những ngành và chủ lao động có tỉ lệ bệnh và chấn thương, nguy cơ cụ thể hoặc phơi nhiễm khác cao. Cũng có thể có những chương trình tập trung đặc biệt trong một vùng OSHA hoặc văn phòng cụ thể, dựa vào những gì biết về nguy cơ của ngành tại địa phương. Những bang có các chương trình sức khỏe và an toàn được OSHA phê duyệt có thể sử dụng những hệ thống có khác đôi chút để nhận diện những ngành có nguy cơ cao để thanh tra ở bang của mình.

OSHA cũng thực hiện Thanh tra Giám sát và Tái kiểm tra. Những cuộc thanh tra này được thực hiện khi cần, và ưu tiên cho Thanh tra theo chương trình. Tái kiểm tra được thực hiện để xem sự vi phạm được điều tra ở lần thanh tra trước đã được khắc phục hay chưa. Những cuộc thanh tra này được thực hiện để đảm bảo rằng những nguy cơ sẽ được khắc phục và người lao động được bảo vệ cho dù cần thời gian dài để có thể được khắc phục.

Hệ thống ưu tiên của OSHA dành cho thực hiện những cuộc thanh tra được xếp đặt để truyền tải những nguồn thông tin của OSHA một cách hiệu quả nhất có thể để bảo vệ người lao động ở đất nước này.

Giai đoạn Thanh tra

Có bốn giai đoạn chính của một cuộc thanh tra của OSHA, đó là:

- Giới thiệu sự ủy nhiệm;
- Họp mở đầu;
- Điều tra hiện trường; và
- Họp tổng kết.

Chúng ta bắt đầu với giai đoạn giới thiệu sự ủy nhiệm. Khi đến cơ sở làm việc, nhân viên tuân thủ sức khỏe và an toàn (CSHO) sẽ xác định người chịu trách nhiệm và giới thiệu sự ủy nhiệm của mình. Chủ lao động có thể yêu cầu OSHA phải có lệnh khám trước khi thực

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

hiện thanh tra.

Giai đoạn thứ hai của cuộc thanh tra OSHA là họp mở đầu. CSHO sẽ xác định xem có bên đại diện cho người lao động không, và nếu có thì phải đảm bảo bên đại diện này tham gia vào tất cả các giai đoạn của cuộc thanh tra. Nếu chủ lao động hoặc đại diện người lao động phản đối họp chung, thì họp riêng sẽ được tiến hành. Họp mở đầu thường ngắn gọn để cho nhân viên CSHO có thể nhanh chóng thực hiện điều tra hiện trường.

Trong buổi họp mở đầu, nhân viên CSHO:

- Giải thích tại sao OSHA chọn nơi làm việc này để thanh tra;
- Thu nhận thông tin về công ty, bao gồm bản đánh giá nguy cơ để biết loại thiết bị bảo hộ cá nhân nào cần phải dùng;
- Giải thích mục đích của cuộc thanh tra, phạm vi thanh tra, quy trình điều tra hiện trường, đại diện người lao động, phỏng vấn riêng người lao động, và họp tổng kết; và
- Xác định cơ sở này có thuộc cơ sở miễn thanh tra nào theo chương trình tuân thủ tự nguyện. Ví dụ, liệu có đang diễn ra buổi tư vấn do OSHA tài trợ hay không.

Vào thời gian đầu của buổi thanh tra, nhân viên CSHO kiểm tra bản ghi chép bệnh và chấn thương. Nhân viên này cũng kiểm tra thông báo của OSHA được đăng lên và Bản tổng kết bệnh và chấn thương của OSHA được đăng lên từ ngày 01/02 đến 30/04 hàng năm. Những bản ghi nhận khác liên quan đến những vấn đề an toàn và sức khỏe cũng được yêu cầu.

Giai đoạn thứ ba của cuộc thanh tra OSHA là điều tra hiện trường. Sau khi họp mở đầu, nhân viên CSHO, cùng với chủ lao động và đại diện người lao động, đến khu làm việc, kiểm tra những điều kiện làm việc có thể gây ra nguy cơ. Những vi phạm rõ ràng sẽ được lưu ý cho chủ lao động và đại diện người lao động cũng như quan sát viên của OSHA và được lập biên bản. Nhân viên CSHO có thể phỏng vấn người lao động, chụp ảnh hoặc quay video, và kiểm tra sự tiếp xúc của người

lao động với tiếng ồn, khí gây ô nhiễm, hoặc những chất khác. Nhân viên CSHO sẽ thực hiện phỏng vấn riêng tất cả người lao động, cho dù người lao động có thể yêu cầu có đại diện của công đoàn cùng tham gia.

Phần cuối cùng của thanh tra OSHA là họp tổng kết. Sau khi đã điều tra hiện trường, nhân viên CSHO sẽ tổ chức họp tổng kết với chủ lao động và đại diện người lao động, cả họp chung hoặc họp riêng. Khi chủ lao động không muốn họp chung, thì nhân viên CSHO thường sẽ tổ chức họp với đại diện người lao động trước, để nhận ý kiến của người lao động trước khi chủ lao động được thông báo về kết luận điều tra được đề xuất.

Trong suốt buổi họp tổng kết, những vi phạm rõ ràng đã được quan sát trên thực địa và thời gian ước tính để khắc phục sẽ được thảo luận. Chủ lao động sẽ được thông báo về quyền và trách nhiệm của mình liên quan đến cuộc thanh tra. Cả chủ lao động và người lao động đều được thông báo về quyền được tham gia vào những cuộc gặp sắp tới và quyền được phản biện. Không kết luận điều tra nào được đưa ra vào thời điểm này. Kết luận điều tra được gửi qua đường bưu điện sau đó (không quá 6 tháng kể từ ngày thanh tra).

Kết luận thanh tra và hình phạt



Một khi nhân viên CSHO đã kết thúc họp tổng kết, thì nhân viên này sẽ mang về những thông tin được thu thập về văn phòng và viết báo cáo. Giám đốc khu vực sẽ đánh giá

báo cáo và đưa ra quyết định cuối cùng về kết luận thanh tra và hình phạt. Kết luận thanh tra thông báo cho chủ lao động và người lao động về:

- Quy định và tiêu chuẩn mà chủ lao động bị cáo buộc vi phạm
- Bất cứ điều kiện làm việc có nguy cơ nào được Điều khoản Trách nhiệm chung của Luật OSH quy định
- Thời gian được đề xuất để giảm bớt những nguy cơ này
- Hình phạt đề xuất

Kết luận thanh tra được gửi bằng thư bảo đảm cho cơ sở bị thanh tra. Chủ lao động phải đăng một bản sao

THẨM MỸ BANG FLORIDA

của kết luận thanh tra ở hoặc gần nơi xảy ra vi phạm trong 3 ngày hoặc cho tới khi sự vi phạm đó được khắc phục. Chủ lao động cũng phải thông báo cho người lao động và đại diện của người lao động về những khắc phục mình thực hiện.

Hình phạt được dựa vào loại vi phạm. OSHA có thể trích dẫn những vi phạm sau và đề xuất những hình phạt sau:

- **Vi phạm có chủ ý** là khi chủ lao động một cách cố ý và hiểu rõ thực hiện vi phạm hoặc vi phạm mà chủ lao động thực hiện có khác biệt đơn thuần với luật. OSHA có thể đề xuất phạt tiền lên đến 70.000\$ cho sự vi phạm có chủ ý, phạt tiền tối thiểu cho vi phạm có chủ ý là 5.000\$.
- **Vi phạm có chủ ý gây chết người**, là vi phạm có tử vong của người lao động, có thể chịu hình phạt lên đến 250.000\$ đối với cá nhân và 500.000\$ đối với tổ chức, hoặc phạt tù lên đến 6 tháng.
- **Vi phạm nghiêm trọng** là khi có khả năng rõ ràng xảy ra tử vong hoặc tổn thương cho cơ thể nghiêm trọng và chủ lao động đã biết, hoặc lẽ ra phải biết, về nguy cơ này. Hình phạt bắt buộc cho sự vi phạm nghiêm trọng có thể lên đến 7.000\$. Một ví dụ của sự vi phạm nghiêm trọng là không cung cấp sự bảo vệ hoặc bảo hộ tránh ngã cho người lao động làm việc trên giàn giáo cao 7m. Khi bị ngã có thể dẫn đến tử vong, gãy xương và/hoặc những chấn thương nghiêm trọng khác.
- **Vi phạm không nghiêm trọng** là vi phạm mà có liên hệ trực tiếp tới an toàn và sức khỏe, nhưng không gây ra tử vong hoặc tổn thương cho cơ thể nghiêm trọng. OSHA có thể đề xuất hình phạt lên đến 7.000\$ cho mỗi vi phạm không nghiêm trọng. Một ví dụ của loại vi phạm này là khu vực được quản lý đồ đạc không tốt, gây ra nguy cơ vấp té. Kết quả có thể có là trầy da hoặc bầm tím. Tuy nhiên, đây là trường hợp vi phạm không nghiêm trọng nếu không có vật sắc nhọn, kính vỡ, v.v. ở trong khu vực.
- **Vi phạm tái diễn** là vi phạm được lặp lại. OSHA có thể đề xuất hình phạt lên đến 7.000\$ cho mỗi vi phạm tái diễn.

Ngoài những hình phạt này, OSHA cũng có thể can thiệp phạt chủ lao động những vi phạm sau:

- **Không khắc phục**
 - o OSHA có thể đề xuất hình phạt bổ sung lên đến 7.000\$ cho mỗi ngày mà chủ lao động không khắc phục những vi phạm được trích dẫn sau ngày đã được yêu

cầu.

- **Làm giả thông tin**
 - o Theo Luật OSH, chủ lao động cung cấp thông tin sai cho OSHA có thể chịu phạt lên đến 10.000\$ hoặc phạt tù lên đến 6 tháng, hoặc cả hai.
- **Vi phạm về đăng thông báo**
 - o Chủ lao động phải đăng kết luận thanh tra và xác nhận khắc phục trong ba ngày hoặc cho tới khi nguy cơ đã được khắc phục. Việc đăng này phải được thực hiện gần nơi xảy ra vi phạm hoặc ở khu vực trung tâm. Không thực hiện được những hướng dẫn này có thể dẫn đến hình phạt lên đến 7.000\$ cho mỗi vi phạm.

OSHA có thể điều chỉnh hình phạt xuống tùy theo tính nghiêm trọng của vi phạm, thiện chí của chủ lao động (nỗ lực tuân thủ theo Luật), lịch sử những vi phạm trước, và quy mô của doanh nghiệp.

Quy trình kháng cáo

Phần cuối cùng của thanh tra OSHA được thực hiện là chúng ta sẽ tìm hiểu về quy trình kháng cáo. Chủ lao động và người lao động có quyền không đồng ý với hoặc kháng cáo lại kết luận thanh tra của OSHA. Người lao động và đại diện của mình có thể yêu cầu có một cuộc họp không chính thức với OSHA để thảo luận về cuộc thanh tra, kết luận thanh tra, hình phạt hoặc thông báo tranh luận (nếu do chủ lao động đưa ra). Người lao động có thể tranh luận về thời gian khắc phục vi phạm và kiến nghị điều chỉnh khắc phục (PMA) của chủ lao động, nhưng người lao động và chủ lao động không thể tranh luận về kết luận thanh tra hoặc hình phạt. Nếu bạn, với tư cách là người lao động dự định tranh luận về thời gian khắc phục, thì bạn nên cung cấp thông tin để hỗ trợ cho tranh luận của mình.

Chủ lao động có quyền yêu cầu gia hạn thời gian khắc phục nếu họ không đáp ứng được

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

thời gian nêu ra trong bản kết luận cho mục được kết luận. Nếu một vi phạm hoặc ngày khắc phục được chủ lao động tranh luận, thì tình huống này không cần phải được giải quyết cho tới khi có lệnh quyết định của tòa án. Nếu chỉ có hình phạt được tranh luận, thì sự vi phạm phải được khắc phục theo thời gian được ghi trong bảng kết luận thanh tra.

Đối với kết luận thanh tra, thì chủ lao động có nhiều quyền hơn người lao động. Chủ lao động có thể yêu hợp không chính thức với OSHA để thảo luận về vụ việc. Chủ lao động cũng có thể đạt được thỏa thuận với OSHA mà có điều chỉnh về kết luận thanh tra và hình phạt để tránh tranh chấp pháp lý kéo dài. Nếu chủ lao động quyết định tranh luận về kết luận thanh tra, ngày khắc phục, và/hoặc hình phạt được đề xuất, thì phải được thực hiện bằng văn bản trong vòng 15 ngày làm việc của giai đoạn tranh luận. Giám đốc khu vực chuyển thông báo tranh luận cho Ủy ban Đánh giá An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OSHRC) mà từ đó thẩm phán luật hành chính sẽ quyết định vụ việc. Cả người lao động và chủ lao động có quyền tham gia vào những buổi điều trần và yêu cầu được xem kỹ hơn quyết định của tòa.

Nguồn bạn có thể tiếp cận

Mục cuối cùng trong bài học này sẽ nói về những nguồn khác nhau mà bạn có thể yêu cầu hỗ trợ thêm và cách gửi than phiền lên cho OSHA. Có nhiều nguồn hỗ trợ khác nhau ở nơi làm việc của bạn nếu bạn muốn tìm thêm thông tin về vấn đề an toàn và sức khỏe. Một số nguồn này bao gồm:

- **Chủ lao động hoặc giám sát viên, đồng nghiệp và đại diện công đoàn**
 - o OSHA khuyến nghị người lao động và chủ lao động cùng hợp tác để giảm thiểu nguy cơ. Nếu



có thể, bạn nên thảo luận những vấn đề về an toàn và sức khỏe với chủ lao động. Bạn cũng có thể nói những lo lắng của mình với đồng nghiệp hoặc đại diện công đoàn, nếu có công đoàn.

- **Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu (MSDS)**

- o Chúng ta đã nói về MSDS và nó mang tới thông tin gì. Nếu bạn đang làm việc với hóa chất thì MSDS có thể cho bạn biết những thông về nguy cơ và sự phòng ngừa và những thiết bị bảo hộ cá nhân cần thiết để làm việc an toàn.

- **Nhãn và biển báo cảnh báo**

- o Nhãn và biển báo có thể cung cấp những thông tin nguy cơ cho người lao động và có thể có ích khi cung cấp những thông tin phụ và cảnh báo bạn biết về những nguy cơ an toàn hoặc sức khỏe. Tuy nhiên, biển báo không phải để thay thế sự khắc phục những nguy cơ có thật. Chủ lao động phải đảm bảo mỗi biển báo hoặc nhãn được dán lên có thể hiểu được bởi tất cả nhân viên, do đó mà biển báo phải được ghi bằng hai ngôn ngữ nếu người lao động không hiểu hoặc đọc được tiếng Anh.

- **Sách hướng dẫn nhân viên hoặc tài liệu đào tạo**

- o Sách hướng dẫn nhân viên và tài liệu đào tạo liên quan cụ thể đến công việc của bạn sẽ bao gồm những thông tin để làm việc an toàn. Tất cả sách hướng dẫn và tài liệu đào tạo phải được viết rõ ràng và nêu rõ những gì bạn cần biết về những nguy cơ khi làm việc. Những tài liệu này cũng có thể đóng vai trò là nguồn thông tin khi bạn có những thắc mắc hoặc lo lắng.

- **Thao tác công việc hoặc hướng dẫn quy trình**

- o Bản miêu tả công việc hoặc hướng dẫn thao tác có thể cung cấp những thông tin về những cách đúng và an toàn để thực hiện một công việc. OSHA xem một số công việc và tác vụ có tính rủi ro cao, và yêu cầu chủ lao động phải có hướng dẫn bằng văn bản. Nếu bạn có thắc mắc về một công việc hoặc tác vụ mới, hoặc công việc hoặc tác vụ đã được thay đổi, hãy đảm bảo rằng bạn yêu cầu nhận hướng dẫn bằng văn bản và được đào tạo thêm về những công việc này.

Trang web OSHA

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Nếu bạn có thể truy cập Internet, bạn sẽ nhận thấy trang web của OSHA ở địa chỉ www.osha.gov có rất nhiều thông tin về an toàn và sức khỏe và cả những đường dẫn đến nguồn thông tin có thể giúp nhiều cho bạn. Ví dụ như từ trang chủ, bạn có thể:

- Tìm thông tin bằng tiếng Tây Ban Nha từ trang *OSHA en Español*
- Tìm những Trang Thông tin (Fact Sheets) và QuickCards bằng cách vào trang *Publications*.
 - o OSHA Fact Sheets cung cấp những thông tin cơ bản về những rủi ro về sức khỏe và an toàn và
 - o QuickCards là những tấm thẻ nhỏ, nhiều lớp cung cấp thông tin về an toàn và sức khỏe ngắn gọn và bằng ngôn ngữ dễ hiểu.
- Bạn có thể liên hệ với OSHA bằng cách gọi điện hoặc tới trực tiếp văn phòng vùng để biết thêm thông tin về an toàn và sức khỏe hoặc để trao đổi việc gửi khiếu nại. Chuyên viên hỗ trợ tuân thủ của văn phòng vùng thực hiện nhiều buổi đào tạo và có tài liệu đào tạo và nhiều thông tin hữu ích.

Nếu bạn cần tìm tài liệu để sử dụng như nguồn tham khảo cho một chủ đề về an toàn và sức khỏe cụ thể, hãy nhấn vào đường dẫn "Publications" ở trang chủ và trang web sẽ chuyển bạn đến trang "Publications." Ở đây bạn có thể chọn ấn phẩm mà bạn muốn xem. Nếu bạn muốn xem Bảng thông tin (Fact Sheet), chọn đường dẫn "Fact Sheet" sau đó bạn sẽ được cung cấp một loại "Fact Sheet" có nhiều chủ đề về an toàn và sức khỏe khác nhau. Sau khi vào trang bảng thông tin, chọn "Fact Sheet" bạn muốn xem và máy tính sẽ tải về dạng PDF để bạn có thể in hoặc lưu để dùng sau.

Từ trang chủ của OSHA bạn có thể truy cập trực tiếp vào những thông tin quan trọng. Gần trên đỉnh của trang bạn sẽ tìm thấy những đường dẫn hữu ích: Workers, Regulations, Enforcement, Data and Statistics, Training và Publications. Nếu bạn muốn biết về những quy định, hãy chọn thẻ "Regulations." Khi đã vào trang Regulations rồi bạn có thể chọn quy định bạn muốn xem theo ngành hoặc Phần.

Trang web NIOSH

Trang web của NIOSH: www.cdc.gov/niosh là cơ quan họ hàng với OSHA và có thể là nguồn cung cấp nhiều thông tin cho người lao động vì đây là cơ quan tập trung vào nghiên cứu và đào tạo. NIOSH cũng có thể thực hiện Đánh giá Rủi ro Sức khỏe (HHE) ở những nơi làm việc mà người lao động bị bệnh

không rõ nguyên nhân hoặc tiếp xúc với chất hoặc điều kiện làm việc không thuộc quản lý của OSHA. Người lao động có thể yêu cầu Đánh giá Rủi ro Sức khỏe nếu người này hiện là nhân viên ở nơi làm việc có sự lo lắng này và có chữ ký của hai nhân viên khác.

Identifying Safety and Health Problems in the Workplace



Những nguồn thông tin khác ở bên ngoài nơi làm việc mà bạn có thể nhận được thông tin về những vấn đề sức

khỏe và an toàn bao gồm:

- **Trung tâm Giáo dục Viện đào tạo OSHA (OTIEC) và chương trình sức khỏe môi trường và nghề nghiệp của trường đại học khác**
 - o OTIEC có những khóa học OSHA phổ biến và có nhiều chương trình an toàn và sức khỏe bao gồm nỗ lực liên kết cộng đồng, khóa học tiếng Tây Ban Nha, và sáng kiến trẻ.
- **Bác sĩ, điều dưỡng, và nhân viên y tế khác**
 - o Những người này có thể là nguồn cung cấp thông tin về những ảnh hưởng của độc tố lên sức khỏe, sơ cứu và điều trị y khoa đúng cách, và những vấn đề liên quan đến sức khỏe khác.
 - o Nếu bạn dự định thảo luận một vấn đề về sức khỏe với bác sĩ của mình, hãy cố gắng cung cấp càng nhiều thông tin càng tốt về hóa chất hoặc chất.
- **Thư viện công cộng có nhiều sách, báo và tạp chí, và Internet**

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

Những nguồn thông tin cộng đồng địa phương khác, như Hội đồng Quốc gia về An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (COSH) và các nhóm COSH địa phương ở California, New England, khu vực tây bắc, Midwest và phía nam, cũng có thể là những nguồn cung cấp thông tin. Các tổ chức COSH ở Hoa Kỳ chú trọng quảng bá đào tạo an toàn và sức khỏe người lao động thông qua đào tạo, giáo dục, và vận động. Để biết thêm thông tin về các nhóm COSH, truy cập vào: www.coshnetwork.org

Gửi than phiền lên cho OSHA

Nếu bạn, đồng nghiệp của bạn và/hoặc đại diện công đoàn tin rằng cần phải có một cuộc thanh tra để điều chỉnh những rủi ro ở nơi làm việc, thì bạn có nhiều lựa chọn:

- **Tải về mẫu đơn khiếu nại từ trang web của OSHA, điền đầy đủ và gửi thư hoặc fax cho OSHA**
 - o Khiếu nại có chữ ký bằng văn bản được gửi cho văn phòng OSHA địa phương hoặc Phòng Kế hoạch của Bang thì sẽ dễ có được cuộc thanh tra trên thực địa.
- **Gửi khiếu nại trực tuyến**
 - o Hầu hết những phàn nàn trực tuyến được xử lý bởi hệ thống fax/điện thoại của OSHA, nghĩa là những phàn nàn được xử lý không chính thức qua điện thoại.
- **Gọi điện đến hoặc đến trực tiếp văn phòng vùng hoặc địa phương để thảo luận những lo lắng của bạn**
 - o Sau khi thảo luận, nhân viên OSHA có thể cung cấp cho bạn đơn than phiền nếu bạn vẫn muốn gửi than phiền. Than phiền này sẽ được OSHA đánh giá để xác định có tiến hành thanh tra hay không. Để OSHA tiến hành thanh tra thì phải có bằng chứng xác thực để tin rằng

có sự vi phạm Luật OSH hoặc tiêu chuẩn hiện có của OSHA.

Lưu ý: Nếu một nguy cơ đe dọa đến mạng sống, hãy gọi văn phòng vùng hoặc ở địa phương hoặc số điện thoại 1-800-321-OSHA ngay lập tức.

Nhận diện những vấn đề về an toàn và sức

Trước khi chúng ta giải thích về cách điền vào đơn khiếu nại OSHA, chúng tôi sẽ nói về cách nhận diện những vấn đề về an toàn và sức khỏe cần nêu ra ở nơi làm việc, hãy sử dụng những câu hỏi này:

- Bạn hay đồng nghiệp của bạn có than phiền liên quan đến sức khỏe hoặc chấn thương không? Nếu có, loại nào?
- Đã có ai bị tổn thương hay có triệu chứng gì chưa?
- Khi nào bạn hoặc đồng nghiệp của bạn cảm thấy những triệu chứng này?
- Vấn đề về an toàn và sức khỏe này xảy ra ở đâu trong nơi làm việc của bạn?
- Tình trạng nào gây ra những vấn đề này?

Điền vào đơn khiếu nại OSHA

Dưới đây là một số hướng dẫn và những điều cần nhớ khi điền vào đơn khiếu nại:

- Mở đơn ra và điền trang đầu tiên chính xác và đầy đủ nhất
- Miêu tả chi tiết nhất có thể từng nguy cơ mà bạn nghĩ tồn tại
 - o Nếu những nguy cơ bạn miêu tả không nằm trong cùng một khu vực, vui lòng nhận diện từng nguy cơ có thể thấy ở khu vực nào ở nơi làm việc.
- Nếu có bằng chứng cụ thể nào hỗ trợ sự nghi ngờ rằng tồn tại một nguy cơ (ví dụ như tai nạn gần đây hoặc những triệu chứng của cơ thể của nhân viên ở nơi làm việc), thì hãy ghi cả những



thông tin này vào

- Nếu bạn cần thêm khoảng trống để viết mà mẫu đơn không có đủ, hãy viết tiếp vào một trang giấy khác
- Sau khi bạn đã điền đầy đủ vào đơn, gửi trả về văn phòng địa phương OSHA

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #3

Kết luận

Bạn đã hoàn thành bài học này, bạn đã có thể:

- Giải thích về tầm quan trọng của OSHA với người lao động
- Giải thích về quyền của người lao động theo OSHA
- Thảo luận về trách nhiệm của chủ lao động theo OSHA
- Thảo luận về sự sử dụng và tầm quan trọng của tiêu chuẩn OSHA
- Giải thích về cách cuộc thanh tra của OSHA được thực hiện
- Giải thích về những nguồn thông tin an toàn và sức khỏe người lao động

Luật Bồi thường nhân viên và Luật bang Florida

Trong bài học này, chúng ta sẽ thảo luận về chế độ bồi thường theo luật của bang Florida. Luật Liên bang về Chế độ bồi thường Nhân viên mang lại phúc lợi cho nhân viên mà bị bệnh nghề nghiệp và tai nạn liên quan đến nghề nghiệp trên khắp thế giới. Tuy nhiên, những nguồn này trong luật chỉ phục vụ cho nhân viên được thuê bởi chủ lao động hoặc cơ quan liên bang. Nhân viên làm việc cho chủ lao động tư hoặc cho chính quyền địa phương hoặc bang không thuộc quản lý của Ban Bồi thường Nhân viên Liên bang.

Ban Bồi thường Nhân viên bang Florida thực thành lập nhằm cung cấp phúc lợi cho người khuyết tật. Chương 440, Quyển 31 của Đạo luật Florida 2011 quy định chi tiết trong Luật Bồi thường Nhân viên. Thông qua bài học này, chúng ta sẽ thảo luận về những nội dung của phúc lợi nhân viên, và khi nào thì chủ lao động chịu và không phải chịu thanh toán cho những bồi thường này. Ngoài ra, chúng ta cũng thảo luận xem bồi thường này là gì, cũng như bạn cần biết những gì nếu bạn bị thương khi đang làm việc.



Định nghĩa “Tai nạn”

Chế độ bồi thường nhân viên sẽ được áp dụng trong trường hợp xảy ra tai nạn. Theo định nghĩa của Luật Bồi thường Nhân viên 440.02, một tai nạn bao gồm một sự kiện bất ngờ hoặc bất thường mà đột ngột xảy ra.

Tai nạn **KHÔNG** bao gồm:

- Tử vong do diễn tiến hoặc sự phát triển xấu đi một

THẨM MỸ BANG FLORIDA

cách không ngờ của một căn bệnh

- o Bao gồm những bệnh sau:
 - Bệnh lây qua đường sinh dục, do lạm dụng chất bị pháp luật kiểm soát, hoặc bệnh do lo lắng hoặc tổn thương tâm lý.
- Ngoài ra, nếu tổn thương xảy ra ở nơi làm việc do tiếp xúc với chất độc, như nấm hoặc mốc, thì đây không phải là một tai nạn
 - o Sẽ chỉ được tính là tai nạn nếu chứng minh được sự tiếp xúc với chất này ở một mức mà có thể đã gây ra tổn thương hoặc tử vong cho nhân viên.

Phạm vi chi trả cho nhân viên

Nhân viên phải được chi trả chế độ bồi thường trong những trường hợp sau:

- Nếu làm việc trong ngành công nghiệp mà không phải ngành xây dựng, và có bốn (4) hoặc nhiều hơn bốn nhân viên, làm việc toàn thời gian hoặc bán thời gian, thì chủ lao động bắt buộc phải chi trả cho chế độ bồi thường cho nhân viên (nhân viên được miễn thuế không được tính là một nhân viên).
- Nếu làm việc trong ngành xây dựng, và có một (1) hoặc nhiều hơn một nhân viên (bao gồm cả nhân viên này), thì chủ lao động bắt buộc phải chi trả cho chế độ bồi thường cho nhân viên (nhân viên được miễn thuế hoặc thành viên của công ty có trách nhiệm pháp lý hữu hạn không được tính là một nhân viên).
- Nếu làm việc cho chính quyền địa phương hoặc chính quyền bang, chủ lao động của bạn bắt buộc phải chi trả cho chế độ bồi thường cho nhân viên.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Nếu công việc làm là tá điền, và có trên năm (5) nhân viên thường xuyên làm việc và/hoặc mười hai (12) hoặc nhiều hơn mười hai nhân viên đối với lao động nông nghiệp theo mùa vụ kéo dài ba mươi (30) ngày hoặc nhiều hơn ba mươi ngày, thì chủ lao động bắt buộc phải chi trả cho chế độ bồi thường cho nhân viên.

Xác nhận liệu chủ lao động có chế độ bồi thường cho nhân viên bằng cách liên hệ Văn phòng Thanh tra và Hỗ trợ Nhân viên ở số điện thoại 800-342-1741 hoặc qua email wceao@myfloridacfo.com. Bạn cũng có thể truy cập vào Ban Dữ liệu Thông tin Chế độ Bồi thường Nhân viên để biết chủ lao động của bạn có chế độ này không: https://secure.fldfs.com/WCAPPs/Compliance_poc/wPages/query.asp.

Trách nhiệm của Chủ lao động

Chúng ta đã thảo luận tai nạn là gì, và sự việc nào không phải là tai nạn. Chúng ta đã nói một chút về chế độ bồi thường, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về trách nhiệm của chủ lao động về chế độ bồi thường.

Tất cả chủ lao động đều có trách nhiệm pháp lý phải có chế độ bồi thường cho nhân viên, miễn là họ thuộc đối tượng nằm trong những điều khoản được quy định trong phần 440.10 của Luật Bồi thường Nhân viên. Chủ lao động sẽ bắt buộc phải thanh toán bồi thường hoặc phúc lợi cho nhân viên nếu như nhân viên bị tổn thương hoặc tử vong do tai nạn (như được định nghĩa trong mục 440.02).

- Tổn thương hoặc sự tử vong này phải xảy ra trực tiếp từ công việc được thực hiện tại nơi làm việc.
- Tổn thương này chỉ được dựa theo những đánh giá về mặt y khoa.
- Tổn thương do tai nạn này phải được chứng minh là nguyên nhân chính dẫn đến những tổn thương khác.
- Đối với trường hợp phơi nhiễm chất độc, cả phơi nhiễm để lại hậu quả và nghiêm

trọng cũng phải được chứng minh thông qua đánh giá y khoa khách quan.

Lưu ý: Đánh giá y khoa “khách quan” có nghĩa là kết quả của việc khám y khoa hoặc xét nghiệm chẩn đoán phải đúng với yêu cầu bồi thường.

Đau và những than phiền khác

Bất cứ than phiền về đau hoặc về cảm xúc mà không có kết luận y khoa nào tiếp theo không thể được xem xét để nhận bồi thường.

Hơn nữa, như đã nói đến trước đây, bất cứ tổn thương có sẵn không thể được xem xét nhận bồi thường nhân viên từ chủ lao động trừ khi có bằng chứng rõ ràng rằng tổn thương ban đầu chiếm trên 50 phần trăm nguyên nhân dẫn đến tổn thương xảy ra sau này.

- Bằng chứng y khoa là loại bằng chứng duy nhất được chấp thuận.

Bồi thường sẽ không được đưa ra nếu nhân viên có ý định muốn gây tổn thương cho mình hoặc cho người khác hoặc muốn tự tử hoặc muốn giết người khác, và nhân viên cũng không được hưởng bồi thường nếu tổn thương bị gây ra trong khi nhân viên đang ở trong tình trạng say (rượu, thuốc, v.v.) mà không được bác sĩ cho chỉ định.

Nếu một thẩm phán, tòa, hoặc bồi thẩm đoàn xác định bất cứ trường hợp nào ở trên, thì nhân viên sẽ không được nhận bồi thường. Ngoài ra, nếu một nhân viên đã nhận bồi thường cho một tổn thương khi làm việc và sau đó bị phát hiện ra rằng nhân viên bị tổn thương là do không tuân thủ theo những quy định về an toàn hoặc không sử dụng dụng cụ bảo hộ, thì bất cứ khoản bồi thường mà nhân viên này nhận sẽ bị giảm xuống 25 phần trăm.

Thông qua phần trước, chúng ta đã biết rằng than phiền y khoa của chính mình thì sẽ không được xem xét nhận bồi thường. Nhân viên phải có bằng chứng khách quan cụ thể của tổn thương do tai nạn – và loại bằng chứng duy nhất được chấp thuận là giám định y khoa. Chúng ta đã thảo luận về bồi thường cho tổn thương về thể chất, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về bồi thường cho tổn thương về tâm lý hoặc tâm thần, như được quy định của bang Florida.



Tổn thương về tâm lý hoặc tâm thần

Theo mục 440.093, không một tổn thương về tâm lý nào – trừ khi bị gây ra bởi một tổn thương cơ thể – thì sẽ được nhận trợ cấp bồi thường. Bất cứ tổn thương nào như vậy **chỉ** do:

- căng thẳng
- sợ hãi, hoặc
- phần khích thì không được xem là tổn thương do tai nạn ở nơi làm việc.

Tuy nhiên, nếu một tổn thương tâm lý hoặc thần kinh xảy ra do một tổn thương cơ thể do tai nạn ("tai nạn" được định nghĩa trong phần đầu của bài học), thì phải cung cấp đánh giá rõ ràng về mặt y khoa khách quan để chứng tỏ sự tổn thương này.

- Đánh giá y khoa này cần phải được cung cấp bởi một bác sĩ tâm thần có giấy phép hoạt động.
- Phải thỏa mãn những điều kiện được quy định trong phiên bản mới nhất của cuốn hướng dẫn chẩn đoán và thống kê cho những rối loạn tâm thần do Hiệp hội Tâm thần Học Hoa Kỳ phát hành.

Xin nhắc lại một lần nữa là bất cứ tổn thương cơ thể nào cũng đều phải được nhận diện là nguyên nhân ảnh hưởng chính đến tình trạng tâm lý hoặc tâm thần. Sẽ không có bồi thường về y khoa cho bất cứ tình trạng nào phát sinh từ sự căng thẳng gây ra bởi việc mất việc làm hoặc thiếu việc làm.

Trợ cấp tiền

Vì chúng ta đã thảo luận về khi nào nhân viên không được hưởng trợ cấp bồi thường cho tổn thương, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về nhân viên sẽ được hưởng trợ cấp bồi thường tổn thương bằng tiền như thế nào. Trợ cấp cho nhân viên bị tổn thương sẽ được thực hiện như sau:

- Ít hơn 20\$ /tuần, trừ khi lương tuần của nhân viên này ít hơn 20\$/tuần, thì trường hợp này, nhân viên sẽ nhận được toàn bộ lương.
- Nếu lương tuần của nhân viên vượt quá 20\$/tuần, thì trợ cấp bồi thường sẽ bằng 100 phần trăm lương tuần trung bình của cả nước trong năm mà xảy ra tổn thương, và được làm tròn.

Lương tuần trung bình của cả nước được xác định bởi Phòng Cơ hội Kinh tế (Department of Economic Opportunity).

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Danh mục Thương tật

Trong phần thảo luận ở trên, chúng ta đã đưa ra những nguyên tắc chung ảnh hưởng đến trợ cấp bồi thường bằng tiền cho tổn thương của nhân viên. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận kỹ càng hơn về các hình thức thương tật mà nhân viên có thể gặp phải. Có một số danh mục thương tật chính mà nhân viên có thể gặp phải:

- thương tật hoàn toàn vĩnh viễn
- thương tật hoàn toàn tạm thời
- suy giảm sức khỏe vĩnh viễn
- thương tật một phần tạm thời

Chúng ta cũng sẽ thảo luận về những tổn thương khác không thuộc trong những danh mục được liệt kê ở trên.

Trong trường hợp **thương tật hoàn toàn vĩnh viễn**, sẽ được hưởng 66 2/3 phần trăm của lương tuần trung bình của nhân viên. Nhân viên được xác nhận là bị khuyết tật hoàn toàn và vĩnh viễn:

- Nếu nhân viên bị chấn thương tủy sống mà làm liệt nặng một cánh tay, một chân, hoặc liệt thân
- Nếu bàn tay, cánh tay, bàn chân, hoặc chân của nhân viên bị cắt bỏ
- Nếu nhân viên bị tổn thương não nghiêm trọng hoặc chấn động não
 - o Tổn thương não nghiêm trọng hoặc chấn động não cũng được xác định nhờ những đặc điểm nghiêm trọng sau:
 - rối loạn về cảm giác hoặc vận động
 - rối loạn về giao tiếp
 - rối loạn chức năng não
 - rối loạn thần kinh, v.v.
- Bồng độ hai hoặc độ ba mà chiếm 25

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #4

phần trăm của cơ thể hoặc bỏng độ ba mà chiếm 5 phần trăm hoặc nhiều hơn 5 phần trăm của mặt và bàn tay



- Bị mù hoàn toàn hoặc do công nghiệp.

Trợ cấp cho thương tật hoàn toàn vĩnh viễn sẽ ngưng cấp một khi nhân viên đến tuổi 75, trừ khi nhân viên không đủ điều kiện hưởng trợ cấp an sinh xã hội bởi vì tổn thương này đã làm cho họ không đủ điều kiện.

Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu thảo luận về **thương tật hoàn toàn tạm thời**. Đối với thương tật hoàn toàn tạm thời, 66 2/3 phần trăm lương tuần trung bình của nhân viên sẽ được trả cho nhân viên cho khoảng thời gian chấn thương nhưng không vượt quá 104 tuần. Một khi nhân viên đạt tới số tuần tối đa được phép, HOẶC được chứng minh đã có tiến triển về mặt y khoa (tùy điều kiện nào đến trước), thì những trợ cấp này sẽ bị ngưng và sẽ được đánh giá để hưởng quyền lợi cho suy yếu sức khỏe vĩnh viễn.

Giả sử những đạt được những điều kiện ở bên trên, nhân viên sẽ được nhận 80 phần trăm lương tuần trung bình của mình cho tổn thương hoàn toàn tạm thời nếu:

- mất một
 - o cánh tay
 - o chân
 - o bàn tay
 - o bàn chân
- đã được giám định là bị:
 - o chứng liệt hai chân
 - o chứng liệt nhẹ hai chi dưới
 - o liệt cả hai tay
 - o liệt tứ chi
- mất thị lực ở cả hai mắt

Tuy nhiên, trợ cấp bồi thường này không thể kéo dài ngoài 6 tháng kể từ ngày xảy ra tai nạn và sẽ không thể được hưởng chi trả bồi thường nếu nhân viên sẽ nhận trợ cấp thương tật hoàn toàn vĩnh viễn. Tỷ lệ trợ cấp hàng tuần tối đa là 700\$ cho những ca này.

Trợ cấp Suy yếu sức khỏe vĩnh viễn

Trợ cấp **suy yếu sức khỏe vĩnh viễn**:

- chỉ được dựa trên sự suy yếu của cơ thể và
- phải được chủ lao động hoặc nhà bảo hiểm thanh toán trong vòng 14 ngày kể từ ngày biết được sự suy yếu này.

Một hội đồng gồm ba thành viên sẽ thiết lập một bảng biểu tỷ lệ suy yếu sức khỏe vĩnh viễn, và được dựa trên cả những phát hiện về y khoa và/hoặc khoa học, cũng như bất cứ tiêu chuẩn được quy định trong Hướng dẫn của Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ về Đánh giá sự Suy yếu sức khỏe Vĩnh viễn.

75 phần trăm lương tuần trung bình của nhân viên sẽ được trả hai tuần một lần, nhưng trợ cấp này sẽ giảm xuống còn 50% mỗi tuần mà nhân viên này đã kiếm được thu nhập bằng hoặc nhiều hơn lương tuần trung bình của mình.



Thương tật một phần tạm thời là một danh mục khác của thương tật mà đủ điều kiện để nhận trợ cấp bồi thường. Bồi thường cho nhân viên này sẽ bằng 80 phần trăm của số tiền khác biệt giữa 80 phần trăm của lương tuần trung bình của nhân viên, cũng như lương tháng, lương tuần, và trợ cấp khác mà nhân viên này được nhận sau khi bị thương tật. *Tuy nhiên*, trợ cấp một phần tạm thời hàng tuần này không lớn hơn 66 2/3 phần trăm của lương tuần trung bình ở thời điểm xảy ra tai nạn.

Trong vòng năm ngày kể từ khi công việc của nhân viên này bị giới hạn, chủ lao động hoặc nhà bảo hiểm phải gửi thư thông báo nêu nội dung chi tiết về sự đủ tiêu chuẩn hưởng trợ cấp.

Khoản thanh toán cho trợ cấp thương tật một phần tạm thời sẽ được thực hiện hai tuần một lần và không quá 7 ngày kể từ ngày cuối cùng của mỗi tuần làm việc của hai tuần này.

- Những trợ cấp này không được vượt quá thời gian 104 tuần.
- Sau khi kết thúc 104 tuần, khoản thanh toán trợ cấp sẽ bị tạm ngưng và nhân viên sẽ được đánh giá lại để xác định sự suy yếu sức khỏe vĩnh viễn.

Hình thức tổn thương khác

Chúng ta vừa mới thảo luận về những danh mục thương tật, bây giờ chúng ta sẽ nói về những tổn thương mà không rơi vào bất cứ danh mục ở trên. Đối với những tổn thương xảy ra ở nơi làm việc và không để lại hậu quả thương tật nào, nhân viên sẽ được đánh giá để xác định xem liệu tổn thương này có phải có sẵn hay không.

Nếu tổn thương hiện tại của nhân viên là do bị nghiêm trọng hơn hoặc phát triển từ một thương tật hoặc suy yếu sức khỏe đã có từ trước, thì nhân viên sẽ không tự động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp. Tuy nhiên, không khoản trợ cấp nào được trao cho nhân viên mà người này miêu tả sai về tổn thương hoặc thương tật. Nếu tổn thương hoặc thương tật hiện tại cùng kết hợp với tổn thương hoặc thương tật có sẵn, thì tổn thương hoặc thương tật duy nhất được trợ cấp là tổn thương hoặc thương tật hiện tại (không phải tổn thương hoặc thương tật có sẵn).

Danh mục trợ cấp bồi thường

Có một số danh mục khác mà nhân viên có thể thuộc theo trợ cấp bồi thường.

Nếu nhân viên từ chối làm việc, thì nhân viên đó sẽ không thuộc đối tượng nhận bất cứ hình thức bồi thường nào.

Nếu một nhân viên bị tổn thương rời bỏ nơi mình làm việc khi đang nhận trợ cấp bồi thường cho thương tật một phần tạm thời, thì nhân viên này – sau khi đã vào làm ở một nơi khác – sẽ cung cấp cho chủ lao động cũ một bản khai. Bản khai này sẽ bao gồm:

- tên của chủ lao động mới
- nơi làm việc
- lương tuần mà đang được nhận ở nơi làm việc mới.

Bồi thường thương tật một phần sẽ bị tạm ngưng cho tới khi nhân viên cũng cấp được bản khai này cho chủ lao động cũ.

Nếu nhân viên, vì bất cứ lý do gì, chịu sự quản thúc của một cơ sở công cộng, thì **không** khoản bồi thường nào được trao cho nhân viên đó *trừ khi* nhân viên này có người phụ thuộc sống dựa vào nguồn



THẨM MỸ BANG FLORIDA

tài chính của nhân viên. Ngoài ra, không một nhân viên bị thương tổn hoàn toàn vĩnh viễn hoặc thương tổn hoàn toàn tạm thời sẽ nhận được bồi thường nếu như nhân viên này đang nhận (hoặc nhận trong tuần bị tổn thương) trợ cấp thất nghiệp.

Chúng ta đã thảo luận nhiều về chủ đề trợ cấp bồi thường cho nhân viên và luật của bang Florida. Chúng ta đã định nghĩa về tai nạn, đã nêu ra những yêu cầu của nhân viên và chủ lao động về trợ cấp bồi thường, thảo luận về tổn thương tâm lý và cơ thể, phân thành nhiều danh mục của các loại thương tật khác nhau, và cuối cùng là thảo luận về những loại tổn thương khác mà xảy ra ở nơi làm việc.

Hướng dẫn về Hệ thống Trợ cấp bồi thường Nhân viên

Để tổng hợp về một số thảo luận của chúng ta về hệ thống trợ cấp bồi thường ở bang Florida, Phòng Dịch vụ Tài chính sẽ nhận hướng dẫn bất cứ ai có nhu cầu tìm hiểu về những vấn đề này (ví dụ như nhân viên hoặc chủ lao động). Phòng Dịch vụ Tài chính thực hiện việc này bằng cách xuất bản hướng dẫn toàn diện và đơn giản về hệ thống trợ cấp bồi thường nhân viên. Hướng dẫn này sẽ liệt kê rõ những trợ cấp được hưởng, cũng như bất cứ thông tin mà phòng cho là cần thiết.

Toàn bộ hướng dẫn này có thể xem ở địa chỉ: <http://www.myfloridacfo.com/wc/pdf/WC-System-Guide-v2.pdf>.

Bạn sẽ nhận được gì nếu bạn bị tổn thương

Vậy bạn có thể nhận được gì nếu bạn bị tổn thương ở nơi làm việc? Nếu bạn bị tổn thương khi đang làm việc, thì việc biết những gì sẽ xảy đến với mình rất là quan

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #4

trọng. Trước tiên, Bộ phận của Văn phòng Thanh tra viên và Hỗ trợ bồi thường Nhân viên (EAO) sẽ có mặt để hỗ trợ bạn mà không tốn chi phí nào và sẽ giải đáp những thắc mắc mà bạn có thể về việc yêu cầu trợ cấp bồi thường. EAO sẽ biện hộ giúp bạn để giải quyết những vấn đề Yêu cầu trợ cấp bồi thường nhân viên và có các văn phòng ở khắp bang để hỗ trợ bạn.

Những cách để liên hệ với Bộ phận của Văn phòng Thanh tra viên và Hỗ trợ bồi thường Nhân viên (EAO):

- Số điện thoại (miễn phí): 1-800-342-1741
- Trang web: www.myfloridacfo.com/wc
- E-mail: wceao@myfloridacfo.com

Những câu hỏi mà người bị tổn thương khi làm việc thường hỏi là:

- “Tôi cần phải làm gì?”
- “Bảo hiểm y tế của tôi có chi trả không?”
- “Tôi có nhận được hỗ trợ tiền khi tôi không làm việc không?”
- “Nếu có, thì bao nhiêu và thời gian nhận như thế nào?”
- “Có gợi ý nào để giúp tôi yêu cầu bồi thường dễ dàng không?”

Trách nhiệm của người lao động

Khi bạn bị tổn thương ở nơi làm việc, bạn sẽ có những trách nhiệm sau:

- Bạn phải báo cho chủ lao động biết bạn bị tổn thương càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, bạn sẽ có 30 ngày để thông báo cho chủ lao động của mình về tổn thương sau ngày bạn bị tổn thương hoặc có biểu hiện ban đầu. Nếu bạn không thông báo trong vòng 30 ngày, bạn có thể không nhận được hỗ trợ bồi thường.

- Ngoài trừ trường hợp điều trị mang tính khẩn cấp, bạn phải yêu cầu nhận được sự chăm sóc hoặc điều trị ban đầu. Chủ lao động hoặc nhà bảo hiểm cần có một thời gian hợp lý để có thể cung cấp được điều này.
- Bạn phải ký và nộp lại “bản khai báo cáo gian lận” được nhà bảo hiểm cung cấp.
- Bạn bắt buộc phải nhận được một bản báo cáo tai nạn/thông báo ban đầu về tổn thương từ chủ lao động. Hãy nhớ hỏi nhà bảo hiểm để biết số yêu cầu bồi thường.
- Thảo luận với bác sĩ nếu tình trạng tổn thương của bạn liên quan đến công việc.

Trách nhiệm của chủ lao động

Nếu bạn bị tổn thương khi làm việc, chủ lao động sẽ có những trách nhiệm sau:

- Tổn thương của bạn phải được báo cáo lên cho công ty bảo hiểm về trợ cấp bồi thường nhân viên của chủ lao động không quá 7 ngày sau khi chủ lao động biết về tổn thương của bạn. Nếu chủ lao động của bạn không báo cáo tổn thương này lên, hãy liên hệ Văn phòng Thanh tra viên và Hỗ trợ Nhân viên ở số điện thoại 1-800-342-1741 để được hỗ trợ.
- Chủ lao động của bạn phải giúp cung cấp cho bạn điều trị, chăm sóc y khoa cần thiết, và sự theo dõi cho giai đoạn này vì bản chất của tổn thương hoặc quá trình hồi phục có thể cần đến.
- Nếu chủ lao động không mua bảo hiểm trợ cấp bồi thường nhân viên và việc mua bảo hiểm này là bắt buộc theo luật, thì bạn chọn thưa kiện chủ lao động để chủ lao động cung cấp những trợ cấp bồi thường nhân viên cho bạn theo luật trợ cấp bồi thường của bang Florida hoặc tiếp tục thưa kiện vì những tổn hại bạn phải chịu.

Trách nhiệm của nhà bảo hiểm

Nếu bạn bị tổn thương khi làm việc, nhà bảo hiểm sẽ có những trách nhiệm sau:

- Nhà bảo hiểm phải điều chỉnh yêu cầu bồi thường của bạn mà không được gây ra sự quấy nhiễu, ép buộc, hoặc hăm dọa.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Nhà bảo hiểm phải đáp ứng yêu cầu về điều trị y khoa thông qua nhà cung cấp y khoa được ủy quyền trong vòng 3 ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu.
- Khi thương tổn xảy ra ngay tức thì và kéo dài 8 ngày hoặc nhiều hơn 8 ngày sau khi bị tổn thương, nhà bảo hiểm phải thanh toán cho đợt trợ cấp bồi thường đầu tiên đối với trợ cấp thương tật hoàn toàn hoặc tử vong hoặc từ chối yêu cầu bồi thường trong vòng 14 ngày sau khi chủ lao động nhận được thông báo về tổn thương hoặc tử vong,
- Nhà bảo hiểm phải thanh toán, không cho phép, hoặc từ chối tất cả hóa đơn y khoa, nha khoa, thuốc và viện phí mà được gửi cho nhà bảo hiểm trong vòng 45 ngày sau khi nhà bảo hiểm nhận được hóa đơn.
- Việc báo cáo yêu cầu bồi thường lên Bộ phận của Văn phòng Bồi thường nhân viên là bắt buộc trong vòng 14 ngày sau khi chủ lao động báo cáo tổn thương lên cho nhà bảo hiểm – đối với những tổn thương mà có hậu quả bị mất thời gian làm việc kéo dài trên 7 ngày liên tục.

Nếu bạn bị tổn thương khi làm việc, nhà bảo hiểm phải gửi cho bạn:

- Một cuốn giới thiệu cho nhân viên giải thích quyền và quyền lợi của bạn theo Luật trợ cấp bồi thường, trong vòng 3 ngày sau khi chủ lao động hoặc nhân viên thông báo cho nhà bảo hiểm biết về tổn thương có liên quan đến công việc,
- Thông báo về dịch vụ hiện có cho bạn từ Văn phòng Thanh tra viên và Hỗ trợ nhân viên bang Florida.
- Trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu không còn nghĩa vụ ràng buộc từ bạn, thư thông báo về việc quay trở lại làm việc.
- Cục Thanh tra và kiểm tra của Bộ phận Trợ cấp bồi thường nhân viên sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo nhà bảo hiểm thực thi đầy đủ trách nhiệm bắt buộc của mình theo Chương 440 của Bộ luật Florida.

Trách nhiệm của Bác sĩ điều trị được ủy quyền

Nếu bạn bị tổn thương khi làm việc, thì bác sĩ điều trị được ủy quyền sẽ có những trách nhiệm sau:

- Sau khi thực hiện chẩn đoán và kiểm tra ban đầu, bác sĩ phải gửi phương án điều trị đề nghị cho nhà bảo hiểm để xác định liệu việc điều trị này có được xem là thỏa đáng hay không.
- Bác sĩ có thể cung cấp cho bạn mẫu đơn DWC 25, Mẫu đơn Điều trị y khoa Uniform Medical Trợ cấp bồi thường nhân viên/Báo cáo tình trạng. Mẫu đơn này sẽ cung cấp cho bạn, chủ lao động và nhà bảo hiểm những thông tin về tình trạng y khoa, kế hoạch điều trị và quản lý, những hạn chế và giới hạn về chức năng, Đánh giá Suy giảm sức khỏe vĩnh viễn và sự phục hồi y khoa tối đa, và những lần tái khám.

Quyền lợi y khoa về hệ thống trợ cấp bồi thường nhân viên

Nếu bạn bị tổn thương khi làm việc, bạn sẽ nhận được những quyền lợi về y khoa theo Hệ thống Trợ cấp nhân viên của bang Florida:

- Điều trị, chăm sóc và theo dõi cần thiết về mặt y khoa cho giai đoạn này vì bản chất của tổn thương hoặc quá trình hồi phục cần đến, bao gồm thuốc men, cung ứng về y khoa, thiết bị y khoa lâu dài, và bộ phận giả.
- Bác sĩ mà cung cấp dịch vụ, ngoài trường hợp chăm sóc khẩn cấp, phải là bác sĩ chăm sóc sức khỏe trợ cấp và phải được ủy quyền của nhà bảo hiểm trước khi thực hiện điều trị.
- Tổn thương liên quan đến công việc phải là “nguyên nhân chính dẫn đến” việc điều trị y khoa và sẽ còn tiếp tục như vậy thì mới được tiếp tục điều trị y khoa.
- “Nguyên nhân chính dẫn đến” có nghĩa là nguyên nhân mà chiếm trên 50% lý do dẫn đến thương tổn khi so sánh với tất cả những nguyên nhân khác kết hợp lại cho trị liệu hoặc trợ cấp được yêu cầu

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #4

bồi thường.

- Bạn cũng có thể phải thực hiện một Kiểm tra Y khoa Độc lập, có thể bạn phải tự chịu phí tổn. Trường hợp ngoại lệ là nếu bạn đang được chăm sóc có quản lý.
- Bạn được phép có một lần thay đổi bác sĩ điều trị trong suốt thời gian điều trị của bất cứ tại nạn nào. Lựa chọn một lần duy nhất cần phải được xem xét kỹ lưỡng.
- Khi bác sĩ điều trị cho bạn xác định bạn đã đạt tới mức “hồi phục y khoa tối đa,” thì bạn sẽ phải trả một khoản đồng chi trả là 10\$ cho mỗi lần sử dụng dịch vụ y khoa.
- “Ngày hồi phục y khoa tối đa” có nghĩa là ngày mà sau đó sự hồi phục thêm, hoặc kéo dài sự hồi phục đó đến, một tổn thương hoặc bệnh không thể tiếp tục dự đoán được dựa trên khả năng y khoa phù hợp.
- Việc thanh toán bất cứ quyền lợi bồi thường hoặc cung cấp điều trị, chăm sóc, hoặc theo dõi y khoa theo cả thông báo tổn thương hoặc kiến nghị đòi quyền lợi tính cả giai đoạn giới hạn về yêu cầu bồi thường nhân viên trong 1 năm kể từ ngày thanh toán này. Giai đoạn tính phí này không áp dụng cho những vấn đề về điều kiện nhận bồi thường, ngày hồi phục y khoa tối đa, hoặc suy yếu sức khỏe vĩnh viễn.

Những gợi ý giúp đảm bảo yêu cầu trợ cấp bồi thường nhân viên được suôn sẻ

Những gợi ý dưới đây là dành cho khi giao tiếp với nhân viên phân bổ bảo hiểm để đảm bảo yêu cầu bồi thường nhân viên được suôn sẻ:

- Giao tiếp bằng giọng điệu tích cực. Hãy để cho nhân viên phân bổ bảo hiểm biết mục tiêu của bạn là hồi phục từ tổn thương ở nơi làm việc và quay trở lại làm việc.
- Báo cho nhân viên phân bổ bảo hiểm cho yêu cầu bồi thường của bạn biết về thay đổi địa chỉ/số điện thoại.
- Thông báo cho nhân viên phân bổ ngay lập tức khi bạn quay trở lại làm việc hoặc khi bạn không được giao việc do tổn thương này.
- Nếu bạn đổi hay hủy hẹn với bác sĩ, hãy thông báo cho nhân viên phân bổ ngay lập tức. Văn phòng của bác sĩ có thể không thông báo cho nhân viên phân bổ hoặc người phụ trách trường hợp của bạn về sự thay đổi ngày khám hoặc việc không khám theo lịch được.
- Nếu bạn có thể truy cập email, lấy địa chỉ email của nhân viên phân bổ và gửi email nếu họ muốn liên hệ theo email.

Những hướng dẫn dưới đây để giúp liên lạc với chủ lao động của bạn nhằm bảo đảm yêu cầu bồi thường của bạn được suôn sẻ:

- Liên lạc thường xuyên với chủ lao động. Hãy để họ biết bạn trân trọng công việc.
- Thông báo cho chủ lao động khi bạn quay lại làm việc, giới hạn khi làm việc và kế hoạch điều trị sau khi bạn thăm khám với bác sĩ.
- Nếu bạn phải nghỉ làm việc, báo cho chủ lao động biết khi nào bác sĩ cho phép bạn quay trở lại làm việc.
- Nếu bạn có hạn chế khi quay lại làm việc theo ý kiến của bác sĩ (ví dụ: “làm việc nhẹ”), hãy hỏi chủ lao động xem họ có sắp xếp được theo như sự hạn chế này và có cho phép bạn quay trở lại làm việc không.
- Khi bạn đã quay trở lại làm việc, cố gắng sắp xếp cuộc hẹn với bác sĩ để bạn chỉ có thời gian phải nghỉ việc ít nhất.
- Hãy cho chủ lao động biết nếu bạn gặp khó khăn về việc nhận sự cho phép điều trị y khoa từ nhân viên phân bổ.
- Chủ lao động không phải trả tiền cho thời gian bạn nghỉ việc để tới thăm khám với bác sĩ hay trị liệu.

Những gợi ý giúp thăm khám y khoa được thành công

Những gợi ý sau nhằm giúp việc thăm khám với bác sĩ được thành công nhằm bảo đảm yêu cầu bồi thường của bạn được suôn sẻ:

- Đến cuộc hẹn đúng giờ.
- Nếu bạn tới khám với một bác sĩ mới và muốn biết thêm thông tin, thì bạn có thể truy cập vào trang web của Sở Y tế Florida: <http://www2.doh.state.fl.us/mqaservices>
- Báo cho bác sĩ hoặc nhân viên y tế càng sớm càng tốt nếu như bạn hủy hẹn.
- Chuẩn bị tên, địa chỉ, số điện thoại và số fax của nhà bảo hiểm và nhân viên phân bổ. Mang những thông tin này theo cuộc hẹn.
- Cần phải cung cấp bản khai đầy đủ về tổn thương và tất cả các bộ phận của cơ thể bị ảnh hưởng. Một báo cáo không đầy đủ có thể ảnh hưởng đến hồ sơ yêu cầu bồi thường và quyền lợi của bạn sau này. Báo cho bác sĩ biết về những triệu chứng đang cải thiện, xấu đi hoặc không thay đổi.
- Hãy kỹ lưỡng
 - o Cung cấp bệnh sử đầy đủ, tình trạng hiện tại và danh sách thuốc cho tổn thương liên quan đến công việc và không liên quan đến công việc..
- Mang danh sách những loại thuốc bạn uống khi mỗi lần thăm khám với bác sĩ, bao gồm thuốc cho những bệnh không liên quan đến công việc.
- Hãy chuẩn bị
 - o Danh sách những câu hỏi hoặc lo lắng mà bạn muốn trao đổi với bác sĩ.
- Hỏi về thời gian cần để hồi phục tổn thương và khi nào bạn có thể quay lại làm việc, cả đối với làm việc hạn chế và làm việc bình thường.
- Hỏi về những lựa chọn điều trị thay thế hoặc ít xâm lấn hơn.
- Tuân thủ theo kế hoạch điều trị của bác sĩ.
- Nếu bác sĩ cho bạn y lệnh để thực hiện thủ thuật, dùng thuốc, hoặc giới thiệu khám chuyên

THẨM MỸ BANG FLORIDA

khoa, thì hãy yêu cầu văn phòng bác sĩ gửi fax y lệnh này đến nhân viên phân bổ. Hãy chuẩn bị số fax của nhân viên phân bổ.

- Yêu cầu nhận mẫu đơn Điều trị y khoa Uniform Medical Trợ cấp bồi thường nhân viên/Báo cáo tình trạng (DFS-F5-DWC-25) đã được bác sĩ điền đầy đủ, và bản ghi chú của bác sĩ. Những lưu chú này có thể lần khám tới bạn mới nhận được.
- Lưu giữ tất cả hồ sơ bệnh án bao gồm kết quả xét nghiệm và chụp x-quang, kết quả chụp cắt lớp và chụp cộng hưởng từ. Nếu bạn khám với bác sĩ mới, thì hãy mang những hồ sơ này theo.
- Có thể bạn phải trả tiền cho những hồ sơ này. Nhà cung cấp y khoa có thể tính tiền nhân viên bảo hiểm không quá năm mươi cent cho một trang sao chép hồ sơ và chi phí trực tiếp trên thực tế nộp cho nhà cung cấp y khoa cho các hồ sơ x-quang, phim và những hồ sơ không phải dưới dạng giấy khác.

Câu hỏi thường gặp về trợ cấp bồi thường nhân viên

Dưới đây là những câu hỏi và câu trả lời thường gặp liên quan đến trợ cấp bồi thường nhân viên:

Hỏi: Sau khi xảy ra tai nạn thì tôi có bao nhiêu thời gian để báo cho chủ lao động biết về tai nạn?

Trả lời: Bạn nên báo càng sớm càng tốt nhưng không quá ba mươi (30) ngày nếu không yêu cầu bồi thường của bạn sẽ bị từ chối. Tham khảo: Mục 440.185, Bộ luật Florida

Hỏi: Khi nào chủ lao động của tôi sẽ báo cáo tổn thương này lên cho công ty bảo hiểm?

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #4

Trả lời: Chủ lao động cần báo cáo tổn thương càng sớm càng tốt nhưng không được quá bảy (7) ngày sau khi biết về tổn thương. Công ty bảo hiểm phải gửi cho bạn cuốn sách cung cấp thông tin trong vòng ba (3) ngày sau khi nhận được thông báo của chủ lao động. Cuốn sách này sẽ giải thích về quyền và nghĩa vụ của bạn, cũng như cung cấp thông tin thêm về luật trợ cấp bồi thường. Có thể xem một bản sao của cuốn sách này trên trang web dưới mục "Publications". Tham khảo: Mục 440.185, Bộ luật Florida

Hỏi: Chủ lao động của tôi không báo cáo tổn thương lên công ty bảo hiểm. Tôi phải làm sao?

Trả lời: Bạn có quyền báo cáo tổn thương lên công ty bảo hiểm. Tuy nhiên, nếu bạn cần sự trợ giúp, hãy liên hệ Văn phòng Hỗ trợ Nhân viên (EAO) ở số điện thoại (800) 342-1741 hoặc email wceao@fldfs.com. Tham khảo: Mục 440.185, Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi sẽ nhận được dạng điều trị y khoa nào?

Trả lời: Nhà cung cấp y khoa mà được chủ lao động hoặc công ty bảo hiểm ủy quyền sẽ cũng cấp những điều trị, chăm sóc và thuốc y khoa cần thiết liên quan đến tổn thương bạn phải chịu. Tham khảo: Mục 440.13(2), Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi có phải thanh toán phần nào trong hóa đơn điều trị không?

Trả lời: Không, tất cả hóa đơn được phép sẽ được nhà cung cấp y khoa gửi cho nhà bảo hiểm để được thanh toán. Tham khảo: Mục 440.13(14), Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi có được trả tiền cho thời gian tôi không làm việc không?

Trả lời: Theo luật Florida, bạn không được trả tiền cho bảy ngày nghỉ đầu tiên. Tuy nhiên, nếu thời gian bạn nghỉ việc vì sức khỏe không cho phép kéo dài trên 21 ngày, thì bạn có thể được công ty bảo hiểm trả tiền cho bảy ngày đầu tiên. Nguồn: Mục 440.12, Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi sẽ được thanh toán bao nhiêu?

Trả lời: Trong hầu hết các trường hợp, số tiền bạn được thanh toán hai tuần một lần sẽ là 66 2/3 phần trăm lương tuần trung bình của bạn. Nếu bạn bị tổn thương trước 01/10/2003, thì số tiền này được tính bằng cách sử dụng lương tuần kiếm được trong giai đoạn 91 ngày ngay trước ngày xảy ra tổn thương, không vượt quá giới hạn của bang. Nếu thời gian bạn làm việc ít hơn 90% của giai đoạn 90 ngày hoặc thì lương tuần của một nhân viên tương tự khác ở cùng vị trí làm việc sẽ mà đã làm việc đủ 90 ngày hoặc lương tuần toàn thời gian của bạn sẽ được sử dụng. Nếu bạn bị tổn thương vào hoặc sau ngày 01/10/2003, thì lương tuần trung bình của bạn sẽ được tính bằng cách sử dụng lương kiếm được vào thời điểm 13 tuần trước khi xảy ra tổn thương, không tính tuần mà bạn bị tổn thương. Nếu thời gian bạn làm việc dưới 75% của giai đoạn 13 tuần, thì lương tuần của một nhân viên tương tự khác ở cùng vị trí làm việc sẽ mà đã làm việc đủ 75% của 13 tuần hoặc lương tuần toàn thời gian của bạn sẽ được sử dụng. Nguồn: Mục 440.02(28) & 440.14, Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi có phải trả thuế thu nhập cho trợ cấp tiền cho nhân viên không?

Trả lời: Không. Tuy nhiên, nếu bạn quay trở lại làm việc dưới dạng công việc nhẹ hoặc hạn chế và vẫn chịu sự chăm sóc của bác sĩ ủy quyền, bạn sẽ phải thanh toán thuế thu nhập cho lương mà bạn có trong khi làm việc. Để biết thêm thông tin về Thuế Thu nhập, bạn có thể truy cập vào trang web Internal Revenue Service: www.irs.gov

Hỏi: Khi nào tôi sẽ nhận được khoản thanh toán đầu tiên?

Trả lời: Bạn sẽ nhận được khoản thanh toán đầu tiên trong vòng 21 ngày sau khi báo cáo tổn thương lên chủ lao động. Nguồn: Mục 440.20, Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi chỉ bị thương tạm thời, vậy tôi sẽ nhận được những khoản thanh toán trong bao lâu?

Trả lời: Bạn có thể nhận được những khoản thanh toán cho Thương tật Một phần tạm thời, Thương tật Toàn phần tạm thời hoặc cả hai trợ cấp này trong khi vẫn bị thương tật không quá tối đa 104 tuần. Nguồn: Mục 440.15(2), Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi có thể nhận được trợ cấp an sinh xã hội và trợ cấp bồi thường cho nhân viên cùng lúc không?

Trả lời: Có. Tuy nhiên có thể sẽ áp dụng khoản chênh lệch hoặc trừ trong trợ cấp bồi thường nhân viên do luật quy định rằng hai trợ cấp này cộng lại không vượt quá 80 phần trăm lương tuần trung bình của bạn trước khi xảy ra tổn thương. Để biết thêm thông tin về An sinh xã hội, bạn có thể liên hệ với Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội ở số điện thoại (800) 772-1213

hoặc truy cập trang web www.ssa.gov. Nguồn: Mục 440.15(9), Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi có thể hưởng trợ cấp thất nghiệp và trợ cấp bồi thường cùng lúc không?

Trả lời: Không, nếu bạn đang nhận trợ cấp thương tổn hoàn toàn vĩnh viễn hoặc thương tổn một phần vĩnh viễn thì bạn không thể có đủ sức khỏe và khả năng để làm việc để có thể hưởng trợ cấp thất nghiệp. Để biết thêm chi tiết về Trợ cấp Thất nghiệp, bạn có thể truy cập vào trang web: www.floridajobs.org. Nguồn: Mục 440.15(10), Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi cần làm gì nếu tôi không nhận được khoản thanh toán trợ cấp?

Trả lời: Gọi cho công ty bảo hiểm và yêu cầu gặp nhân viên phân bổ hoặc nhân viên bồi thường. Nếu bạn vẫn có thắc mắc và không hiểu tại sao khoản thanh toán bị ngưng, hãy gọi cho văn phòng EAO ở số điện thoại (800) 342-1741 hoặc e-mail wceao@fldfs.com. Nguồn: Mục 440.14, Bộ luật Florida

Hỏi: Nếu tôi không thể quay trở lại làm việc cho tới khi bác sĩ cho phép, thì chủ lao động của tôi có phải giữ việc làm cho tôi không?

Trả lời: Không, không có quy định nào trong luật bắt buộc chủ lao động phải giữ công việc cho bạn.

Hỏi: Chủ lao động của tôi có thể sa thải tôi do tôi bị tổn thương và đang nhận trợ cấp bồi thường không?

Trả lời: Không, sẽ là vi phạm luật nếu sa thải bạn vì bạn đã gửi đi hoặc định gửi đi yêu cầu bồi thường nhân viên. Tham khảo: Mục 440.205, Bộ luật Florida

Hỏi: Nếu tôi không thể quay lại làm công việc mà tôi từng làm trước khi bị tổn thương, thì tôi phải làm thế nào?

Trả lời: Luật quy định cung cấp cho bạn mà không tốn phí những dịch vụ tái tuyển dụng để giúp bạn quay trở lại làm việc. Những dịch vụ này bao gồm tư vấn nghề nghiệp, phân tích kỹ năng có thể luân chuyển, kỹ năng tìm kiếm việc làm, chọn công việc, đào tạo tại nơi làm việc, và tái đào tạo chính thức. Để tìm hiểu thêm về chương trình này, bạn có thể liên hệ Bộ Giáo dục, Bộ phận Khôi phục Nghề nghiệp, Cục Dịch vụ Khôi phục và Tái tuyển dụng ở số điện thoại (850) 245-3470 hoặc truy cập vào trang web www.rehabworks.org. Tham khảo: Mục 440.491, Bộ luật Florida

Hỏi: Công ty bảo hiểm và chủ lao động đã từ chối đơn yêu cầu bồi thường của tôi. Tôi có cần một đại diện pháp lý để đòi quyền lợi cho mình không? Tôi

THẨM MỸ BANG FLORIDA

phải làm gì?

Trả lời: Quyết định có thuê luật sư hay không là tùy bạn. Tuy nhiên, Văn phòng EAO có thể hỗ trợ bạn và cố gắng giải quyết vấn đề. Nếu không thể giải quyết, EAO có thể hỗ trợ thêm cho bạn về việc phác thảo những bản Kiến nghị đòi Quyền lợi. Dịch vụ này được cung cấp miễn phí cho bạn. Để được hỗ trợ hãy gọi số (800) 342-1741 hoặc e-mail wceao@fldfs.com. Để biết văn phòng EAO gần nhất, truy cập vào www.fldfs.com/WC/dist_offices.html. Tham khảo: Mục 440.191 & 440.192, Bộ luật Florida

Hỏi: Thời gian giới hạn để gửi Kiến nghị đòi Quyền lợi là bao lâu?

Trả lời: Có khoảng thời gian là hai (2) năm để gửi Kiến nghị này. Tuy nhiên, điều này tùy thuộc vào loại bảo hiểm có tranh chấp. Bạn có thể gọi điện cho văn phòng EAO ở số (800) 342-1741 hoặc e-mail wceao@fldfs.com để biết thông tin trực tiếp. Tham khảo: Mục 440.19(1), Bộ luật Florida

Hỏi: Có khoảng thời gian nào mà sau đó yêu cầu bồi thường của tôi bị đóng không?

Trả lời: Nếu bạn bị tổn thương vào hoặc sau ngày 01/01/1994, thì yêu cầu bồi thường sẽ bị đóng một (1) năm kể từ ngày điều trị y khoa cuối cùng hoặc của khoản thanh toán cuối cùng. Giao đoạn này có thể tham khảo trong Luật Giới hạn. Nếu bạn bị tổn thương trước 01/01/1994, thì khoảng thời gian này sẽ là hai (2) năm. Tham khảo: Mục 440.19(2), Bộ luật Florida

Hỏi: Tôi có thể nhận được thanh toán một lần từ yêu cầu bồi thường của mình không?

Trả lời: Thanh toán một lần có thể được thực hiện dưới một số hoàn cảnh nhất định và mang tính tự nguyện; không mang tính tự động hoặc bắt buộc. Tham khảo: Mục 440.20 (11)(a)(b)(c), Bộ luật Florida

Hỏi: Nếu tôi nhận thanh toán một lần cho quyền lợi y khoa từ công ty bảo hiểm và bệnh tình của tôi xấu đi sau này, vậy ai sẽ thanh toán cho chi phí phẫu thuật, chăm

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #4

sóc y khoa trong tương lai, v.v.?

Trả lời: Bạn chịu trách nhiệm về những nhu cầu chăm sóc y khoa trong tương lai sau khi yêu cầu bồi thường y khoa của bạn đã được thanh toán một lần.

Hỏi: Tôi có thể làm gì khi gặp khó khăn lấy thuốc theo toa hoặc gặp khó khăn với nhà thuốc mà tôi nhận thuốc theo trợ cấp bồi thường nhân viên?

Trả lời: Ở Florida, nhân viên bị thương có quyền chọn nhà thuốc hoặc dược sĩ. Luật pháp Florida nghiêm cấm can thiệp vào quyền chọn nhà thuốc hoặc dược sĩ của bạn. Tuy nhiên, nhà thuốc không bắt buộc tham gia vào chương trình bồi thường nhân viên. Nếu vào một thời điểm nào đó, bạn không hài lòng với nhà thuốc hoặc dịch vụ của dược sĩ, bạn có thể tìm một nhà thuốc khác để lấy thuốc theo toa. Tham khảo: Mục 440.13 (3)(j), Bộ luật Florida

Bảo vệ thông tin cá nhân của nhân viên bị tổn thương

Như được đưa ra trong điều s. 119.071, Bộ luật Florida, một số thông tin nhất định được phép tiết lộ cho một số cơ quan của bang, và do đó phải được giữ bảo mật. Những thông tin này bao gồm số an sinh xã hội, thông tin tài chính và y khoa. Theo đó, Ban Bồi thường Nhân viên Florida bảo mật thông tin về số an sinh xã hội, thông tin tài chính và y khoa của nhân viên bị tổn thương trong khi thực hiện trách nhiệm bắt buộc của bạn.

Tuy nhiên, điều s.119.071(4) (d), Bộ luật Florida cũng quy định thông tin về số điện thoại và địa chỉ nhà được phép tiết lộ cho một số nhóm/ tổ chức nghề nghiệp như bên dưới. Lưu ý: số điện thoại và địa chỉ nhà của vợ/chồng và con của người được bảo lãnh bởi những nhóm/tổ chức này cũng được phép tiết lộ.

Những nhóm/tổ chức dưới đây đủ điều kiện

cho việc tiết lộ này:

- Nhân viên hành pháp hiện tại hoặc đã nghỉ
- Nhân viên Hiệu chỉnh và Thử thách Hiệu chỉnh hiện tại hoặc đã nghỉ
- Nhân sự của Phòng Dịch vụ Gia đình và Trẻ em hiện tại hoặc đã nghỉ mà có bốn phạm bao gồm điều tra lạm dụng, bỏ mặc, bóc lột, lừa đảo, biển thủ, hoặc những hành động phạm pháp khác
- Nhân sự của Ngành Y tế hiện tại hoặc đã nghỉ mà có bốn phạm hỗ trợ việc điều tra lạm dụng hoặc bỏ mặc trẻ em
- Nhân sự của Phòng Hải quan hoặc chính quyền địa phương hiện tại hoặc đã nghỉ mà trách nhiệm gồm có thu thuế và hành pháp hoặc hỗ trợ hành pháp trẻ em
- Lính cứu hỏa được chứng nhận theo điều s. 633.35, F.S.
- Thẩm phán Tòa án Tối cao
- Tòa án quận của quan tòa phúc thẩm
- Quan tòa thượng thẩm
- Quan tòa của Hạt
- Luật sư bang, Trợ lý Luật sư bang, Ủy viên công tố Bang, và Trợ lý Ủy viên công tố bang hiện tại hoặc đã nghỉ
- Thẩm phán tòa sơ thẩm chung và đặc biệt
- Thẩm phán giải quyết yêu cầu bồi thường
- Thẩm phán luật hành chính của Ban Điều tra Hành chính (DOAH)
- Nhân viên điều tra hỗ trợ hành pháp về trẻ em
- Giám đốc quan hệ lao động hoặc quan hệ lao động nhân viên, trợ lý giám đốc, quản lý, hoặc trợ lý quản lý của bất cứ cơ quan chính quyền địa phương hoặc quản lý nước của quận hiện tại hoặc đã nghỉ mà trách nhiệm bao gồm thuê và sa thải nhân viên, từ chối hợp đồng lao động, trách nhiệm liên quan đến hành chính hoặc nhân sự
- Nhân viên hành pháp bộ luật hiện tại hoặc đã nghỉ
- Người giám hộ hiện tại và đã nghỉ như được quy định trong điều s. 39.820, F.S.
- Nhân viên thử thách trẻ vị thành niên, giám sát

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Kết luận

Chương #4

thử thách trẻ vị thành niên, sĩ quan giam giữ, trợ lý sĩ quan giam giữ, nhân viên giam giữ trẻ vị thành niên cao cấp, giám sát nhân viên giam giữ trẻ vị thành niên, nhân viên giam giữ trẻ vị thành, nơi chăm sóc trẻ I và II, giám sát chăm sóc trẻ, trưởng nhóm điều trị, giám sát trưởng nhóm điều trị, chuyên viên vật lý trị liệu, và tư vấn dịch vụ xã hội của Ban Ban Tư pháp trẻ vị thành niên hiện tại hoặc đã nghỉ

- Luật sư bào chữa công, trợ lý luật sư bào chữa công, tư vấn viên dân sự và xung đột hình sự vùng, và trợ lý tư vấn viên dân sự và xung đột hình sự vùng hiện tại và đã nghỉ

Mục 119.071(5)(i)1., F.S., cũng cho phép những nhân viên sau:

- Luật sư Hoa Kỳ và Trợ lý Luật sư Hoa Kỳ hiện tại và đã nghỉ
- Thẩm phán Tòa Phúc thẩm, Thẩm phán tòa án Quận Hoa Kỳ và Thẩm phán tòa sơ thẩm Hoa Kỳ hiện tại và đã nghỉ

Nếu tôi rơi vào một trong những nhóm nhân viên trên, vậy làm cách nào để tôi bảo mật được thông tin cá nhân của mình? Làm thế nào để bảo vệ được thông tin cá nhân của vợ/chồng và con của mình?

Nếu bạn đủ điều kiện dựa theo nhóm nhân viên trên, địa chỉ nhà và số điện thoại được Ban Bồi thường Nhân viên Florida (DWC) lưu giữ của bạn và vợ/chồng và/hoặc con, thì có thể được bảo vệ khi có yêu cầu. Như được quy định bởi Mục 119.071(4)(d) 2, Bộ luật Florida, bạn hoặc chủ lao động của bạn phải thông báo chính thức cho DWC bằng văn bản để yêu cầu tình trạng cho phép và sự cho phép cho vợ/chồng và con của bạn. Bạn phải cung cấp thông tin về nghề nghiệp (chức vụ hoặc miêu tả công việc), tên công ty, và ngày xảy ra tổn thương theo yêu cầu bồi thường mà bạn đã gửi lên, nếu có. Bạn phải cung cấp ngày sinh và số an sinh xã hội (chỉ 4 số cuối) của bạn và vợ/chồng và/hoặc con để chúng tôi tạo thông tin về ghi nhận bảo mật chính xác. Để yêu cầu sự cho phép tiết lộ thông tin cá nhân do DWC lưu giữ, vui lòng điền mẫu đơn Yêu cầu Bảo mật dưới đây và gửi về địa chỉ email dwcrecordsprivacy@myfloridacfo.com hoặc gửi bưu điện/fax cho Bộ phận Bảo mật Hồ sơ:

Ban Bồi thường Nhân viên
Cục Thu thập và Quản lý chất lượng Dữ liệu
200 E. Gaines Street
Tallahassee, FL 32399-4226



Thông qua bài học này, bạn đã biết được bồi thường nhân viên gồm những gì (bao gồm định nghĩa về “tai nạn” theo luật). Chúng ta đã tập trung thảo luận về Bộ luật Florida và luật quy định chi tiết cho những trường hợp này. Chúng ta cũng đã thảo luận khi nào chủ lao động phải thanh toán bồi thường cho nhân viên. Chúng ta tiếp tục thảo luận về bốn loại thương tật chính (thương tật hoàn toàn vĩnh viễn, thương tật hoàn toàn tạm thời, thương tật vĩnh viễn, và thương tật một phần vĩnh viễn). Ngoài ra, chúng ta cũng thảo luận những hình thức của tổn thương liên quan đến bồi thường nhân viên. Cuối cùng, chúng ta đã nói về hướng dẫn của hệ thống bồi thường nhân viên.

Luật của bang và Liên bang áp dụng cho ngành thẩm mỹ



Bất cứ ai muốn làm việc trong ngành thẩm mỹ ở bang Florida, hoặc bất cứ bang nào trên đất nước này thì đều phải tuân thủ theo những quy định và tiêu chuẩn được đưa

ra bởi chính quyền địa phương, chính quyền bang và chính quyền liên bang. Thông qua bài học này, chúng ta sẽ thảo luận về những luật và quy định cụ thể. Những luật và quy định cụ thể này được đưa ra đặc biệt để bảo vệ khách hàng hoặc người tiêu dùng. Ngoài thảo luận về luật, chúng ta cũng nói đến thời gian và địa điểm mà cá nhân có thể (và không thể) được phép làm công việc thẩm mỹ. Vì Ban Thẩm mỹ là bộ phận không thể tách rời trong những quy trình này, do đó chúng ta sẽ thảo luận về Ban Thẩm mỹ cũng như chức năng cụ thể của ban này. Chúng ta cũng sẽ thảo luận những quy định cho viện thẩm mỹ, bao gồm những yêu cầu về cấp phép và chi phí, cũng như quy định liên quan đến hành động kỷ luật. Cuối cùng, chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về chương trình an toàn và sức khỏe vì những chương trình này liên quan mật thiết đến ngành thẩm mỹ.

Bộ luật Florida

Những thủ tục của ngành thẩm mỹ là được tạo ra đặc biệt để giúp bảo vệ và tăng cường sức khỏe, sự an toàn và sự an tâm của khách hàng cũng như chuyên viên thẩm mỹ làm việc trong ngành. Do vậy mà có nhiều luật của bang và quốc gia được thi hành, nhằm phục vụ mục đích bảo vệ những cơ sở này, bảo vệ nhân viên làm việc trong những cơ sở này, và bảo vệ những người làm khách hàng ở những cơ sở này.

Có nhiều luật và quy định khác nhau được quy định rõ ràng bởi bang Florida, cũng như của các bang khác trên khắp đất nước, nhằm đảm bảo sự an toàn và sức khỏe của khách hàng, những người mà sử dụng dịch vụ ở trong cơ sở thẩm mỹ. Là một ví dụ về nỗ lực của bang nhằm bảo vệ sự an toàn của người tiêu dùng, Ban Thẩm mỹ của bang Florida đã thiết lập quyền quản lý và giới hạn bất cứ sản phẩm hoặc chất được sử

THẨM MỸ BANG FLORIDA

dụng trong các cơ sở thẩm mỹ (như được nêu rõ bởi Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) mà có thể được xem là một nguy cơ cho an toàn hoặc sức khỏe đối với bất cứ khách hàng hoặc cho chuyên viên thẩm mỹ.

Trên thực tế, theo chương 477 của quyền 32 thuộc Bộ luật Florida, trong mục 477.0265, chuyên viên thẩm mỹ, dưới sự chỉ đạo của Ban Thẩm mỹ, có trách nhiệm cụ thể bảo vệ sự khỏe mạnh và sức khỏe cho khách hàng của mình bằng việc không sử dụng hoặc xử lý sản phẩm móng hoặc mỹ phẩm khác có chứa bất cứ chất methyl methacrylate (MMA) nào. Theo Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA), hóa chất này gây ra những tác động cấp tính và mãn tính.

Trách nhiệm của chuyên viên thẩm mỹ là luôn tuân thủ theo luật lệ đã được thiết lập rõ bởi những cơ quan bang và liên bang này.

Định nghĩa

Chúng ta sẽ bắt đầu với một số từ chuyên ngành trong một vài phần tới của bài học này mà có thể bạn còn xa lạ. Chúng ta sẽ định nghĩa những từ chuyên môn này như đã được nêu ra bởi Bộ luật Florida. Những từ chuyên môn dưới đây thường được nhắc tới thường xuyên trong suốt khóa học và định nghĩa tương ứng của những từ chuyên môn này là:

“Ban” nghĩa là Ban Thẩm mỹ.

“Phòng” nghĩa là Phòng Quản lý Nghề nghiệp và Kinh doanh.

“Chuyên viên thẩm mỹ” nghĩa là một người được cấp phép tham gia vào công việc thẩm mỹ ở trong bang này dưới sự chi phối của chương này.

“Thẩm mỹ” nghĩa là trị liệu cơ học hoặc hóa chất cho đầu, mặt, và da đầu cho mục đích làm đẹp hơn là mục đích y khoa, bao gồm nhưng không giới hạn trong gội đầu, cắt tóc, tạo kiểu tóc, nhuộm màu tóc, tẩy lông vĩnh

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

viễn, và trị liệu thư giãn tóc. Từ chuyên môn này cũng bao gồm dịch vụ nhổ tóc, trị liệu tẩy lông, làm móng, trị liệu chân, và những dịch vụ chăm sóc da.

“Chuyên viên” nghĩa là người có đăng ký chuyên môn về một hoặc nhiều hơn một chuyên môn trong chương này.

“Chuyên môn” nghĩa là sự hành nghề một hoặc nhiều hơn một những việc sau:

- Làm móng, hoặc cắt, làm bóng, vẽ màu, nhuộm màu, làm sạch, thêm, hoặc nối móng, và mát-xa bàn tay. Từ chuyên ngành này bao gồm bất cứ thủ thuật hoặc quy trình thực hiện ghép móng nhân tạo, ngoại trừ móng mà có thể được thực hiện bằng cách sử dụng chất dính đơn giản.
- Trị liệu chân, hoặc tạo hình, làm bóng, vẽ màu, hoặc làm sạch móng chân, và mát-xa hoặc làm đẹp chân.
- Xoa bóp mặt, hoặc mát-xa hoặc trị liệu mặt hoặc da đầu bằng dầu, kem, kem dưỡng, hoặc chế phẩm khác, và dịch vụ chăm sóc da.

“Gội đầu” nghĩa là gội đầu bằng xà bông và nước hoặc với chế phẩm đặc biệt, hoặc dùng chất dưỡng tóc.

“Viện thẩm mỹ” nghĩa là bất cứ cơ sở hay nơi kinh doanh mà ở đó nghề thẩm mỹ như được định nghĩa trong mục 477.013(4), F.S., hoặc bất cứ chuyên môn nào như được định nghĩa trong mục 477.013(6), F.S., được thực hiện để được trả tiền.

“Viện thẩm mỹ chuyên ngành” nghĩa là bất cứ nơi kinh doanh mà ở đó sự hành nghề của một hoặc tất cả chuyên môn được định nghĩa ở mục con (6) được tiến hành hoặc thực hiện.

“Thết tóc” nghĩa là hành động đan hoặc đan xen tóc thật của con người để được trả tiền mà không có việc cắt, nhuộm màu, tẩy lông vĩnh viễn, thư giãn, nhổ tóc, hoặc trị liệu hóa học và không bao gồm sử dụng phụ kiện tóc hoặc

dụng cụ thết tóc ngang.

“Cuộn tóc” nghĩa là việc cuộn chất liệu được sản xuất xung quanh một hoặc nhiều lọn tóc của con người, để được trả tiền, mà không có việc cắt, nhuộm màu, tẩy lông vĩnh viễn, thư giãn, nhổ tóc, đan tóc, trị liệu hóa học, bện tóc, sử dụng phụ kiện tóc, hoặc thực hiện bất cứ dịch vụ khác nào được định nghĩa là thẩm mỹ.

“Viện thẩm mỹ chụp hình” nghĩa là một cơ sở mà ở đó dịch vụ tạo kiểu tóc và sử dụng mỹ phẩm được thực hiện chỉ cho mục đích chuẩn bị cho người mẫu hoặc khách hàng chụp hình mà không có việc cắt, nhuộm màu, tẩy lông vĩnh viễn, thư giãn, nhổ tóc, đan tóc, trị liệu hóa học, bện tóc, sử dụng phụ kiện tóc, hoặc thực hiện bất cứ dịch vụ khác nào được định nghĩa là thẩm mỹ.

“Quần cơ thể” nghĩa là một chương trị liệu có sử dụng miếng quần thảo mộc dành cho mục đích làm sạch và làm đẹp làn da của cơ thể, nhưng không bao gồm:

- Việc sử dụng dầu, kem dưỡng, hoặc dung dịch khác lên cơ thể, ngoại trừ dung dịch có trong vật liệu thẩm trong miếng quần; hoặc
- Sự vận động mô bề mặt của cơ thể, không phải phát sinh từ sức ép phát ra từ chất liệu quần.

“Dịch vụ chăm sóc da” nghĩa là sự điều trị da trên cơ thể, khác với đầu, mặt, và da đầu, bằng cách sử dụng miếng bọt, bàn chải, áo, hoặc dụng cụ tương tự để bôi hoặc lấy đi hợp chất hóa học hoặc chất khác, ngoại trừ rằng lớp ngoài hóa chất có thể được gỡ bỏ bằng cách dùng tay lấy đi một lớp chế phẩm đã bôi từ da. Dịch vụ chăm sóc da phải được thực hiện bởi một chuyên viên thẩm mỹ hoặc chuyên viên chăm sóc da mặt ở trong viện thẩm mỹ hoặc viện chuyên biệt có giấy phép hoạt động, và những dịch vụ này có thể không bao gồm mát-xa, như được định nghĩa trong s. 480.033(3), thông qua sự vận động mô bề mặt cơ thể.

Luật và Cơ quan Quốc gia

Chúng ta vừa mới thảo luận ngắn gọn về một số luật trong Bộ luật Florida, cũng như những định nghĩa của một số từ chuyên ngành mà chúng ta sẽ dùng trong suốt khóa học, và sẽ tiếp tục thảo luận về Bộ luật này trong phần sau của bài học này. Tuy nhiên, ngoài phạm vi bang, vẫn có những luật và cơ quan quốc gia được quy định để quản lý sự khỏe mạnh của người dân, trong đó có chuyên viên thẩm mỹ. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về một điều luật quan trọng

mà chuyên viên thẩm mỹ và những đồng nghiệp trong viện thẩm mỹ và những cơ sở khác sẽ thấy rất hữu ích.

Mỹ phẩm (và sản phẩm cho móng nói riêng) mà được sử dụng cả ở nhà và trong viện thẩm mỹ là không được quản lý ở cấp độ bang, mà được quản lý ở cấp độ quốc gia bởi Luật liên bang về Thực phẩm, Dược phẩm, và Mỹ phẩm của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (Luật FD&C). Vậy mục đích của Luật này là gì?

- Luật FD&C được dùng một cách riêng biệt để quản lý mỹ phẩm nhằm đảm bảo chúng được sử dụng đúng cách và an toàn.
- Luật FD&C cũng nghiêm cấm hành vi dán sai nhãn mác, thay đổi sản phẩm, hoặc trình bày sai sản phẩm.
 - Phần này của luật đặc biệt quan trọng và ứng dụng cao vì nó áp dụng cho nhãn mác trên mỹ phẩm một cách rõ ràng.

Trong nỗ lực để bảo vệ khách hàng, chuyên viên thẩm mỹ phải đảm bảo rằng sẽ không bao giờ mua hoặc sử dụng bất cứ sản phẩm không có nhãn mác cho khách hàng. Chuyên viên thẩm mỹ phải đảm bảo không bao giờ sử dụng sản phẩm trong nơi mình làm việc mà không có những thông tin sau:

- Tên và địa chỉ kinh doanh của nhà sản xuất
- Bản tổng hợp lượng thành phần (theo khối lượng hoặc đơn vị đo lường)
- Cảnh báo hoặc nhãn không được hiển thị rõ ràng trên sản phẩm để có thể đọc và hiểu dễ dàng.

Luật Thẩm mỹ Florida

Chúng ta vừa mới thảo luận một số luật và bộ luật liên bang được quy định để bảo vệ người tiêu dùng, chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về luật và bộ luật của bang Florida nói riêng.

Những quy định mang tính quốc gia này thường trùng với những quy định cụ thể mà nêu rõ thời gian và địa điểm một người có thể thực hiện công việc thẩm mỹ.

Chương 477 của tiêu đề 32 trong Bộ luật Florida, cũng được gọi là Luật Thẩm mỹ Florida đưa ra những yêu cầu như vậy.

- Đầu tiên, luật này nêu rõ rằng *không* ai ngoài



THẨM MỸ BANG FLORIDA

chuyên viên thẩm mỹ được cấp phép hành nghề có thể được phép thực hiện công việc thẩm mỹ.

- Không ai ngoài chuyên viên thẩm mỹ được cấp phép hành nghề sẽ được phép tự xưng là “chuyên viên thẩm mỹ.”
- Bất cứ ai không đạt được bất cứ yêu cầu nào bên dưới (bao gồm không vượt qua được bất cứ bài kiểm tra nào), thì họ sẽ không được phép thực hiện công việc thẩm mỹ.

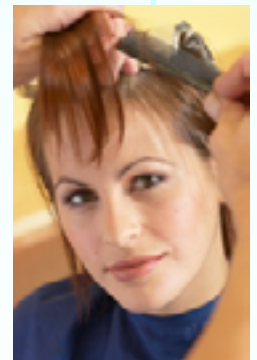
Để bảo vệ sức khỏe của khách hàng, mỗi chuyên viên thẩm mỹ **phải** có giấy phép hành nghề trong ngành thẩm mỹ. Cá nhân có thể đăng ký nhận giấy phép hành nghề thẩm mỹ nếu họ:

- Đủ ít nhất 16 tuổi (hoặc đã có bằng trung học cơ sở)
- Thanh toán đủ phí đăng ký và phí kiểm tra theo yêu cầu.
 - Phí kiểm tra này có thể được hoàn trả trong trường hợp người dự thi bị phát hiện không đủ điều kiện để được cấp giấy phép.
 - Tuy nhiên, phí làm bài kiểm tra không thể được hoàn lại nếu người dự thi không hoàn thành bài kiểm tra cấp giấy phép.

Nếu học viên không vượt qua được bài kiểm tra, thì họ sẽ **không** được cấp giấy phép. Tuy nhiên, họ có thể đăng ký lại ngay lập tức cho một lần kiểm tra khác nếu họ muốn.

Ngoài những quy định về độ tuổi, phí, và bài kiểm tra, chuyên viên thẩm mỹ cũng phải hoàn thành 1.200 giờ đào tạo trước khi được cấp giấy phép. Việc đào tạo này có thể được hoàn thành ở một trong bốn cơ quan sau. Cá nhân có thể chọn tham dự:

- Một trường được cấp phép dạy thẩm mỹ



THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

- Chương trình thẩm mỹ ở hệ thống trường công lập
- Nếu chuyên viên thẩm mỹ đủ điều kiện, họ cũng có thể học tại Ban Thẩm mỹ của Trường dành cho Người Điếc và Mù bang Florida.
- Chương trình thẩm mỹ do chính phủ điều hành ở bang Florida

Người được miễn

Chúng ta đã thảo luận về ai đủ điều kiện làm chuyên viên thẩm mỹ và các bước cần thiết để được cấp phép làm chuyên viên thẩm mỹ, bây giờ chúng ta sẽ nói về những người được miễn trừ khỏi những yêu cầu được nêu ở trên. Yêu cầu về cấp phép trong Luật Thẩm mỹ Florida không áp dụng cho những người sau khi thực hiện theo đúng với trách nhiệm và bốn phạm nghề nghiệp của họ:

- Người được cho phép theo luật của bang này được thực hành nghề y, phẫu thuật, thuật nắn xương, chữa bệnh bằng phương pháp nắn xương, mát-xa, liệu pháp thiên nhiên, hoặc điều trị bệnh chân.
- Nhân viên ngoại khoa hoặc nội khoa được ủy thác của dịch vụ bệnh viện của Quân lực Hoa Kỳ.
- Điều dưỡng được cấp phép theo luật của bang này.
- Người thực hành nghề hớt tóc theo luật của bang này.
- Những người làm việc trong các viện, bệnh viện hoặc cơ sở quân đội của liên bang, bang, hoặc ở địa phương vì công việc của chuyên viên thẩm mỹ bị giới hạn trong bệnh chung phòng, bệnh nhân, hoặc quân nhân ủy quyền của những viện, bệnh viện, hoặc căn cứ.
- Người mà việc thực hành bị giới hạn trong áp dụng những mỹ phẩm lên một người khác liên quan đến việc bán hàng, hoặc một cố gắng bán hàng, những sản

phẩm đó mà không có sự bồi thường nào đến từ người khác đó ngoại trừ giá bán lẻ thông thường của loại hàng hóa đó.

Ngoài ra, không yêu cầu giấy phép cho người mà có công việc hoặc thực hành nghề chỉ hạn chế trong việc gội đầu.

Giấy phép hoặc đăng ký cũng không bắt buộc với người mà có công việc hoặc thực hành nghề chỉ giới hạn trong cắt, gọt, đánh bóng, hoặc làm sạch móng tay cho bất cứ ai mà việc cắt, gọt, đánh bóng, hoặc làm sạch đó được thực hiện trong một tiệm hớt tóc được cấp giấy phép theo chương 476 mà theo đó tiến hành kinh doanh hớt tóc thông thường và theo luật pháp, và người này đã thực hành các hoạt động được quy định trong mục nhánh này trước ngày 1/10/1985.

Viện thẩm mỹ chụp hình cũng có thể được miễn không phải chịu sự ràng buộc về giấy phép của chương này. Tuy nhiên, dịch vụ tạo mẫu tóc của viện thẩm mỹ này phải được thực hiện dưới sự giám sát của một chuyên viên thẩm mỹ có giấy phép được viện thẩm mỹ thuê làm việc. Bản thân viện thẩm mỹ phải sử dụng những dụng cụ tạo mẫu tóc dùng một lần hoặc sử dụng hệ thống khử trùng khô hoặc ướt được Cơ quan Bảo vệ Môi trường liên bang phê duyệt.

Không cần giấy phép cho cá nhân thực hiện công việc trang điểm, tạo hiệu ứng đặc biệt, hoặc dịch vụ thẩm mỹ cho diễn viên, người biểu diễn quảng cáo, nhạc công, diễn viên phụ, hoặc những diễn viên khác trong khi thực hiện một tác phẩm được công nhận bởi Văn phòng Phim và Giải trí là một tác phẩm đủ chuẩn như được quy định trong mục s. 288.1254(1). Những dịch vụ như vậy không bắt buộc phải được thực hiện trong viện thẩm mỹ. Cá nhân được miễn theo mục nhánh này phải đảm bảo không cung cấp bất cứ dịch vụ nào như thế cho công chúng nói chung.

Không cần giấy phép đối với cá nhân cung cấp những dịch vụ trang điểm hoặc hiệu ứng đặc biệt trong một công viên giải trí hoặc khu liên hợp giải trí (theme park or entertainment complex) cho diễn viên, người biểu diễn quảng cáo, nhạc công, diễn viên phụ, hoặc những diễn viên khác, hoặc cung cấp dịch vụ trang điểm hoặc hiệu ứng đặc biệt cho công chúng nói chung. Lưu ý: cụm từ "công viên giải trí hoặc khu liên hợp giải trí" có cùng nghĩa như được định nghĩa trong mục s. 509.013(9).

Bất cứ ai mà tuân thủ theo những trách nhiệm và nghĩa vụ nghề nghiệp ở trên thì không cần lấy bằng hoặc chứng nhận theo Luật Thẩm mỹ Florida.

Vượt qua bài kiểm tra

Sau khi đã thảo luận về đối tượng đủ điều kiện xin cấp bằng thẩm mỹ và đối tượng phải làm bài kiểm tra, bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về những quy định và quy trình của Ban Thẩm mỹ về việc kiểm tra thẩm mỹ trên thực tế.

Ủy ban sẽ xác định theo quy định những lĩnh vực chúng về kiến thức sẽ được đưa vào các bài kiểm tra để cấp bằng theo chương về chuyên viên thẩm mỹ. Quy định sẽ bao gồm cân nhắc chia đều trong từng lĩnh vực cho điểm, tiêu chí cho điểm sẽ được giám khảo sử dụng, và điểm cần đạt để vượt qua bài kiểm tra. Ủy ban sẽ đảm bảo rằng bài kiểm tra sẽ đo lường tương xứng cả kiến thức của ứng viên và sự hiểu biết về những yêu cầu do luật pháp quy định liên quan. Dịch vụ kiểm tra chuyên môn có thể được dùng để đưa ra các bài kiểm tra này. Ủy ban theo quy định sẽ đưa ra một bài kiểm tra về y khoa viết hoặc kiểm tra thực hành, hoặc cả hai, ngoài bài kiểm tra lý thuyết viết.

Bài kiểm tra sẽ được ra ít nhất mỗi năm một lần và ủy ban sẽ đảm bảo rằng tất cả bài kiểm tra đều tuân thủ theo những hướng dẫn về cơ hội nghề nghiệp công bằng của bang và liên bang.

Tất cả bài kiểm tra để cấp phép sẽ được thực hiện theo phương thức này mà theo đó ứng viên sẽ chỉ được nhận diện theo số cho tới khi bài kiểm tra của ứng viên được hoàn thành và điểm được chấm. Bảng điểm chính xác của mỗi bài kiểm tra sẽ được làm; và bảng điểm này sẽ được trình lên cho thư ký của ngành và sẽ được lưu giữ cho mục đích tham khảo và thanh tra cho giai đoạn không dưới 2 năm ngay sau bài kiểm tra.

Ban Thẩm mỹ sẽ thực hiện theo luật khi đưa ra bài thi lại cho các ứng viên mà đã không vượt qua được bài kiểm tra.

Chúng ta đã thảo luận quy trình mà chuyên viên thẩm mỹ có thể nhận được giấy phép hành nghề ở bang Florida, chúng ta sẽ thảo luận về việc sẽ xảy ra sau khi một người đã hoàn thành và vượt qua được bài kiểm tra.

Vậy sau khi một người đã vượt qua được bài kiểm tra ở một trong những cơ sở mà chúng tôi đã nhắc ở phần trên của bài học, thì người này sẽ được nhận giấy phép thực hiện công việc thẩm mỹ.

Nếu chuyên viên thẩm mỹ vượt qua được tất cả các phần của bài kiểm tra, thì họ cũng có thể được cho phép thực hành nghề nghiệp dưới sự giám sát của một chuyên viên thẩm mỹ có giấy phép hành nghề ở

THẨM MỸ BANG FLORIDA

một viện thẩm mỹ hợp pháp. Những chuyên viên thẩm mỹ này có thể thực hiện việc này trong quãng thời gian giữa thời điểm mà họ vượt qua được bài kiểm tra và thời điểm họ nhận tận tay được một bản giấy phép.

Bất cứ cá nhân nào muốn gia hạn giấy phép hành nghề thẩm mỹ của mình thì đều phải hoàn thành khóa học liên tục này để có thể thực hiện gia hạn. Có một số yêu cầu khác hoặc một số thông tin đáng chú ý mà gắn liền với việc vượt qua được khóa học này, và được chúng ta thảo luận ngắn gọn dưới đây:

- Các khóa học được giảng dạy ở các lớp học thẩm mỹ có thể được tính là 16 giờ học bắt buộc để gia hạn giấy phép, với điều kiện những khóa học được ủy ban chấp thuận.
- Nếu chuyên viên thẩm mỹ không đạt bất cứ điều kiện của yêu cầu giáo dục liên tục hoặc yêu cầu khác để được cấp phép, thì người này phải tham gia khóa học ôn lại kéo dài không quá 48 giờ, **hoặc** người này phải làm bài kiểm tra khóa học ôn lại.

Đăng ký Thết tóc, Cuộn tóc, và Cuộn cơ thể

Chúng ta đã thảo luận ở phần trước về luật, quy định, và tiêu chuẩn liên quan đến những người làm công việc của chuyên viên thẩm mỹ, hoặc người mong muốn trở thành chuyên viên thẩm mỹ. Tuy nhiên, yêu cầu của khóa học dành cho người thực hành công việc thết tóc, cuộn tóc, và cuộn cơ thể khác so với yêu cầu giáo dục liên tục hoặc đào tạo để trở thành chuyên viên thẩm mỹ.

Những người mà có nghề hoặc thực hiện công việc được hạn chế trong việc **thết** tóc phải đăng ký với phòng quản lý, thanh toán phí đăng ký liên quan, và tham gia vào một khóa học kéo dài 16 tiếng trong hai ngày. Khóa học cụ thể này sẽ được ủy ban chấp thuận và bao gồm nhiều mục khác nhau, bao gồm: 5 tiếng về HIV/AIDS và những bệnh

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

truyền nhiễm khác, 5 tiếng về vệ sinh và khử trùng, 4 tiếng về bệnh và rối loạn da đầu, và 2 học về luật quy định công việc thẩm mỹ.

Những người mà có nghề hoặc thực hiện công việc được hạn chế trong việc *cuộn* tóc phải đăng ký với phòng quản lý, thanh toán phí đăng ký liên quan, và tham gia vào một khóa học kéo dài 6 tiếng trong một ngày. Khóa học cụ thể này sẽ được ủy ban chấp thuận và bao gồm những chủ đề sau: giáo dục về HIV/AIDS và những bệnh truyền nhiễm khác, vệ sinh và khử trùng, bệnh và rối loạn da đầu, và học về luật quy định công việc cuộn tóc.

Trừ khi được cấp giấy phép khác đi hoặc được miễn giấy phép, bất cứ ai có nghề hoặc thực hiện công việc là *cuộn cơ thể* phải đăng ký với phòng quản lý, thanh toán phí đăng ký liên quan, và tham gia vào một khóa học kéo dài 12 tiếng trong hai ngày. Khóa học cụ thể này sẽ được ủy ban chấp thuận và bao gồm những chủ đề sau: giáo dục về HIV/AIDS và những bệnh truyền nhiễm khác, vệ sinh và khử trùng, bệnh và rối loạn da đầu, và học về luật quy định công việc cuộn tóc.

Chỉ ủy ban mới có thể xem xét, đánh giá, và phê duyệt một khóa học bắt buộc một ứng viên đăng ký theo mục nhánh này trong nghề hoặc thực hành công việc thắt tóc, cuộn tóc, hoặc cuộn cơ thể. Bên cung cấp khóa học như vậy không bắt buộc phải có giấy phép theo chương 1005.

Thắt tóc, cuộn tóc, và cuộn cơ thể không bắt buộc thực hiện công việc trong viện thẩm mỹ hoặc viện chuyên ngành có giấy phép. Khi thắt tóc, cuộn tóc, hoặc cuộn cơ thể được thực hiện bên ngoài viện thẩm mỹ hoặc viện chuyên ngành, thì bắt buộc phải sử dụng dụng cụ sử dụng một lần hoặc tất cả dụng cụ phải được khử trùng trong một chất khử trùng được phê duyệt dành để sử dụng cho bệnh viện hoặc được phê duyệt bởi Cơ quan Bảo vệ Môi trường.

Việc cấp giấy phép bị tạm dừng, một người đủ điều kiện thực hiện công việc thắt tóc, cuộn tóc, hoặc cuộn cơ thể sau khi gửi đi đơn đăng ký mà bao gồm bằng chứng đã hoàn thành những yêu cầu về đào tạo và

thanh toán những phí liên quan được quy định trong chương này.

Ban Thẩm mỹ

Chúng ta đã nói một chút về luật và quy định chi phối công việc thẩm mỹ, bao gồm những luật và quy định được của Ban Thẩm mỹ. Vậy Ban Thẩm mỹ là ai và nhiệm vụ của ban này là gì?



Trước tiên, ủy ban này được thành lập và thiết lập thuộc Ngành Quản lý Nghề nghiệp và Kinh doanh. Có bảy thành viên trong ủy ban này, mỗi thành viên được chỉ định bởi Thống đốc và cũng phải được xác nhận bởi Thượng viện. **Năm** trong bảy thành viên của ủy ban sẽ là những chuyên viên thẩm mỹ có giấy phép hành nghề. Thành viên của ban này cũng có kinh nghiệm làm việc thẩm mỹ ở Florida trong ít nhất 5 năm. **Hai** thành viên còn lại của ủy ban sẽ người bình thường. Vào tháng một, ủy ban sẽ bầu chọn ra một chủ tịch và một phó chủ tịch từ những thành viên của ủy ban.

Tất cả thành viên của Ban Thẩm mỹ cũng đều là cư dân của bang Florida, và phải sống tại bang trong ít nhất năm năm liên tục.

Trước khi nhận trách nhiệm của một thành viên của ban, mỗi người được chỉ định sẽ đọc lời thề nhậm sở và phải trình lên Ngành của Bang, sau đó thành viên như vậy sẽ được cấp một chứng nhận bổ nhiệm.

Mỗi thành viên của ủy ban sẽ nhận được 50\$ cho mỗi ngày dành để thực hiện công việc chính thức của ban, với tổng số tiền nhận được hàng năm cho mỗi thành viên không vượt quá 2.000\$. Ngoài ra, thành viên của ban cũng nhận được trợ cấp hàng ngày và tổng số dặm đi như được quy định trong mục s. 112.061, từ nơi ở cho tới nơi họp và quay trở về

Mỗi thành viên của ban sẽ phải chịu trách nhiệm trước Thống đốc cho sự thực hiện đúng những trách nhiệm và bổn phận của mình. Thống đốc sẽ điều tra mọi khiếu nại hoặc báo cáo phàn nàn nhận được liên quan đến công việc của ủy ban, hoặc của thành viên của ủy ban, và sẽ đưa ra hành động phù hợp trong đó có khả năng sa thải bất cứ thành viên nào. Thống đốc có thể buộc thôi công tác bất cứ thành viên của ban nào do cấu thả khi làm nhiệm vụ, thiếu trình độ, hoặc thực thi công việc không chuyên nghiệp hoặc không trung thực.

Trách nhiệm cụ thể của Ủy ban

Chúng ta đã nói về số thành viên của ủy ban, bây giờ chúng ta sẽ nói về những trách nhiệm cụ thể của ủy ban này.

Ủy ban theo quy định sẽ áp dụng mọi giới hạn được thiết lập bởi quy định của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ liên quan đến sự sử dụng của một mỹ phẩm hoặc bất cứ chất được sử dụng trong công việc thẩm mỹ nếu ủy ban nhận thấy rằng sản phẩm hoặc chất đó tạo ra một rủi ro cho sức khỏe, sự an toàn, và sự khỏe mạnh của khách hàng hoặc của người cung cấp dịch vụ.

- Trách nhiệm của Ban Thẩm mỹ là đảm bảo mọi quy định và luật trong Luật Thẩm mỹ Bang Florida phải được các chuyên viên thẩm mỹ tuân thủ.
- Công việc của ủy ban là đảm bảo rằng không một chuyên viên thẩm mỹ nào liên quan đến bất cứ hành động bị cấm nào được quy định ở trên hoặc ở chỗ khác.
 - o Ví dụ, trách nhiệm của ủy ban là cấm chuyên viên thẩm mỹ không được hoạt động hoặc thực hiện hành nghề mà không có giấy phép hành nghề có hiệu lực.
- Ủy ban cũng chịu trách nhiệm đảm bảo không một chuyên viên thẩm mỹ nào lợi dụng giấy phép hành nghề hoặc thực hiện lừa đảo.
- Ủy ban cũng phải đảm bảo chuyên viên thẩm mỹ không gây nguy hiểm cho sức khỏe, sự an toàn, và sự khỏe mạnh của khách hàng bằng bất cứ cách nào.

Nếu Ủy ban phát hiện rằng chuyên viên thẩm mỹ đã vi phạm bất cứ điều nào trong những điều này, thì chuyên viên thẩm mỹ này sẽ bị buộc tội nhẹ cấp độ hai. Chuyên viên thẩm mỹ này sau đó có thể bị buộc nộp phạt 500\$ và thanh toán cho những chi phí tòa án khác nếu chuyên viên thẩm mỹ không biện hộ hoặc bị kết án tội nói trên.

Tiến trình xử lý kỷ luật

Trách nhiệm cụ thể của ủy ban cũng bao gồm điều tra bất cứ khiếu nại mà được trình lên và khởi động cuộc điều tra này.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Tiến trình xử lý kỷ luật 455.225.

Tiến trình xử lý kỷ luật ủy ban thuộc quyền xét xử của phòng quản lý.

Phòng quản lý, mà ủy ban nằm dưới quyền xét xử, sẽ tiến hành điều tra bất cứ khiếu nại mà được trình lên cho phòng quản lý nếu như khiếu nại đó dưới dạng văn bản, được người khiếu nại ký tên, và phù hợp về mặt pháp luật. Khiếu nại phù hợp về mặt pháp luật nếu khiếu nại đó bao gồm những thông tin mà thể hiện việc diễn ra sự vi phạm của phần này, của bất cứ hành động thực thi công việc chịu sự quản lý của phòng, hoặc bất cứ quy định do phòng ban ra hoặc liên quan đến ủy ban quản lý của phòng. Nhằm xác định sự phù hợp về mặt pháp luật, phòng có thể yêu cầu thêm những thông tin hoặc tài liệu hỗ trợ. Phòng có thể điều tra, và phòng hoặc ủy ban phù hợp có thể đưa ra hành động cuối cùng về một khiếu nại mà ngay cả khi người khiếu nại ban đầu đã rút lại khiếu nại hoặc theo cách khác bày tỏ mong muốn không thực hiện điều tra hoặc kết thúc việc truy tố. Phòng có thể điều tra bất cứ khiếu nại mạo danh nào nếu khiếu nại đó dưới dạng văn bản và phù hợp về mặt luật pháp, nếu sự vi phạm cáo luật hoặc quy định bị cáo buộc là có cơ sở, và sau khi thực hiện tìm hiểu ban đầu nếu phòng thấy có lý do để tin rằng sự vi phạm bị cáo buộc là đúng sự thật. Phòng có thể điều tra khiếu nại do một người cung cấp thông tin bí mật nếu khiếu nại đó phù hợp về mặt pháp luật, nếu sự vi phạm cáo luật hoặc quy định bị cáo buộc là có cơ sở, và sau khi thực hiện tìm hiểu ban đầu nếu phòng thấy có lý do để tin rằng sự vi phạm bị cáo buộc là đúng sự thật. Phòng có thể khởi động một cuộc điều tra nếu có một lý do phù hợp để tin rằng người được cấp phép hoặc một nhóm người được cấp phép đã vi phạm luật của bang Florida, vi phạm quy định của phòng, hoặc quy định của ủy ban.

Nghĩa vụ của Thống đốc Bang

Vì chúng ta đã thảo luận về Ban Thẩm mỹ và chức năng của Ban này trong bang, thì cũng nên nói ngắn gọn đôi chút về nghĩa vụ của

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

Thống đốc liên quan đến ủy ban này.

Thống đốc là người đứng đầu trực tiếp của Ban Thẩm mỹ, và nghĩa vụ của Thống đốc là luôn phải có đủ nhân lực trong ủy ban cho nhiệm kỳ còn hiệu lực. Nghĩa vụ của mỗi thành viên của ủy ban là thành viên phải tham gia vào ủy ban cho tới khi nhiệm kỳ của mình kết thúc. Ngoài ra, mỗi thành viên ủy ban có thể tham gia vào ủy ban không quá hai nhiệm kỳ, tính cả một phần hay toàn bộ nhiệm kỳ. Cứ đến tháng một hàng năm, chủ tịch và phó chủ tịch sẽ được bầu chọn cho ủy ban, và sẽ tổ chức những cuộc họp trong suốt cả năm khi thấy cần thiết, nhưng phải họp hàng năm ít nhất là mỗi năm một lần.

Thống đốc là người đứng đầu của Ban Thẩm mỹ, có nghĩa là tất cả thành viên của ban này sẽ chịu trách nhiệm trước Thống đốc. Thống đốc cũng có quyền điều tra bất cứ khiếu nại hoặc báo cáo liên quan đến ủy ban hoặc hành động của ủy ban, và do đó có quyền đưa ra những hành động phù hợp và cần thiết để giải quyết vấn đề hoặc sa thải bất cứ thành viên nào làm sai khỏi ủy ban.

Thông qua bài học này, chúng ta đã nói về ai có thể nhận được giấy phép hành nghề thẩm mỹ, bao gồm cần làm những gì để giữ được giấy phép đó. Chúng ta cũng thảo luận về luật của bang và liên bang chi phối những cá nhân này và môi trường làm việc của họ. Ngoài ra, chúng ta đã chỉ ra chức năng của Ban Thẩm mỹ. Để kết luận, chúng ta sẽ thảo luận về một số chi phí và yêu cầu cần thiết để trở thành chuyên viên thẩm mỹ.

Trở thành Chuyên viên thẩm mỹ có hợp pháp

Trong mục này chúng ta sẽ thảo luận các bước một người phải tuân thủ để trở thành chuyên viên thẩm mỹ có giấy phép hành nghề. Một người muốn được cấp phép hành nghề chuyên viên thẩm mỹ thì phải nộp đơn cho phòng cấp phép.

Ứng viên đủ điều kiện để cấp phép thông qua kiểm tra để làm công việc thẩm mỹ nếu ứng viên đó:

- Ít nhất 16 tuổi hoặc đã nhận bằng trung học
- Thanh toán phí đăng ký bắt buộc; và
- Có giấy phép hành nghề thẩm mỹ còn hiệu lực ở một bang hoặc quốc gia khác, đã có giấy phép ít nhất 1 năm; hoặc
- Đã nhận được 1.200 giờ đào tạo do ủy ban đưa ra, mà có thể bao gồm nhưng không giới hạn sự hoàn thành tương đương những dịch vụ liên quan trực tiếp đến sự thực hành công việc thẩm mỹ ở một trong những địa điểm sau:
 - o Trường thẩm mỹ được cấp phép theo chương 246.
 - o Chương trình thẩm mỹ trong hệ thống trường công lập.
 - o Ban Thẩm mỹ của Trường dành cho Người Điếc và Mù bang Florida, với điều kiện ban này đủ tiêu chuẩn của chương này.
 - o Chương trình thẩm mỹ do chính phủ điều hành ở bang Florida. Ủy ban thiết lập những quy trình theo luật mà trường hoặc chương trình có thể xác định một người có đủ điều kiện làm bài kiểm tra bắt buộc sau khi đã hoàn thành tối thiểu 1.100 giờ học trên thực tế. Nếu sau đó người này vượt qua được bài kiểm tra, thì người này đã đạt được yêu cầu này; nếu người này trượt bài kiểm tra, thì người này sẽ không đủ điều kiện để làm lại bài kiểm tra cho tới khi đạt đủ tất cả những yêu cầu được đưa ra trong mục này.

Sau khi ứng viên nhận được đánh giá đầu bài kiểm tra và thanh toán phí cấp bằng ban đầu, thì phòng sẽ cấp giấy phép hoạt động trong ngành thẩm mỹ.

Sau khi đã hoàn thành bài kiểm tra cấp giấy phép đầu tiên và kết quả của bài kiểm tra và việc cấp giấy phép làm việc thẩm mỹ bị tạm ngưng, thì người đã tốt nghiệp từ những trường thẩm mỹ hợp pháp đủ điều kiện thực hiện công việc thẩm mỹ, với điều kiện những người tốt nghiệp này hoạt động dưới sự giám sát của một chuyên viên thẩm mỹ có giấy phép hành nghề ở trong một viện thẩm mỹ có giấy phép hoạt động.

Người đã hoàn thành khóa học mà trượt bài kiểm tra thì có thể tiếp tục thực thi công việc dưới sự giám sát của chuyên viên thẩm mỹ có giấy phép hành nghề trong một viện thẩm mỹ có giấy phép hoạt động nếu

người tốt nghiệp này đăng ký làm bài kiểm tra tiếp theo và cho tới khi nhận được kết quả của bài kiểm tra.

Không một người tốt nghiệp nào có thể tiếp tục thực thi công việc thẩm mỹ nếu người đó đã trượt bài kiểm tra hai lần.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về Bộ luật Bang Florida **477.019 Chuyên viên thẩm mỹ; bằng cấp; cấp phép; thực thi nghề nghiệp có giám sát; Tái cấp phép; chứng thực; giáo dục liên tục.**

Giáo dục liên tục

Những yêu cầu về giáo dục liên tục là một điều kiện để được tái cấp phép hoặc đăng ký làm chuyên viên. Ủy ban sẽ đưa ra những yêu cầu về giáo dục liên tục nhằm mục đích đảm bảo sự bảo vệ công đồng thông qua đào tạo những người được cấp phép và các chuyên viên đã đăng ký, không vượt quá 16 giờ học trong hai năm. Các khóa học giáo dục liên tục bao gồm nhưng không giới hạn những chủ đề sau vì có liên quan đến công việc thẩm mỹ:

- Vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) và Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS);
- Quy định của Cơ quan Quản An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp;
- Vấn đề về chế độ bồi thường nhân viên;
- Luật và quy định bang và liên bang liên quan đến chuyên viên thẩm mỹ;
- Thẩm mỹ, viện thẩm mỹ, chuyên viên, viện thẩm mỹ chuyên ngành, và người thuê quẩy;
- Trang điểm có hóa chất liên quan đến tóc, da, và móng; và
- Những vấn đề về môi trường.

Những khóa học ở trung tâm thẩm mỹ có thể được tính vào số giờ giáo dục liên tục yêu cầu nếu được ủy ban chấp thuận.

Bất cứ ai có nghề nghiệp hoặc công việc chỉ giới hạn trong thắt tóc, cuộn tóc, hoặc cuộn cơ thể thì được miễn cho những yêu cầu giáo dục liên tục của mục nhánh này.

Ủy ban có thể theo luật yêu cầu bất cứ người được cấp phép nào mà vi phạm yêu cầu về giáo dục liên tục tham dự khóa học ôn lại hoặc khóa học ôn lại và bài kiểm tra cùng với hình phạt khác. Số lượng giờ của khóa học ôn lại không được vượt quá 48 tiếng.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Đăng ký làm chuyên viên

Người đủ điều kiện đăng ký làm chuyên viên về một hoặc nhiều hơn một chuyên ngành của công việc thẩm mỹ là người:

- Ít nhất 16 tuổi hoặc có bằng trung học.
- Đã nhận được chứng chỉ hoàn thành theo đúng quy định chuyên ngành của mục s. 477.013(6) từ một trong những nơi sau:
 - o Trường có giấy phép theo mục s. 477.023.
 - o Trường có giấy phép theo chương 246 hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp phép tương tự của một bang khác.
 - o Chương trình chuyên ngành trong hệ thống trường công lập.
 - o Một ban chuyên ngành của Ban Thẩm mỹ của Trường dành cho Người Diệc và Mù của bang Florida, với điều kiện chương trình đào tạo này tuân thủ theo những yêu cầu về chương trình giảng dạy được ủy ban thiết lập.

Người muốn được đăng ký là chuyên viên phải đăng ký lên phòng quản lý bằng đơn theo mẫu của phòng.

Sau khi thanh toán phí đăng ký ban đầu, phòng sẽ đăng ký ứng viên vào một hoặc nhiều hơn một chuyên ngành trong công việc thẩm mỹ.

Ban Thẩm mỹ sẽ thông qua những quy định xác định quy trình đăng ký cho những chuyên viên có mong muốn được đăng ký trong bang này, là những người đã được đăng ký hoặc cấp giấy phép và đang làm việc trong các bang có các tiêu chuẩn về đăng ký hoặc cấp phép gần giống, tương tự, hoặc chặt chẽ hơn tiêu chuẩn của bang Florida.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Việc cấp giấy phép bị tạm dừng, một người đủ điều kiện thực hiện công việc của một chuyên viên sau khi gửi đi đơn đăng ký mà bao gồm bằng chứng đã hoàn thành những yêu cầu về đào tạo và thanh toán những phí liên quan được quy định, với điều kiện sự làm việc đó dưới sự giám sát của một chuyên viên thẩm mỹ có giấy phép hành nghề ở một viện thẩm mỹ hoặc viện thẩm mỹ chuyên ngành hành pháp.

Tái cấp giấy phép

Một chuyên viên thẩm mỹ có thể tái cấp giấy phép của mình vào hoặc trước ngày 31 tháng mười mỗi hai năm một lần, theo bằng phí được nêu trong Quy định 61G5-24.008.

Vợ/chồng của người tham gia Quân Lực Hoa Kỳ được miễn khỏi mọi quy định tái cấp giấy phép, nhưng chỉ trong trường hợp không có mặt tại bang vì lý do vợ/chồng của mình phải làm nhiệm vụ của Quân Lực Hoa Kỳ.

Phí

Ban Thẩm mỹ đưa ra phí theo bảng sau:



- Đối với tất cả **chuyên viên thẩm mỹ**, phí nhận giấy phép ban đầu, tái cấp giấy phép, và bất cứ việc tái cấp do quá hạn sẽ không vượt quá 50\$.
 - Đối với đơn đăng ký xác thực, bài kiểm tra, và bài kiểm tra lại, phí sẽ không vượt quá 50\$.
- Phí đăng ký và đăng ký xác thực cho **chuyên viên** sẽ không vượt quá 30\$.
 - Phí cho đăng ký lần đầu, đăng ký tái cấp, và tái cấp do quá hạn dành cho chuyên viên thì sẽ không vượt quá 50\$.
- Đối với viện thẩm mỹ và viện thẩm mỹ chuyên ngành, phí đăng ký cấp giấy phép, cấp phép lần đầu, tái cấp phép, và

cấp phép do quá hạn sẽ không vượt quá 50\$.

- Tất cả phí đăng ký của nhân viên **chỉ thiết tóc, cuộn tóc, và cuộn cơ thể** sẽ không vượt quá 25\$.

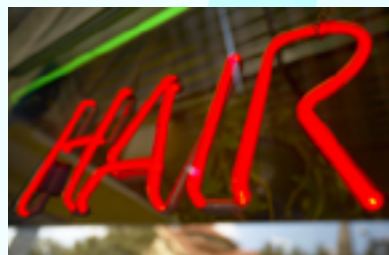
Tất cả chi được nhắc ở trên sẽ được thanh toán cho Quỹ Ủy thác Quản lý Nghề nghiệp – là một quỹ do Phòng Quản lý Nghề nghiệp và Kinh doanh tạo ra. Cơ quan lập pháp có thể đưa bất cứ khoản tiền không dùng đến từ quỹ này vào Quỹ Thu nhập Chung (General Revenue Fund).

Mục đích của bài học này là nhằm trình bày những hướng dẫn chung khi thiết lập các chương trình an toàn và sức khỏe ở nơi làm việc. OSHA cũng có những quy định riêng áp dụng cho việc đào tạo sức khỏe và an toàn phù hợp với loại công việc hoặc ngành nghề.

Qua khóa học này, chúng ta sẽ thảo luận:

- Lãnh đạo quản lý & Bao gồm cả nhân viên
- Phân tích nơi làm việc
- Đào tạo an toàn và sức khỏe

Viện thẩm mỹ cố định



Chúng ta đã thảo luận về nhiều luật, cả của bang và của liên bang, mà được ban hành để bảo vệ chuyên viên thẩm mỹ và khách hàng của họ. Chúng ta cũng

nói chi tiết về quá trình mà một người nhận được giấy phép thẩm mỹ. Chúng ta cũng đã thảo luận về người nào được phép thực hiện công việc thẩm mỹ, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về địa điểm một người được phép làm công việc thẩm mỹ. Có hai loại cơ sở thẩm mỹ mà chúng ta sẽ bàn luận trong phần này: viện thẩm mỹ cố định và viện thẩm mỹ di động.

Bất cứ ai muốn mở và điều hành một viện thẩm mỹ (cho dù là cá nhân hay công ty) ở bang Florida thì trước tiên phải gửi đơn đăng ký cho Phòng Quản lý Nghề nghiệp và Kinh doanh. Tất cả các viện thẩm mỹ hoặc viện thẩm mỹ chuyên ngành đều phải có giấy phép của phòng quản lý cấp mới được phép hoạt động. Ủy ban sẽ ban hành những quy định về cấp phép và hoạt động của viện thẩm mỹ và viện chuyên ngành, nhân sự, những yêu cầu về vệ sinh và an toàn, và việc đăng ký cấp phép và quá trình cấp phép. Ngoài việc này, thì người muốn mở và điều hành viện thẩm mỹ còn phải thanh toán phí đăng ký. Cá nhân hoặc công ty phải sẵn sàng và có thể cung cấp thêm thông tin khi phòng quản lý yêu cầu.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Phải có lối vào được ghi chú riêng biệt và rõ ràng cho từng: địa điểm kinh doanh, trường, địa điểm, không gian hoặc môi trường. Phải có bằng chứng thể hiện toàn bộ viện thẩm mỹ có tối thiểu 18,5 mét vuông diện tích sàn. Không có nhiều hơn hai (2) chuyên viên thẩm mỹ hoặc chuyên viên được thuê làm việc trong một viện thẩm mỹ có diện tích sàn tối thiểu 18,5 mét vuông.

Một viện thẩm mỹ chuyên ngành chỉ cung cấp một trong những chuyên môn được quản lý phải chứng minh được diện tích sàn tối thiểu 9 mét vuông được sử dụng cho việc thực hiện dịch vụ chuyên môn và phải đạt mọi điều kiện về vệ sinh được nêu trong mục này. Không có nhiều hơn một chuyên viên hoặc chuyên viên thẩm mỹ được thuê làm việc trong viện thẩm mỹ chuyên ngành có diện tích sàn tối thiểu 9 mét vuông. Cứ mỗi 4,5 mét vuông thêm vào thì có thể thuê thêm một chuyên viên hoặc chuyên viên thẩm mỹ.

Khi một ứng viên không đáp ứng được tất cả yêu cầu, phòng quản lý sẽ từ chối việc đăng ký bằng văn bản và sẽ nêu rõ những yêu cầu cụ thể mà chưa đạt được. Không ứng viên bị từ chối cấp phép do không đạt yêu cầu được quy định ở đây sẽ bị loại không cho đăng ký lại xin cấp phép.

Một khi nhận được đăng ký, phòng quản lý có quyền thực hiện một cuộc điều tra về viện thẩm mỹ hoặc viện thẩm mỹ chuyên ngành xin đăng ký, và có thể từ chối đơn đăng ký nếu có bất cứ yêu cầu nào không đạt. Đến lượt Ban Thẩm mỹ sẽ thực thi luật và quy định liên quan đến những yêu cầu về an toàn và cơ sở vật chất dành cho viện thẩm mỹ, và có khả năng thông qua những quy định khác để đưa vào những cuộc thanh tra định kỳ những cơ sở vật chất này.

Khi phòng quản lý xác nhận rằng viện thẩm mỹ hoặc viện thẩm mỹ chuyên ngành đạt đủ những yêu cầu được đưa ra, phòng quản lý sẽ cấp phép theo những điều kiện này khi phòng đánh giá theo hoàn cảnh và sau khi phí cấp phép ban đầu được thanh toán.

Giấy phép hoạt động của một viện thẩm mỹ hoặc viện thẩm mỹ chuyên ngành không thể được chuyển từ tên của cơ sở được cấp phép sang một cái tên khác. Có thể chuyển từ một địa điểm này sang địa điểm khác chỉ khi có sự chấp thuận của phòng quản lý, sự chấp thuận này sẽ không bị từ chối một cách vô lý.

Việc tái đăng ký cấp phép cho viện thẩm mỹ hoặc viện thẩm mỹ chuyên ngành phải tuân theo những quy trình được ủy ban đưa ra. Ủy ban có quyền thông qua những quy định quản lý việc tái cấp phép do quá hạn và có thể thu phí phạt cho việc tái cấp giấy phép do quá hạn.

Ngoài ra, cả viện thẩm mỹ cố định và di động cũng bắt buộc phải thanh toán phí do Ban Thẩm mỹ quy định.

Viện thẩm mỹ di động

Chúng ta vừa mới nói về những yêu cầu đối với viện thẩm mỹ cố định, bây giờ chúng ta sẽ nói về những yêu cầu đối với viện thẩm mỹ di động, những yêu cầu này có khác đôi chút.

Nếu một chuyên viên thẩm mỹ muốn làm việc trong quầy thẩm mỹ di động, thì người này phải được cấp phép để làm được việc này giả sử rằng quầy thẩm mỹ di động tuân thủ theo tất cả luật đã được nhắc đến ở trên. Mặc dù vậy bất cứ viện thẩm mỹ di động nào cũng **phải** có một địa chỉ cố định nằm trong khi vực thanh tra của văn phòng ban địa phương, là nơi lưu trữ hồ sơ cuộc hẹn, lộ trình, số cấp phép của nhân viên, và số nhận diện phương tiện của người có giấy phép viện thẩm mỹ di động và có thể được trưng ra cho mục đích xác nhận bởi người của phòng quản lý, và có thể nhận được thư tín từ phòng quản lý.

Để đảm bảo cuộc thanh tra định kỳ có thể được hoàn thiện, người giữ giấy phép của viện thẩm mỹ di động phải trình một bản lịch trình hàng tháng bằng văn bản – trước khi bắt đầu của tháng đó – cho Ban Thẩm mỹ. Lịch trình này cần phải có:

- ngày,
- giờ,
- và vị trí nơi viện thẩm mỹ hoạt động.

Ủy ban sẽ đưa ra phí dành cho viện thẩm mỹ di động, nhưng không vượt quá phí dành cho viện thẩm mỹ ở những nơi cố định.

Và như giống với cơ sở kinh doanh khác, viện thẩm mỹ di động phải luôn tuân thủ theo luật và quy định địa phương. Những cơ sở này cũng phải đảm bảo tuân thủ theo tất cả yêu cầu của Luật Người Khuyết tật Hoa Kỳ, nếu có, và tất cả yêu cầu của OSHA.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

Tái cấp phép cho viện thẩm mỹ

Tất cả giấy phép của viện thẩm mỹ phải được tái cấp vào hoặc trước ngày 30 tháng mười một cứ hai năm một lần (năm chẵn), bằng việc đạt tất cả những yêu cầu hiện tại dành để cấp phép viện thẩm mỹ như được nêu trong Chương Quy định 61G5-20, và bằng việc thanh toán phí tái cấp phép. Giấy phép của viện thẩm mỹ sẽ bị quá hạn nếu như không được tái cấp trước ngày tái cấp là 30 tháng mười một.

Để được tái cấp phép, người được cấp phép phải thanh toán phí quá hạn (cùng với phí tái cấp hai năm một lần). Giấy phép quá hạn cho viện thẩm mỹ hết hạn vào cuối của thời gian hai năm, đơn đăng ký cấp phép viện thẩm mỹ mới, và phí quá hạn như được nêu trong Quy định 61G5-24.009 và tất cả phí như được ghi rõ trong Quy định 61G5-24.005 phải được trình lên cho Ủy ban. Cho tới khi giấy phép mới được cấp và được viện thẩm mỹ nhận, thì tất cả dịch vụ thẩm mỹ và dịch vụ chuyên môn phải tạm dừng.

Tái cấp phép cho viện thẩm mỹ

Tất cả giấy phép của viện thẩm mỹ phải được tái cấp vào hoặc trước ngày 30 tháng mười một cứ hai năm một lần (năm chẵn), bằng việc đạt tất cả những yêu cầu hiện tại dành để cấp phép viện thẩm mỹ như được nêu trong Chương Quy định 61G5-20, và bằng việc thanh toán phí tái cấp phép. Giấy phép của viện thẩm mỹ sẽ bị quá hạn nếu như không được tái cấp trước ngày tái cấp là 30 tháng mười một.

Để được tái cấp phép, người được cấp phép phải thanh toán phí quá hạn (cùng với phí tái cấp hai năm một lần). Giấy phép quá hạn cho viện thẩm mỹ hết hạn vào cuối của thời gian hai năm, đơn đăng ký cấp phép viện thẩm mỹ mới, và phí quá hạn như được nêu trong Quy định 61G5-24.009 và tất cả phí như được ghi

rõ trong Quy định 61G5-24.005 phải được trình lên cho Ủy ban. Cho tới khi giấy phép mới được cấp và được viện thẩm mỹ nhận, thì tất cả dịch vụ thẩm mỹ và dịch vụ chuyên môn phải tạm dừng.

Phí tái cấp phép viện thẩm mỹ

Phí tái cấp phép hai năm một lần và Phí quá hạn để cấp phép cho viện thẩm mỹ

- Phí tái cấp phép hai năm một lần cho viện thẩm mỹ là năm mươi đô-la (50\$).
- Giấy phép của viện thẩm mỹ mà được tái cấp trong vòng hai mươi bốn tháng kể từ ngày hết hạn của giấy phép thì sẽ được tái cấp phép sau khi đã thanh toán một chi phí quá hạn năm mươi đô-la (50\$) (cùng với phí tái cấp hai năm một lần).

Phí cấp phép quá hạn và Phí đăng ký chuyên ngành

- Một người có giấy phép mà bị quá hạn trong việc đăng ký tái cấp thì sẽ phải thanh toán phí quá hạn hai mươi lăm đô-la (25\$). Một người đăng ký mà bị quá hạn trong việc đăng ký tái cấp thì sẽ phải thanh toán phí quá hạn là ba mươi đô-la (30\$)..
- Những phí này đi kèm với phí tái cấp phép.

Phí xử lý; Thay đổi tình trạng

- Người có giấy phép hoặc người đăng ký mà muốn đăng ký thay đổi về giấy phép hoặc giấy đăng ký ở bất cứ lúc nào ngoài giai đoạn tái cấp phép hoặc đăng ký, thì sẽ phải thanh toán phí xử lý là năm đô-la (5\$).

Phí kích hoạt giấy phép cho chuyên viên thẩm mỹ và chuyên viên

- Phí để kích hoạt lại một giấy phép hành nghề hoặc đăng ký chuyên môn ở trạng thái không hoạt động sẽ là năm mươi đô-la (50\$).
- Khoản phí này sẽ được tính chung với phí tái cấp hai năm một lần.

Phí tái cấp giấy phép và đăng ký chuyên môn ở trạng thái không hoạt động

- Phí tái cấp giấy phép ở trạng thái không hoạt động là hai mươi năm đô-la (25\$).

- Phí tái cấp giấy đăng ký ở trạng thái không hoạt động là hai mươi đô-la (20\$).

Đăng ký chuyên môn

- Một ứng viên mà đã nhận giấy chứng nhận hoàn thành khóa học thêm về làm móng/trị liệu chân/dịch vụ móng thì sẽ được đăng ký là chuyên viên trong lĩnh vực này.
- Một ứng viên mà đã nhận giấy chứng nhận hoàn thành khóa học về chăm sóc da mặt (chăm sóc da mặt và nhổ lông) sẽ được đăng ký là chuyên viên trong lĩnh vực này.

Luật nghiêm cấm

Luật cấm bất cứ ai:

- Tham gia làm việc thẩm mỹ hoặc một chuyên môn mà không có giấy phép hành nghề có hiệu lực làm chuyên viên thẩm mỹ hoặc được đăng ký là chuyên viên được phòng quản lý cấp.
- Làm chủ, điều hành, duy trì, mở, thiết lập, thực hiện, hoặc tính phí, một mình hoặc với một người khác hoặc với những người khác, một viện thẩm mỹ hoặc viện thẩm mỹ chuyên ngành:
 - o Mà không được cấp phép theo điều khoản này; hoặc
 - o Mà ở đó một người không được cấp phép hành nghề hoặc được đăng ký làm chuyên viên thẩm mỹ hoặc chuyên viên được phép thực hiện dịch vụ thẩm mỹ hoặc bất cứ chuyên ngành thẩm mỹ nào.
- Liên quan vào những vi phạm có chủ tâm hoặc lặp lại chương này hoặc bất cứ quy định do Ban Thẩm mỹ thông qua.
- Cho phép một người được tuyển dụng tham gia vào thực hiện công việc thẩm mỹ hoặc một chuyên ngành thẩm mỹ trừ khi người này có giấy phép có hiệu lực làm chuyên viên thẩm mỹ hoặc được đăng ký là chuyên viên.
- Lấy hoặc cố lấy giấy phép hoặc đăng ký vì tiền, không phải phí được quy định, hoặc vật có giá trị khác hoặc do khai man.
- Sử dụng hoặc cố sử dụng một giấy phép thực hành nghề thẩm mỹ hoặc đăng ký thực hiện một chuyên ngành thẩm mỹ, mà giấy phép hoặc đăng ký đó bị tạm ngừng hoặc bị thu hồi.
- Quảng cáo hoặc gợi ý rằng dịch vụ chăm sóc da

THẨM MỸ BANG FLORIDA

hoặc dịch vụ cuộn cơ thể, như được thực hiện trong chương này, có quan hệ với sự thực hiện dịch vụ trị liệu mát-xa được định nghĩa trong điều . 480.033(3), ngoại trừ những công việc hoặc hoạt động được quy định trong điều s. 477.013.

Bất cứ ai vi phạm bất cứ điều khoản nào của mục này đều mắc vào tội ở cấp độ hai.

Hướng dẫn kỷ luật

Khi Ban Thẩm mỹ thấy rằng bất cứ ai đã vi phạm vào bất cứ điều khoản nào được quy định trong Mục 477.029(1), Bộ luật Florida, thì Ban Thẩm mỹ sẽ đưa ra lệnh cuối cùng áp dụng hình phạt phù hợp được khuyến nghị trong hướng dẫn kỷ luật sau.

Không cho phép hoạt động như một chuyên viên thẩm mỹ hoặc chuyên viên trừ khi được cấp phép hoặc đăng ký một cách phù hợp như được nêu trong Chương 477, Bộ luật Florida. Hình phạt thông thường được đề nghị là:

- Đối với cá nhân chưa từng được cấp phép ở bang Florida, phạt tiền hành chính 500\$;
- Đối với người được cấp phép hoặc đăng ký mà không thực hiện tái cấp đúng quy định, phạt tiền hành chính 50\$ mỗi tháng hoặc một phần của tháng mà người cấp phép hoặc đăng ký vẫn chưa đăng ký hoặc chưa được cấp phép tổng tiền phạt lên đến 500\$.

Điều hành bất cứ viện thẩm mỹ mà không được cấp phép hoạt động đúng theo như quy định của Chương 477, Bộ luật Florida, hình phạt thông thường như sau:

- Đối với cá nhân chưa từng được cấp phép ở bang Florida, hoặc đối với hoạt động của viện thẩm mỹ chưa cấp phép trong một cơ sở, thì phạt tiền hành chính 500\$;
- Đối với giấy phép của viện thẩm mỹ mà không được gia hạn đúng hạn, phạt tiền 50\$ mỗi tháng hoặc một phần của tháng

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

mà trong suốt thời gian diễn ra hoạt động này với tổng số tiền tối đa 200\$;

- Đối với giấy phép của viện thẩm mỹ đã hết hạn, phạt tiền 500\$.

Cho phép một người được tuyển dụng tham gia vào thực hiện công việc thẩm mỹ hoặc một chuyên ngành thẩm mỹ trừ khi người này có giấy phép hoặc được đăng ký phù hợp theo quy định của Chương 477, Bộ luật Florida, trừ khi người này thuộc diện miễn trừ theo Mục 477.0135(8), F.S. Hình phạt thông thường được đề nghị là:

- Đối với hành vi thuê người chưa bao giờ được cấp phép hoặc đăng ký ở Florida hoặc người không được miễn giấy phép, phạt tiền 500\$;
- Đối với hành vi thuê người mà không thực hiện tái cấp giấy phép đúng hạn hoặc tình trạng được miễn giấy phép đã hết, phạt tiền 50\$ một tháng hoặc một phần của tháng mà trong suốt thời gian người này được thuê làm việc tổng tiền phạt lên đến 500\$.

Trình giấy phép hoặc đăng ký của người khác làm của mình.

- Hình phạt thông thường được đề nghị là phạt tiền 500\$ và cảnh cáo.

Đưa ra bằng chứng giả hoặc mạo danh lên Phòng quản lý hoặc Ủy ban nhằm lấy được giấy phép hoặc đăng ký như được quy định trong Chương 477, Bộ luật Florida.

- Hình phạt được đề nghị là phạt tiền 500\$ và từ chối giới thiệu chấp thuận giấy phép hoặc đăng ký có liên quan hoặc thu hồi giấy phép hoặc đăng ký đã nhận do hành vi này mang lại.

Mạo danh người được cấp phép hoặc đăng ký khác mà có tên giống hoặc khác.

- Hình phạt thông thường được đề nghị là phạt tiền 500\$ và 6 tháng đình chỉ bất cứ giấy phép hoặc đăng ký khác của người được cấp theo Chương 477, Bộ luật Florida.

Sử dụng hoặc cố sử dụng giấy phép hoặc đăng ký đã bị thu hồi.

- Hình phạt thông thường đề nghị là phạt tiền 500\$ và một năm đình chỉ bất cứ giấy phép hoặc đăng ký khác của người được cấp phép theo Chương 477, Bộ luật Florida.

Vi phạm bất cứ điều khoản nào của mục 477.0265, Mục 477.028 hoặc Mục 455.227(1), Bộ luật Florida.

- Hình phạt thông thường được đề nghị là hình phạt được đề nghị trong mục nhánh (2) và (3) dưới đây hoặc mục nhánh (1)(i)2 bên dưới.
 - o Vi phạm hoặc từ chối tuân thủ theo bất cứ điều khoản nào của Chương 477, Bộ luật Florida hoặc Chương 455 hoặc quy định hoặc quyết định cuối cùng của Ủy ban. Hình phạt thông thường được đề nghị là:
 - Đối với vi phạm Chương 477, Bộ luật Florida, hình phạt được đề nghị được nêu trong phần này;
 - Đối với vi phạm Chương 455, Bộ luật Florida, áp dụng hình phạt trong khoảng được nêu trong Mục 455.227, Bộ luật Florida, cho vi phạm này;
 - Đối với vi phạm quy định của Ủy ban, hình phạt đề nghị được nêu trong phần cho vi phạm này, và bất cứ hình phạt bổ sung phù hợp của Ủy ban trong giới hạn của Mục 61G5-30.001(5), F.A.C.;
 - Đối với vi phạm chỉ thị cuối cùng của Ủy ban, phạt tiền 500\$ và 6 tháng đình chỉ.

Vi phạm những yêu cầu về an toàn và sức khỏe của Mục 61G5-30.001(5), F.A.C.

- Hình phạt thông thường đề nghị là phạt tiền 50\$ cho mỗi tháng nếu phát hiện dưới 3 vi phạm, hoặc
- Phạt tiền 250\$ nếu phát hiện 3 hoặc trên 3 vi phạm, hoặc
- Phạt tiền 500\$ nếu phát hiện 5 hoặc trên 5 vi phạm ở thời điểm xảy ra vi phạm này.

Trong trường hợp mà viện thẩm mỹ bị phát hiện hoạt động mà không có thiết bị khử trùng Ủy ban có thể áp dụng phạt tiền 250\$.

Khi Ủy ban phát hiện bất cứ ai vi phạm vào bất cứ điều khoản nào được quy định trong Mục

477.0265(1), Bộ luật Florida, thì Ủy Ban cũng sẽ nhận thấy rằng người này đã vi phạm Mục 477.029(1)(h), Bộ luật Florida, và Ủy ban sẽ đưa ra lệnh cuối cùng áp dụng hình phạt phù hợp được khuyến nghị trong hướng dẫn kỷ luật sau.

- Tham gia làm việc thẩm mỹ hoặc một chuyên môn mà không có giấy phép hành nghề có hiệu lực làm chuyên viên thẩm mỹ hoặc được đăng ký là chuyên viên được phòng quản lý cấp theo điều khoản của Chương 477, Bộ luật Florida. Hình phạt thông thường được đề nghị là:
 - o đối với cá nhân chưa từng được cấp phép hay đăng ký ở bang Florida, phạt tiền hành chính 500\$;
 - o đối với người được cấp phép hoặc đăng ký mà không thực hiện tái cấp đúng quy định, phạt tiền hành chính 50\$ mỗi tháng hoặc một phần của tháng mà người cấp phép hoặc đăng ký vẫn chưa đăng ký hoặc chưa được cấp phép tổng tiền phạt lên đến 500\$.
- Làm chủ, điều hành, duy trì, mở, thiết lập, thực hiện, hoặc tính phí, một mình hoặc với một người khác hoặc với những người khác, một viện thẩm mỹ hoặc viện thẩm mỹ chuyên ngành mà không được cấp phép hoặc đăng ký theo điều khoản của Chương 477, Bộ luật Florida.
 - o Hình phạt thông thường được đề nghị là phạt tiền hành chính 50\$ mỗi tháng hoặc một phần của tháng trong khoảng thời gian này hoạt động đã diễn ra với tổng tiền phạt lên đến 500\$.
- Làm chủ, điều hành, duy trì, mở, thiết lập, thực hiện, hoặc tính phí, một mình hoặc với một người khác hoặc với những người khác, một viện thẩm mỹ hoặc viện thẩm mỹ chuyên ngành mà ở đó một người không có giấy phép làm việc như chuyên viên thẩm mỹ hoặc đăng ký làm chuyên viên và không được miễn theo mục 477.0135(8), F.S., được phép thực hiện dịch vụ thẩm mỹ hoặc dịch vụ chuyên môn khác. Hình phạt thông thường được đề nghị là:
 - o đối với vi phạm có liên quan đến người chưa bao giờ được cấp phép hay đăng ký ở bang Florida, phạt tiền 500\$.
 - o đối với vi phạm liên quan đến người mà không thực hiện tái cấp giấy phép đúng hạn hoặc tình trạng được miễn giấy phép đã hết, phạt tiền 50\$ một tháng hoặc một phần của tháng mà trong suốt thời gian xảy ra vi phạm này.
- Liên quan vào những vi phạm có chủ tâm hoặc lặp lại của Chương 477, Bộ luật Florida, hoặc bất

THẨM MỸ BANG FLORIDA

cứ quy định do Ban Thẩm mỹ thông qua. Hình phạt thông thường được đề nghị là phạt tiền 500\$ và đình hi hoặc thu hồi bất cứ giấy phép hoặc đăng ký được cấp theo Chương 477, Bộ luật Florida.

- Cho phép một người được tuyển dụng tham gia vào thực hiện công việc thẩm mỹ hoặc một chuyên ngành thẩm mỹ trừ khi người này có giấy phép có hiệu lực làm chuyên viên thẩm mỹ hoặc được đăng ký là chuyên viên trừ khi người này được miễn theo Mục 477.0135(8), F.S. Hình phạt thông thường được đề nghị là:
 - o đối với vi phạm có liên quan đến người chưa bao giờ được cấp phép hay đăng ký ở bang Florida hoặc người không được miễn, phạt tiền 500\$;
 - o đối với vi phạm liên quan đến người mà không thực hiện tái cấp giấy phép đúng hạn hoặc tình trạng được miễn giấy phép đã hết, phạt tiền 50\$ một tháng hoặc một phần của tháng mà trong suốt thời gian xảy ra vi phạm này.
- Lấy hoặc cố lấy giấy phép hoặc đăng ký vì tiền, không phải phí được quy định, hoặc vật có giá trị khác hoặc do khai man.
 - o Hình phạt được đề nghị là phạt tiền 500\$ và từ chối giới thiệu chấp thuận giấy phép hoặc đăng ký có liên quan hoặc thu hồi giấy phép hoặc đăng ký đã nhận do hành vi này mang lại.
- Sử dụng hoặc cố sử dụng một giấy phép thực hành nghề thẩm mỹ hoặc đăng ký thực hiện một chuyên ngành thẩm mỹ, mà giấy phép hoặc đăng ký đó bị tạm ngừng hoặc bị thu hồi.
 - o Hình phạt thông thường đề nghị là phạt tiền 500\$ và một năm đình chỉ bất cứ giấy phép hoặc đăng ký khác của người được cấp phép theo Chương 477, Bộ luật Florida.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

Khi Ủy ban phát hiện bất cứ ai vi phạm vào bất cứ được cấp phép hoặc đăng ký theo Chương 477, Bộ luật Florida, mà đã vi phạm bất cứ quy định nào trong Mục 477.028, Bộ luật Florida, thì Ủy ban sẽ đưa ra lệnh cuối cùng áp dụng hình phạt thu hồi giấy phép hoặc đăng ký liên quan đến sự vi phạm này.

Dựa vào sự xem xét của những yếu tố này, Ủy ban có thể áp dụng những hành động kỷ luật ngoài hình phạt được khuyến nghị ở trên:

- (a) tính nghiêm trọng của sự vi phạm;
- (b) sự nguy hiểm với cộng đồng;
- (c) số lần lặp lại của vi phạm;
- (d) khoảng thời gian kể từ ngày vi phạm;
- (e) số lượng than phiền được gửi lên về bên có giấy phép;
- (f) khoảng thời gian mà người có giấy phép hoặc đăng ký đã thực hiện công việc;
- (g) hư hại trên thực tế, về vật chất hoặc mặt khác, do sự vi phạm gây ra;
- (h) tác động tiêu cực của hình phạt được áp dụng;
- (i) tác động của hình phạt lên kế sinh nhai của người được cấp phép hoặc đăng ký;
- (j) nỗ lực khắc phục;
- (k) kiến thức thực tế của người được cấp phép hoặc đăng ký về sự vi phạm;
- (l) nỗ lực của người được cấp phép hoặc đăng ký để sửa chữa hoặc dừng sự vi phạm hoặc sự từ chối sửa chữa hoặc dừng sự vi phạm của người cấp phép hoặc đăng ký;
- (m) vi phạm liên quan của người được cấp phép hoặc đăng ký ở một bang khác bao gồm những phát hiện vi phạm hoặc không vi phạm, hình phạt được áp dụng và hình phạt đã thực thi;
- (n) sự bất cẩn trên thực tế của người được cấp phép hoặc đăng ký liên quan đến bất cứ vi phạm nào;
- (o) hình phạt được áp dụng cho sự vi phạm liên quan trong mục nhánh (1) ở trên;
- (p) bất cứ tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng nào.

Hình phạt được áp dụng bởi Ủy ban theo mục 61G5-30.001, Bộ luật Florida, có thể được áp dụng kết hợp hoặc riêng lẻ nhưng không thể vượt quá giới hạn được nêu ra bên dưới:

- (a) Đưa ra lời quả trách hoặc chỉ trích.

- (b) Áp dụng hình phạt hành chính không quá 500\$ cho mỗi lần hoặc vi phạm tác biệt.
- (c) Áp dụng thử thách trong một khoảng thời gian và là đối tượng để đánh giá những điều kiện phù hợp mà Ủy ban nêu ra.
- (d) Thu hồi hoặc đình chỉ bất cứ giấy phép hoặc đăng ký được cấp theo Chương 477, Bộ luật Florida.
- (e) Từ chối xác nhận với Phòng quản lý đơn đăng ký cấp giấy phép hoặc đăng ký.

Những điều khoản trên không được hiểu như là để cấm các hành vi dân sự hoặc truy tố hình sự như được nêu trong Mục 477.0265(2) hoặc Mục 477.031, Bộ luật Florida, và những điều khoản của những Mục ở trên không được hiểu như là để giới hạn khả năng của Ban Thẩm mỹ để rơi vào điều kiện rằng buộc với các bên bị buộc tội như Mục 120.57(3), Bộ luật Florida.

Trong mọi trường hợp Ủy ban đều áp dụng hình phạt tiền, Ủy ban cũng đình chỉ giấy phép của bên bị đơn. Tuy nhiên, để cho phép Bị đơn thanh toán cho khoản phạt tiền, sự đình chỉ sẽ có hiệu lực trong một khoảng thời gian được nêu rõ trong chỉ định cuối cùng của Ủy ban theo điều luật Rule 61G5-17.016. Nếu khoản tiền phạt được thanh toán trong khoảng thời gian này, thì sự đình chỉ sẽ hết hiệu lực; nếu khoản tiền phạt không được thanh toán trong khoảng thời gian này, thì giai đoạn chờ sẽ kết thúc và sự đình chỉ sẽ có hiệu lực. Lúc này, sau khi khoản tiền phạt được thanh toán thì sự đình chỉ sẽ được gỡ bỏ.

Bản trích dẫn

Được sử dụng trong quy định này, định nghĩa của “trích dẫn” và “đối tượng” như sau:

“Bản trích dẫn” có nghĩa là một công cụ mà đạt đủ điều kiện được ghi trong mục s. 455.224, F.S., và được dùng cho một đối tượng cho mục đích đánh giá hình phạt một số tiền được quy định bởi luật này;

“Đối tượng” có nghĩa là người được cấp phép, ứng viên, người, hiệp hội, tập đoàn, hoặc thực thể khác bị cáo buộc có sự vi phạm được nêu trong luật này.

Thay cho quy trình kỷ luật có trong mục s. 455.225, F.S, Phòng quản lý ở đây có quyền quyết định về bất cứ vi phạm được nêu rõ ở đây bằng cách đưa ra bản trích dẫn cho đối tượng trong vòng sáu tháng sau khi việc gửi than phiền mà là cơ sở cho bản trích dẫn.

Ban Thẩm mỹ nêu rõ những vi phạm theo trích dẫn sau, mà sẽ dẫn đến hình phạt tiền năm mươi đô-la (50\$):

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Trừ khi được quy định khác ở đây, bất cứ vi phạm về an toàn, vệ sinh, hoặc những yêu cầu khác dành cho viện thẩm mỹ được quy định trong Luật 61G5-20.002 – tuy nhiên, nếu đây là vi phạm lần đầu và không có những vi phạm khác, thì đối tượng sẽ nhận được Thông báo Vi phạm;
- Thực hành thẩm mỹ hoặc một chuyên môn bằng giấy phép ở trạng thái không hoạt động hoặc đã hết hạn trong một tháng hoặc một phần của tháng;
- Hoạt động một viện thẩm mỹ mà có giấy phép đã quá hạn một tháng hoặc một phần của tháng;
- Thuê một người thực hành thẩm mỹ hoặc một chuyên môn có giấy phép ở trạng thái không hoạt động hoặc đã hết hạn một tháng hoặc một phần của tháng.
- Trừ khi được cho phép khác đi trong Chương 477, F.S., việc thực hiện những dịch vụ thẩm mỹ trong một viện thẩm mỹ mà không có giấy phép vi phạm mục s. 477.0263(1), F.S.

Ban Thẩm mỹ nêu rõ ở đây những vi phạm theo trích dẫn sau, mà sẽ dẫn đến hình phạt tiền một trăm đô-la (100\$):

- Chuyển chủ sở hữu hoặc thay đổi địa điểm của viện thẩm mỹ mà không có sự chấp thuận của Phòng quản lý theo Luật 61G5-20.006, với điều kiện sự chuyển sở hữu hoặc thay đổi địa điểm chưa vượt quá 90 ngày và chủ của viện thẩm mỹ có thể đưa ra được bằng chứng rằng một bản đăng ký đầy đủ thông tin đã được gửi lên cho Phòng quản lý;
- Thực hành thẩm mỹ hoặc một chuyên môn bằng giấy phép ở trạng thái không hoạt động hoặc đã hết hạn được hơn một tháng nhưng không quá hai tháng;
- Hoạt động một viện thẩm mỹ mà có giấy phép đã quá hạn hơn một tháng nhưng không quá hai tháng;
- Thuê một người thực hành thẩm mỹ hoặc một chuyên môn có giấy phép ở trạng thái không hoạt động hoặc đã hết hạn được hơn một tháng nhưng không quá hai tháng;
- Hai vi phạm về an toàn, vệ sinh, hoặc những yêu cầu khác dành cho viện thẩm mỹ được quy định trong Luật 61G5-20.002.
- Vi phạm yêu cầu về miễn tốt nghiệp trong mục 61G5-20.008(2)(d) hoặc (3).

Ban Thẩm mỹ nêu rõ ở đây những vi phạm theo trích

dẫn sau, mà sẽ dẫn đến hình phạt tiền hai trăm năm mươi đô-la (250\$):

- Hoạt động một viện thẩm mỹ mà không có thiết bị vệ sinh ẩm theo Luật 61G5-20.002(2)(d);
- Ba hoặc nhiều hơn ba vi phạm về an toàn, vệ sinh, hoặc những yêu cầu cho viện thẩm mỹ khác được nêu trong Luật 61G5-20.002.
- Không hoàn thành khóa đào tạo được phê duyệt về vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) và Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) như được quy định trong Luật 61G5-18.011.

Ban Thẩm mỹ nêu rõ ở đây những vi phạm theo trích dẫn sau, mà sẽ dẫn đến hình phạt tiền năm trăm đô-la (500\$):

- Thực hành thẩm mỹ hoặc một chuyên môn mà không có giấy phép;
- Hoạt động một viện thẩm mỹ mà không có giấy phép;
- Employing a person to practice cosmetology or a specialty without a license;
- Thuê một người thực hành thẩm mỹ hoặc một chuyên môn mà không có giấy phép;
- Năm vi phạm về an toàn, vệ sinh, hoặc những yêu cầu khác dành cho viện thẩm mỹ được quy định trong Luật 61G5-20.002.

Hòa giải

“Hòa giải” nghĩa là một quá trình mà người hòa giải được chỉ định bởi phòng quản lý đứng ra thúc đẩy và cho ra một giải pháp cho một khiếu nại về mặt pháp lý. Đây là quá trình không chính thức và không mang tính chất đối kháng với mục đích là hỗ trợ các bên đạt được một thỏa thuận được cả hai bên chấp nhận.

Ban Thẩm mỹ nhận thấy rằng hòa giải là một

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

phương thức chấp nhận được để giải quyết mâu thuẫn cho những vi phạm sau vì về bản chất là có hiệu quả về kinh tế hoặc có thể được sửa chữa bởi người được cấp phép:

- người được cấp phép không thanh toán đúng hạn bất cứ khoản tiền phạt hoặc phí tổn hành chính đã được đánh giá;
- người được cấp phép không phản hồi đúng hạn về một cuộc thanh tra giáo dục liên tục;
- không gửi báo cáo thay đổi địa chỉ đối với viện thẩm mỹ; và
- không thông báo đúng hạn cho phòng quản lý của người được cấp phép hoặc đăng ký sự thay đổi về địa chỉ bưu điện hoặc nơi hành nghề.

“Nhà hòa giải” nghĩa là người được chứng nhận về hòa giải bởi Tòa Florida, Tòa án tối cao Florida, hoặc Ban Điều trần Hành chính.

Thông báo vi phạm

Theo Mục 455.225(3), Bộ luật Florida, khi nhận một khiếu nại, thì cơ quan thẩm quyền có thể gửi cho người được cấp phép một thông báo vi phạm đối với vi phạm lần đầu và nhỏ. Việc người được cấp phép không đưa ra hành động để sửa vi phạm trong vòng 15 ngày sau khi nhận thông báo thì có thể dẫn đến việc áp dụng những quy trình xử lý thông thường.

“Vi phạm nhỏ” được dùng trong Mục 455.225(3), Bộ luật Florida, được định nghĩa như sau:

- Vi phạm Luật 61G5-20.004, F.A.C.
- Vi phạm Luật 61G5-18.011(1), F.A.C., về việc không duy trì một bản sao chứng nhận hoàn thành khóa học về hướng dẫn vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) và Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS).
- Vi phạm Luật 61G5-20.008(2)(a), F.A.C., về việc không lấy có bản sao bằng tốt nghiệp trung học hoặc bằng G.E.D tương

đương của nhân viên và bằng hoặc chứng chỉ hoàn thành lớp thẩm mỹ.

Theo Chương 95-402, Luật Florida, cơ quan có thẩm quyền có thể gửi đi thông báo vi phạm như một hành động hành pháp với người được cấp phép đối với vi phạm nhỏ của một luật. Theo Chương 95-402, Mục (2)(b), Luật Florida, Ủy ban chỉ rõ những quy định sau cho một vi phạm là vi phạm nhỏ một điều luật mà là nguyên nhân thông báo vi phạm được đưa ra:

- Vi phạm Luật 61G5-20.004, F.A.C.
- Vi phạm Luật 61G5-18.011(1), F.A.C., về việc không duy trì một bản sao chứng nhận hoàn thành khóa học về hướng dẫn vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) và Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS).
- Violations of Rule 61G5-20.008(2)(a), F.A.C., về việc không lấy có bản sao bằng tốt nghiệp trung học hoặc bằng G.E.D tương đương của nhân viên và bằng hoặc chứng chỉ hoàn thành lớp thẩm mỹ.

Kiện tụng dân sự

Như tích tụ từ bất cứ truy tố hình sự hay dân sự khác, ban quản lý có thể đâm đơn kiện thay mặt bang nhằm tìm kiếm sự bảo đảm của một lệnh giới hạn, lệnh của tòa, hoặc huấn lệnh của tòa án áp dụng cho người mà đang hoặc đã vi phạm bất cứ điều khoản của chương này hoặc luật hoặc quy định mang tính luật pháp của phòng quản lý.

Lãnh đạo quản lý & Tham gia của nhân

Trước tiên, trong phần thảo luận về chương trình an toàn và sức khỏe, chúng ta sẽ thảo luận về việc lãnh đạo quản lý và sự tham gia của nhân viên đóng vai trò như thế nào trong sự an toàn và sức khỏe của một công ty. Có một số bước cơ bản mà cả nhà quản lý và nhân viên phải thực hiện để giữ môi trường làm việc an toàn, lành mạnh cho tất cả mọi người cùng làm việc:

- **Cam kết**
 - Ban quản lý phải nêu rõ cam kết của mình nhằm đáp ứng và duy trì những yêu cầu cho cơ sở làm việc của mình và nhận trách nhiệm cuối cùng cho sức khỏe và sự an toàn của nhân viên.
- **Công ty**
 - Nhà quản lý và nhân viên phải hiểu được

các chương trình an toàn và sức khỏe đóng vai trò quan trọng đến mức nào trong công ty của mình. Điều này có lợi cho cả hai bên

- **Quyền và Trách nhiệm**

- o Miêu tả quyền và trách nhiệm của nhân viên về an toàn và sức khỏe

- **Trách nhiệm giải trình**

- o Sẽ có một hệ thống trong nơi làm việc mà được thiết lập nhằm yêu cầu tất cả nhân viên đều có trách nhiệm với những tiêu chuẩn an toàn.

- **Nguồn lực**

- o Các chuyên gia an toàn và sức khỏe sẵn sàng để nhận diện những nguy cơ để đưa vào kế hoạch quản lý tổng quan

- **Mục tiêu và Lên kế hoạch**

- o Nhà quản lý và nhân viên sẽ nhận diện những kế hoạch hàng năm và đưa vào kế hoạch quản lý tổng quan

- **Tự đánh giá**

- o Các cơ sở làm việc cũng nên thực hiện đánh giá kiểm tra hàng năm về chương trình an toàn và sức khỏe để tiếp tục cải thiện

Nhân viên phải hiểu về những nguy cơ mà họ có thể gặp phải và cách phòng tránh tác hại có thể đến với mình và những người khác từ việc tiếp xúc với nguy cơ này. Nhiều nơi làm việc có thể tổ chức buổi hướng dẫn nhằm giới thiệu cho nhân viên mới biết về những nguyên tắc này.

Mặt khác, giám sát viên phải phân tích công việc để nhận diện những nguy cơ trong nơi mình chịu trách nhiệm. Giám sát viên cũng phải duy trì những bảo vệ cơ thể ở nơi làm việc và cùng cố việc đào tạo nhân viên thông qua đánh giá hiệu năng và, nếu cần thiết, bắt buộc thực hiện công việc an toàn.

Đào tạo về nguy cơ



Chúng ta đã thảo luận về những yêu cầu cơ bản cho ban quản lý và chủ lao động về sự an toàn và sức khỏe ở nơi làm việc, chúng ta sẽ thảo luận về đào tạo về nguy

cơ. Phạm vi thông tin về nguy cơ mà nhân viên cần

THẨM MỸ BANG FLORIDA

biết sẽ khác nhau, nhưng ít nhất cũng gồm:

- Những nguy cơ chung và quy định an toàn ở nơi làm việc
- Nguy cơ cụ thể, quy định và thực hành an toàn liên quan đến công việc cụ thể
- Vai trò của nhân viên trong những tình huống khẩn cấp

Loại thông tin và đào tạo này liên quan cụ thể đến nguy cơ mà có thể không hiển thị rõ ràng, hoặc với trải nghiệm và kiến thức thông thường của nhân viên.

Vậy nên đào tạo về nguy cơ nên được thực hiện theo định dạng mà gồm những chủ đề sau:

- Nhận diện nguy cơ
- Đào tạo bắt buộc về tiêu chuẩn
 - o Ví dụ, nếu nơi làm việc có liên quan đến những hóa chất có nguy cơ mà cần phải được hướng dẫn theo tiêu chuẩn đào tạo về hóa chất có nguy cơ OSHA
- Phản ứng trong trường hợp khẩn cấp
- Điều tra tai nạn
- Luyện tập trong tình huống khẩn cấp

Chương trình chủ đạo về an toàn và sức khỏe

Để thảo luận sâu hơn về những nguy cơ ở nơi làm việc, chúng ta sẽ thảo luận về một số chương trình an toàn và sức khỏe chủ đạo mà cần được thực hiện. Chương trình an toàn và sức khỏe được khuyến nghị cho tất cả công ty và đã được chứng minh: giảm tai nạn ở nơi làm việc, cải thiện tinh thần làm việc và giảm chi phí bồi thường. Trong mục này, chúng ta sẽ nói về những chủ đề liên

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

quan đến chương trình an toàn và sức khỏe sau:

- Những yếu tố chính về tổ chức
- Những đặc điểm hiệu quả chung
- Phân tích nơi làm việc

Những yếu tố chính về tổ chức

Trước tiên, chúng ta sẽ thảo luận về những yếu tố chính về tổ chức của chương trình an toàn và sức khỏe. Những tai nạn ở nơi làm việc thường gây tổn kém hơn những gì hầu hết mọi người tưởng. Lý do chủ yếu là do những chi phí ngấm của những tai nạn này. Những chi phí ngấm này có thể mang tính trực tiếp hoặc gián tiếp. Một số chi phí có thể được thấy rõ ràng, nhưng trên thực tế lại không được chủ lao động để ý tới. Những loại chi phí này gồm có như yêu cầu bồi thường của nhân viên, chi phí đào tạo và bồi thường nhân viên thay thế, hoặc chi phí phát sinh từ sửa chữa cơ sở vật chất bị hư hại.

Để đánh giá đúng chi phí của sự an toàn và sức khỏe, điều quan trọng mà chủ lao động hoặc nhà quản lý cần làm là điều tra tai nạn, áp dụng những hành động khắc phục và tiếp tục mua bảo hiểm cho nhân viên. Nếu chủ lao động không thực hiện quản lý đúng cách nhân viên đối với những chương trình an toàn và sức khỏe thì chủ lao động có thể đối mặt với nhiều tai nạn hơn. Những tai nạn này không chỉ gây ra tổn hại về sức khỏe và tiền bạc, mà còn gây ra những tổn hại về mặt tinh thần ở nơi làm việc. Một môi trường làm việc mà không an toàn cho nhân viên có thể dẫn đến tinh thần làm việc thấp và làm cho việc nhân viên vắng mặt sẽ tăng dần lên. Đây là lý do tại sao việc thực thi chương trình an toàn và sức khỏe ở nơi làm việc lại có lợi đến vậy. Nhà quản lý và chủ lao động cần phải nỗ lực để giảm khả năng xảy ra tai nạn cho nhân viên và những chi phí phụ thêm, bao gồm cả những chi phí về tiền bạc, sức khỏe và tinh thần.

Những đặc điểm hiệu quả chung

Chúng ta đã thảo luận về những yếu tố chính về tổ chức, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về thành phần thứ hai của chương trình an toàn và sức khỏe: đặc điểm hiệu quả chung. Chương trình an toàn và sức khỏe hiệu quả nhất sẽ liên quan đến mọi cấp độ trong công ty, và truyền dẫn một văn hóa an toàn mà giúp giảm tai nạn cho nhân viên và cải thiện lợi nhuận cho nhà quản lý. Dưới đây là những đặc điểm chung nhất của một văn hóa an toàn và sức khỏe:

- Ban quản lý tin rằng an toàn và sức khỏe khi làm việc cũng quan trọng như những mục tiêu khác của công ty (như kiểm soát chi phí, chất lượng và năng suất).
- Nhân viên trong công ty tin rằng họ có quyền được làm việc trong một môi trường an và lành mạnh
- Tất cả mọi nhân viên đều chấp nhận trách nhiệm cá nhân của mình nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của mình
- Tất cả mọi nhân viên tin rằng mình có bổn phận bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người khác

Lãnh đạo quản lý và sự tham gia của nhân viên là mang tính thiết yếu cho sự thành công của chương trình an toàn và sức khỏe: một người không thể làm được nếu thiếu sự giúp sức của người khác. Nhà quản lý nơi làm việc phải tận tâm thực hiện theo chương trình an toàn và sức khỏe, nhưng nếu nhân viên chỉ mù quáng làm theo hoặc có một số nhân viên khác không tham gia, thì vấn đề chỉ *tạm thời* được giải quyết. Do đó, một kế hoạch an toàn và sức khỏe hiệu quả sẽ:

- Quy định rõ ràng chính sách an toàn và sức khỏe ở nơi làm việc
- Thiết lập và truyền đạt mục đích và mục tiêu rõ ràng
- Có sự tham gia của quản lý cấp cao vào chương trình
- Khuyến khích nhân viên tham gia vào chương trình và vào những quyết định có tác động đến sức khỏe và an toàn của họ
- Truyền đạt trách nhiệm về mọi khía cạnh của chương trình

Phân tích nơi làm việc

Thành phần cuối cùng của một kế hoạch an toàn và sức khỏe hiệu quả là phân tích nơi làm việc. Phân tích nơi làm việc là rất quan trọng để nhận diện những tình trạng nguy cơ ở nơi làm việc. Nhằm có được sự phân tích hiệu quả, ban quản lý phải cung cấp nguồn thông tin và quyền cho nhân viên để nhận diện những nguy cơ có ở nơi làm việc và giảm thiểu hoặc kiểm soát những nguy cơ này.

Một bản phân tích nơi làm việc cần gồm những yếu tố chính sau:

- Kiểm tra nơi làm việc để tìm những nguy cơ hiện có
- Kiểm tra tình trạng và hoạt động mà có thể có những thay đổi khiến tạo ra nguy cơ
- Ban quản lý phân tích công việc và nơi làm việc để thấy trước và ngăn ngừa những sự việc gây hại



Có thể sẽ cần những phân tích thêm nếu như tai nạn hoặc sự kiện gần xảy ra tai nạn diễn ra ở nơi làm việc. Nhà quản lý cần điều tra những tai nạn hoặc sự kiện gần xảy ra tai nạn nhằm nhận diện được nguyên nhân. Chỉ khi những nguyên nhân này được nhận biết thì chủ lao động mới có thể thiết lập được những phương tiện ngăn ngừa không để xảy ra trong tương lai. Ngoài ra, nhà quản lý cũng nên phân tích xu hướng chấn thương và bệnh nhằm xác định sự tương đồng.

Những câu hỏi cụ thể phải được hỏi và trả lời trong báo cáo và cuộc điều tra tai nạn. Những câu hỏi này bao gồm “ai, cái gì, khi nào, ở đâu, tại sai và như thế nào?” Vậy nên việc phỏng vấn với tất cả nhân viên có liên quan trong những tai nạn là rất cần thiết. Tuy nhiên, mục tiêu chính của cuộc điều tra là ngăn ngừa những tai nạn tương tự xảy ra trong tương lai. Do đó, kết quả của cuộc điều tra phải được sử dụng để đưa ra hành động chỉnh sửa.

Để thực hiện phân tích nguy cơ công việc, chủ lao động hoặc người quản lý (cũng như nhân viên) cần suy nghĩ kỹ về những câu hỏi sau:

- **Cái gì có thể xảy ra vấn đề?**
 - o Ví dụ: Nhân viên có thể trượt ngã trên sàn ướt mà không có biển báo “Cẩn thận” được trưng.
- **Hậu quả là gì?**

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- o Ví dụ: Nhân viên có thể bị chấn thương ở chân, tay, bàn tay, lưng, v.v.

• Tại sao lại để xảy ra chuyện này?

- o Ví dụ: Tai nạn có thể xảy ra do nhân viên vội vàng chăm sóc một khách hàng mà một nhân viên khác bỏ quên.

• Những yếu tố nào gây ra việc này?

- o Ví dụ: Nguy cơ này diễn ra rất nhanh. Nhân viên thường không có đủ thời gian để kháng lại việc trượt té, trừ khi có vật gì đó gần bên để nắm vào.

• Khả năng tình trạng này có thể sẽ xảy ra?

- o Ví dụ: Sự xác định này sẽ cần đến việc đánh giá. Nếu có sự kiện “gần xảy ra tai nạn” hoặc đã có tai nạn, thì khả năng lặp lại sẽ được xem là cao. Thông qua việc làm theo những bước trong ví dụ này, bạn có thể sắp xếp được những hoạt động phân tích nguy cơ của mình.

Nhận diện và kiểm soát nguy cơ

Chúng ta đã thảo luận về việc phân tích nguy cơ và an toàn, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về cách mà chủ lao động, nhà quản lý, hoặc nhân viên có thể nhận diện và kiểm soát những nguy cơ này. Nhằm nhận diện và kiểm soát nguy cơ ở nơi làm việc, bạn phải đảm bảo rằng trong quá trình phân tích công việc, bạn đã: liệt kê, xếp hạng và đưa ra ưu tiên cho các công việc có nguy cơ. Ưu tiên đầu tiên của bạn sẽ là những công việc mà có nguy cơ mà những rủi ro không thể chấp nhận hiện tại có khả năng xảy ra nhất và để lại hậu quả nặng nề nhất.

Hãy đảm bảo khi bạn nhận diện những nguy cơ này ở nơi làm việc, bạn làm theo những hướng dẫn sau:

- Phác thảo các bước hoặc nhiệm vụ

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

- o Hầu hết tất cả các công việc đều có thể chia thành nhiều bước hoặc nhiệm vụ
- o Đảm bảo ghi nhận đủ thông tin để miêu tả được hành động của từng công việc mà không đi quá sâu vào chi tiết
- Tránh đi quá sâu vào chi tiết làm cho bản phân tích dài không cần thiết hoặc quá chung chung không có những bước cơ bản
 - o Bạn có thể có được những thông tin giá trị từ những nhân viên khác thực hiện cùng một công việc
- Xem lại các bước thực hiện công việc với nhân viên để đảm bảo bạn không bỏ sót điều gì
- Chỉ ra rằng bạn đang đánh giá công việc, không phải chất lượng làm việc của nhân viên
 - o Có sự hợp tác của nhân viên trong mọi giai đoạn của việc phân tích – từ đánh giá lại các bước và quy trình của công việc nhằm thảo luận những nguy cơ không kiểm soát được và giải pháp khuyến nghị

Nếu có bất cứ nguy cơ nào tồn tại mà đặt ra một sự nguy hiểm liên kế đến sức khỏe và mạng sống của nhân viên, hãy hành động ngay lập tức để bảo vệ nhân viên. Bất cứ vấn đề nào có thể dễ dàng chỉnh sửa thì phải chỉnh sửa càng sớm càng tốt.

Ngoài ra, thứ tự của ưu tiên và tính hiệu quả của biện pháp kiểm soát nguy cơ nên được thực hiện theo miêu tả bên dưới:

- **Kiểm soát kỹ thuật – tối thiểu hóa nguy cơ**
 - o Một ví dụ là thiết kế cơ sở vật chất, thiết bị, hoặc quy trình để loại bỏ nguy cơ, hoặc thay thế quy trình, thiết bị, vật liệu hoặc những yếu tố khác để giảm bớt nguy cơ
- **Kiểm soát hành chính**

- o Một ví dụ về kiểm soát hành chính là quy trình hoạt động bằng văn bản, giấy phép làm việc và thực hành công việc an toàn

- **Thiết bị bảo hộ cá nhân**

- o Loại thiết bị này như quần áo bảo hộ được chấp nhận là một phương pháp kiểm soát chỉ nếu những phương pháp khác không thể làm giảm thiểu nguy cơ.

Lên kế hoạch và ngăn ngừa nguy cơ

Kiểm soát nguy cơ có thể đóng góp lớn vào việc giảm thiểu nguy cơ ở nơi làm việc. Tuy nhiên, có những nguy cơ mà không thể nhận diện dễ dàng để chủ lao động hoặc nhà quản lý có thể giảm thiểu khả năng xảy ra ngay từ đầu. Những loại nguy cơ này có thể chứa những điều như hoàn cảnh khẩn cấp trong một sự kiện mà nguy cơ không thể nhìn thấy trước xảy ra, hoặc một phương pháp phòng ngừa không được tuân thủ đúng. Vì những lý do cụ thể này, nên luôn luôn quan trọng để:

- Duy tu cơ sở vật chất và thiết bị
- Thiết lập những quy trình khẩn cấp
- Thiết lập đào tạo và rèn luyện khi cần
- Tạo lập một chương trình y khoa có:
 - o Cấp cứu ban đầu tại chỗ
 - o Chăm sóc y khoa và khẩn cấp ở gần bên

Nhà quản lý và chủ lao động có thể không lúc nào cũng có thể ngăn ngừa hoặc nhìn thấy trước những tình huống xảy ra ở nơi làm việc, nhưng điều quan trọng là họ phải luôn luôn chuẩn bị cho chính mình và cho nhân viên của mình.

Đào tạo về an toàn và sức khỏe

Chúng ta đã thảo luận cách nhận diện và cảnh báo nhân viên về những nguy cơ ở nơi làm việc, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về thành phần cuối cùng có trong chương trình an toàn và sức khỏe: đào tạo. Đào tạo là phần quan trọng của bất cứ chương trình an toàn và sức khỏe nào. Để cho ban quản lý hướng dẫn, để cho nhân lực thực hiện phân tích nơi làm việc để tìm ra nguy cơ, và để cho nguy cơ được loại bỏ hoặc kiểm soát, tất cả mọi người tham gia vào đều phải được đào tạo. Trong mục cụ thể này, chúng ta sẽ thảo luận những chủ đề sau vì chúng liên quan mật thiết đến việc đào tạo an toàn và sức khỏe:

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Ai cần đào tạo?
- Thanh tra an toàn và sức khỏe
- Danh sách kiểm tra an toàn và sức khỏe

Trước tiên, chúng sẽ cần biết ai cần được đào tạo về an toàn và sức khỏe ở nơi làm việc. Đào tạo về an toàn và sức khỏe cần hướng đến những nhóm nhân viên sau:

- **Nhân viên mới, nhân viên hợp đồng, nhân viên mà mang thiết bị PPE và nhân viên ở khu vực có nguy cơ cao.**
 - o Nhà quản lý và giám sát viên cũng cần nằm trong kế hoạch đào tạo này.
- **Nhà quản lý**, nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của nhà quản lý trong việc hỗ trợ cho chương trình an toàn và sức khỏe và tạo ra tấm gương tốt cho nhân viên của mình
- **Giám sát viên** nhằm hiểu hết những chính sách và quy trình của công ty, phát hiện và kiểm soát nguy cơ, điều tra tai nạn, xử lý những trường hợp cấp cứu và biết cách đào tạo và đào tạo củng cố
- **Nhân viên toàn thời gian mà thay đổi công việc do quy trình hoặc vật liệu mới**
- **Toàn bộ nhân viên** cần được đào tạo nhắc lại định kỳ để đáp ứng những tình huống khẩn cấp.

Education and training in safety and health protection is especially critical for employees who are assuming new duties. This fact is solidified by the high injury rates among workers who are newly assigned to work tasks. Although some of these injuries may be attributed to other causes, a substantial number are directly related to inadequate knowledge of job hazards and subsequent knowledge of safe work practices.

Giáo dục và đào tạo về bảo vệ an toàn và sức khỏe là đặc biệt quan trọng đối với nhân viên mà đảm trách những trách nhiệm mới. Điều này được củng cố thêm do tỉ lệ chấn thương cao ở những nhân viên mà mới được phân bổ công việc mới. Mặc dù một số chấn thương này có thể do những nguyên nhân khác, thì một số lớn là có liên quan trực tiếp đến việc không có kiến thức về nguy cơ của công việc và sự hiểu biết về cách làm việc an toàn.

Thanh tra an toàn và sức khỏe



Chúng ta đã thảo luận về nhiều kỹ thuật ngăn ngừa nguy cơ khác nhau qua bài học này, bây giờ chúng ta sẽ nói về mục đích của thanh tra an toàn và sức khỏe ở nơi làm việc. Việc thanh tra này được thiết kế để biết được những nguy cơ mà đã bị bỏ qua trong những giai đoạn khác. Thanh tra an

toàn và sức khỏe cần được thực hiện thường xuyên và bằng một danh mục kiểm tra phù hợp. Những cuộc thanh tra này là cần thiết để cung cấp một hệ thống cần thiết cho nhân viên để thông báo cho ban quản lý biết về tình trạng nguy cơ rõ ràng và để nhận được phản hồi phù hợp và kịp thời. Ngoài ra, cần thiết lập những quy trình mà thực hiện thanh tra hàng ngày nơi làm việc.

Bạn có thể sử dụng danh mục kiểm tra đã có sẵn, hoặc có thể tạo một danh mục riêng của mình. Nếu bạn chọn tạo danh mục kiểm tra của riêng mình, thì danh mục này ít nhất phải dựa vào những lĩnh vực sau:

- Vấn đề trong quá khứ
- Tiêu chuẩn áp dụng cho ngành của bạn
- Thông tin cung cấp của tất cả mọi người liên quan
- Quy định hoặc phương thức an toàn của công ty

Ngoài ra, thanh tra cũng cần phải bao gồm mọi phần ở nơi làm việc nhằm đảm bảo không bỏ sót. Thanh tra nên được thực hiện theo lịch thường xuyên, và thanh tra viên nội bộ cần phải được đào tạo để họ có thể nhận diện và kiểm soát được nguy cơ. Bất cứ nguy cơ được nhận diện đều phải được ghi lại nhằm đảm bảo nó được giải quyết.

Danh mục kiểm tra an toàn và sức khỏe

Danh mục kiểm tra ngắn gọn dưới đây được

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #5

chủ lao động và nhà quản lý sử dụng để đánh giá chương trình an toàn và sức khỏe ở nơi làm việc. (Lưu ý rằng danh mục kiểm tra này chỉ là một hướng dẫn chung cho môi trường làm việc, và ban quản lý có thể cung cấp danh mục kiểm tra sâu và chi tiết hơn theo nơi làm việc cụ thể của mình)

- Bạn có chương trình an toàn và sức khỏe hiện đang dùng mà xử lý những vấn đề của chương trình an toàn và sức khỏe không?
- Bạn có chương trình an toàn và sức khỏe mà liên quan đến việc quản lý nguy cơ cụ thể ở nơi làm việc của mình không?
- Có một người chịu trách nhiệm rõ ràng đối với hoạt động chung của chương trình an toàn và sức khỏe không?
- Bạn có một hội đồng hoặc nhóm quản lý về an toàn và đại diện người lao động mà cùng họp thường xuyên và đưa ra báo cáo bằng văn bản về những hoạt động này không?
- Bạn có một quy trình làm việc cho việc xử lý những than phiền nội bộ của nhân viên liên quan đến an toàn và sức khỏe không?

Như chúng ta đã nói đến, chương trình an toàn và sức khỏe cho nhân viên hiệu quả giúp làm giảm những chấn thương và bệnh liên quan đến công việc, cải thiện tinh thần và năng suất và giảm chi phí bồi thường. Sự cam kết của quản lý và sự tham gia của nhân viên, phân tích công việc và nơi làm việc, ngăn ngừa và kiểm soát nguy cơ và đào tạo an toàn và sức khỏe là cần thiết để phát triển một chương trình an toàn và sức khỏe hiệu quả và đầy đủ.

Kết luận

Thông qua bài học này chúng ta đã tìm hiểu về luật và quy định của bang và liên bang. Chúng ta đã thảo luận về cách những quy định và luật được đưa ra để bảo vệ sức khỏe, an toàn, và sự khỏe mạnh của cả khách hàng và chuyên viên thẩm mỹ. Chúng ta cũng

thảo luận về những tiêu chuẩn của một chuyên viên thẩm mỹ, và đã đưa ra những yêu cầu cụ thể để một



người nhận được giấy phép hành nghề. Đối với chuyên viên thẩm mỹ được cấp phép, chúng ta cũng chỉ ra địa điểm mà họ sẽ hành nghề.

Ngoài ra, chúng ta

đã thảo luận về Ban Thẩm mỹ - thuộc Phòng Quản lý Nghề nghiệp và Kinh doanh - thảo luận chi tiết ban này gồm những ai và nhiệm vụ của từng thành viên trong ban là gì. Chúng ta cũng nói về phí mà người đứng đầu viện thẩm mỹ sẽ phải trả. Cuối cùng, chúng ta thảo luận về chương trình an toàn và sức khỏe liên quan đến thẩm mỹ.

Trang điểm có hóa chất cho tóc, da, và móng

Trong bài học này chúng ta sẽ thảo luận về những chức năng và loại trang điểm có hóa chất khác nhau cho các bộ phận quan trọng của cơ thể như tóc, da, và móng. Chuyên viên thẩm mỹ cần phải biết được sự hoạt động bên trong của những bộ phận này của cơ thể, vì đây là những bộ phận mà chuyên viên thẩm mỹ sẽ tiếp xúc thường xuyên nhất.



Thông qua bài học này, chúng ta sẽ thảo luận về giải phẫu học của tóc, da, và móng. Bên cạnh giải phẫu học, chúng ta sẽ có thể thảo luận lý do việc thực hiện trang điểm có hóa chất cho những bộ phận này lại quan trọng trong lĩnh vực thẩm mỹ. Chúng ta cũng sẽ thảo luận về những loại hóa chất mà chuyên viên thẩm mỹ sẽ gặp ở nơi làm việc mà có thể gây hại cho những bộ phận quan trọng này, và cách chuẩn bị tốt nhất để bảo vệ bản thân cũng như khách hàng khỏi những nguy cơ này.

Giải phẫu học về da

Chúng ta sẽ bắt đầu thảo luận về trang điểm có dùng hóa chất cho những cơ quan này bằng việc thảo luận về da. Da là cơ quan lớn nhất của cơ thể con người, chiếm đến hơn 10 phần trăm khối lượng cơ thể. Da có nhiều chức năng bao gồm:

- bảo vệ các cơ quan thiết yếu không bị hư hại
- trữ nước
- kiểm soát nhiệt độ cơ thể
- hấp thu va chạm
- dự trữ năng lượng
- phản ứng lại sự đụng chạm.

Da và những chất phái sinh của da (tóc, móng, tuyến mồ hôi và tuyến dầu) tạo nên hệ thống da. Một trong những chức năng của da là bảo vệ. Da bảo vệ cơ thể khỏi những tác nhân bên ngoài như vi khuẩn, hóa chất, và nhiệt độ. Da chứa nhiều chất bài tiết mà có

THẨM MỸ BANG FLORIDA

thể tiêu diệt vi khuẩn và sắc tố melenin tạo ra một hệ thống sắc tố phòng thủ hóa chất chống lại tia cực tím mà có thể gây hại cho tế bào. Một chức năng quan trọng khác của da là kiểm soát nhiệt độ cơ thể. Khi da phải tiếp xúc với nhiệt độ lạnh, các mạch máu trong lớp hạ bì sẽ co lại. Điều này cho phép máu vốn ấm có thể tránh tiếp xúc vào da. Khi đó da có nhiệt độ lạnh mà nó tiếp xúc. Nhiệt độ của cơ thể được duy trì do mạch máu không truyền nhiệt lên da nữa. Trong nhiều chức năng thì da là một cơ quan tuyệt vời luôn bảo vệ cơ thể khỏi những tác nhân bên ngoài.

Da đóng vai trò như tấm chắn giữa vi-rút và vi khuẩn, và do đó là một trong những cơ quan quan trọng nhất của cơ thể.

Chất gây kích ứng da hóa chất

Chúng ta sẽ bắt đầu thảo luận về trang điểm có dùng hóa chất cho những cơ quan này bằng việc thảo luận về da. Da là cơ quan lớn nhất của cơ thể con người, chiếm đến hơn 10 phần trăm khối lượng cơ thể. Da có nhiều chức năng bao gồm:

- bảo vệ các cơ quan thiết yếu không bị hư hại
- trữ nước
- kiểm soát nhiệt độ cơ thể
- hấp thu va chạm
- dự trữ năng lượng
- phản ứng lại sự đụng chạm.

Da và những chất phái sinh của da (tóc, móng, tuyến mồ hôi và tuyến dầu) tạo nên hệ thống da. Một trong những chức năng của da là bảo vệ. Da bảo vệ cơ thể khỏi những tác nhân bên ngoài như vi khuẩn, hóa chất, và nhiệt độ. Da chứa nhiều chất bài tiết mà có thể tiêu diệt vi khuẩn và sắc tố melenin tạo ra một hệ thống sắc tố phòng thủ hóa chất

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #6

chống lại tia cực tím mà có thể gây hại cho tế bào. Một chức năng quan trọng khác của da là kiểm soát nhiệt độ cơ thể. Khi da phải tiếp xúc với nhiệt độ lạnh, các mạch máu trong lớp hạ bì sẽ co lại. Điều này cho phép máu vốn ấm có thể tránh tiếp xúc vào da. Khi đó da có nhiệt độ lạnh mà nó tiếp xúc. Nhiệt độ của cơ thể được duy trì do mạch máu không truyền nhiệt lên da nữa. Trong nhiều chức năng thì da là một cơ quan tuyệt vời luôn bảo vệ cơ thể khỏi những tác nhân bên ngoài.

Da đóng vai trò như tấm chắn giữa vi-rút và vi khuẩn, và do đó là một trong những cơ quan quan trọng nhất của cơ thể.

Chất gây kích ứng da hóa chất

Chúng ta đã thảo luận về việc trang điểm cơ bản cho da, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận tại sao chuyên viên thẩm mỹ cần phải chú tâm về những bộ phận cơ thể này.

Trước tiên, chuyên viên thẩm mỹ có nguy cơ tiếp xúc có hại cho da vì bản chất của công việc. Thực ra thì có một số loại nguy cơ mà da có thể tiếp xúc phải.

Phần lớn những nguy cơ về da là được gây ra trực tiếp bởi các chất hóa học. Đây là nguyên nhân chính gây ra rối loạn da và các bệnh lý, và có thể được chia thành một trong hai loại: chất gây kích ứng da chính và chất tăng nhạy.

- Tác động của những chất gây kích ứng da thường được cảm nhận ngay lập tức, vì chúng gây ra phản ứng hóa học xảy ra trên bề mặt da.
- Trái lại, chất tăng nhạy thì thường không cảm thấy liền, nhưng tác động của những loại chất này có thể hiện lên sau khi có tiếp xúc lặp lại và có thể gây ra dị ứng.

Một người có thể chịu những ảnh hưởng của những tác nhân hóa học này do tiếp xúc trực tiếp với bề mặt bị nhiễm bẩn, phủ hóa chất lên, hoặc thông qua xịt hoặc phủ đầy hóa chất lên.

Rối loạn về da

Có nhiều loại rối loạn về da mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp phải cùng với khách hàng của mình hàng ngày. Những rối loạn này bao gồm nhưng không giới hạn:

- Eczema
- Nấm da chân
- Viêm tế bào
- Bệnh chốc lở
- Rối loạn sắc tố
- Bệnh vảy nến
- Mụn Rosacea
- Bệnh ghẻ
- Bệnh zo-na thần kinh
- Bạch biến

Chuyên viên thẩm mỹ cần hiểu về những rối loạn mà mình có thể tiếp xúc, đặc biệt những bệnh hoặc tình trạng mà có thể lây nhiễm từ khách hàng qua chuyên viên thẩm mỹ, hoặc cho khách hàng khác. Để biết thêm thông tin về từng loại rối loạn về da ở trên, cũng như những triệu chứng và cách điều trị, vui lòng truy cập vào:

http://www.womenshealth.gov/publications/our-publications/the-healthy-woman/skin_hair.pdf

Tác nhân vật lý, tổn thương y khoa, và tác nhân sinh học

Những chất kích ứng như hóa chất có trong các cơ sở thẩm mỹ không chỉ là mối nguy hiểm duy nhất mà da có khả năng gặp phải. Có ba loại nguy cơ mà da có thể gặp phải:

- **Tác nhân vật lý**
 - o Nguy cơ này xảy ra khi một người tiếp xúc với nhiệt độ khắc nghiệt (nóng hoặc lạnh) hoặc bức xạ (tia UV/ bức xạ mặt trời).
- **Tổn thương y khoa**
 - o Nguy cơ này gồm có áp lực, cọ xát, vết cắt, hoặc thâm tím
- **Tác nhân sinh học**
 - o Nguy cơ này gồm có ký sinh trùng, thực vật, hoặc vi sinh vật.

Chúng ta đã thảo luận về những cách khác nhau mà da có thể bị tổn hại. Nhưng vậy điều này thì có liên quan gì tới chuyên viên thẩm mỹ? Vậy hóa chất ảnh

hướng cụ thể thế nào đến da của chúng ta?

Ba lớp da

Để hiểu về cách những hóa chất này ảnh hưởng đến da của chúng ta, trước tiên chúng ta cần hiểu về ba lớp da cơ bản.

Tất cả loại da đều được tạo nên bởi ba lớp da chính này:



• Lớp biểu bì

- o lớp bảo vệ, ở bên ngoài của da
- o độ dày tùy vào từng loại da
 - chỉ dày 0,05 mm trên mí mắt
 - dày 1.5 mm trên lòng bàn tay và lòng bàn chân
- o chứa tế bào hắc tố (tế bào có hắc tố phát triển ở bên trong), tế bào Langerhan (liên quan đến hệ miễn dịch trong da), tế bào Merkel và dây thần kinh cảm giác
- o được tạo thành từ năm lớp con mà hợp lại thành bề mặt của da
 - Lớp tế bào cơ sở:
 - lớp trong cùng của biểu bì
 - chứa các tế bào tròn nhỏ được gọi là tế bào cơ sở mà tiếp tục phân chia, và tế bào mới sẽ liên tục đẩy những tế bào già hơn lên trên bề mặt da, ở đó những tế bào này sẽ dần rơi rụng
 - cũng được biết đến với tên gọi là lớp mầm: liên tục sản sinh ra các tế bào mới
 - chứa tế bào hắc tố mà tạo ra màu sắc của da hoặc sắc tố có tên melanin
 - Lớp tế bào có vảy
 - nằm trên lớp cơ sở, cũng được gọi là lớp tế bào gai bởi vì những tế bào này được giữ với nhau bằng gán hình có gai

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #6

- trong lớp này tế bào đang phát triển được gọi là tế bào sừng mà sản xuất ra keratin, một loại protein cứng, giúp bảo vệ mà tạo thành phần lớn cấu trúc của da, tóc, và móng

- lớp mỏng nhất của lớp biểu bì, tham gia vào sự chuyển hóa một số chất nhất định vào và ra khỏi cơ thể

– Lớp sợi và lớp bóng

– Lớp sừng

- lớp ngoài cùng của lớp biểu bì

- được tạo thành từ 10 đến 30 lớp tế bào sừng liên tục bị chết và được lột ra ngoài

- tế bào ngoài cùng già đi và hao mòn, những tế bào này được thay thế bởi lớp mới gồm có những tế bào khỏe mạnh, lâu bị hao mòn

- sloughed off continually as new cells take its place; shedding process slows down with age

- bị liên tục dồn ra do tế bào mới chiếm chỗ; quá trình lột da chậm dần theo tuổi tác

- vòng thay tế bào hoàn toàn xảy ra mỗi 28 đến 30 ngày đối với người trẻ

- 45 đến 50 ngày đối với người già

• Lớp hạ bì

- o lớp nhiều sợi dưới lớp biểu bì, và lớp này chiếm phần lớn của da
- o dày nhất trong ba lớp da, chiếm khoảng 90 phần trăm độ dày của da

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #6

- o chức năng chính của lớp hạ bì là điều chỉnh nhiệt độ cấp cho lớp biểu bì bằng máu nuôi dưỡng
- o hầu hết nước cung cấp cho cơ thể được lưu giữ trong lớp hạ bì
- **Lớp mỡ (hoặc lớp dưới da)**
 - o lớp thấp nhất của da
 - o bao gồm một mạng lưới tế bào mỡ và collagen
 - o cũng được gọi là lớp dưới da hoặc lớp mỡ
 - o có chức năng như một chất cách nhiệt, bảo toàn nhiệt cơ thể, và đóng vai trò là chất hấp thụ va chạm, bảo vệ các cơ quan ở bên trong
 - o lưu giữ mỡ như một nguồn năng lượng dự trữ của cơ thể
 - o mạch máu, dây thần kinh, mạch bạch huyết, và nang tóc cũng mọc xuyên qua lớp này
 - o độ dày của lớp mỡ này khác nhau theo trọng lượng cơ thể và khác nhau theo từng người

Hóa chất ngấm vào da bằng cách nào?

Chúng ta đã biết về các lớp của da, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về quá trình mà hóa chất gây hại ngấm vào cơ thể. Quá trình mà hóa chất được chuyển từ bên ngoài bề mặt da vào trong da, và sau đó được phân bố ra khắp cơ thể được gọi là thẩm thấu da.

Tỉ lệ hấp thu một hóa chất vào cơ thể một người liên quan mật thiết đến lớp ngoài cùng của lớp biểu bì, được gọi là lớp sừng. Lượng hóa chất được thẩm thấu vào phụ thuộc vào một số yếu tố sau:

- da có bị tổn thương hoặc nứt sứt không
- vùng da mà nguy tiếp xúc với hóa chất
- tính chất vật lý và hóa học của hóa chất này
- độ đậm đặc của hóa chất
- thời gian da tiếp xúc với hóa chất
- độ rộng của da bị tiếp xúc

Có một số cách mà hóa chất có thể được hấp thu vào cơ thể. Theo các nghiên cứu cho thấy, một cách mà hóa chất được hấp thu qua da là qua một quá trình có tên gọi là khuếch tán

Khuếch tán đơn giản có nghĩa là phân tử di chuyển từ khu vực đậm đặc cao xuống khu vực đậm đặc thấp. Có ba loại khuếch tán chính đã được nhận dạng.

- đường đi của chất béo gian bào
 - o Lớp sừng được cấu tạo bởi các tế bào sừng, và khoảng trống giữa các tế bào được lấp đầy bởi chất béo (mỡ, dầu, sáp, v.v.)
 - o Thật không may, khi một chất hóa học có hại đi vào da, một số chất hóa học này có khả năng đi qua những khoảng trống này.
- Thẩm qua từ tế bào sang tế bào.
 - o Trong trường hợp này, phân tử từ chất hóa học khuếch tán trực tiếp thông qua chính tế bào chung nhiều nhân.
- Cách cuối cùng mà hóa chất có thể xâm nhập vào da là thông qua những vật như nang tóc hoặc các tuyến
 - o Đây là đường xâm nhập hiếm gặp để chất hóa học di chuyển, vì bộ phận này nhỏ so với toàn bộ khu vực da. Tuy nhiên, hóa chất mà ngấm chậm có thể sử dụng đường đi này.

Viêm da tiếp xúc

Viêm da tiếp xúc, còn gọi là bệnh eczema, được xác định là sự viêm nhiễm của da do tiếp xúc với chất nguy hại. Đây là dạng bệnh lý nghề nghiệp về da (OSD) phổ biến nhất được báo cáo, và tạo ra gánh nặng lớn cho nhân viên. Dữ liệu dịch tễ cho thấy viêm da tiếp xúc chiếm khoảng 90-95% tất cả các trường hợp của bệnh lý nghề nghiệp về da ở Mỹ. Triệu chứng thường thấy của loại viêm da này bao gồm:

- Ngứa
- Đau
- Nổi đỏ

- Sưng tấy
- Hình thành vết rộp da nhỏ hoặc nổi mào đay (ngứa, vòng tròn đỏ có tâm trắng) trên da
- Da khô, tróc vảy mà có thể tạo ra các vết nứt

Bệnh nghề nghiệp viêm da tiếp xúc thường được chia thành hai loại:

1. *Viêm da tiếp xúc kích ứng (ICD)* là phản ứng không thuộc miễn dịch học mà thể hiện một sự viêm nhiễm của da gây ra bởi sự hư hại trực tiếp cho da do tiếp xúc với chất nguy hại. Phản ứng này thường nằm ở khu vực tiếp xúc. Những dữ liệu sẵn có cho thấy ICD chiếm xấp xỉ 80% tất cả các trường hợp bệnh nghề nghiệp viêm da tiếp xúc.

ICD có thể được gây ra bởi phản ứng với quang độc tính (ví dụ, hắc ín), tiếp xúc thời gian ngắn với chất gây kích ứng cao (ví dụ axit, bazơ, chất ô-xít), hoặc tiếp xúc thời gian dài mang tính tích lũy với chất gây kích ứng nhẹ (ví dụ nước, chất tẩy rửa, chất tẩy nhẹ)

2. *Viêm da tiếp xúc dị ứng (ACD)* là viêm nhiễm của da gây ra bởi phản ứng miễn dịch được kích hoạt bởi sự tiếp xúc da với chất gây dị ứng. Để ACD có thể xảy ra, nhân viên trước tiên phải nhạy cảm với chất gây dị ứng. Sự tiếp xúc của da với chất gây dị ứng có thể kích thích một phản ứng miễn dịch và để lại hậu quả là sự viêm nhiễm da. Phản ứng này không bị hạn chế ở nơi tiếp xúc và có thể để lại hậu quả gây phản ứng khắp toàn thân.

ACD có thể được gây ra bởi các hợp chất công nghiệp (ví dụ kim loại, nhựa epoxy và acrylic, chế phẩm cao su, bán phẩm hóa chất), hóa chất nông nghiệp (ví dụ thuốc trừ sâu và phân bón), và hóa chất thương mại.

Bởi vì triệu chứng và biểu hiện của ICD và ACD là rất giống nhau, nên rất khó để phân biệt hai loại viêm da tiếp xúc này mà không làm các xét nghiệm lâm sàng (ví dụ xét nghiệm bằng miếng đắp). Sự nghiêm trọng của viêm da tiếp xúc là rất khác nhau và phụ thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm:

- Đặc điểm của chất nguy hại (gây kích ứng và/hoặc dị ứng)
- Độ đậm đặc của chất nguy cơ (gây kích ứng và/hoặc dị ứng)
- Thời gian và tần suất tiếp xúc với chất nguy cơ (gây kích ứng và/hoặc dị ứng)
- Yếu tố môi trường (ví dụ nhiệt độ, độ ẩm)
- Tình trạng của da (ví dụ da bình thường với da bị hư tổn, da khô hoặc da dầu)

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Những hóa chất mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp phải



Vì chúng ta đã thảo luận về cách mà hóa chất xâm nhập vào cơ thể, nên giờ chúng ta sẽ nói ngắn gọn về một số loại hóa chất mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp phải ở nơi làm việc. Ngoài thảo luận về vấn đề này, chúng ta cũng sẽ miêu tả quy trình giúp chuyên viên thẩm mỹ hoặc khách

hàng ngăn ngừa bị nhiễm bẩn bởi những loại hóa chất này.

Nhiều hóa chất mà chuyên viên thẩm mỹ gặp phải hàng ngày đều có khả năng gây hại. Có lẽ hóa chất có khả năng nhất mà chuyên viên thẩm mỹ gặp phải gồm có chất diệt khuẩn như chất làm mất màu hoặc Lysol, những chất này thường được dùng để lau chùi bề mặt ở nơi làm việc. Vì da là cơ quan nhạy cảm, nên bất cứ hóa chất nào cũng có thể gây ra những tác dụng phụ có hại.

Dung môi, như những dung môi được sử dụng để tiết trùng, có thể có lợi cho công việc vệ sinh nơi làm việc, nhưng lại làm mất đi dầu tự nhiên trên da. Điều này có thể gây ra kích ứng hoặc khô da, mà sẽ làm tạo điều kiện cho những chất gây hại khác dễ dàng xâm nhập vào cơ thể. Đây là lý do tại sao chuyên viên thẩm mỹ cần phải hiểu rõ về những nguy cơ của hóa chất mà mình đang sử dụng, và cách những hóa chất tác động lên các cơ quan quan trọng của cơ thể.

Những hóa chất khác mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp gồm:

Uốn tóc A-xít/kiềm

Uốn tóc a-xít/kiềm thường liên quan đến sử

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #6

dùng ete glyceryl thioglycolate là chất có thể dẫn đến rối loạn da nghiêm trọng (nhạy cảm). Quá trình này bao gồm việc trộn và bôi dung dịch/hỗn hợp nhào bằng cách dùng que uốn và đồ cuốn tóc bằng nhựa. Sau khi chất uốn tóc được gội rửa và được trung hòa bằng hiđrô perôxít. Nguy cơ liên quan đến việc vệ sinh và bỏ dụng cụ cuộn, bông gòn, khăn giấy, găng tay và ống thuốc đã dùng cũng cần phải được xem xét.

Găng tay nên được dùng ở mọi thời điểm khi trộn/ gạn hóa chất.

Dầu gội và dầu xả

Dầu gội và dầu xả được xem là không có nguy cơ trên bảng MSDS nhưng tiếp xúc lâu dài có thể dẫn đến kích ứng da và viêm da. Công việc gội đầu thường được xem là ít có nguy cơ hơn so với những công việc khác trừ khi việc gội đầu được thực hiện liên tục hoặc kéo dài.

Thường không cần dùng đến găng tay, tuy nhiên khi da có vấn đề thì cần mang găng tay.

Chất nhuộm tóc

Chất nhuộm tóc có thể bao gồm một loạt những thuốc nhuộm kéo dài vĩnh viễn, và không vĩnh viễn mà thường ở dưới dạng kem hoặc dung dịch. Những hợp chất có độc như paraphenylene diamine (PPD) và hydrogen peroxide là những chất thường gặp trong công việc này. Tiếp xúc thường xuyên hoặc kéo dài với PPD có thể dẫn đến những rối loạn về da nghiêm trọng (nhạy cảm) và cả PPD và hydrogen peroxide đều gây kích ứng cho mắt, mũi, và họng và có thể gây ra viêm da.

Thuốc nhuộm tóc tạm thời thì dễ dàng rửa khỏi tay hơn nhưng thường có chứa chất nhuộm azo hoặc hợp chất phenyl amine, là những chất bị chất sinh ung thư. Cần là nguyên liệu làm cho việc tiếp xúc da với chất nhuộm màu thêm nguy cơ.

Quá trình nhuộm tóc có liên quan đến sử dụng thuốc nhuộm từ một ống đựng bằng cách sử dụng bàn chải. Lá hoặc thiết bị khác cũng được sử dụng. Nhân viên bắt buộc phải

nhuộm tóc bằng tay.

Rủi ro chính là tiếp xúc lặp lại hoặc lâu dài cũng như có thể gây kích ứng mắt và hệ hô hấp.

Cần phải luôn sử dụng găng tay khi trộn/ gạn hóa chất.

Hợp chất Peroxide

Hợp chất peroxide thường có chứa 7-12 % chất hydrogen peroxide. Hydrogen peroxide là chất gây kích ứng cho mắt, mũi và họng và có thể gây ra hư hại nặng cho mắt. Hydrogen peroxide ở dưới dạng dung dịch với hợp chất đậm đặc hơn thì có nguy cơ cao hơn. Hydrogen peroxide cũng được sử dụng làm chất trung hòa trong dung dịch uốn tóc.

Việc sử dụng chất peroxide thường gồm có dung dịch peroxide được trộn với chất tạo màu hoặc chất làm mất màu. Hỗn hợp này sẽ được dùng lên tóc bằng cách dùng bàn chải hoặc que. Giống như nhuộm tóc, lá hoặc thiết bị khác cũng thường được sử dụng.

Hydrogen peroxide sẽ gây kích ứng và làm cho da bị ngứa. Khi được trộn với chất nhuộm hoặc chất làm mất màu ammonium persulfate thì làm cho da dễ bị viêm da dị ứng.

Cần phải luôn sử dụng găng tay khi trộn/ gạn hóa chất.

Bột làm mất màu

Chất làm mất màu dạng bột kết hợp với nhiều loại muối persulfate bao gồm ammonia, sodium và potassium. Tất cả những sản phẩm này đều có thể gây kích ứng cho mắt và mũi. Tiếp xúc lặp lại hoặc lâu dài có thể dẫn đến bệnh eczema, viêm da và da nhạy cảm.

Quá trình này thường gồm trộn lẫn bột nguyên chất, được đựng trong túi, với dung dịch hydrogen peroxide. Việc pha chế được thực hiện bằng bàn chải và được sử dụng cho tóc. Việc sử dụng lá, nắp phủ, kẹp tóc và những công cụ khác trong khi làm mất màu cũng thường được thực hiện.

Sự tiếp xúc đến từ việc hít vào bụi, hoặc bụi có tính ăn mòn kết tủa vào mắt. Một cách khác là hỗn hợp peroxide để tiếp xúc với da trong một khoảng thời gian dài.

Cần phải luôn sử dụng găng tay khi trộn/ gạn hóa chất.

Chất xịt tóc

Theo NOHSC chất xịt tóc bao gồm keo xịt tóc và kem

tạo kiểu tóc không được xếp vào dạng có nguy cơ. Cho dù những sản phẩm này có chứa cồn, và những chất nổ đẩy hydrocarbon như propane và butane.

Tuy nhiên, chai xịt màu tóc được phân là có nguy cơ theo NOHSC do những chất như ammonia, diamine sulphate và phenylene diamine. Những chất này không bao giờ được dùng để nhuộm mí mắt hoặc lông mày. Phải tuân thủ những khuyến cáo đặc biệt của nhà sản xuất trước khi sử dụng sản phẩm này. Nếu sử dụng sản phẩm này thì cần thực hiện đánh giá nguy cơ cụ thể.

Chất xịt tóc và keo xịt tóc gây kích ứng cho mắt và da. Hít phải sản phẩm này do sử dụng có thể gây tử vong. Những sản phẩm này dễ bắt lửa và cần phải bảo quản tách biệt với những hóa chất khác.

Cần phải luôn sử dụng găng tay khi trộn/ gạn hóa chất.

Sản phẩm chăm sóc móng

Những sản phẩm này gồm có nhiều loại dung môi, keo xịt và mỹ phẩm, mà có chứa hydrocarbon bao gồm ethyl methacrylate, methyl methacrylate, acetone, và amyl acetate. Lượng được sử dụng trong quá trình chăm sóc móng thường là nhỏ và nguy cơ tạo ra khí hoặc bụi chất lỏng, mà có thể hít vào hoặc gây kích ứng cho mắt thường ít hơn khi sử dụng chất xịt tóc. Tuy nhiên, sử dụng những sản phẩm này lâu dài có thể gây nguy hiểm. Ngoài ra mùi từ những sản phẩm có gốc acrylate cũng có thể gây độc hại.

Những sản phẩm này thường được sử dụng thủ công bằng cách dùng bông gòn, bàn chải hoặc công cụ khác từ những chai nhỏ. Hệ thống thoát khí kém hoặc nơi làm việc chật chội có thể dẫn đến tiếp xúc bất thường cao. Ngoài ra tay nghề kém và khuôn mặt thường ở gần với hóa chất này trong khi làm việc nên cũng làm tăng nguy cơ tiếp xúc.

Găng tay phải được sử dụng khi rửa và loại bỏ chất làm bóng móng hoặc khi tiếp xúc với những chất này lâu dài.

Để tránh những tác dụng phụ có hại của những hóa chất này lên da, chuyên viên thẩm mỹ được EPA khuyến nghị mang găng tay cao su nitrile khi làm việc với những hóa chất này. Những găng tay này giúp bảo vệ tốt nhất trước những chất gây hại (nhất là những chất có trong viện thẩm mỹ), không dùng găng tay nhựa latex và vinyl, do một số hóa chất có thể thấm qua được. Chuyên viên thẩm mỹ cần phải làm mọi thứ để bảo vệ bản thân và khách hàng của mình khỏi những hóa chất có thể gây hại.

Những chất nguy cơ và phương pháp kiểm soát được thảo luận trong mục Những vấn đề Môi trường.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Kết luận về Da

Tóm lại trong mục thảo luận về da, chúng ta đã biết về chức năng của da, bao gồm những lớp da khác nhau. Chúng ta cũng thảo luận về quá trình mà hóa chất và những chất khác có thể xâm nhập vào cơ thể. Cuối cùng, chúng ta nói về những loại hóa chất mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp phải ở nơi làm việc và cách chuyên viên thẩm mỹ có thể bảo vệ mình và khách hàng chống lại những mối nguy hiểm này.

Giải phẫu học về tóc

Chúng ta đã thảo luận về hóa chất và da, bây giờ chúng ta sẽ nói về thẩm mỹ tóc. Tóc là một phần quan trọng khác của cơ thể con người mà chuyên viên thẩm mỹ sẽ thường xuyên tiếp xúc ở nơi làm việc. Trước tiên, chúng ta sẽ nói về giải phẫu học về tóc.

Tóc được bám vào một nang nằm dưới bề mặt da trong lớp hạ bì. Nang này có hai thành phần chính:

- mô kết nối a connective tissue
- thành phần có tuyến.

Mô kết nối là các cơ của nang, và có chức năng nâng tóc, trong khi tuyến bã nhờn trong thành phần có tuyến có chức năng bôi trơn tóc.

Bên trong nang tóc cũng có hai thành phần khác.

- Gai da có chứa mạch máu, dây thần kinh, và có chứa tế bào hình thành nên sắc tố.
- Thành phần kia là tế bào nang.
 - o Những tế bào nào thực chất hình thành nên cọng tóc, mà thường được tạo thành bởi những tế bào chết.
 - o Những tế bào này hình thành nên hình trụ cứng xung quanh lớp hạ bì, và các hoạt động cơ

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #6



giãn đồng từ ở gốc của nang làm cho các lớp khác nhau thành chất sừng.

Tóc về mặt hóa học được tạo thành bởi chất sừng dày đặc mà có chứa trên 85% protein. Tuy nhiên, những tế bào hóa sừng này rất dễ phân biệt qua hình dạng vì chúng có những lỗ chân lông trên khắp bề mặt. Khi

tế bào bắt đầu tách ra, những khoảng trống được hình thành. Đây là nơi xuất hiện yếu tố thẩm mỹ trong sự thảo luận của chúng ta. Khi những tế bào này bắt đầu tách ra, thì cũng cho phép tác nhân bên ngoài bị mắc kẹt ở trong bề mặt ngoài của tóc.

Bạn có biết...? Tóc có tỉ lệ phân chia tế bào cao nhất (sự phân bào có tơ). Tóc trung bình phát triển dài được 0,3 mm mỗi ngày, và 1 cm mỗi tháng.

Có vẻ như hơi thừa khi thảo luận về thành phần hóa học và giải phẫu học về tóc. Vậy tại sao thông tin này lại quan trọng? Khá đơn giản, vì chuyên viên thẩm mỹ làm việc với tóc hàng ngày, nên họ nên biết về những thành phần của tóc.

Tóc xoắn và tóc thẳng

Có thể một số người sẽ ngạc nhiên khi biết rằng tóc xoắn và tóc thẳng là những đặc điểm được gen quy định. Nhưng tại sao một số người có tóc xoắn, trong khi những người khác lại có tóc thẳng?

Một trong những yếu tố quyết định một người có tóc xoắn hay tóc thẳng đó là hình dạng của nang tóc. Tuy nhiên, có một yếu tố khác đứng đằng sau hình dạng của tóc. Điều này đưa chúng ta quay lại tới một thành phần đã được nói đến ở mục trước – chất sừng – và mối quan hệ của chất sừng này với axit amino có trong tóc.

- Nếu axit amino và chất protein sừng có “chuỗi bên” hóa học được mang gần đến nhau trong quá trình thành protein trong nang tóc, thì sự kết hợp này sẽ tạo nên một đường cong trong chuỗi mà tạo ra chất sừng. Càng có liên kết cộng hóa trị thì tóc càng xoắn.
 - Những người có tóc xoắn thực ra có nang tóc hình lưỡi câu.
 - Tóc càng xoắn thì nang tóc càng có hình giống lưỡi câu.
- Còn những người có tóc thẳng thì có “chuỗi bên” không được mang đến gần nhau trong quá trình hình thành protein.

Sự phát triển của tóc và sắc tố

Khi tóc phát triển, thì tóc có ba giai đoạn phát triển riêng biệt:



- **Giai đoạn đầu (Anagen)**
 - Đây là giai đoạn mà sợi tóc phát triển.
 - Kéo dài khoảng 2-7 năm
 - Vào bất cứ thời điểm nào, 80-85% tóc của chúng ta cũng ở trong giai đoạn này
- **Giai đoạn chuyển tiếp (Catagen)**
 - Đây thường được gọi là “giai đoạn chuyển tiếp”
 - Sự phát triển của tóc bị ngưng lại và ngưng hoạt động
 - Thường kéo dài 10-20 ngày
- **Giai đoạn rụng (Telogen)**
 - Xảy ra khi tóc hoàn toàn ngưng lại và sợi rơi ra
 - Vào bất cứ thời điểm nào, 10-15% tóc của chúng ta ở trong giai đoạn này
 - Thường kéo dài 100 ngày đối với tóc đầu
 - Sau giai đoạn này, sự phát triển của tóc quay trở lại giai đoạn anagen

Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận ngắn gọn về sắc tố của tóc. Vì chuyên viên thẩm mỹ thực hiện các công việc

cắt, nhuộm màu, và gội đầu, nên cần phải am hiểu về những chất hóa học tạo nên tóc. Tóc của chúng



ta có chứa chất melanin, là chất được tạo thành từ những sắc tố chuyên biệt có tên tế bào hắc tố. Những tế bào hắc tố này được tìm thấy ở phần đầu của bề mặt da, bao gồm ở những nơi có tóc mọc. Khi tóc bắt đầu được hình thành, những tế bào hắc tố này kích thích melanin – cơ bản là hắc tố - vào trong tế bào có chứa chất sừng. Như chúng ta đã

thảo luận, chất sừng là thành phần chính có trong cả da và tóc (và ở cả móng nữa). Qua nhiều năm, hắc tố này tiếp tục được kích vào, làm cho tóc phát triển dài ra.

Rụng tóc

Vì chúng ta đã thảo luận về sự phát triển của tóc, nên bây giờ chúng ta sẽ tìm hiểu tại sao tóc rụng.

Rụng tóc thường xảy ra từ từ, và có thể xảy ra theo mảng hoặc toàn bộ (đây gọi là khuếch tán). Da đầu của con người chứa khoảng 100.000 sợi tóc, và mỗi ngày chúng ta mất khoảng 100 sợi tóc. Vậy nguyên nhân nào gây ra rụng tóc?

Căng thẳng có thể khiến chúng ta mất khoảng một phần hai hoặc ba phần tư tóc trên da đầu. Đây được gọi là rụng tóc ở giai đoạn ngừng phát triển (*Telogen effluvium*). Viện Sức khỏe Quốc gia Hoa Kỳ liệt kê một số yếu tố gây ra dạng rụng tóc này như sau:

- Sốt cao hoặc nhiễm trùng
- Sinh con
- Phẫu thuật lớn, bị bệnh, hoặc mất máu đột ngột
- Tổn thương tâm lý trầm trọng
- Chế độ ăn không cung cấp đủ protein
- Dùng thuốc

Nguyên nhân nào khác có thể gây rụng tóc?

- Rụng tóc từng mảng
- Thiếu máu
- Rối loạn tự miễn dịch (ví dụ bệnh lupus)
- Bỏng
- Bệnh nhiễm trùng
- Gội đầu hoặc sấy tóc quá mức
- Thay đổi hóc-môn
- Bệnh lý tuyến giáp

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Thói quen về thần kinh
- Bức xạ
- Bệnh nấm da nhẵn (thường được gọi là nấm da đầu)
- Khối u

Bệnh/tình trạng của

Có một số bệnh/tình trạng về tóc mà chuyên viên thẩm mỹ có thể cần biết và lưu ý, đặc biệt nếu làm việc chủ yếu với nữ giới. Những bệnh/tình trạng này gồm:

- Gàu
 - o Tình trạng này chủ yếu gây ra bởi sự phát triển của nấm trên da đầu
 - o Triệu chứng: ngứa da đầu, có vảy da
- Eczema
 - o Đây là bệnh mãn tính về da
 - o Triệu chứng: da khô hoặc ngứa, phát ban
- Chấy rận
 - o Chấy rận là côn trùng sống trên đầu của một người
 - o Triệu chứng: ngứa da đầu
 - o **Lưu ý:** Chấy rận chủ yếu lây từ đầu người này sang đầu người khác, nhưng cũng lây qua dùng chung những vật dụng như lược và bàn chải, nên chuyên viên thẩm mỹ cần phải luôn nhúng dụng cụ làm việc của mình vào chất khử trùng trước khi sử dụng cho một khách hàng khác.
- Bệnh vảy nến
 - o Đây là bệnh tự miễn dịch
 - o Triệu chứng: vùng da đỏ mọng, ngứa, đau
- Bệnh bạch tạng

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #6

- o Đây là bệnh tự miễn dịch
- o Triệu chứng: tóc có thể chuyển sang màu nâu sẫm

Chất nhuộm tóc

Và tại sao hiểu biết về chất làm đẹp tóc lại quan trọng đối với chuyên viên thẩm mỹ? Câu trả lời đơn giản là bởi vì chuyên viên thẩm mỹ tiếp xúc với những chất độc liên quan đến tóc hàng ngày. Cả Viện Quốc gia về An toàn Nghề nghiệp và Viện Ung thư Quốc gia và EPA đều lưu ý rằng chuyên viên thẩm mỹ có nguy cơ chịu tiếp xúc với những hóa chất này, đặc biệt vì họ liên tục tiếp xúc với những sản phẩm có những hóa chất này.

Một sản phẩm phổ biến mà đã gây ra nhiều vấn đề cho mọi người và cho chuyên viên thẩm mỹ đó là chất nhuộm tóc vĩnh viễn. Vào những năm cuối của thập kỷ 70, chất nhuộm tóc vĩnh viễn có chứa hóa chất có nguy cơ và độc hại như amin thơm. Tuy nhiên, đến những năm 80, thành phần trong chất nhuộm tóc đã được thay đổi nhằm loại bỏ những hóa chất gây hại.

Trong khi thông tin này có vẻ làm cho chuyên viên thẩm mỹ và người tiêu dùng được nhẹ nhõm, nhưng ngày nay nhiều hóa chất gây hại vẫn tồn tại trong các sản phẩm nhuộm tóc. Những chất nhuộm này có thể gây ra những vấn đề như:

- Rụng tóc
- Bỏng
- Nổi đỏ
- Ngứa hoặc trầy da
- Sưng mặt
- Hoặc, trong trường hợp nghiêm trọng, gây khó thở

Đây là lý do tại sao phải tuân thủ theo những hướng dẫn và cảnh báo có trên nhãn của sản phẩm, đặc biệt trong trường hợp khách hàng không biết có bị dị ứng với chất nhuộm tóc hay không. Đã có những tranh luận trong cộng đồng thẩm mỹ là chất nhuộm tóc có gây ung thư hay không. Hiện tại chưa có cách nào để biết được việc chỉ sử dụng một loại chất nhuộm tóc thì có gây ung thư hay

không, vì chuyên viên thẩm mỹ thường tiếp xúc với nhiều hóa chất khác ở nơi làm việc ngoài chất nhuộm tóc.

Hơn nữa, chuyên viên thẩm mỹ phải luôn cẩn trọng khi làm việc với chất nhuộm tóc:

- Mang găng tay và đồ trang điểm phù hợp để tránh bị kích ứng da
- Thực hiện theo hướng dẫn mà được in trên nhãn của sản phẩm có chứa chất có thể gây hại.
 - o Nếu bạn đang thư giãn tóc, đừng để chất thư giãn tóc quá lâu
 - o Gội sạch chất thư giãn tóc bằng dầu gội trung tính
 - o Dùng dầu xả sau khi thư giãn tóc
- Mọi người và chuyên viên thẩm mỹ phải luôn luôn kiểm tra sản phẩm như chất nhuộm tóc trên một phần tóc trước khi phủ hết luôn tóc bởi vì có thể có kích ứng da hoặc dị ứng.

Kết luận về tóc

Trong một số phần vừa rồi, chúng ta đã nói về da và tóc, và hai cơ quan quan trọng này là hai cơ quan nổi bật nhất mà chuyên viên thẩm mỹ gặp hàng ngày ở nơi làm việc. Còn có một cơ quan quan trọng nữa mà chuyên viên thẩm mỹ sẽ gặp phải, đó là móng.

Giải phẫu học về móng



Cuối cùng chúng ta thảo luận về làm đẹp có hóa chất cho móng liên quan đến công việc thẩm mỹ. Để hiểu tại sao móng lại là cơ quan quan trọng để chuyên

viên thẩm mỹ phải chú tâm, thì chúng ta cần hiểu những thành phần khác nhau của móng. Giống như tóc, móng được tạo thành từ một protein được gọi là chất sừng, và móng có thể được phân chia làm năm loại mục khác nhau:

- Đĩa móng
 - o Phần nhìn thấy của móng

THẨM MỸ BANG FLORIDA

- Nền móng
 - Đây là chỗ đĩa móng nằm ở trên.
- Nếp gấp của móng
 - Nằm bên trong nếp da mỏng trên đĩa móng.
- Biểu bì
 - Một phần của mô mà nằm trên nền móng.
- Móng non
 - Phần mà móng mọc ra từ đó
 - Phần này nằm dưới da.

Một móng bình thường có hình dạng thế nào? Móng khỏe mạnh có đĩa móng màu hồng, và móng mọc trên nền móng, có màu trắng. Tuy nhiên, không phải tất cả các móng đều bình thường. Tiếp theo chúng ta sẽ thảo luận về một số bất thường có thể thấy về móng.

Bất thường về móng

Móng tay có thể cho bạn biết nhiều về sức khỏe của khách hàng, bạn tin hay không thì tùy. Giống như da, có nhiều bất thường khác nhau có thể xảy ra và có thể biểu hiện những vấn đề nghiêm trọng khác. Những bất thường về móng này có thể là về màu sắc, hình dạng, thớ, hoặc độ dày. Dưới đây là những bất thường tiêu biểu mà có thể xảy ra với móng:

- Hiện tượng Beau's lines
 - Đây là những vết lõm có trên khắp móng tay.
 - Nguyên nhân: tổn thương, bệnh, dinh dưỡng kém
- Móng dễ gãy
 - Nguyên nhân: bệnh nhất định, tuổi già
- Koilonychia
 - Đây là hình dạng bất thường của móng tay, thường làm cho móng quặp vào
 - Nguyên nhân: thiếu máu do thiếu sắt
- Leukonychia
 - Những đốm trắng trên móng.
- Lõm móng
 - Vết lõm nhỏ trên bề mặt móng, có thể làm cho móng gãy hoặc thậm chí bật ra
- Có lẫn gợn
 - Có những đường nhỏ, nổi chạy ngang hoặc lên và xuống trên móng

Vậy nguyên nhân nào làm cho móng thoái hóa hoặc bất thường? Nhiều yếu tố khác nhau có thể gây ra những điều này, bao gồm tổn thương, nhiễm trùng, bệnh nhất định, nhiễm độc, và thậm chí cả thuốc. Chúng ta sẽ thảo luận ngắn gọn từng nguyên nhân này.

Những bất thường về móng – Tổn thương và bệnh

Tổn thương có thể làm cho móng trở nên bất thường. Nếu nền móng của một người bị đập hoặc bị tổn thương một cách nào đó, thì điều này có thể gây ra những bất thường và thậm chí dị dạng cho móng.

Ngoài ra, nếu một người cạy sâu hoặc cạo xát da xung quanh móng, thì điều này có thể làm cho móng có hình dạng bất thường. Cuối cùng, ngay cả khi đánh bóng móng cũng có thể làm tổn hại đến móng nếu kéo dài. Thực hiện đánh bóng móng hoặc thậm chí dưỡng ẩm quá nhiều cũng có thể làm cho móng dễ gãy và bong.

Chúng ta đã thảo luận về một số tổn thương có thể làm cho móng trở nên bất thường, bây giờ chúng ta sẽ nói về những bệnh làm cho móng bị bất thường. Nếu một người bị nấm hoặc men, thì có thể khiến cho móng bị đổi màu, thay đổi kết cấu hoặc hình dạng. Bất cứ nhiễm vi khuẩn nào cũng gây ra thay đổi màu của móng. Nếu nhiễm khuẩn nghiêm trọng, thì một người có thể mất cả móng của mình. Cả mụn cóc do vi-rút và một số nhiễm trùng nhất định cũng có thể gây ảnh hưởng đến hình dạng, cũng như màu sắc của móng.



Bất thường về móng – Bệnh, nhiễm độc, và thuốc

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #6

Có một số loại bệnh mà có thể tác động đến móng. Dưới đây chỉ là một số bệnh mà có thể làm ảnh hưởng đến móng. Để biết thêm, bạn có thể truy cập vào trang web của Viện Y tế Quốc gia ở đây:

<http://www.nlm.nih.gov/medlineplus/ency/article/003247.htm>

- Bệnh thận
- Bệnh gan
- Bệnh tuyến giáp
- Bị chấn thương hoặc bệnh nặng
- Bệnh sẩn phẳng
- Ung thư da
- V.v.

Có hai loại nhiễm độc chính mà có thể gây ra bất thường cho móng. Loại đầu tiên là nhiễm độc thạch tín. Loại nhiễm độc này có thể gây ra những vân trắng và lằn ngang trên móng. Nếu một người ăn phải bạc, thì móng của người này sẽ có màu xanh.

Mặc dù thuốc có tác dụng điều trị bệnh, nhưng chúng cũng có thể gây ra những tác dụng phụ liên quan đến hình dạng hoặc màu sắc của móng. Một số thuốc kháng sinh có khả năng làm cho móng bị bật ra khỏi nền, trong khi xạ trị có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của móng.

Vệ sinh móng

Chúng ta đã nói về những phần khác nhau của móng, cũng như những bất thường của móng, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về vệ sinh móng vì điều này liên quan đến cơ sở thẩm mỹ.

Vệ sinh móng rất quan trọng liên quan đến thẩm mỹ, không chỉ đối với khách hàng, mà còn đối với chuyên viên thẩm mỹ nữa. Cả móng tay và móng chân đều dễ là nơi ẩn náu của mầm bệnh và bụi bẩn, mà có thể chứa vi khuẩn và có thể gây ra sự lây nhiễm bệnh.

Theo Trung tâm Kiểm soát và Ngăn chặn Dịch bệnh (CDC), vệ sinh móng đúng cách cần bao gồm nhưng không giới hạn:

- Giữ cho móng ngắn và được gọt dũa thường xuyên.

- Đảm bảo phần dưới móng được rửa sạch bằng xà bông và nước mỗi khi rửa tay
- Tránh cắn hoặc nhai móng tay

Một chuyên viên thẩm mỹ cần phải luôn đảm bảo móng của mình được vệ sinh phù hợp, nhất là bàn tay này tiếp xúc thường xuyên với tay và những cơ quan khác của khách hàng. Do vậy, nếu móng tay của chuyên viên thẩm mỹ được giữ vệ sinh tốt, thì nhân viên chuyên viên thẩm mỹ này sẽ ngăn chặn được sự lây lan vi khuẩn hoặc bệnh cho khách hàng.

Ngoài ra, liên quan đến vệ sinh của khách hàng, chuyên viên thẩm mỹ được EPA khuyến cáo chỉ nên thực hiện những dịch vụ trên móng và da khỏe mạnh. Chuyên viên thẩm mỹ có quyền từ chối thực hiện dịch vụ trên da mà có vẻ như bị nhiễm trùng nhằm bảo vệ sức khỏe, sự an toàn, và sự khỏe mạnh của chính bản thân cũng như của những khách hàng khác ở nơi làm việc.

Chúng ta đã nói về tầm quan trọng của vệ sinh liên quan đến công việc thẩm mỹ. Hóa chất, cũng như vi khuẩn và mầm bệnh có thể dễ dàng được lan đi và lây lan nếu móng không được chăm sóc đúng cách. Tuy nhiên, đây không phải là cách duy nhất mà bệnh nhiễm trùng lây lan ở nơi làm việc. Ngoài ra, chúng ta đã tìm hiểu về trách nhiệm của chuyên viên thẩm mỹ là đảm bảo công cụ mà mình sử dụng trên khách hàng (hoặc bất cứ dụng cụ đã có tiếp xúc với móng của khách hàng) phải được vệ sinh đúng cách.

Hướng dẫn của CDC và EPA đối với dụng cụ chăm sóc móng

CDC và EPA đưa ra một số hướng dẫn về vệ sinh dụng cụ chăm sóc móng, đặc biệt vì những dụng cụ này có khả năng truyền vi khuẩn, và nắm giữa các khách hàng. Cả hai tổ chức này đều khuyến cáo công cụ và dụng cụ chăm sóc móng cần được:

- Vệ sinh sạch chất bám lại, và
- Khử trùng trước khi sử dụng
 - o Luôn luôn phải khử trùng đặc biệt trước khi dùng cho khách hàng mới.



THẨM MỸ BANG FLORIDA

Ngoài ra, đối với những cơ sở thẩm mỹ mà có thiết bị mát-xa chân được sử dụng cho trị liệu chân, thì nhân viên phải đảm bảo những khu vực này được khử trùng đúng cách (theo hướng dẫn do EPA ban hành). Tuy nhiên, chuyên viên thẩm mỹ phải đảm bảo rằng tất cả chất khử trùng (chất tẩy màu, lysol, v.v.) phải hoàn toàn không còn trong nước của thiết bị mát-xa trước khi dùng cho khách hàng.

Việc khử trùng tất cả các nơi của thiết bị mát-xa là rất quan trọng, bởi vì vi khuẩn như *Mycobacterium fortuitum* đã được phát hiện chủ yếu ở trong thiết bị này (những sinh vật này cũng có khả năng xâm nhập qua da). Những sinh vật này cũng có thể được lây truyền qua nước trong thiết bị mát-xa.

Cuối cùng, phải đảm bảo mang găng tay khi làm việc với móng tay hoặc móng chân của khách hàng (hoặc khi được mang cho những mục đích khác) và được bỏ đi sau khi thực hiện cho mỗi khách hàng rồi găng tay mới được sử dụng. Chuyên viên thẩm mỹ phải luôn luôn giữ cho bản thân và cơ sở làm việc được vệ sinh và khử trùng đúng cách.

Kết luận

Thông qua bài học này chúng ta đã thảo luận về những chức năng của da, tóc, và móng. Chúng ta cũng xem xét nhiều phần khác nhau của từng cơ quan, bao gồm cả việc trang điểm có dùng hóa chất. Chúng ta cũng nói về những bất thường và bệnh có thể có của những cơ quan này. Chúng ta cũng thảo luận lý do tại sao cần đảm bảo rằng chuyên viên thẩm mỹ, khách hàng, và nơi làm việc phải được giữ vệ sinh và được vệ sinh đúng cách. Ngoài ra, chúng ta cũng nói ngắn gọn về một số quy định và hướng dẫn do CDA và EPA ban hành để hỗ trợ thêm.



Vấn đề môi trường

Cơ sở thẩm mỹ có nhiều những cản trở nghiêm ngặt được chính quyền bang và liên bang quy định. Tuy nhiên, những cản trở này nhằm duy trì sức khỏe, an toàn và sự khỏe mạnh của cả chuyên viên thẩm mỹ và khách hàng đang phục vụ.

Thông qua bài học này, chúng ta sẽ thảo luận những vấn đề về môi trường mà xảy ra xung quanh nơi làm việc của chuyên viên thẩm mỹ. Chúng ta sẽ thảo luận cách ngăn ngừa những nguy cơ, bao gồm hỏa hoạn, té ngã, nguy cơ về điện và hóa chất. Trong phần thảo luận này chúng ta sẽ nói ngắn gọn về giường làm rám da, vì có liên quan đến vấn đề môi trường. Chúng ta cũng thảo luận về ô nhiễm ở nơi làm việc, và đặc biệt chúng ta nhấn mạnh tầm quan trọng của Luật Không khí sạch trong nhà bang Florida. Cuối cùng, chúng ta sẽ thảo luận về môi trường thông qua nói về Bảng Dữ liệu An toàn vật liệu (MSDS) là gì, và tại sao cần đưa phần này vào nơi làm việc và biết về nội dung của nó.



Nguy cơ hỏa hoạn

Chúng ta sẽ bắt đầu thảo luận những vấn đề về môi trường ở nơi làm việc bằng cách thảo luận những nguy cơ có thể có khác nhau và cách ngăn ngừa hiệu quả nhất. Viện thẩm mỹ có rủi ro về nhiều nguy cơ nghề nghiệp. Chuyên viên thẩm mỹ không chỉ làm việc với hóa chất trên khách hàng, mà còn thường làm việc trong môi trường mà nguy cơ hỏa hoạn và nguy cơ khác đều phổ biến.



Đối với nguy cơ hỏa hoạn, nhân viên của viện thẩm mỹ phải luôn giữ cho lối thoát hiểm được thông thoáng. Nhân viên viện thẩm mỹ cần phải kiểm tra thường xuyên để đảm bảo như vậy. Vì viện thẩm mỹ và những nơi khác mà chuyên viên thẩm mỹ làm việc thường có nhiều bình xịt (như bình xịt tóc, v.v.),

THẨM MỸ BANG FLORIDA

dạng sản phẩm này – hoặc bất cứ sản phẩm mà dễ bắt lửa nào – cần phải được bảo quản ở nơi tránh xa nguồn lửa hoặc nhiệt. Những sản phẩm này nên được giữ ở nơi mát mẻ, không khí khô và cũng cần tránh tiếp xúc quá nhiều với ánh nắng mặt trời. Để ngăn ngừa hỏa hoạn do chập điện vào ban đêm, nhân viên cần phải luôn rút hết phích cắm của thiết bị điện trước khi ra về.

Nhân viên phải luôn biết lối thoát hiểm của viện thẩm mỹ hoặc nơi mình làm việc ở đâu. Mỗi nhân viên phải biết về kế hoạch sơ tán khi có hỏa hoạn cho khu vực làm việc cụ thể, phải chuẩn bị trong trường hợp khẩn cấp để hướng dẫn khách hàng và nhân viên khác thoát ra khỏi toà nhà an toàn.

Nguy cơ điện

Chúng ta đã thảo luận về nguy cơ về hỏa hoạn ở nơi làm việc, bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về một số nguy cơ có liên quan và tương tự - nguy cơ về điện. Hàng ngày chuyên viên thẩm mỹ sử dụng nhiều thiết bị điện, từ những vật dụng nhỏ, di động (như máy sấy tóc và bàn ủi) tới những vật dụng lớn hơn (thiết bị mát-xa, giường rám da, ghế, v.v.). Do đó mỗi nhân viên phải nhận diện được khả năng xảy ra những nguy cơ về điện và cách để phòng.

Để bắt đầu, thiết bị phải được kiểm tra thường xuyên nhằm ngăn chặn có lỗi xảy ra. Nhiều thiết bị của viện thẩm mỹ bị hao mòn và hư hỏng do được sử dụng hàng ngày. Nhân viên cần đảm bảo ghi lại bất cứ vấn đề liên quan đến thiết bị, bao gồm thông tin về thời điểm thiết bị được sửa. Mỗi quầy làm việc phải có ổ cắm điện được bảo trì tốt mà không bao giờ được dùng quá tải. Điều này sẽ giúp ngăn không gây ra chập điện ở ổ điện.

Nguy cơ trượt, vấp, và té ngã

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #7

Trượt, vấp, và té ngã ở nơi làm việc có thể gặp thường xuyên – vì có nhiều người trong viện thẩm mỹ và cũng có nhiều thiết bị nữa.

Để phòng ngừa cơ té ngã ở môi trường như vậy, nhân viên trước tiên phải đảm bảo sàn nhà bằng phẳng và những thiết bị như dây và cáp được gỡ bỏ khỏi lối đi.

Nếu có nước đổ ra ở nơi làm việc, nhân viên phải đảm bảo lau sạch ngay lập tức nhằm để phòng người khác bị té ngã. Nơi làm việc cũng cần được chiếu sáng tốt để tránh vấp ngã.

Cuối cùng, nơi làm việc phải có sẵn thang có bậc bước phù hợp. Nhân viên sẽ dễ bị té ngã và bị chấn thương nếu họ cố đứng trên ghế hoặc vật dụng khác không phải là thang phù hợp.

Xử lý thiết bị đúng cách

Chúng ta sẽ nói qua về tầm quan trọng của việc xử lý thiết bị đúng cách ở nơi làm việc. Mọi nhân viên phải để phòng chấn thương bằng cách nâng và xử lý thiết bị đúng cách. Nhân viên không được nâng thiết bị quá nặng so với sức mình, và phải dùng thiết bị hỗ trợ khi cần thiết. Mỗi khu vực làm việc nên được thiết kế theo cách mà tối ưu sự di chuyển cho chuyên viên thẩm mỹ - nhân viên cần có đủ không gian để di chuyển xung quanh khi làm việc.

Các chất có nguy cơ

Tiếp theo chúng ta sẽ thảo luận về những yêu cầu về an toàn cho cơ sở làm việc, chúng ta sẽ thảo luận về các chất có nguy cơ mà chuyên viên thẩm mỹ gặp phải, và cách để phòng tổn thương ở môi trường làm việc. Hàng ngày chuyên viên thẩm mỹ tiếp xúc với nhiều hóa chất, và chuyên viên thẩm mỹ cần tuân thủ theo những phòng ngừa và hướng dẫn chuẩn bị được ghi trên nhãn của sản phẩm.

Chuyên viên thẩm mỹ cần phải luôn biết về những sản phẩm có nguy cơ ở nơi làm việc – nhân viên được khuyến nghị tạo một danh sách những sản phẩm này. Thu thập bảng dữ liệu nguy cơ từ nhà sản xuất cũng là một cách để phòng tổn thương ở nơi làm việc. Tất cả hóa chất phải được kiểm tra trước khi sử dụng, và được lưu giữ ở khu vực theo như hướng dẫn của nhà sản xuất. Nhân viên phải được chủ lao động đào tạo về cách xử lý và sử dụng những hóa chất này đúng cách.

Uốn tóc A-xít/kiềm

Uốn tóc a-xít/kiềm thường liên quan đến sử dụng ete glyceryl thioglycolate là chất có thể dẫn đến rối loạn da nghiêm trọng (nhạy cảm). Quá trình này bao gồm việc trộn và bôi dung dịch/hỗn hợp nhão bằng cách dùng que uốn và đồ cuốn tóc bằng nhựa. Sau khi chất uốn tóc được gội rửa và được trung hòa bằng hiđrô perôxít. Nguy cơ liên quan đến việc vệ sinh và bỏ dụng cụ cuộn, bông gòn, khăn giấy, găng tay và ống thuốc đã dùng cũng cần phải được xem xét.

Găng tay nên được dùng ở mọi thời điểm khi trộn/gạn hóa chất.

Dầu gội và dầu xả

Dầu gội và dầu xả được xem là không có nguy cơ trên bảng MSDS nhưng tiếp xúc lâu dài có thể dẫn đến kích ứng da và viêm da. Công việc gội đầu thường được xem là ít có nguy cơ hơn so với những công việc khác trừ khi việc gội đầu được thực hiện liên tục hoặc kéo dài.

Thường không cần dùng đến găng tay, tuy nhiên khi da có vấn đề thì cần mang găng tay.

Chất nhuộm tóc

Chất nhuộm tóc có thể bao gồm một loạt những thuốc nhuộm kéo dài vĩnh viễn, và không vĩnh viễn mà thường ở dưới dạng kem hoặc dung dịch. Những hợp chất có độc như paraphenylene diamine (PPD) và hydrogen peroxide là những chất thường gặp trong công việc này. Tiếp xúc thường xuyên hoặc kéo dài với PPD có thể dẫn đến những rối loạn về da nghiêm trọng (nhạy cảm) và cả PPD và hydrogen peroxide đều gây kích ứng cho mắt, mũi, và họng và có thể gây ra viêm da.

Thuốc nhuộm tóc tạm thời thì dễ dàng rửa khỏi tay hơn nhưng thường có chứa chất nhuộm azo hoặc hợp chất phenyl amine, là những chất bị chất sinh ung thư. Cần là nguyên liệu làm cho việc tiếp xúc da với chất nhuộm màu thêm nguy cơ.

Quá trình nhuộm tóc có liên quan đến sử dụng thuốc nhuộm từ một ống đựng bằng cách sử dụng bàn

THẨM MỸ BANG FLORIDA

chải. Lá hoặc thiết bị khác cũng được sử dụng. Nhân viên bắt buộc phải nhuộm tóc bằng tay.

Rủi ro chính là tiếp xúc lặp lại hoặc lâu dài cũng như có thể gây kích ứng mắt và hệ hô hấp.

Cần phải luôn sử dụng găng tay khi trộn/ gạn hóa chất.

Hợp chất Peroxide

Hợp chất peroxide thường có chứa 7-12 % chất hydrogen peroxide. Hydrogen peroxide là chất gây kích ứng cho mắt, mũi và họng và có thể gây ra hư hại nặng cho mắt. Hydrogen peroxide ở dưới dạng dung dịch với hợp chất đậm đặc hơn thì có nguy cơ cao hơn. Hydrogen peroxide cũng được sử dụng làm chất trung hòa trong dung dịch uốn tóc.

Việc sử dụng chất peroxide thường gồm có dung dịch peroxide được trộn với chất tạo màu hoặc chất làm mất màu. Hỗn hợp này sẽ được dùng lên tóc bằng cách dùng bàn chải hoặc que. Giống như nhuộm tóc, lá hoặc thiết bị khác cũng thường được sử dụng.

Hydrogen peroxide sẽ gây kích ứng và làm cho da bị ngứa. Khi được trộn với chất nhuộm hoặc chất làm mất màu ammonium persulphate thì làm cho da dễ bị viêm da dị ứng.

Cần phải luôn sử dụng găng tay khi trộn/ gạn hóa chất.

Bột làm mất màu

Chất làm mất màu dạng bột kết hợp với nhiều loại muối persulfate bao gồm ammonia, sodium và potassium. Tất cả những sản phẩm này đều có thể gây kích ứng cho mắt và mũi. Tiếp xúc lặp lại hoặc lâu dài có thể dẫn đến bệnh eczema, viêm da và da nhạy cảm.

Quá trình này thường gồm trộn lẫn bột nguyên chất, được đựng trong túi, với dung dịch hydrogen peroxide. Việc pha chế được thực hiện bằng bàn chải và được sử dụng cho tóc. Việc sử dụng lá, nắp phủ, kẹp tóc và những công cụ khác trong khi làm mất màu cũng thường được thực hiện.

Sự tiếp xúc đến từ việc hít vào bụi, hoặc bụi có tính ăn mòn kết tủa vào mắt. Một cách khác là hỗn hợp peroxide để tiếp xúc với da trong một khoảng thời gian dài.

Cần phải luôn sử dụng găng tay khi trộn/ gạn hóa chất.

Chất xịt tóc

Theo NOHSC chất xịt tóc bao gồm keo xịt tóc và kem tạo kiểu tóc không được xếp vào dạng có nguy cơ. Cho dù những sản phẩm này có chứa cồn, và những chất nổ đẩy hydrocarbon như propane và butane.

Tuy nhiên, chai xịt màu tóc được phân là có nguy cơ theo NOHSC do những chất như ammonia, diamine sulphate và phenylene diamine. Những chất này không bao giờ được dùng để nhuộm mí mắt hoặc lông mày. Phải tuân thủ những khuyến cáo đặc biệt của nhà sản xuất trước khi sử dụng sản phẩm này. Nếu sử dụng sản phẩm này thì cần thực hiện đánh giá nguy cơ cụ thể.

Chất xịt tóc và keo xịt tóc gây kích ứng cho mắt và da. Hít phải sản phẩm này do sử dụng có thể gây tử vong. Những sản phẩm này dễ bắt lửa và cần phải bảo quản tách biệt với những hóa chất khác.

Cần phải luôn sử dụng găng tay khi trộn/ gạn hóa chất.

Sản phẩm chăm sóc móng

Những sản phẩm này gồm có nhiều loại dung môi, keo xịt và mỹ phẩm, mà có chứa hydrocarbon bao gồm ethyl methacrylate, methyl methacrylate, acetone, và amyl acetate. Lượng được sử dụng trong quá trình chăm sóc móng thường là nhỏ và nguy cơ tạo ra khí hoặc bụi chất lỏng, mà có thể hít vào hoặc gây kích ứng cho mắt thường ít hơn khi sử dụng chất xịt tóc. Tuy nhiên, sử dụng những sản phẩm này lâu dài có thể gây nguy hiểm. Ngoài ra mùi từ những sản phẩm có gốc acrylate cũng có thể gây độc hại.

Những sản phẩm này thường được sử dụng thủ công bằng cách dùng bông gòn, bàn chải hoặc công cụ khác từ những chai nhỏ. Hệ thống thoát khí kém hoặc nơi làm việc chật chội có thể dẫn đến tiếp xúc bất thường cao. Ngoài ra tay nghề kém và khuôn mặt thường ở gần với hóa chất này trong khi làm việc nên cũng làm tăng nguy cơ tiếp xúc.

Găng tay phải được sử dụng khi rửa và loại bỏ chất làm bóng móng hoặc khi tiếp xúc với những chất này lâu dài.

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #7

Ví dụ về phương pháp kiểm soát an toàn

Chúng ta đã thảo luận về một số chất có nguy cơ mà chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp phải, bây giờ chúng ta sẽ tìm hiểu về một số phương cụ thể mà bạn có thể thực hiện để kiểm soát rủi ro khi làm việc với những chất nguy cơ này.

1) LOẠI BỎ (xem xét trước): Loại bỏ việc sử dụng chất này.

Ví dụ:

- Sử dụng một quy trình vật lý thay vì một quy trình có sử dụng hóa chất

2a) THAY THẾ: Sử dụng chất ít nguy cơ hơn hoặc dạng chất ít nguy cơ hơn.

Ví dụ:

Chất ít nguy cơ hơn

- Sử dụng chai xịt nước thay vì chai xịt dung môi

Dạng hoặc quy trình ít nguy cơ hơn

- Mua chất ở dạng ít nguy cơ hơn (ví dụ viên thay vì bột, đậm đặc thấp hơn, sản phẩm dùng ngay)

2b) CÁCH LY: Cách ly người ra khỏi chất bằng khoảng cách hoặc thanh chắn.

Ví dụ:

- Sử dụng hệ thống kín
- Cách ly quá trình ở trong phòng có hạn chế đi lại
- Tách xa nhân viên với chất có nguy cơ

2c) KỸ THUẬT: Kiểm soát vật lý (như nhà máy/thiết bị) mà loại bỏ hoặc giảm sự phát sinh chất, chặn hoặc chứa chất, hoặc giới hạn khu vực nhiễm bẩn trong sự việc rò rỉ hoặc bị đổ.

Ví dụ:

- Sử dụng buồng trộn được thông hơi, bán đóng
- Sử dụng thông hơi dòng hút xuống cho sản phẩm móng

3) QUẢN LÝ: Thực hành an toàn.

Ví dụ:

- Giảm số lượng nhân viên bị phơi nhiễm
- Giảm thời gian và/hoặc tần suất tiếp xúc với chất có nguy cơ
- Lau dọn dung dịch bị đổ ngay lập tức
- Đảm bảo không ăn, uống hay hút thuốc ở những khu vực sử dụng những chất này
- Cung cấp trang thiết bị vệ sinh phù hợp

4) THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN (PPE) (xem xét sau cùng): quần áo và thiết bị bảo hộ cho nhân viên, giám sát viên và khách thăm quan:

- Tạp dề/áo choàng
- Găng tay
- Kính chống hóa chất (kính bảo hộ)
- Bảo vệ đầu

Lưu ý: Thông thường cần kết hợp các phương pháp nếu bạn không thể loại bỏ việc sử dụng chất có nguy cơ.

Giường rám da

Cuối cùng chúng ta sẽ thảo luận về nguy cơ an toàn của giường rám da ở môi trường làm việc. Chuyên viên thẩm mỹ có thể gặp giường rám da ở viện thẩm mỹ của mình, và cần phải biết rủi ro về an toàn liên quan đến thiết bị này.

- Trước tiên là giường rám da – cùng với những thiết bị khác của viện thẩm mỹ - cần phải được bảo trì đúng cách.
 - o Nhân viên phải đảm bảo rằng giường rám da được sử dụng điện riêng biệt với những sản phẩm khác trong viện thẩm mỹ và có công tắc tắt cho khách hàng sử dụng.
- Ngoài ra, để bảo vệ khách hàng, chuyên viên thẩm mỹ cần được đào tạo về nguy cơ khi tiếp xúc với tia UV.
- Nhân viên cũng có thể truyền đạt thông tin này

– và bất cứ thông tin an toàn khác nào (bao gồm đặc điểm, thời lượng tối đa cho phép, v.v.) liên quan đến giẻ lau da - cho khách hàng.

Ô nhiễm không khí ở nơi làm việc

Chúng ta đã dành thời gian để thảo luận về những mối nguy cơ có thể có ở nơi làm việc, bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang thảo luận về ô nhiễm không khí ở nơi làm việc. Viện thẩm mỹ thường bị ô nhiễm không khí chủ yếu do lượng hóa chất bay xung quanh nơi làm việc ở một thời điểm nhất định. Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) lưu ý rằng những cách kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm không khí ở trong môi trường làm việc. Hít vào hóa chất là một vấn đề phổ biến ở tất cả các viện thẩm mỹ. Để giảm thiểu được điều này, thì nên lắp đặt hệ thống thông gió cục bộ gần quầy làm việc để hơi, bụi, và hạt chất hóa học được giữ và đưa ra khỏi nơi làm việc.

Khuyến nghị đặc biệt dành cho tiệm chăm sóc móng là cần phải có một trong những điều sau:

- một bàn làm việc mà có lỗ thoát khí được gắn để hút mùi hoặc
- một hệ thống trên tường hoặc trần nhà mà được treo ở phía trên quầy làm việc.

Tất cả thiết bị vệ sinh không khí ở nơi làm việc phải có chất lượng chuyên nghiệp, và hệ thống thông gió phải luôn hoạt động trong suốt thời gian làm việc.

Những chất bên ngoài không chỉ là nguy cơ về không khí duy nhất cho môi trường làm việc như viện thẩm mỹ. Như chúng ta đã thảo luận nguy cơ hóa chất thường rất phổ biến ở nơi làm việc, và điều này đặc biệt đúng với viện thẩm mỹ.

Vì chuyên viên thẩm mỹ sử dụng nhiều sản phẩm khác nhau ở nơi làm việc, EPA khuyến nghị nên đóng tất cả chai chứa sản phẩm chăm sóc da khi không sử dụng đến. Không nên dùng dư thừa sản phẩm. Khi thực hiện dịch vụ cho khách hàng, chuyên viên thẩm mỹ được khuyến nghị không sử dụng hộp đựng lớn. Ngược lại, EPA khuyến nghị nên chuyển sản phẩm từ hộp lớn sang hộp nhỏ hơn.

Khi vứt bỏ dụng cụ mà có một lượng hóa chất ở trên (bông gòn, khăn giấy, v.v.), chuyên viên thẩm mỹ nên bỏ vào hộp đựng kín trước khi bỏ vào thùng rác có



THẨM MỸ BANG FLORIDA

nắp đầy. Điều này sẽ để phòng hóa chất bay trong không khí ở nơi làm việc và có thể gây hại cho cả chuyên viên thẩm mỹ và khách hàng.

Luật Không khí sạch trong nhà bang



Hóa chất không chỉ là mối nguy cơ duy nhất ở nơi làm việc. Luật Không khí sạch trong nhà bang Florida (FCIAA) được ban hành để giúp duy trì một nguồn khác của ô nhiễm không

khí.

FCIAA được ban hành năm 1985 bởi Cơ quan lập pháp bang Florida nhằm giúp người dân khỏi nguy cơ về hút thuốc thụ động. Qua luật này Sở Y tế của Florida nghiêm cấm hút thuốc ở nơi làm việc trong nhà – và viện thẩm mỹ được bao gồm trong quy định này.

Về phương diện lịch sử, FCIAA được thực thi vào năm 1985, nhưng tháng mười một năm 2002, 71 phần trăm công dân của Florida đã biểu quyết sửa đổi mà cấm hút thuốc ở nơi làm việc trong nhà. Luật cấm hút thuốc này có hiệu lực vào ngày 01/07/2003.

Chúng ta đã biết đôi chút về lịch sử FCIAA, vậy điều luật này gồm những gì và do ai thực thi?

- Một điểm quan trọng là bản thân luật bắt buộc rằng một người phụ trách nơi làm việc trong nhà (trong trường hợp là viện thẩm mỹ thì sẽ là người làm chủ viện thẩm mỹ) phải đặt bảng hiệu nêu rõ rằng việc hút thuốc KHÔNG được phép trong cơ sở của mình.
- Sự thực thi luật FCIAA chịu sự quy định của Bộ Y tế (DOH) và Ban Quản lý Nghề nghiệp và Kinh doanh (DBPR).
- DOH sẽ thực thi luật FCIAA trong những cơ sở mà không chịu quản lý của DBPR.

Nếu một người muốn báo cáo vi phạm luật

THẨM MỸ BANG FLORIDA

Chương #7

FCIAA, thì người này phải cung cấp những thông tin sau để cho các cơ quan có thể xử lý yêu cầu:

- Tên nơi làm việc mà có vi phạm xảy ra
- Địa chỉ gửi thư (bao gồm thành phố, quốc gia, và mã bưu điện) của nơi làm việc
- Bản chất của vi phạm
- And if it is available, a telephone number and name of the person who is in charge of the workplace.
- Và nếu được, số điện thoại và tên của người phụ trách nơi làm việc này.

Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu (MSDS)

Chúng ta đã thảo luận về nhiều quy trình khác nhau nhằm giữ cho chuyên viên thẩm mỹ, khách hàng, và môi trường làm việc được an toàn và không có tai nạn và hóa chất. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về một thành phần quan trọng trong việc bảo vệ môi trường làm việc tránh khỏi những tai nạn và nguy cơ về hóa chất – Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu (MSDS).

MSDS chính xác là gì và tại sao chuyên viên thẩm mỹ lại cần phải làm quen? Bảng MSDS là một bảng dữ liệu có chứa những thông tin liên quan và quan trọng về những đặc tính của một chất.

Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OSHA) nêu ra những thông tin mà cần có trên bảng MSDS, bao gồm những mục như:

- Thông tin nhận diện/thành phần có nguy cơ
- Đặc tính vật lý và hóa học
- Dữ liệu về nguy cơ cháy nổ

- Dữ liệu phản ứng
- Dữ liệu nguy cơ cho sức khỏe
- Cẩn trọng khi vận chuyển và sử dụng
- Phương pháp kiểm soát.

Nhiệm vụ của chuyên viên thẩm mỹ là giữ một bản những luật và quy định mới nhất ở trong nơi làm việc. Bảng MSDS mới nhất của một sản phẩm có chứa vật liệu có nguy cơ phải được giữ trong viện thẩm mỹ, sẵn sàng sử dụng.

Ngoài ra, chuyên viên thẩm mỹ được khuyến nghị nên giữ bảng MSDS khác nhau ở trong một tập đựng hồ sơ, và tập hồ sơ này được giữ cùng nơi với sản phẩm. Nhân viên phải đọc và hiểu nội dung ghi bên trong bảng MSDS nhằm đảm bảo cơ sở làm việc được giữ đạt chuẩn với những quy định của địa phương và liên bang.

Mỗi bảng MSDS phải được cập nhật mỗi năm một lần. Điều này cũng đảm bảo sự an toàn tiếp tục cho cơ sở làm việc của chuyên viên thẩm mỹ. Cuối cùng, trước khi bỏ đi bất cứ hóa chất nào, nhân viên phải kiểm tra bảng MSDS của hóa chất đó để biết quy trình bỏ.

Kết luận



Thông qua bài học này, chúng ta đã thảo luận về một loạt những quy trình và luật đã được đưa ra để khuyến khích thực hiện công

việc an toàn ở nơi làm việc. Chúng ta đã thảo luận về nhiều phương pháp khác nhau để phòng ngừa như vấp ngã, nguy cơ hỏa hoạn, nguy cơ về điện, và nguy cơ hóa học, cùng những nguy cơ khác. Chúng ta cũng nói về một số quy trình được thêm vào liên quan đến sử dụng và bảo trì giường râm da trong viện thẩm mỹ. Ngoài ra chúng ta cũng nói về chủ đề ô nhiễm không khí ở nơi làm việc, bao gồm nêu ra lịch sử và tầm quan trọng của Luật không khí sạch trong nhà bang Florida. Cuối cùng, chúng ta đã thảo luận về bảng MSDS ở nơi làm việc là gì và tại sao đây là một phần không thể tách rời của việc di trì sự an toàn của môi trường làm việc.